

# THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 03 NĂM 2026

## THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Butler Bowdon, Tom. 50 cuốn sách kinh điển về thành công : Những chỉ dẫn thực tế giúp bạn làm việc hiệu quả và sống ý nghĩa / Tom Butler Bowdon ; Dịch: Quốc Trung, Hải Yên. - H. : Công Thương, 2025. - 382 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 50 success classics : Winning wisdom for work and life from 50 landmark books s622430

2. Chonchirdsin, Sud. Vietnam documented - The British Library's Vietnamese collection / Sud Chonchirdsin. - H. : Thế giới, 2025. - 135 p. : ill. ; 26 cm. - 400000đ. - 800 copies

Bibliogr.: p. 132-135 s621447

3. Hoàng Quang Kiên. Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ công tác thư viện đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục và sử dụng tài liệu hiệu quả : Tài liệu dành cho CBQL phụ trách công tác thư viện, nhân viên thư viện và giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thư viện trường học / Hoàng Quang Kiên (ch.b.), Phạm Minh Châu, Nguyễn Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 343 tr. : bảng ; 24 cm. - 295000đ. - 5000b s621127

4. Hồ Tiến Nghị. Như thế tôi lớn lên / Hồ Tiến Nghị. - H. : Thông tấn, 2025. - 242 tr. ; 21 cm. - 200b s620680

5. Huỳnh Thị Chuyên. Ngôn ngữ bình luận trong báo chí tiếng Việt đương đại : Sách chuyên khảo / Huỳnh Thị Chuyên. - H. : Dân trí, 2025. - 204 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 156-165. - Phụ lục: tr. 166-203 s620976

6. Kim Toàn : Nhà báo - Chiến sĩ / Lê Quốc Minh, Hải Hậu, Hoàng Văn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 366 tr. : ảnh ; 21 cm. - 186000đ. - 1000b s622386

7. Nghề làm sách : Những câu chuyện khó quên / Ngọc Nhiên, Nguyễn Cảnh Bình, Nguyễn Huy Bang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 275 tr. : ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s622335

8. Nguyễn Đông Nhật. Người của một thời : Tản văn / Nguyễn Đông Nhật. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 255 tr. ; 21 cm. - 1450b s620809

9. Nguyễn Thị Thanh Hòa. Đặc điểm ngôn ngữ của bài báo tạp chí tài chính tiếng Anh và tiếng Việt: So sánh từ quan điểm ngữ pháp chức năng hệ thống : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Hòa. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 259 tr. : bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục: tr. 240-259 s620656

10. Phạm Sông Thu. Gió ngược : 30 năm làm nghề báo chí và truyền thông : Những bài học về lòng biết ơn, sự kiên nhẫn, đam mê, tử tế và trách nhiệm... / Phạm Sông Thu. - H. : Công Thương, 2025. - 287 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Tân Lôi s622426

11. Takenote lý thuyết và phân dạng Toán 9 : Tổng hợp kiến thức. Học nhanh, nhớ lâu / Hà Ngọc Duy ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 94 tr. : minh họa ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s623218

12. Thư mục nghiên cứu văn bia Việt Nam / B.s.: Trần Trọng Dương (ch.b.), Phạm Minh Đức, Dương Văn Hoàn... - H. : Thế giới, 2025. - 619 tr. ; 24 cm. - 290000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm; Viện Khảo cứu cao cấp Pháp. Dự án Vietnamica s621354

13. Thực hành tuân thủ xã hội về môi trường làm việc tại doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu sang thị trường châu Âu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Minh Châu, Lê Thanh Sang, Nguyễn Đăng Minh Thảo, Dương Hiền Hạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 98 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b  
Thư mục: tr. 89-91. - Phụ lục: tr. 92-98 s622280

14. Vu Lê. Bạn ơi, hãy đọc cho chính mình = Children read for yourself : Đọc cho chính mình mới là đọc thực sự... / Vu Lê ; Thanh Mai dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 270 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子,为你自己读书 s622636

## TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

15. An ninh phi truyền thống, trọng tâm là an ninh mạng trong nền an ninh quốc gia : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Trường Giang (ch.b.), Đinh Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Minh Hiền... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 323 tr. ; 24 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 312-320 s620599

16. Bài tập nâng cao Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - Tái bản lần 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM. - Phụ lục: tr. 192-204 s622755

17. Cẩm nang Phòng chống lừa đảo trực tuyến và nhận diện thông tin xấu độc trên không gian mạng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 91 tr. : minh họa ; 21 cm. - 430b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch s622361

18. Chu Hằng Tinh. Sam Altman - Người kiến tạo cuộc chơi AI toàn cầu : Cuốn tiểu sử phỏng vấn độc quyền đầu tiên trên thế giới / Chu Hằng Tinh ; Linh Chi dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 397 tr. ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 394-397 s621117

19. Dương Văn Thịnh. Trung tâm dữ liệu dành cho trẻ - Khám phá trái tim của thế giới số = Data center for kids - Discover the heart of digital world / Dương Văn Thịnh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 115 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 93000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 102-112 s621218

20. Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Phần Tư duy khoa học : Logic, phân tích số liệu - suy luận khoa học... / Bùi Văn Công. - H. : Dân trí, 2025. - 427 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Tư duy khoa học logic, phân tích số liệu - suy luận khoa học s622807

21. Đồ Tử Phái. AI ơi, mở ra! : Tất tần tật những điều học sinh muốn biết về trí tuệ nhân tạo / Đồ Tử Phái ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 195 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 给孩子讲人工智能 s621336

22. Đồ Tử Phái. ChatGPT ơi, mở ra! : Tất tần tật những điều học sinh muốn biết về ChatGPT / Đồ Tử Phái ; Hoàng Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 183 tr. : bảng, tranh vẽ ; 22 cm. - 159000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 给孩子讲ChatGPT s621335

23. Giáo trình Lập trình symbolic trong trí tuệ nhân tạo / Nguyễn Đình Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Phạm Thị Vương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 136 tr. : minh họa ; 24 cm. - 72000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 135-136 s621670

24. Giáo trình Tin học nâng cao : Biên soạn theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Văn Điền, Lê Thị Huyền... - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 154 tr. : ảnh ; 26 cm. - 140000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s621003

25. Hà Quang Thụy. Giáo trình Khai phá dữ liệu Text/web / Ch.b.: Hà Quang Thụy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 434 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 240000đ. - 200b

Thư mục: tr. 419-434 s622868

26. Hansen, Rob. Lập trình ngẫu nhiên hết sảy : Toàn kiến thức hay ho cho mọi lứa tuổi / Rob Hansen ; Đinh Trần Tuấn Linh dịch. - H. : Thế giới, 2018. - 111 tr. : minh họa ; 21 cm. - 88000đ. - 2500b s620666

27. Hoàng Xuân Thảo. Giáo trình Blockchain / Hoàng Xuân Thảo. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị. - Phụ lục: tr. 156-162 s622724

28. Huỳnh Ngọc Liêm. Bình dân học vụ AI - Cách ứng dụng AI vào trong công việc nhằm tăng năng suất và tự động hóa / Huỳnh Ngọc Liêm, Võ Đức Thương, Nguyễn Thụy Miên. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 143 tr. : minh họa ; 30 cm. - 368000đ. - 1010b s622943

29. Kỷ yếu Hội nghị tổng kết thành tựu nghiên cứu khoa học của sinh viên HUNRE giai đoạn 2020 - 2025 / Vũ Thục Anh, Nguyễn Minh Châu, Đặng Thái Hòa... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2025. - 480 tr. : minh họa ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội s622888

30. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Văn hóa - Ngôn ngữ - Văn chương - Nghệ thuật Việt Nam ở Nam bộ = International conference proceedings : Vietnamese culture - Linguistics - Literature - Art in Southern Vietnam / Cô Thành Trung, Đinh Hoài Phúc, Nguyen Hoang Vinh Vuong... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 813 tr. ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Đô; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s622874

31. Kỷ yếu Hội thảo khoa học sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm học 2024 - 2025 / Phung Nguyen Ngoc Anh, Phùng Quốc Đạt, Nguyễn Xuân Kỳ... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 983 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s622923

32. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Tây Bắc - Những tiếp cận liên ngành / Điêu Thị Vân Anh, Lê Thị Thu Hòa, Đỗ Thanh Bình... - H. : Thế giới, 2025. - 853 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s622928

33. Lập trình Python : Giáo trình dành cho bậc đại học các ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Tự động hoá, Ô tô và Công nghệ thông tin / Trần Quang Huy, Huỳnh Ngọc Tín (ch.b.),

Trần Hàm Dương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 278 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Khoa Kỹ thuật - Công nghệ. - Thư mục: tr. 277-278 s621167

34. Lê Hoàng Thái. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Ứng dụng trong công nghệ thông tin / Lê Hoàng Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ chí Minh, 2025. - 467 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 76000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 146 s622337

35. Nguyễn Ngọc Tân. Lập trình Python cho người mới bắt đầu : Dành cho người mới bắt đầu học lập trình. Bao gồm 5 bài học và 2 dự án thực hành / Nguyễn Ngọc Tân. - H. : Dân trí, 2025. - 196 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s621005

36. Nguyễn Thế Tùng. Bí quyết làm chủ Google Docs - Ứng dụng thực tế, thành thạo sau 1 tuần / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 98 tr. : minh họa ; 21 cm. - 129000đ. - 5000b s623233

37. Nguyễn Thế Tùng. Bí quyết làm chủ Google Sheets - Ứng dụng thực tế, thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 251 tr. : minh họa ; 21 cm. - 298000đ. - 5000b s623242

38. Nguyễn Thế Tùng. Bí quyết làm chủ Google Slides - Ứng dụng thực tế, thành thạo sau 1 tuần / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 5000b s623232

39. Nguyễn Thế Tùng. Tự tin chinh phục Data Analysis - Ứng dụng thực tế thành thạo sau 30 ngày / Nguyễn Thế Tùng. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 268000đ. - 10000b

Q.1. - 2025. - 222 tr. : hình vẽ, bảng s620881

40. Nguyễn Thế Tùng. Tự tin chinh phục Data Analysis - Ứng dụng thực tế thành thạo sau 30 ngày / Nguyễn Thế Tùng. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 268000đ. - 10000b

Q.2. - 2025. - 186 tr. : minh họa s620882

41. Nguyễn Thế Tùng. Tự tin chinh phục Powerpoint thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : minh họa ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b s620935

42. Nguyễn Văn Lượng. Ứng dụng AI ChatGPT trong công việc hằng ngày / Nguyễn Văn Lượng. - Tái bản, cập nhật, bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 155000đ. - 2000b  
T.1: x10 hiệu suất với trí tuệ nhân tạo. - 2025. - 290 tr. : bảng s621253

43. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Tin học / Kiều Phương Thùy (ch.b.), Nguyễn Trung Khánh, Nguyễn Xuân Khuê... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 123 tr. : minh họa ; 24 cm. - 48000đ. - 5000b s621292

44. Quiz! Khoa học kì thú - Não và trí tuệ nhân tạo : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thùy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b s621709

45. Sổ tay kiến thức Tin học ôn thi tốt nghiệp THPT - Lập trình Web cơ bản / Nguyễn Quang Đạt (ch.b.), Dương Hoàng Vũ, Nguyễn Cao Huy... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 207 tr. : minh họa ; 24 cm. - 189000đ. - 500b s620621

46. Tăng tốc luyện đề thi đánh giá năng lực : Theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh : Phiên bản mới nhất / Hồ Lộc Thuận, Nguyễn Hoài Nam, Vương Thúy Hằng... - H. : Công Thương, 2025. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 350000đ. - 10000b s622829

47. Trần Đăng Ninh. Tập bài giảng Lý thuyết mật mã và an toàn thông tin : Dùng cho đào tạo trình độ đại học, ngành Trình sát kỹ thuật... / B.s.: Trần Đăng Ninh, Vũ Bá Linh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 295 tr. : minh họa ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 241-280. - Thư mục: tr. 281-285 s623439

48. Ứng dụng công nghệ Docker trong chuyển đổi số : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Bạch Tuyết (ch.b.), Phùng Tiến Hải, Trần Quang Yên... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 348 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Hệ thống thông tin quản lý. - Thư mục: tr. 343-347 s622330

49. Vũ Quảng. Giáo dục học sinh phổ thông sử dụng mạng Internet an toàn : Sách chuyên khảo / Vũ Quảng, Trần Thanh Nguyễn, Phan Thị Thúy Quyên. - H. : Hồng Đức, 2025. - 170 tr. : bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 200b

Thư mục: tr. 165-170 s623384

## TRIẾT HỌC

50. Adams, Marilee. Thay đổi câu hỏi, thay đổi cuộc đời : Tư duy bằng cách đặt câu hỏi để thay đổi cuộc đời bạn / Marilee Adams ; Quế Hương dịch. - Ấn bản lần thứ 3, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 240 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Change your questions, change your life : 12 powerful tools for leadership, coaching, and life s620944

51. Adler, Alfred. Tâm lý học cá nhân : Thấu hiểu bản chất con người và sống cuộc đời viên mãn / Alfred Adler ; Hoàng Âu dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 229 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Vượt thời gian). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of living s622177

52. Ái Tịnh Trần. Đường khó là đường đi lên / Ái Tịnh Trần. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 150000đ. - 7000b

T.1. - 2025. - 192 tr. s623327

53. Ái Tịnh Trần. Đường khó là đường đi lên / Ái Tịnh Trần. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 150000đ. - 7000b

T.2. - 2025. - 185 tr. s623328

54. Amen, Daniel G. Đánh thức não bộ : Kích hoạt năng lực tiềm ẩn của não bộ để loại bỏ suy nghĩ và hành vi tiêu cực / Daniel G. Amen ; Minh Châu dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 395 tr. : minh họa ; 21 cm. - 228000đ. - 1000b s623381

55. An An. Sức nặng của sự kỳ vọng / An An. - H. : Thế giới, 2025. - 199 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 1000b s620492

56. Anderson, Mac. Điều kỳ diệu của thái độ sống = The power of attitude / Mac Anderson ; Văn Khanh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 143 tr. : ảnh ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b s620751

57. Anhalt, Emily. Trái tim vững chãi = Flex your feelings : Cải thiện sức khỏe cảm xúc, nâng chất cuộc sống / Emily Anhalt ; Minh Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 1500b s622460

58. Ashley, Claire. Stop burnout - 6 bước giải tỏa căng thẳng, áp lực để cân bằng giữa công việc và cuộc sống = The burnout doctor - Your 6 step recovery plan / Claire Ashley ; Bảo Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 338 tr. : bảng ; 21 cm. - 152000đ. - 2000b s620933

59. Ấn tượng hoàn hảo : Bài học đầu tiên nơi công sở / Instant Research Institute ; Ngọc Anh dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 279 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 如何给别人留下好印象: 职场第一课. 印象管理 s620670
60. Bí mật top 1% giới tinh hoa : Hé lộ hệ tư duy làm nên khác biệt của giới tinh hoa / Keebooks. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 250000đ. - 7000b s623238
61. Bích Lành. 100 cách giao tiếp cần học hỏi trong cuộc sống hàng ngày / Bích Lành. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 335 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b s622161
62. Bowen, Will. Hạnh phúc ngay năm nay = Happy this year : Bí mật để đạt hạnh phúc một lần cho mãi mãi / Will Bowen ; Minh Nhật dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 279 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s620662
63. Brown, Rex V. Khoa học và nghệ thuật của việc ra quyết định / Rex V. Brown, Jonathan Baron, Karen Brow ; Lam Phương dịch. - H. : Thanh niên, 2021. - 211 tr. : bảng ; 21 cm. - 78000đ. - 2000b s620645
64. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - (Vót hương dưới đất). - 360000đ. - 1000b  
 T.10: Giảng luận Jean-Paul Sartre - Tồn tại và Hư vô = L'Être et le Néant : Nhân kỷ niệm 120 năm Sartre (1905 - 2025). - 2025. - 340 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 267-271 s622619
65. Ca Tây. Kỹ luật không phải cuộc chiến với bản thân : Nâng cấp tư duy kỹ luật tự do / Ca Tây ; Huỳnh Nhã Thy dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 263 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 129000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 你有多自律,就有多自由 s621309
66. Cara Nguyễn. Học yêu cùng chiêm tinh : Hiểu mình - Hiểu người - Chuyển hoá mọi mối quan hệ qua bản đồ sao và 12 năng lượng hoàng đạo / Cara Nguyễn, Ann Nguyễn. - H. : Công Thương, 2025. - 483 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 390000đ. - 1000b s621114
67. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Lê Ngọc Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 367 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s623277
68. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách tuyệt phẩm này sẽ đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 263 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 5000b s620931
69. Cát hung và hóa giải / Tiên Phong b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 78 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 98000đ. - 5000b s620580
70. Chắp cánh tuổi thơ = Chicken soup for the kid's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Hansen, Irene Dunlap ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 157 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s620747
71. Chuck Chakrapani. Tận hưởng cuộc đời "lộn xộn" : Ứng dụng khắc kỷ để dọn dẹp tâm trí = The power to change : Stoic strategies to transform your life / Chuck Chakrapani ; Bảo Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 323 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b s620932
72. Covey, Sean. Thực hành 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt / Sean Covey ; Nguyễn Nguyên Khải dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 95 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Anh: A self-guided workbook for highly effective teens: A companion to the best selling 7 habits of highly effective teens s622801
73. Desmond, William. Các triết gia Khuyến nho / William Desmond ; Đình Hồng Phúc dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 351 tr. ; 24 cm. - 500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Cynics. - Thư mục: tr. 335-346 s622701

74. Diogenes. Để biết nói không : Nghệ thuật sống tối giản theo triết lý cổ đại / Diogenes ; Huỳnh Thị Thanh Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 163 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2200b

Tên sách tiếng Anh: How to say no: An ancient guide to the art of cynicism. - Thư mục: tr. 161-163 s620731

75. Duhigg, Charles. Thông minh hơn, nhanh hơn, giỏi hơn = Smarter, faster, better : Những bí mật của năng suất trong cuộc sống và kinh doanh / Charles Duhigg ; Đỗ Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 398 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s623541

76. Dư Hoài Bảo. Tôi là sản phẩm của chính mình / Dư Hoài Bảo. - H. : Thế giới, 2025. - 315 tr. ; 23 cm. - 198000đ. - 1000b s621338

77. Dương Công Hậu. Diễn cầm tam thế diễn nghĩa = 演离三世 : Sách tham khảo / Dương Công Hậu. - H. : Tri thức, 2025. - 367 tr. : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b

Tên hiệu tác giả: Khương Đức s622648

78. Dương Hưng Thuận. Lão Tử và Đạo đức kinh / Dương Hưng Thuận ; Lê Vũ Lang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 145 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 800b s621918

79. Điều đẹp nhất có khi là buông tay / Thought Catalog ; Phương Hoa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 154 tr. ; 18 cm. - 72000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The art of letting go s620413

80. Đời đơn giản khi ta đơn giản / Xuân Nguyễn tuyển chọn ; Kim Nhung dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 229 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1500b s622508

81. Eason, Cassandra. 10 phút tự học trường năng lượng mỗi ngày / Cassandra Eason ; Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 183 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s620489

82. Edblad, Patrick. Tâm lý học nhận thức : Kết nối tâm trí, kiểm soát cảm xúc và rèn luyện kỹ năng phát triển bản thân để cân bằng cuộc sống / Patrick Edblad ; Phong Trần dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Dân trí, 2025. - 243 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The decision - making blueprint: A simple guide to better choices in life and work s620864

83. Engel, Susan. Đời sống trí tuệ của trẻ em = The intellectual lives of children / Susan Engel ; Nguyễn Ngọc Anh dịch ; Nguyễn Văn Minh h.đ. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 239 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 226-237 s622702

84. Epictetus. Để được tự do : Làm chủ cuộc sống theo triết lý cổ đại / Epictetus ; Hoàng Ngọc Diệu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 129 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 2200b

Tên sách tiếng Anh: How to be free : An ancient guide to the stoic life. - Thư mục: tr. 111-114 s620732

85. Foroux, Darius. 5 bước kiến tạo thói quen : Công thức thật đơn giản cho một cuộc sống dễ dàng / Darius Foroux ; Alex Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s620912

86. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ = Words that win / Don Gabor ; Kim Vân dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 5000b s620754

87. Giáo dục công dân 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Bùi Xuân Anh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 75 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 35000b s623028

88. Giáo trình Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam : Từ thời kỳ dựng nước đến đầu thế kỷ XX / B.s.: Doãn Chính (ch.b.), Cao Xuân Long, Phạm Thị Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 595 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương s621671

89. Giáo trình Phương pháp tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề / Lê Thị Thu Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Ngọc Hoa... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 100 tr. ; 28 cm. - 40000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 99-100 s622973

90. Grant, Adam. Tư duy ngược dịch chuyển thế giới = Originals: How non-conformists move the world / Adam Grant ; Lê Quang Minh dịch ; Vương Bảo Long h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 343 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 2000b s620757

91. Guha, Ahona. Self healing - Chữa lành bản thân trong thế giới đầy tổn thương : Sách tham khảo / Ahona Guha ; Ymate dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 294 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b s623309

92. Hành trình của Trần Đức Thảo - Hiện tượng học và chuyển giao văn hóa / Jean-Francois Courtine, Daniel Hémerly, Philippe Papin... ; Ch.b.: Jocelyn Benoist, Michel Espagne ; Dịch: Bùi Văn Nam Sơn (h.đ., giới thiệu)... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - XXVI, 449 tr. ; 24 cm. - 295000đ. - 500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'itinéraire de Tran Duc Thao, phénoménologie et transferts culturels s621287

93. Hanson, Rick. Bộ não của Phật - Hạnh phúc, tình thương và trí tuệ : Giải mã sức mạnh Đạo Phật bằng khoa học thần kinh / Rick Hanson, Richard Mendius ; Biên dịch: Lê Thị Minh Hà, Nguyễn Hà Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2025. - 370 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 252000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Buddha's brain : The practical neuroscience for happiness, love and wisdom s623345

94. Hawkins, David R. Con đường ý thức : Hành trình khai phá bản ngã: Từ giác ngộ đến tự do nội tại / David R. Hawkins ; Hạnh Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 251 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The highest level of enlightenment : Transcend the levels of consciousness for total self realization s620423

95. Hawkins, David R. Quy luật năng lượng từ Vũ trụ : Khai mở trí tuệ, thấu hiểu nội tâm, nhận thức bản ngã, sống đời giác ngộ / David R. Hawkins ; Phạm Trúc Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 330 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 189000đ. - 2000b s620422

96. Hầu Ngoại Lư. Học thuyết Tử Tư Mạnh Tử / Hầu Ngoại Lư, Triệu Kỳ Bản, Đỗ Quốc Tường ; Lê Vũ Lang dịch ; Doãn Kế Thiện h.đ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 130 tr. : bảng ; 19 cm. - 89000đ. - 800b s621949

97. Hicks, Esther. Hiện thực hóa khát vọng : 365 cách biến ước mơ thành hiện thực / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Biên dịch: Thái Phạm, Thu An. - H. : Thế giới, 2025. - 365 tr. : ảnh, tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân)(Những lời dạy của Abraham). - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Manifest your desires : 365 ways to make your dreams a reality s621325

98. Hicks, Esther. Sức mạnh kỳ diệu của cảm xúc : Khi bạn lắng nghe đủ sâu, bạn sẽ biết điều gì là đúng với mình / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Biên dịch: Thái Phạm, Thu An. - H. : Thế giới, 2025. - 374 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân)(Những lời dạy của Abraham). - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The astonishing power of emotions : Let your feelings be your guide s621323

99. Hicks, Esther. Sức mạnh kỳ diệu của ý định có chủ đích : Sống theo nghệ thuật cho phép / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Biên dịch: Thái Phạm, Thu An. - H. : Thế giới, 2025. - 474 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân)(Những lời dạy của Abraham). - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The amazing power of deliberate intent : Living the art of allowing s621324

100. Hicks, Esther. Tiền bạc và Luật Hấp dẫn : Học cách thu hút sự giàu có, sức khỏe và hạnh phúc / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Biên dịch: Thái Phạm, Thu An. - H. : Thế giới, 2025. - 380 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân)( Những lời dạy của Abraham). - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Money and the law of attraction : Learning to attract wealth, health, and happiness s621322

101. Hicks, Esther. Vòng xoáy : Nơi Luật Hấp dẫn quy tụ tất cả các mối quan hệ hợp tác trong vũ trụ / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Biên dịch: Thái Phạm, Thu An. - H. : Thế giới, 2025. - 371 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân)(Những lời dạy của Abraham). - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The vortex : Where the law of attraction assembles all cooperative relationships s621320

102. Hicks, Esther. Yêu cầu đúng nhận đủ : Nghệ thuật Manifest điều bạn khao khát / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Biên dịch: Thái Phạm, Mai Anh. - H. : Thế giới, 2025. - 481 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân)(Những lời dạy của Abraham). - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Ask and it is given : Learning to manifest your desires s621321

103. Hiểu Minh. Nghệ thuật tư duy đỉnh cao / Hiểu Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 240 tr. : bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b s623210

104. Hiroyuki. 1% nỗ lực = 1% の努力 / Hiroyuki ; Lê Trần Thu Trúc dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nishimura Hiroyuki s622507

105. Hoàng Thị Thiêm. Trò chuyện với cõi vô hình : Nhà ngoại cảm Hoàng Thị Thiêm và hành trình kết nối hai thế giới : Tự truyện / Hoàng Thị Thiêm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 454 tr. : hình ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách New Me). - 169000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 419-453. - Thư mục: tr. 454 s620675

106. Hoàng Văn Tuấn. Các quy tắc hay trong giao tiếp : 101 bí quyết giao tiếp khéo léo để đối phó với mọi tình huống / Hoàng Văn Tuấn, Minh Hiền. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 238 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s621219

107. Hoàng Văn Tuấn. Tài ăn nói của người đàn ông : Các quy tắc vàng giúp phái mạnh xây dựng hình tượng; thiết lập & duy trì các mối quan hệ; phát triển sự nghiệp và đời sống cá nhân / Hoàng Văn Tuấn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 287 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s621220
108. Hồng Thế Vinh. Vấn đề đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam hiện nay / Hồng Thế Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 187-208. - Phụ lục: tr. 209-239 s621164
109. Hu Jianbiao. Chilax - Năng lực thư giãn : Khi bạn không bị cuốn vào cuộc đua, bạn mới là người dẫn đầu / Hu Jianbiao ; Nguyễn Minh Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 229 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 松弛感:成为有办法的人 s623509
110. Huyền Diệu. Lạc lối ở Himalaya : Con đường "về nhà với chính mình", "học ra từ mình" và hiện thực hóa những phép màu / Huyền Diệu. - H. : Thế giới, 2025. - 205 tr. : bảng, hình vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Võ Lê Hiền Diệu s620760
111. Huyền Trang Mto. Ê therapy - Tự lo là tự do, tự túc là hạnh phúc : Dành cho tuổi trưởng thành / Huyền Trang Mto. - H. : Kim Đồng, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s621716
112. Huỳnh Liên Từ. Xem chỉ tay - Tự tìm hiểu đời mình / Huỳnh Liên Từ. - H. : Tri thức, 2025. - 143 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 86000đ. - 5000b s621879
113. Hương Lê. Bản đồ sống còn : Hành trình tự chữa lành rối loạn lo âu / Hương Lê. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 231000đ. - 1000b  
T.1: Tĩnh lặng tâm trí & tĩnh thức nội tâm: Hành trình vượt qua rối loạn lo âu, chữa lành từ gốc rễ và tìm lại sự bình an bên trong. - 2025. - 184 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 161-179. - Thư mục: tr. 183-184 s621317
114. Hương Lê. Bản đồ sống còn : Hành trình tự chữa lành rối loạn lo âu / Hương Lê. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 286000đ. - 1000b  
T.2: Thấp lại bình an & tái sinh nhân dạng. - 2025. - 299 tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục: tr. 297-299. - Phụ lục cuối chính văn s621318
115. Jax Tran. Hành trình giành lại sự tự do từ số phận / Jax Tran. - H. : Thế giới, 2025. - 348 tr. ; 23 cm. - 200000đ. - 1000b s622305
116. Khải Tâm. Tử vi luận giải : Sách tham khảo / Khải Tâm. - H. : Hồng Đức, 2025. - 395 tr. : bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 2000b s623401
117. Khánh Yến. Tần số thịnh vượng 868 : Giải mã năng lượng số. Thiên đưng ngành nghề. Kích hoạt vận may và tài lộc / Khánh Yến. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 244 tr. : ảnh ; 21 cm. - 368000đ. - 1000b s623076
118. Lâm Phi Yến. Đi qua tối để thấy mình sáng / Lâm Phi Yến. - H. : Dân trí, 2025. - 319 tr. ; 21 cm. - 289000đ. - 1000b s620877
119. Lee Eul Ho. Nghiên cứu tư tưởng Kinh học Ta San / Lee Eul Ho ; Đào Vũ Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 343 tr. ; 24 cm. - 210000đ. - 500b s621353
120. Leo Trần. Chuyện đi chưa có bản đồ / Leo Trần. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 453 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 300b  
Phụ lục: tr. 438-453 s620722

121. Levitin, Karl. Chân dung các nhà tâm lý học Xô Viết / Karl Levitin ; Dịch: Diệu Phúc, Hoa Pơ Lang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 26000đ. - 1000b  
Q.1: Lev Vygotsky (1896 - 1934). - 2025. - 398 tr. - Phụ lục: tr. 198-397 s622604
122. Lewis, Noam. Người khôn chọn bạn - Người dại chọn bầy : Đọc vị tâm trí và thấu hiểu hành vi thông qua ngôn ngữ cơ thể... / Noam Lewis ; Phí Mai dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 279 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Psychological manipulation in workplaces : Survive and thrive against toxic people s622165
123. Linh Nguyễn Nasao. Tư duy đột phá : 12 tư duy giúp bạn thay đổi cuộc đời / Linh Nguyễn Nasao. - H. : Thế giới, 2025. - 210 tr. : ảnh ; 19 cm. - 289000đ. - 1000b s620493
124. Maggie Maggie. Đi làm hạnh phúc : Đề "Work-life balance" trong thế giới biến động / Maggie Maggie. - H. : Thế giới, 2025. - 164 tr. : minh họa ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s620761
125. Marvin, Liz. Sống như những cái cây : Những bài học nhỏ để có nguồn hạnh phúc bất tận / Liz Marvin ; Minh họa: Annie Davidson ; Nynie dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 128 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 70000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: How to be more tree s621862
126. Master Oneness. Thông điệp từ tĩnh lặng : Tập hợp những thông điệp về lối sống tĩnh thức, chánh niệm được Master Oneness viết ra mỗi ngày trong một năm tịnh khẩu / Master Oneness. - H. : Thế giới, 2025. - 318 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s621315
127. McCarthy, Juliana. Chiêm tinh học: Bí mật quyền lực từ các hành tinh = The stars within you: A modern guide to astrology / Juliana McCarthy ; Đông Nam dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 180000đ. - 3000b s620667
128. McRaney, David. Tâm trí chúng ta thay đổi như thế nào : Tại sao một số người dễ dàng thay đổi niềm tin, một số khác thì không? / David McRaney ; Voldy dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 447 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: How minds change: The surprising science of belief, opinion, and persuasion s621304
129. Melyan, Gary G. Sổ tay Kinh dịch : 64 chiêm quẻ ứng dụng trong cuộc sống / Gary G. Melyan, Wen Kuang Chu ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 191 tr. : minh họa ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s620643
130. Mị Dung. Sống sao cho sướng / Mị Dung. - H. : Thế giới, 2025. - 279 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Đỗ Thị Mỹ Dung s622176
131. Minh Thạnh. Thiên địa càn khôn chấn : Thượng Đế - Bản thể của vũ trụ càn khôn / Minh Thạnh, Đàm Linh Thất. - H. : Hồng Đức, 2025. - 128 tr. ; 24 cm. - 2000b s623361
132. Minh Vũ. Nếu con khác biệt, thì có sao! / Minh Vũ b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Thấu hiểu tâm lý tuổi học sinh). - 72000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 90-91 s620998
133. Một giây rung động : Nói lời tạm biệt với cuộc sống độc thân - Gia tăng sức hút - Giữ lửa tình yêu - Hàn gắn mối quan hệ... / Milo Book. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 174 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 5000b s621282
134. Mr. Q. Hôm nay là ngày đẹp trời để chia tay nỗi buồn / Mr. Q ; Gloria dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 216 tr. ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s620426

135. Mulford, Prentice. Luật hấp dẫn : Quy luật về sự thịnh vượng và thành công / Prentice Mulford ; 1980 Books dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 257 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 129000đ. - 2000b s622151
136. Murden, Fiona. Tư duy phản chiếu / Fiona Murden ; Thụy Vũ dịch. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 319 tr. : bìa ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Mirror thinking how role models make us human s622783
137. Natsumi. Ocean from the sky tarot / Natsumi. - H. : Thế giới, 2025. - 165 tr. : tranh màu ; 12 cm. - 850000đ. - 2000b s622181
138. Ngô Công Hoàn. Từ nhân cách đến giáo dục con người : Tuyển tập nghiên cứu về tâm lý học nhân cách và giáo dục / Ngô Công Hoàn. - H. : Thế giới, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 135b  
Thư mục cuối mỗi bài s623506
139. Ngồi chơi với chính mình - Một hành trình nhỏ để hiểu mình hơn / Forest Link. - H. : Công Thương, 2025. - 76 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s622421
140. Nguyên Đức. Năng lượng, luân hồi và tiền kiếp / Nguyên Đức. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 261 tr. : minh họa ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 258-261 s622270
141. Nguyên Thịnh Thế. Tâm thái điềm tĩnh / Nguyên Thịnh Thế b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 349 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s623324
142. Nguyễn Cảnh. Cánh buồm tư duy : Chèo lái cuộc đời với trí tuệ người thành công / Nguyễn Cảnh. - H. : Dân trí, 2025. - 303 tr. ; 22 cm. - 345000đ. - 2000b s623209
143. Nguyễn Duy Thanh. Thần số học : Thấu hiểu và phát triển bản thân / Nguyễn Duy Thanh. - H. : Công Thương, 2025. - 184 tr. : bìa ; 21 cm. - 190000đ. - 3000b s621085
144. Nguyễn Đình Hiếu. Bí mật từ DISC: Gia tăng doanh số phòng tập GroupX / Nguyễn Đình Hiếu. - H. : Thế giới, 2025. - 380 tr. : bìa ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s623510
145. Nguyễn Hiến Lê. Khổng Tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2025. - 266 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 168000đ. - 1000b s623380
146. Nguyễn Hoàng. Bính Ngọ dụng lịch 2026 / Nguyễn Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 370 tr. : bìa ; 27 cm. - 330000đ. - 3000b s622987
147. Nguyễn Ngọc Hoài. Thế giới khác / Nguyễn Ngọc Hoài. - In lần 3. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 137000đ. - 1000b  
T.1: Hành trình khám phá thế giới tâm linh. - 2025. - 299 tr. s620768
148. Nguyễn Ngọc Hoài. Thế giới khác / Nguyễn Ngọc Hoài. - In lần 2. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 177000đ. - 1000b  
T.2: Tìm nhau từ hai cõi âm - dương. - 2025. - 399 tr. s620769
149. Nguyễn Ngọc Hoài. Thế giới khác / Nguyễn Ngọc Hoài. - In lần 2. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 157000đ. - 1000b  
T.3: Bên kia cái chết. - 2025. - 318 tr. s620770
150. Nguyễn Ngọc Hoài. Thế giới khác / Nguyễn Ngọc Hoài. - In lần 2. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 157000đ. - 1000b  
T.4: Huyền mặc thiên thư. - 2025. - 335 tr. s620771

151. Nguyễn Quỳnh Anh. Giai điệu lý trí và đàn kiến làm tổ trên vai người suy tư : Sách tham khảo / Nguyễn Quỳnh Anh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 246 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 515b s622435

152. Nguyễn Thị Huyền. Phụ nữ biết nói năng chẳng thiệt thòi / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 299000đ. - 10000b s620991

153. Nguyễn Thị Huyền. Phụ nữ thông minh biết nói đúng / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 198 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 10000b s620986

154. Nguyễn Thị Thúy Hương. Chữa lành nỗi đau - Sống một cuộc đời có ý nghĩa = Healing from grief - Living with meaning / Nguyễn Thị Thúy Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 102 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 97-100 s621258

155. Nguyễn Vũ Hào. Triết học của thế giới đương đại - Luận giải qua các Đại hội Triết học thế giới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vũ Hào. - Tái bản lần 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 298 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 287-298 s621175

156. Những bài học cuộc sống - Chiều sâu của sự chia sẻ / Lan Hương s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 155 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 5000b  
Thư mục: tr. 152-153 s620647

157. Những tâm hồn cao thượng = Chicken soup for the golden soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Paul J. Meyer... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s620749

158. Nishimura Hiroyuki. 99% thiên kiến = 99%はバイアス / Nishimura Hiroyuki ; Lê Trần Thư Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh tế). - 120000đ. - 2000b s622465

159. O'Leary, De Evans. Di sản tư tưởng Ả Rập trong dòng chảy lịch sử nhân loại = Arabic thought and its place in history / De Lacy O'Leary ; Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Tri thức, 2025. - ix, 320 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 230000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 291-310. - Thư mục: tr. 311 s622639

160. Osho. Suy nghĩ cuối cùng vào buổi tối = Last in the evening : 365 khoảnh khắc tâm thiền cho đêm tỉnh giấc / Osho ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 423 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b s620648

161. Phan Thiên Ân. Quy trình life coaching - Bản đồ thành công : Ứng dụng nền tảng tâm lý học, NLP và Bát tự / Phan Thiên Ân, Lê Văn Thịnh, Hera Tuệ Dương. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 323 tr. : minh họa ; 24 cm. - 499000đ. - 1000b s621365

162. Phan Văn Trường. Tư duy dã tràng : Tim trí giao tranh / Phan Văn Trường. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 331 tr. ; 23 cm. - 160000đ. - 1500b s622543

163. Phùng Huyền. Quy luật ly hôn / Phùng Huyền. - H. : Thế giới, 2025. - 134 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s620759

164. Phương Bùi. Người dẫn đường thầm lặng : Cuốn sách dành cho những ai không có cố vấn đời mình = The unseen mentor : For those seeking direction without a life mentor / Phương Bùi. - H. : Dân trí, 2025. - 403 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 169000đ. - 1000b s620414

165. Phương Nguyễn Silk. Trở thành coach gác thấu hiểu bản thân : Hành trình từ chính mình đến người khác / Phương Nguyễn Silk ; Phan Thị Kim Cúc b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 249 tr. : minh họa ; 21 cm. - 499000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Minh Phương s621307

166. Phương pháp đặt câu hỏi của Socrates - Khai mở tư duy phân biện và hiểu biết sâu sắc = The Socratic way of questioning - How to use Socrates' method to discover the truth and argue wisely / Thinknetic ; Thu Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 234 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s620868

167. Poll, Matthew E. Sức mạnh ẩn giấu : Khai phá tiềm năng vô hạn trong bạn / Matthew E. Poll ; Thước Lâm dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 328 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 5000b s622300

168. Pourriol, Ollivier. Thành công mà không cần gồng : Nghệ thuật sống kiểu Pháp / Ollivier Pourriol ; Huy Minh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 286 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Pháp: Facile, l'art de reussir sans forcer. - Thư mục: tr. 281-284 s623512

169. Proceedings of international conference psychology and human development in a changing world / Joanna Różycka Tran, Jan Fabczak, Konstancja Janiak... - H. : Hanoi National University, 2025. - 779 p. : ill. ; 30 cm. - 130 copies

At head of title: Vietnam National University Press, Hanoi. University of Social Sciences and Humanities; University of Gdansk, Poland. - Bibliogr. at the end of the paper s621574

170. Quách Hương. Lãnh đạo tinh thức / Quách Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 85 tr. : ảnh ; 15 cm. - 128000đ. - 5000b s620408

171. Quang Phong. Bàn về Khổng Tử / Quang Phong, Lâm Duật Thời ; Dịch: Lê Vũ Lang, Hoàng Hoa. - H. : Tri thức, 2025. - 144 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 800b  
Phụ lục: tr. 137-144 s621950

172. Quine, Willard Van Orman. Từ một góc nhìn logic = From a logical point of view : 3 bài luận logic - triết : Sách tham khảo / Willard Van Orman Quine ; Trần Đình Thắng dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : minh họa ; 19 cm. - 232000đ. - 500b

Thư mục: tr. 176-188. - Phụ lục: tr. 189-215 s620535

173. Robbins, Mel. Thuyết mặc kệ họ : Ngừng lo âu - sống đời tự do / Mel Robbins, Sawyer Robbins ; Rô Man dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 188000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The let them theory: A life-changing tool that millions of people can't stop talking about s623288

174. Robertson, Donald. Nghĩ như hoàng đế La Mã = How to think like a Roman Emperor : Triết lý khắc kỷ của Marcus Aurelius / Donald Robertson ; Mai Chí Trung dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 430 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 426-430 s622527

175. Rosenberg, Marshall B. Giao tiếp bất bạo động = Nonviolent communication : Ngôn ngữ của lòng trắc ẩn / Marshall B. Rosenberg ; Lê Nguyễn Trần Huỳnh dịch ; Nguyễn Trương Bảo Khuyên h.đ. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 302 tr. : bảng ; 20 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 155000đ. - 2000b s620746

176. Sbeg, Jemma. Nửa lo âu, nửa trưởng thành = Person in progress: a road map to the psychology of your 20s : Hành trình tìm mình ở tuổi hai mươi / Jemma Sbeg, Phi Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 336 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s622457

177. Seunghwan Jeon. Tập nhìn đời bằng đôi mắt sáng trong / Seunghwan Jeon ; Hoa Bốn Mùa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 222 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s620945
178. Sharman, Andrew. Kỹ luật chánh niệm / Andrew Sharman ; Đông Phong dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 271 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: The wellbeing book : 50 ways to master your mind, boost your body and supercharge your soul s620509
179. Shetty, Jay. Nghĩ như một tu sĩ = Think like a monk : Xua tan tiêu cực, chữa lành lo âu / Jay Shetty ; Lê Quỳnh Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 375 tr. ; 23 cm. - 198000đ. - 1000b s622478
180. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 279 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Happy for no reason - 7 steps to being happy from the inside out s622736
181. Shironeko. Tụi mèo xinh thế còn có kẻ chê, thì mình bị ghét có hề gì đâu! / Shironeko ; Kim Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 249 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Nhật: あんなに可愛い猫ですら嫌う人がいるのにみんなから好かれようなんて不可能です s620918
182. Sloman, Steven. Quản lý cảm xúc, làm chủ lý trí : Trực giác là một thứ vô cùng mạnh mẽ, thậm chí mạnh mẽ hơn cả trí tuệ / Steven Sloman, Philip Fernbach ; Nguyễn Phương Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 347 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: The knowledge illusion : Why we never think alone s620909
183. Sương Mai. Trưởng thành không cô độc / Sương Mai. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 195 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 10000b  
 Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s621368
184. Taleb, Nassim Nicholas. Trò đùa của sự ngẫu nhiên : Giải mã bí ẩn quanh những điều tình cờ / Nassim Nicholas Taleb ; Lê Vũ Kỳ Nam dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2025. - 368 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: Fooled by randomness. - Thư mục cuối chính văn s622427
185. Tarot Kiều / Nhật Chiêu, Nam Du, Thảo Hồ ; Tranh vẽ: Tú Ngô. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 239 tr. : tranh vẽ ; 12 cm. - 900000đ. - 1000b s622183
186. Thái Tĩnh Hòa. Phong thủy khai vận : Sách tham khảo / Thái Tĩnh Hòa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 228000đ. - 2000b  
 Phụ lục: tr. 309 s623402
187. Thanh Thảo. Giao tiếp chạm chân thành : Hạnh phúc hơn, thành công hơn / Thanh Thảo. - H. : Thế giới, 2025. - 190 tr. : minh họa ; 24 cm. - 239000đ. - 5000b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Thanh Thảo s620772
188. Thiệu Vĩ Hoa. Dự đoán theo tứ trụ = 四柱预测学 : Bản mới nhất và hoàn chỉnh nhất / Thiệu Vĩ Hoa ; Phạm Hồng Nhung dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 739 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 240000đ. - 1500b s623363
189. Thu San Nguyễn Thế Hùng. Kinh Dịch - Hành trình của ý chí : Con đường ý chí của kẻ khởi nghiệp từ khởi nguyên đến khi thành tựu / Thu San Nguyễn Thế Hùng. - H. : Thế giới, 2025. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 300000đ. - 1000b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Hùng. - Thư mục: tr. 285 s621305

190. Thường Vạn Lý. Trí tuệ Quý Cốc Tử : Thuyết lý cao xa, ảo diệu "Sách lược hùng tài" khéo giữ mình, khi mưu cầu phú quý / Thường Vạn Lý ; Lê Tiến Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 383 tr. ; 24 cm. - (Trí tuệ lãnh đạo). - 238000đ. - 1000b s623364

191. Tiên Phong. Sách xem tuổi làm nhà và dựng vợ gả chồng : Sách tham khảo / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 141 tr. : bảng ; 21 cm. - 89000đ. - 10000b s622637

192. Tin vào ngày mai = Stories for a better world : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Candice C. Carter... ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn = Chicken soup for the soul). - 76000đ. - 1000b s620750

193. Tinh hoa NLP / Lê Văn Thịnh, Hera Tuệ Dương, Trần Đức Hưng, An Thị Thu. - H. : Văn hoá dân tộc. - 24 cm. - 499000đ. - 1000b

T.1: Cấp độ nhà thực hành. - 2025. - 262 tr. : hình vẽ, bảng s621364

194. Trần Hữu Đức. Hạnh phúc không mọc trên cây / Trần Hữu Đức. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 477 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 160000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 466-477 s622520

195. Trần Ngọc Châu. Nghịch lý tuổi già / Trần Ngọc Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 287 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 195000đ. - 500b s622493

196. Trần Oanh. Tìm lại chính mình để yêu / Trần Oanh. - H. : Tri thức, 2025. - 185 tr. : ảnh ; 21 cm. - 239000đ. - 1000b s622626

197. Trần Phú Tú. Đại cổ thư : Những tri thức quý báu từ thời xưa - Lập thành dễ hiểu / Trần Phú Tú. - Tái bản lần 3. - H. : Tri thức, 2025. - 309 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 394000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 286-309 s622640

198. Trần Văn Dân. Phản bản năng : Đối diện và chế ngự con thú ẩn sâu trong chính bạn / Trần Văn Dân. - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 360000đ. - 5000b s620926

199. Trần Văn Dân. Thiên hạ tâm kế : Trong xã hội ai nắm tâm lý người khác, người đó chiếm thế thượng phong... / Trần Văn Dân. - H. : Dân trí, 2025. - 267 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 360000đ. - 5000b s620930

200. Trí khôn của trẻ : 83 tư duy khôn ngoan giúp trẻ cạnh tranh tốt hơn trong cuộc sống : Truyện tranh / Siribooks. - H. : Công Thương, 2025. - 117 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 360000đ. - 5000b s621113

201. Trương Cần. Nhật ký trưởng thành của đứa trẻ ngoan - Làm một người biết ơn : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Trương Cần ; Lan Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子成长日记 - 做个感感的人 s620880

202. Trương Tập Dương. Nhìn thấu bất kỳ ai : Nghệ thuật đọc vị người khác bằng ánh nhìn / Trương Tập Dương ; Hải Bình dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 255 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 读心术 : 我知道你在想什么 s622627

203. Trương Tiểu Hằng. Nói chuyện là bản năng, giữ miệng là tu dưỡng, im lặng là trí tuệ / Trương Tiểu Hằng ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 不伤人是一种修养,不被伤是一种气场

- T.2. - 2025. - 467 tr. : tranh vẽ s620914
204. Tú Uyên. Nuôi dưỡng tinh thần - "Tips" cho con gái / Tú Uyên b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 87 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Dậy thì - Mình cần làm gì?). - 69000đ. - 3000b  
Thư mục: tr. 87 s623349
205. Tuệ An. Chinh phục hạnh phúc / Tuệ An. - Tái bản lần 10. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 225000đ. - 1000b  
T.3: 90 ngày làm chủ cảm xúc. - 2025. - 339 tr. s623283
206. Tuệ An. Lặng : Lặng rồi sẽ yên, yên rồi sẽ an / Tuệ An. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 225000đ. - 1000b s623290
207. Tuệ Liên. Giọng nói tinh thức : Hành trình chữa lành và tìm lại sự bình an qua giọng nói / Tuệ Liên. - H. : Công Thương, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 500b s623090
208. Ưông Dương. Giới nhìn người, khéo bắt chuyện / Ưông Dương, Du An ; Chan Yu Xuan dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 263 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 163000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 能识人, 会说话: 一本书搞定职场社交 s623319
209. Vi Sơn. Giữa thành công và an nhiên : Một hành trình sống cân bằng giữa lý tưởng và bình yên nội tại / Vi Sơn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 123 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 169000đ. - 500b s623317
210. Việt Chương. Vận dụng khoa nhân tướng học trong ứng xử và quản lý / Việt Chương b.s. - H. : Hồng Đức, 2022. - 334 tr. : minh họa ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s620649
211. Vũ Chí Hồng. Vì sao càng yêu càng cô đơn / Vũ Chí Hồng ; Trần Cẩm Ninh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 374 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 为何越爱越孤独 s623281
212. Vũ Phú Dưỡng. Triết học Kinh Dịch trong tư tưởng của Nguyễn Bình Khiêm / Vũ Phú Dưỡng, Phan Duy Hòa, Bùi Quốc Hưng ; Mạc Văn Nam h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 102 tr. ; 24 cm. - 76000đ. - 200b  
Danh mục: tr. 101-102 s622698
213. Vương Hiểu Diễm. Người may mắn cả đời được chữa lành bởi thời thơ ấu / Vương Hiểu Diễm ; Thùy Dương dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 288 tr. : bảng ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 幸运的人一生被童年治愈 s622299
214. Wiss, Elke. Muốn hiểu thông suốt hãy hỏi thông minh : Tinh hoa trí tuệ cổ xưa cho cuộc sống hiện tại, từ Socrates đến Sherlock Holmes / Elke Wiss ; Hà Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Anh: How to know everything. - Thư mục: tr. 290-291 s622459
215. Ying Shu. Cùng bạn trưởng thành - Tô màu cuộc sống / Ying Shu b.s. ; Vẽ minh họa: Monhiart. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 2000b s620962

## TÔN GIÁO

216. Acarya Vasubandhu. A-tì-đạt-ma Câu-xá luận = Abhidharmakośabhāṣyam / Acarya Vasubandhu ; Tuệ Sỹ dịch, chú. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 280000đ. - 1000b  
T.1: Định bản : Phân biệt Giới, phân biệt Căn. - 2025. - 528 tr. - Phụ lục: tr. 443-472 s623403

217. Ánh sáng cho nhân loại / Bob Hoskin ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 48 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 200000đ s621245
218. Ân Quang. Cẩm nang gia đình : Trích lục Ân Quang pháp sư văn sao / Ân Quang ; Bửu Quang Tự chuyên ngữ ; Tịnh Nghiêm trích lục, chỉnh lý. - H. : Hồng Đức, 2025. - 310 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 6000b s623332
219. Bùi Xuân Mai. Đánh giá phê bình quan điểm của Đức Phật đối với môi sinh trong kinh tạng Nikàya : Song ngữ Việt - Anh / Bùi Xuân Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 480 tr. : bìa ; 24 cm. - 250000đ. - 300b s620740
220. Bunson, Matthew. Chân dung của vị Giáo hoàng người Mỹ đầu tiên - Leo XIV / Matthew Bunson ; Nguyễn Chí Ái dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 188 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 125000đ. - 3000b s622302
221. Cao tốc về Tây : Kết nối vòng tay tín nguyện / Thích Nữ Như Thuận, Tâm Đạo, Sen Tịnh Quốc... - H. : Tri thức, 2025. - 135 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b s623120
222. Carlo Acutis - Vị Thánh của gen y - Thánh Thể đường cao tốc dẫn đến Thiên Đàng / B.s.: Cao Tiến, Lưu Đạt, Kiên Điền. - H. : Hồng Đức, 2025. - 37 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Ban Truyền thông Don Bosco miền Bắc s623417
223. Casey, Michael. Đường tới sự sống đời đời : Bài học từ lời mở đầu Tu luật Thánh Biển Đức / Michael Casey ; Học viện Thần học Kitô Thánh Gia chuyên ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 328 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The road to eternal life reflections on the Prologue of Benedict's rule s621248
224. Câu chuyện giáng sinh : Truyện tranh / Bob Hoskins ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 105000đ s621244
225. Chân Đạo Hành. Dễ nhất là tu tại gia với Đạo Bụt ứng dụng / Chân Đạo Hành, Chân Tuệ Hương. - H. : Thế giới, 2025. - 237 tr. : minh họa ; 19 cm. - 500b  
Tên thật tác giả: Hoàng Khôi - Hoàng Mỹ Dung s620490
226. Chân Quang. Những điều thú vị từ truyện tích Pháp cú / Chân Quang. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 90000đ. - 1000b  
T.1. - 2025. - 238 tr. : hình vẽ s623517
227. Chân Quang. Những điều thú vị từ truyện tích Pháp cú / Chân Quang. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 90000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 244 tr. : hình vẽ s623518
228. Có hẹn với sự phụ - Hoà thượng Thánh Nghiêm / Dan Stevenson, Rikki Asher, Vương Minh Di, John Crook ; Huệ Nhân dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 68000đ. - 1000b  
T.6. - 2025. - 155 tr. s620406
229. Conze, Edward. Tư tưởng Phật giáo Ấn Độ : Ba giai kỳ triết học Phật giáo / Edward Conze ; Hạnh Viên dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 451 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b  
Phụ lục cuối chính văn s620669
230. Coulet, Georges. Tín ngưỡng và tôn giáo An Nam / Georges Coulet ; Phan Tín Dụng dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 237 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Pháp: Cultes et religions de l'Indochine annamite. - Phụ lục và thư mục cuối chính văn s623354

231. David Tô. Lời hứa của Đức Chúa Trời : Cho mọi nhu cầu của đời sống bạn / David Tô. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 54 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s621237
232. David-Neel, Alexandra. Huyền thuật và các Đạo sĩ Tây Tạng = Mystiques et magiciens du Tibet / Alexandra David-Neel ; Nguyễn Phong phóng tác. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 276 tr. : ảnh ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b s620639
233. Dấu ấn một chặng đường : Kết thúc ba năm trường thiền, hành hương về chôn Tô. - H. : Hồng Đức, 2025. - 327 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Trường Thiền Trúc lâm Việt Nam. Thiền sinh khóa II s623406
234. Diệu Âm. Để hiểu thấu hành đúng Pháp Hộ niệm / Diệu Âm (Minh Trí). - H. : Hồng Đức, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - 1000b  
Phụ lục: tr. 187-203 s623343
235. Diệu Âm. Để hiểu thấu, hành đúng Pháp hộ niệm - Giảng ký / Diệu Âm (Minh Trí). - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 7000b  
Q.6. - 2025. - 483 tr. : hình vẽ s623344
236. Diệu Hoài. 44 truyện Phật cho em : Phông từ Kinh Bách Dụ / Diệu Hoài b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 10000b s620981
237. Diệu Thiện. Trái tim biết ơn = Grateful heart / Diệu Thiện, Thuận Định. - H. : Lao động, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 69000đ. - 1000b s620550
238. Don Bosco - Sứ mệnh cho người trẻ : Truyện tranh / Văn Chính chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 177 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s623397
239. Đặng Ngọc Phước. Các bài giảng của sách Khải Huyền / Đặng Ngọc Phước. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 100000đ. - 1000b  
Q.4: Chương 19 - 22. - 2025. - 323 tr. s621236
240. Đỗ Chính Dân. Có hẹn với sự phụ - Hoà thượng Thánh Nghiêm / Đỗ Chính Dân, Đình Mẫn, Đơn Đức Hưng ; Diệu Minh dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 68000đ. - 1000b  
T.10. - 2025. - 155 tr. s620407
241. Giáng sinh - Câu chuyện hy vọng : Truyện tranh / Bob Hoskins ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 100000b  
Tên sách tiếng Anh: Christmas the story of hope s621243
242. Giáo trình Kinh Đại Bát Niết Bàn = 教程經大般涅槃 / Thích Trí Hải dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 368 tr. ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục: tr. 367-368 s621249
243. Goleman, Daniel. Tầm nhìn của Đức Đạt Lai Lạt Ma về thế giới / Daniel Goleman ; Diệu Nga dịch ; Pháp Huệ h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 351 tr. ; 24 cm. - 235000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Anh: A force for good: The Dalai Lama's vision for our world s623530
244. Gruber, Elmar R. Đến từ giữa lòng Tây Tạng : Tiểu sử Đức Drikung Chetsang Rinpoche, Bậc Thủ Ngôi dòng truyền thừa Drikung Kagyu / Elmar R. Gruber ; Nhóm Heart Mudra (Tâm Ấn) dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 365 tr. : minh họa ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: From the Heart of Tibet : The Biography of Drikung Chetsang Rinpoche, the Holder of the Drikung Kagyu Lineage. - Thư mục: tr. 349-356. - Phụ lục: tr. 359-362 s621319

245. Hạ Liên Cư. Tịnh tu tiệp yếu = 淨修捷要 / Hạ Liên Cư b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 85 tr. ; 21 cm. - 1000b s623360
246. Henry Vũ. Đạo Phật & doanh nghiệp tinh thức : Từ trí tuệ Phật giáo đến nghệ thuật kiến tạo doanh nghiệp tinh thức trong kinh doanh theo mạng / Henry Vũ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 239 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 260000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 229-230 s623392
247. Khangser Rinpoche. Không được như ý mới thật sự hạnh phúc / Khangser Rinpoche ; Thích Quảng Lâm dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Dân trí, 2025. - 314 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b s620869
248. Khoa học và triết học Phật giáo tổng tập / Khởi xướng, giới thiệu: Thánh đức Đạt Lai Lạt Ma ; Kun Tue b.s., h.đ. ; Dịch: Nhật Hạnh, Tenzin Yangchen. - H. : Thế giới. - 23 cm. - 357000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam  
T.1: Thế giới vật chất. - 2025. - 510 tr. - Thư mục: tr. 494-508 s623522
249. Khoa học và triết học Phật giáo tổng tập / Khởi xướng, giới thiệu: Thánh đức Đạt Lai Lạt Ma ; Kun Tue b.s., h.đ. ; Dịch: Nhật Hạnh, Tenzin Yangchen ; Như Bảo h.đ. - H. : Thế giới. - 23 cm. - 357000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam  
T.2: Tâm thức. - 2025. - 535 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 517-530 s623523
250. Kinh thánh Tin lành Tiếng Việt 1925: Lịch sử dịch thuật và những đóng góp cho văn hóa, xã hội Việt Nam / Đỗ Quang Hưng, Lê Hoàng Anh Vũ, Nguyễn Thanh Xuân... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 220 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Tôn giáo; Thánh Kinh Hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 203. - Phụ lục: tr. 204-219 s622281
251. Lã Duy Lan. Sa Môn Phật giáo của người Việt : Chuyên luận / Lã Duy Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 161-339. - Thư mục: tr. 341 s622565
252. Lama Thamthog Rinpoche. Đạo lộ - Đường đến chân hạnh phúc / Lama Thamthog Rinpoche ; Hồ Thị Thu Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 210 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 2500b s623211
253. Lê Mạnh Thát. Lịch sử hình thành văn hệ Bát Nhã : Sơ thảo I / Lê Mạnh Thát. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 605 tr. : bảng ; 24 cm. - 500000đ. - 5000b s621269
254. Lịch Công giáo: Năm phụng vụ 2025 - 2026 : Năm A: Ất Tỵ - Bính Ngọ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 158 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 5000b  
ĐTTS ghi: Giáo phận Bùi Chu s621252
255. Livingston, Jean. Nước mắt và nụ cười : Câu chuyện của Jim & Jean Livingston = Tears for the smaller dragon : The story of Jim and Jean Livingston / Thư viện Cơ Đốc dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 231 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s623323
256. Lời chúa và cuộc sống : Phụng vụ năm A: 2025 - 2026 : Chia sẻ Tin mừng / Trần Văn Toàn, Vũ Văn Thiên, Hồ Bắc Xái... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 319 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 5000b s620734
257. Lý Tứ. Anh lạc luận / Lý Tứ. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 130000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 419 tr. s620972

258. Lý Tử. Phật giáo và thiền / Lý Tử. - H. : Dân trí, 2025. - 503 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 1500b s620979
259. Mãn Nghĩa. Mô hình Phật giáo nhân gian của Đại sư Tinh Vân = 星雲模式的人間佛教 / Mãn Nghĩa ; Thích Vạn Lợi dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 120000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 337 tr. - Thư mục: tr. 331-337 s620884
260. Minh Thạnh. Thành thoi đi giữa dòng đời : Thực tập Kinh Tứ thập nhị chương / Minh Thạnh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 144 tr. ; 24 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 144 s623394
261. Minh Thạnh. Tình thương vang dội khắp phố phường : Thực tập tình thương / Minh Thạnh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 88 tr. ; 24 cm. - 1000b s623393
262. Mộc Trâm. Người đến tận cùng sẽ hồi sinh / Mộc Trâm. - H. : Thế giới, 2025. - 231 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b  
Pháp hiệu tác giả: Thích Đạo Quang s623505
263. Nghi thức tụng Kinh Dược Sư / Thích Quảng Lâm biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 97 tr. ; 21 cm. - 22000đ. - 5000b s623341
264. Nghi thức tụng niệm. - H. : Hồng Đức, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - 15000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hệ phái Khất sĩ s623390
265. Nguyên Tuệ. Hỏi đáp thiền căn bản / Nguyên Tuệ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 119 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1000b s623377
266. Nguyễn Hoàng Hải. Tính không của vạn vật : Quán chiếu khoa học hiện đại bằng các nguyên lý của Phật giáo / Nguyễn Hoàng Hải. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 428 tr. : minh họa ; 24 cm. - 198000đ. - 800b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Thư mục: tr. 409-428 s622396
267. Nguyễn Hoàng Tuấn. Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam - Các giá trị văn hóa, đạo đức và nguồn lực trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Tuấn. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 207 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1510b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban Dân tộc và Tôn giáo. - Thư mục: tr. 198-204 s623428
268. Nguyễn Lang. Việt Nam Phật giáo sử luận / Nguyễn Lang. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 270000đ. - 1500b  
T.3. - 2022. - 389 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 368-370 s620654
269. Nguyễn Quang Hưng. Tôn giáo và văn hóa: Lý thuyết cơ bản và luận bàn về bản sắc văn hóa Việt Nam / Nguyễn Quang Hưng. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 610 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Phụ lục: tr. 555-600. - Thư mục: tr. 601-610 s621182
270. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa: Marcelino Truong. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 13x14 cm. - 30000đ. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam  
T.90: T.9/2025. - 2025. - 150 tr. : tranh vẽ s622155
271. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh họa: Marcelino Truong. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 13x14 cm. - 30000đ. - 1000b  
Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

- T.91: T.10/2025. - 2025. - 154 tr. : tranh vẽ s622156
272. Niềm hi vọng : Tài liệu giáo viên / Bob Hoskin ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 176 tr. ; 28 cm. - 3600b s622980
273. Phạm Đình Ngọc. Đối thoại vui Công giáo : Đặc biệt dành cho thiếu nhi thánh thể / Phạm Đình Ngọc b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 160 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 50000đ. - 1000b s622168
274. Phạm Thùy Anh. Hơi thở bồ đề trong vang âm Thánh linh : Tản văn / Phạm Thùy Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 190 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17 cm. - 350000đ. - 500b s622170
275. Phan Việt. Trái tim không : Cuộc đời và thơ của thiền sư Yantra Amaro : Bản 2025 / Phan Việt chấp bút. - H. : Thế giới, 2025. - 548 tr. : ảnh ; 21 cm. - 220000đ. - 5000b s623519
276. Phanxicô. Sống tốt - Con là một tuyệt tác / Phanxicô ; Phương Đình Toại chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 240 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Italia: Buona vita - Tu sei una meraviglia s621256
277. Quảng Hóa. Ăn chay, sát sinh và quả báo / Nguyên tác: Quảng Hoá, Lý Bình Nam ; Nguyễn Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 69 tr. ; 20 cm. - 3000b s623338
278. Soonil Hwang. Sự hình thành và phát triển khái niệm Niết bàn trong Phật giáo / Soonil Hwang ; Quán Minh dịch ; Thích Thiện Chánh h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 260 tr. : bảng, hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Metaphor and literalism in Buddhism: The doctrinal history of Nirvana s620758
279. Sổ tay chép kinh Địa Tạng Bồ tát bốn nguyện / Công ty Cổ phần In Hòa Phát b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 112 tr. ; 30 cm. - 350000đ. - 1000b s622983
280. T.HIỀN @ Miami. Thiền hằng thi lộ : Thơ / T.HIỀN @ Miami. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19 cm. - 305305đ. - 305b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Hiền  
T.1. - 2025. - 359 tr. s620514
281. T.HIỀN @ Miami. Thiền hằng thi lộ : Thơ / T.HIỀN @ Miami. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19 cm. - 305305đ. - 305b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Hiền  
T.2. - 2025. - 368 tr. s620515
282. Tâm Bụt. Đạo đức nhân quả / Tâm Bụt. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b  
Phụ lục: tr. 189-196 s622356
283. Tâm Bụt. Hỏi đáp Phật pháp / Tâm Bụt. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 303 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b  
Phụ lục: tr. 293-300 s622354
284. Tâm Bụt. Như lý giáo dục / Tâm Bụt. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 191 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b  
Phụ lục: tr. 181-188 s622357
285. Tâm Bụt. Như lý tác ý / Tâm Bụt. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 277 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b  
Phụ lục: tr. 269-276 s622353
286. Tâm Bụt. Niệm giác ngộ giải thoát / Tâm Bụt. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 203 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b

Phụ lục: tr. 193-200 s622355

287. Tập chép Kinh Dược Sư bốn nguyện công đức / Thích Huyền Dung dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 71 tr. ; 23 cm. - 50000đ. - 2000b s623362

288. Tenzin Priyadarshi Rinpoche. Về miền bí ẩn : Chuyến phiêu lưu của một cuộc đời phi thường / Tenzin Priyadarshi Rinpoche ; Sen Xanh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 337 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Running toward mystery: The adventure of an unconventional life s621316

289. Thái Nguyên. Kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa / Thái Nguyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 131 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 49000đ. - 1500b s621247

290. Thánh Nghiêm. Phật giáo nhập môn / Thánh Nghiêm ; Thích Quảng Lâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 359 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s620904

291. Thánh Nghiêm. Tuổi già an vui - Trí tuệ - Thanh thoi / Thánh Nghiêm ; Diệu Liên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 174 tr. ; 15 cm. - (Cầm nang Trí tuệ - Ứng dụng cuộc sống). - 75000đ. - 1000b s620405

292. Thar Bly Stiêng VDIH Bình Long, Bình Phước Việt Nam. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 468 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 200000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam). Chi hội Bình Long s621255

293. Thích Chân Tính. Cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni = The life of Sakyamuni Buddha = 석가모니 부처님 일생의 이야기 = 释迦牟尼佛的一生 / Thích Chân Tính ; Minh họa: Tuệ Chon. - H. : Hồng Đức, 2025. - 224 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Hoằng pháp lời thầy). - 55000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 224 s623359

294. Thích Đạt Ma Thiên Tuệ Thanh. Khóa hư lục trong mạch thiền Trúc Lâm / Thích Đạt Ma Thiên Tuệ Thanh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 331 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1300b

Thư mục: tr. 273-279. - Phụ lục: tr. 280-331 s623333

295. Thích Nguyên Hạnh. Logic học Phật giáo tổng quan / Thích Nguyên Hạnh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 168 tr. : hình vẽ ; 21 cm

Thư mục: tr. 168 s623389

296. Thích Nữ Mãn Nghĩa. Mô hình Phật giáo nhân gian của Đại sư Tinh Vân = 星雲模式的人間佛教 / Thích Nữ Mãn Nghĩa ; Dịch: Thích Nữ Ngân Liên... - H. : Dân trí. - 21 cm. - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 364 tr. s620883

297. Thích Phước Huệ. Danh Tăng Phật giáo Đồng Tháp xưa và nay / Thích Phước Huệ ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 170 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Văn hóa Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp s623396

298. Thích Thanh Từ. Kinh pháp cú giảng giải / Thích Thanh Từ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 336 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 3000b s621254

299. Thiện Duyên. Cầm nang tu tập tại gia - Chân thành và sâu sắc : Sách hướng dẫn tu tập, tụng đọc và khẩn nguyện dành cho người tại gia / Thiện Duyên. - H. : Thế giới, 2025. - 220 tr. : ảnh, hình vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 500b s622285

300. Thuần Giác. Thiền kinh đại niệm xứ / Thuần Giác b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 204 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1000b s621250

301. Tìm hiểu về Giáo hội Cơ đốc Phục Lâm Việt Nam / Giáo hội Cơ đốc Phục Lâm Việt Nam. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 35 tr. ; 15 cm s622157
302. Tinh Vân. Mười bài giảng về Kinh Bát Đại Nhân giác và Đại ý Kinh Pháp Hoa = 八大人覺經十講 法華經大意 / Tinh Vân ; Thích Vạn Lợi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 309 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b s620946
303. Tinh Vân. Trăm lời chuyện xưa - Triết lý sống "vĩnh viễn không bao giờ hoàn vé" = 往事百語: 永不退票 / Tinh Vân ; Thích Nữ Huệ Phúc dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 246 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s620943
304. Tinh Vân. Trăm lời chuyện xưa: Triết lý "Người em thứ hai" = 往事百語: 老二哲學 / Tinh Vân ; Thích Nữ Huệ Phúc dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s620876
305. Tịnh Không. 48 lời nguyện của Phật A Di Đà / Tịnh Không. - H. : Hồng Đức, 2025. - 153 tr. ; 21 cm. - 2000b s623335
306. Tịnh Không. Một đời vãng sanh chấm dứt luân hồi / Tịnh Không. - H. : Hồng Đức, 2025. - 224 tr. ; 21 cm. - 1000b s623336
307. Tịnh Không. Niệm Phật thành Phật : Trích lục khai thị quan trọng của pháp sư Tịnh Không trong thuyết giảng Kinh Phật thuyết Đại thừa Vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác / Tịnh Không ; Diệu Âm dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 162 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 2000b s623340
308. Tịnh Không. Phật giáo là gì / Tịnh Không ; Thích Tâm An dịch ; Chinh lí: Tuệ Phú. - H. : Hồng Đức, 2025. - 83 tr. ; 21 cm. - 2000b s623339
309. Tịnh Không. Tịnh Nghiệp Tam Phước / Tịnh Không. - H. : Hồng Đức, 2025. - 108 tr. ; 21 cm. - 2000b s623337
310. Tịnh Không. Văn phát nguyện sám hối & quy tắc tu học / Tịnh Không ; Tịnh Tông học hội biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 75 tr. ; 20 cm. - 5000b s623342
311. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của hiện tại / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Anh: The power of now - A guide to spiritual enlightenment s620753
312. Trần Thúy. Hạt cam lồ : Thơ / Trần Thúy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 115 tr. ; 24 cm. - 84000đ. - 1000b s622582
313. Trần Tuấn Mẫn. Gửi lời theo gió bay đi : 20 bài viết về Phật giáo : Tập bút / Trần Tuấn Mẫn. - H. : Thế giới, 2025. - 187 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 500b s623515
314. Trí Húc. Phật thuyết Tứ thập nhị chương kinh hợp giải / Trí Húc, Tô Hành Tam, Tự Lập ; Dịch: Nhuận Duy... - H. : Hồng Đức, 2025. - 455 tr. ; 24 cm. - 285000đ. - 1000b s623347
315. Trương Đình Hiền. Những viên ngọc quý giữa tro tàn / Trương Đình Hiền. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 339 tr. : ảnh ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 331-339 s621257
316. Ương-quật-ma-la = Angulimāla Sūtra : Phật lịch 2569 / Dịch: Cầu Na Bạt Đà La, Thích Nguyên Hiền. - H. : Hồng Đức, 2025. - 268 tr. ; 21 cm. - 1200b s623334



327. The first international conference on science, economics and society studies UEF 2020 corporation and global integration / Tran Thanh Huyen, Le Ngoc Thao Nguyen, Le Phuong Cat Nhi... - H. : Finance, 2020. - 654 p. : ill. ; 30 cm. - 160 copies

At head of title: Ho Chi Minh City University of Economics and Finance. - Bibliogr. at the end of the paper s621577

328. Giành chiến thắng trong giao tiếp : Truyện tranh trẻ em : Hãy để trẻ học cách thể hiện bản thân với EQ cao... / Đào Thời Gian ch.b. ; Minh họa: Dư Hiểu Xuân ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 108000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 赢在口才赢在口才校园篇. - Phụ lục: tr. 127-128 s622652

329. Giáo trình Điều tra xã hội học / Đặng Thị Lan Anh (ch.b.), Ngô Anh Cường, Chu Thị Huyền Yến... - H. : Công Thương, 2025. - 203 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 55000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 191-194. - Phụ lục: tr. 195-203 s621094

330. Giáo trình Kỹ năng mềm cơ bản / Lê Đắc Sơn (ch.b.), Phạm Văn Minh, Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Thảo. - H. : Thế giới, 2025. - 410 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục: tr. 404-410 s621308

331. Giáo trình Kỹ năng mềm nâng cao / Lê Đắc Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Thúy, Đỗ Thị Thu Hà... - H. : Thế giới, 2025. - 302 tr. : minh họa ; 21 cm. - 36000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục: tr. 299-302 s623513

332. Giáo trình Năng lực số ứng dụng / B.s.: Phan Thanh Đức, Chu Thị Hồng Hải (ch.b.), An Phương Diệp... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 544 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 2020b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 515-517 s622444

333. Hana Phạm. Hàn Quốc - Một hành trình rực rỡ : Đi thêm một bước, thế giới rộng thêm một phần / Hana Phạm. - H. : Thế giới, 2025. - 206 tr. : ảnh ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Thanh Hà s623504

334. Ho Chi Minh. Ho Chi Minh: Selected works / Transl.: Nguyen Dai Trang ; Revised: Ngo Le Thuy Huong, Luis Silva. - H. : National Politic. - 24 cm. - 2510 copies

Vol.4: On people and culture. - 2025. - 530 p. : pic. s621438

335. Hoang Tuyet Minh. Intercultural communication / Hoang Tuyet Minh, Duong Thi Thu Huyen. - H. : Hanoi National University, 2025. - 311 p. : ill. ; 24 cm. - 128000đ. - 300 copies

At head of title: Vietnam National University Press, Hanoi International School. - Bibliogr. at the end of the chapter. - Ind.: p. 301-311 s621420

336. Hoàng Sỹ Động. Quy hoạch: Phát hiện, đề xuất nâng cao chất lượng ở Việt Nam trong thời đại mới : Sách chuyên khảo / Hoàng Sỹ Động. - Tái bản lần thứ 2 có sửa đổi, bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 239 tr. : minh họa ; 24 cm. - 249000đ. - 200b

Thư mục: tr. 232-239 s622723

337. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh bàn về văn hóa nghệ thuật. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 175 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 75000đ. - 1000b s622461

338. Hồi ức về nửa thế kỷ dựng xây ngành Văn hóa thể thao thành phố / Nguyễn Khả Lân, Nguyễn Thị Hậu, Trần Thị Diệu Hạnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 277 tr. : minh họa ; 20 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống Kháng chiến - Hưu trí. Sở Văn hóa - Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh s622491

339. Hữu Ngọc. Ngẫm chuyện xưa nay / Hữu Ngọc. - H. : Kim Đồng, 2022. - 303 tr. ; 23 cm. - 100000đ. - 1500b s620672

340. Khi bạn chỉ có một mình = Chicken soup for the single's soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jennifer Read Hawthorne, Marci Shimoff ; First News biên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 1000b s620748

341. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Xây dựng và phát triển hệ giá trị tiêu biểu về văn hóa và con người Trà Vinh - Nền tảng để tỉnh Trà Vinh phát triển bền vững / Nguyễn Bách Khoa, Dương Hoàng Sum, Võ Hoàng Khải... - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 635 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Trà Vinh. - Tài liệu lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s622846

342. Lévi-Strauss, Claude. Chúng tộc và lịch sử / Claude Lévi-Strauss ; Nguyễn Kiến Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 141 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b  
Phụ lục: tr. 95-141 s623144

343. Lê Ngọc Văn. Xã hội học gia đình / Lê Ngọc Văn. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 470 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 280000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 458- 469 s622279

344. Mai Ngọc Chừ. Bức khảm văn hóa xã hội Đông Nam Á / Mai Ngọc Chừ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 715 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học xã hội và Nhân văn). - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 710-715 s621180

345. Một số vấn đề dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị ở nước ta hiện nay : Kỷ yếu Hội thảo Dân tộc học Quốc gia năm 2024 / Nguyễn Thị Thanh Bình, Lê Ngọc Huỳnh, Lê Đức Hạnh... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 950 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học và Tôn giáo học. - Thư mục cuối mỗi bài s620696

346. Ngân Hồ. Vòng quanh thế giới các nàng công chúa : Dành cho độ tuổi 6+ / Ngân Hồ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 113 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Thế giới lớn trong bàn tay nhỏ). - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hồ Thanh Ngân s621810

347. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b

T.6: 2005 - 2008. - 2025. - 819 tr., 27 tr. ảnh s621205

348. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b

T.7: 2009 - 9/2011. - 2025. - 789 tr., 35 tr. ảnh s621206

349. Người Bô Y ở huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang / Nguyễn Hồng Hải, Vũ Diệu Trung (ch.b.), Triệu Thị Tình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tấn, 2025. - 299 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 282-295. - Thư mục: tr. 296-297 s620684

350. Người Cơ Lao ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang / Nguyễn Hồng Hải, Vũ Diệu Trung (ch.b.), Lê Thị Thanh Nguyên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tấn, 2025. - 299 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 271-291. - Thư mục: tr. 292-295 s620683

351. Người Pu Péo ở huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang / Nguyễn Hồng Hải, Vũ Diệu Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tấn, 2025. - 299 tr. : minh họa ; 23 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 249-283. - Thư mục: tr. 285-293 s620682

352. Nhà hai nóc = ຜູ້:ຂໍ້ປູນຕື້ = Luz tsêr muôx aoz trur tsêr = Sang dua cuôr / Hoàng Đức, Edlab. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 7000b

Chương trình Mục tiêu Quốc gia DTTS & MN. Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi s621372

353. Nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về văn hóa / Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Toàn Thắng, Nguyễn Tiên Thu... ; B.s.: Hoàng Hà (ch.b.)... - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 399 tr. ; 24 cm. - 1000b

DTTS ghi: Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật s623086

354. Những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 / B.s.: Phạm Trọng Dũng, Trịnh Khắc Bản, Cao Thị Mai... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 184 tr. ; 24 cm. - 375b

DTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Thanh Hóa s622332

355. Những điển hình tiêu biểu trong phong trào phụ nữ Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 / Hoàng Lan, Huyền Thương, Quỳnh An... ; Lê Kim Anh ch.b. ; Tuyển chọn: Phạm Thị Thanh Hương... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 115 tr. : ảnh ; 22 cm. - 700b

DTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội s621142

356. Những vấn đề văn hóa, xã hội, con người nổi bật năm 2024 / Bùi Hoài Sơn, Phạm Văn Linh, Nguyễn Đắc Vinh... ; B.s.: Phạm Văn Linh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 271 tr. ; 24 cm. - 1000b

DTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s620601

357. Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam: Truyền thống và hiện đại / Nguyễn Minh Tường, Ngô Vũ Hải Hằng, Trịnh Thị Hà... - H. : Thế giới, 2025. - 585 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 500b

DTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. - Thư mục trong chính văn s622311

358. Phía sau con là bóng dáng cha / Kita Books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 169 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 238000đ. - 2000b s621246

359. Phục Sinh. Hôn nhân sao phải nghiêm trọng đến thế? : Nhìn thấy hôn nhân theo mục đích và thiết kế của nó / Phục Sinh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 123 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s621263

360. Pisani, Francis. Du hành trong các thành phố thông minh: Đi giữa cực dữ liệu và cực tham gia : Phóng sự - Điều tra / Francis Pisani ; Nguyễn Quang Vinh dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 171 tr. ; 24 cm. - 300b s623489

361. Quan điểm của V. I. Lênin về bình đẳng dân tộc và định hướng vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay / B.s.: Trần Văn Cường, Nguyễn Duy Tiên, Tống Quang Tập (ch.b.)... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 140 tr. ; 21 cm. - 111b

Thư mục: tr. 134-137 s621633

362. Quiz! Khoa học kì thú - Nhà sáng tạo nội dung YouTube : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Ngọc Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b s621707

363. Siebold, Steve. Suy nghĩ của người giàu = How rich people think / Steve Siebold ; Dịch: Thành Khang, Trương Yên. - H. : Hồng Đức, 2022. - 222 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s620661

364. Sorokin, Pitirim Alexandrovich. Hệ thống xã hội học / Pitirim Alexandrovich Sorokin ; Đỗ Minh Hợp dịch. - H. : Tri thức. - 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 295000đ. - 1000b

T.1, Ph.1: Phép phân tích xã hội. Học thuyết về cấu trúc của hiện tượng xã hội đơn giản nhất (thị tộc). - 2025. - 478 tr. s622649

365. Stockemer, Daniel. Phương pháp định lượng trong khoa học xã hội : Hướng dẫn thực hành với các ví dụ trên SPSS và Stata = Quantitative methods for the social sciences : A practical introduction with examples in SPSS and Stata / Daniel Stockemer ; Biên dịch: Trần Anh Tiến... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 196 tr. : minh họa ; 24 cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 193-196 s621666

366. Sự diệu kỳ của lòng nhân ái / Cúc Baby, Huyền Trần, Đào An Duyên... - H. : Hồng Đức, 2025. - 434 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - (Sống đẹp; Lần V). - 232000đ. - 1000b s623346

367. Tài liệu tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo tỉnh An Giang. - An Giang : S.n., 2025. - 120 tr. : ảnh ; 21 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy An Giang. Ban Tuyên giáo và Dân vận s621231

368. Thì ra mình cũng làm được = ការពិតយើងក៏អាចធ្វើបានដែរ = Kao ất thảo ngã mơh = Cur trz uô tâu / Hoàng Đức, Edlab. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 7000b

Chương trình Mục tiêu Quốc gia DTTS & MN. Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi s621373

369. The third international conference on the issues of social sciences and humanities / Doan Thi Vanh Khuyen, Nguyen Thi Nguyen Ngoc, Duong Quy Nam... - H. : Hanoi National University. - 27 cm. - 800000đ. - 50 copies

At head of title: Vietnam National University Press, Hanoi. University of Social Sciences and Humanities

Vol.1. - 2025. - 1039 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s621570

370. The third international conference on the issues of social sciences and humanities / Lam Thi Hue, Le Thi Ly, Le Van Quan... - H. : Hanoi National University. - 27 cm. - 800000đ. - 50 copies

At head of title: Vietnam National University Press, Hanoi. University of Social Sciences and Humanities

Vol.2. - 2025. - 947 p. : ill. s621571

371. Tôn Tịnh. Bách khoa toàn thư vui nhộn - Giao tiếp / Tôn Tịnh ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味中国式沟通启蒙书 s621025

372. Từ Tổng hợp đến Nhân văn: Ký ức về một mái trường / Phùng Hữu Phú, Vũ Dương Ninh, Đinh Văn Đức... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 294 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Phụ lục: tr. 275-294 s621170

373. Việc nhà là của chung = កិច្ចការផ្ទះការងារផ្ទះ = Nuv hâu tsêr zaos nuv uô cê = Bru âpuk sang jing bruă mbit / Hoàng Đức, Edlab. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 7000b

Chương trình Mục tiêu Quốc gia DTTS & MN. Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi s621371

374. Việt Nam - Một lịch sử chuyên giao văn hoá = Le Viet Nam - Une histoire de transferts culturels / Hoai Huong Aubert Nguyen, Michel Espangne (ch.b.), Nadine André Pallois... ; Dịch: Phạm Văn Quang... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 400 tr., 3 tr. ảnh : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 220000đ. - 600b s621284

375. Võ Văn Việt. Giáo trình Xã hội học đại cương / Võ Văn Việt. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 208 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 202-207 s622370

376. Vũ Văn Tuyền. Hoạt động mưu sinh của cư dân đảo Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Tuyền. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 300 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 285-299 s622283

## THỐNG KÊ

377. Niên giám thống kê Bến Tre 2024 = Statistical yearbook of Ben Tre 2024. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 469 tr., 11 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Bến Tre s622733

378. Niên giám thống kê huyện Hưng Hà năm 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2025. - 140 tr., 1 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình s621081

379. Niên giám thống kê huyện Quỳnh Phụ năm 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2025. - 135 tr., 1 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s621080

380. Niên giám thống kê huyện Tiền Hải năm 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2025. - 133 tr., 1 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình s621078

381. Niên giám thống kê huyện Vũ Thư năm 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2025. - 179 tr., 1 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình s621079

382. Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai (mới) giai đoạn 2020 - 2024 = Lao Cai statistical yearbook 2020 - 2024 / Thống kê tỉnh Lào Cai b.s. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 741 tr., 7 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thống kê tỉnh Lào Cai s622791

383. Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh 2024 = Tra Vinh statistical yearbook 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Trà Vinh b.s. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 422 tr., 7 tr. tranh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Trà Vinh s622792

## CHÍNH TRỊ

384. 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN: Nhìn lại và hướng tới / Lê Phương Hòa, Nguyễn Ngọc Lan (ch.b.), Võ Xuân Vinh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 478 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Á - Thái Bình Dương s623566

385. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với công tác giáo dục lý luận chính trị trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Trọng Tứ (ch.b.), Nguyễn Quang Ngọc, Trần Ánh Dương... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 292 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh s621072

386. Bộ câu hỏi thi trắc nghiệm nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam; quản lý hành chính nhà nước; kỹ năng lãnh đạo, quản lý / B.s.: Lư Thị Sim, Ngô Thị Nhung (ch.b.), Đinh Thị Phương... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 283 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b s623409

387. Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Ngoại giao / Tô Lâm, Bùi Thanh Sơn, Phạm Văn Đồng... ; B.s.: Nguyễn Hùng Sơn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 759 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Ngoại giao s620611

388. Con người, quyền con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước / Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Hữu Nghĩa, Lê Hải Bình... ; B.s.: Tường Duy Kiên (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 843 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Việt Nam... s620608

389. Công tác phối hợp các tổ chức, lực lượng đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Văn Huấn, Nguyễn Thị Kim Dung (ch.b.), Trần Thúy Hoàn... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 260 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang. - Phụ lục: tr. 205-243. - Thư mục: tr. 244-256 s621060

390. Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 / Nguyễn Xuân Thắng (ch.b.), Nguyễn Quang Thuấn, Tạ Ngọc Tấn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 490 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 479-488 s623568

391. Dạy và học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Đăng Quang, Trần Đình Bích, Nguyễn Thị Tâm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 240 tr. ; 21 cm. - 7000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Triết học và Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 239-240 s623427

392. Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Xây dựng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 : Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 163 tr. : ảnh màu ; 24x26 cm. - 700b s623085

393. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ trên môi trường mạng xã hội / Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương b.s. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 414 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 405-412 s623567

394. Đấu tranh phản bác các quan điểm phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Bá Dương, Bùi Quang Cường, Nguyễn Văn Cần... ; B.s.: Nguyễn Văn Quang (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 220 tr. ; 21 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị. Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự s621609

395. Đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, phản động hiện nay : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Oánh, Đỗ Thị Thạch, Nguyễn Hữu Lập... ; B.s.: Nguyễn Bá Hùng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 220 tr. ; 21 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị s621618

396. Điều chỉnh một số chính sách của Liên Bang Nga từ xung đột Nga - Ukraine và tác động đến quan hệ Việt Nam - Liên Bang Nga : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chiến Thắng (ch.b.), Vũ Thụy Trang, Nguyễn An Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 336 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 160000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Âu. - Thư mục: tr. 307-334 s622277

397. Điều chỉnh một số chính sách của Liên minh châu Âu từ xung đột Nga - Ukraine và tác động đến quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu : Sách chuyên khảo / Đặng Minh Đức (ch.b.), Bùi Hồng Hạnh, Nguyễn Bích Thuận... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 436 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 210000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Âu. - Thư mục: tr. 393-435 s622276

398. Đình Hồng Khoa. Lịch sử Đảng bộ xã Thạnh Lợi (1997 - 2020) / Đình Hồng Khoa ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 159 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thạnh Lợi. - Phụ lục: tr. 144-156. - Thư mục: tr. 157 s621664

399. Đoàn Đông Dương. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Quán (1945 - 2025) / B.s.: Đoàn Đông Dương, Đỗ Thành Trung, Trần Quang Toại. - Tái bản, bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 553 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 580b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Quán. - Phụ lục: tr. 460-548. - Thư mục: tr. 549-553 s621268

400. Đổi mới tư duy lập pháp trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới : Sách chuyên khảo / Phạm Trọng Nghĩa (ch.b.), Trần Ngọc Đường, Trương Hồ Hải... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 279 tr. : bảng ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 264-276 s621198

401. Đới Văn Tạng. Xử lý và sử dụng cán bộ, Đảng viên sau kỷ luật Đảng : Sách chuyên khảo / Đới Văn Tạng ch.b. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 322 tr. ; 21 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 145-314. - Thư mục: tr. 315-320 s623551

402. Giáo trình Địa - chính trị thế giới / Nguyễn Thị Quế, Ngô Thị Thúy Hiền (ch.b.), Phạm Minh Sơn... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 392 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s621064

403. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / B.s.: Lưu Văn Quyết, Phạm Thị Ngọc Thu (ch.b.), Huỳnh Bá Lộc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 384 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 379-384 s621677

404. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật : Dùng cho đào tạo trình độ đại học ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hệ chính quy trong ngành Công an : Ban hành kèm theo Quyết định số 1940 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Phạm Văn Long (ch.b.), Phạm Xuân Thu, Mai Phương Lan, Ngô Thị Mai Anh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 327 tr. : bảng ; 21 cm. - 710b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ s621639

405. Hồ Sĩ Quý. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa, Trường Sa thời thuộc Pháp = The process of establishing and exercising Vietnamese sovereignty over the period / Hồ Sĩ Quý. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 342 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 325-342 s623488

406. Huỳnh Văn Niềm. Huỳnh Văn Niềm - Hồi ký. - H. : Thông tấn, 2025. - 143 tr. : ảnh ; 24 cm. - 380b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Tiền Giang s620685

407. Kỷ yếu 50 năm quan hệ Đức - Việt Nam = Festschrift jahre deutsch - Vietnamesische Beziehungen / Michaela Baur, Christian Berger, Jorg Thormas Engelbert... ; Ch.b.: René Thiele, Andreas Stoffers. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 479 tr. : ảnh ; 23 cm. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s622492

408. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Kinh nghiệm cầm quyền của chính Đảng theo chủ nghĩa Mác lần thứ VI - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay / Phạm Văn Đức, Dexanourath Seneduangdeth, Nguyen Thi Tho... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 311 tr. ; 30 cm. - 160000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quảng Tây. Viện Khoa học Kinh tế và Xã hội quốc gia Lào. Hội Triết học Việt Nam, Đại học Sơn Đông, Đại học Quốc gia Lào s622870

409. Lê Duẩn. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới / Lê Duẩn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b s620752

410. Lịch sử công tác dân vận tỉnh Bến Tre (1930 - 2025) / B.s.: Bùi Văn Bia, Bùi Văn Hân Em, Huỳnh Hữu Hận... ; S.t.: Trần Tú Anh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 541 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Bến Tre. Ban Tuyên giáo và Dân vận. - Phụ lục: tr. 422-536. - Thư mục: tr. 537-538 s620615

411. Lịch sử Đảng bộ Bệnh viện Quân y 91 (1965 - 2025) / B.s.: Lê Đình Thọ, Lưu Xuân Sắc, Nguyễn Thanh Hương, Ngô Thượng Kha. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 378 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Đảng ủy Cục Hậu cần - Kỹ thuật Quân khu 1. Đảng bộ Bệnh viện Quân y 91. - Phụ lục: tr. 357-376. - Thư mục: tr. 378 s621367

412. Lịch sử Đảng bộ huyện Mù Cang Chải (1957 - 2025) / B.s.: Vũ Đình Lợi, Vũ Tiến Đức, Đào Thị Thu Thủy... ; Hiệu chỉnh: Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Yên

Bái. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 494 tr., 48 tr. ảnh : minh họa ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Yên Bái. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mù Cang Chải. - Phụ lục: tr. 470-480. - Thư mục: tr. 481-491 s623575

413. Lịch sử Đảng bộ huyện Xuân Lộc (1930 - 2025) / B.s.: Trần Quang Toại, Viên Hồng Tiến, Lê Quang Cần (ch.b.)... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 593 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Đảng bộ huyện Xuân Lộc. - Phụ lục: tr. 501-584. - Thư mục: tr. 585-586 s621280

414. Lịch sử Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Đồng Nai (1976 - 2025) / B.s.: Bùi Quang Huy (ch.b.), Trần Văn Giới, Trần Quang Toại... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 312 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh. - Phụ lục: tr. 246-308. - Thư mục: tr. 309 s621279

415. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Dầu Giây (1945 - 2025) / B.s.: Phạm Hồng Đông (ch.b.), Huỳnh Thị Kim Tuyền, Trần Văn Trung... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 325 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 130b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thống Nhất. Đảng ủy thị trấn Dầu Giây. - Phụ lục: tr. 273-297. - Thư mục: tr. 323-325 s621265

416. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Phương Thạnh (1930 - 2020). - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 471 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Càng Long. Đảng ủy xã Phương Thạnh. - Phụ lục: tr. 393-467 s621665

417. Lịch sử Đảng bộ xã Gia Tân 1 (1954 - 2025) / B.s.: Thái Văn Chín (ch.b.), Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Hữu Thắng ... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 298 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thống Nhất. Đảng bộ xã Gia Tân 1. - Phụ lục: tr. 246-296. - Thư mục: tr. 297-298 s621266

418. Lịch sử Đảng bộ xã Gia Tân 3 (1954 - 2025) / B.s.: Nguyễn Đức Cường (ch.b.), Nguyễn Huy Bắc, Mai Hoàng Phước ... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 319 tr. : bảng, ảnh màu ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồng Quang. - Phụ lục: tr. 259-316. - Thư mục: tr. 317-319 s621267

419. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thanh (1975 - 2025) / B.s.: Ngô Phạm Hồng Vinh, Nguyễn Hồng Phúc, Hoàng Thị Bích Ngọc... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 466 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Phú. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thanh. - Phụ lục: tr. 362-464. - Thư mục: tr. 465-466 s621277

420. Lịch sử Đảng bộ xã Quang Trung (1954 - 2025) / B.s., s.t.: Nguyễn Thị Thanh Lê, Vũ Văn Toàn, Phạm Văn Sơn... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 319 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thống Nhất. Đảng bộ xã Quang Trung. - Phụ lục: tr. 250-316. - Thư mục: tr. 317-319 s621278

421. Lịch sử hình thành, phát triển của Chi bộ Đảng và nhân dân thôn Ngọc Chi (1945 - 2025) / S.t.: Nguyễn Vũ Tiến... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 286 tr. : minh họa ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Đảng ủy xã Vĩnh Thanh. Chi bộ Đảng thôn Ngọc Chi. - Thư mục: tr. 286 s623151

422. Lịch sử Quốc hội Việt Nam / B.s.: Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Trần Thị Vui, Đặng Kim Oanh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn phòng Quốc hội  
T.5: 2011 - 2025. - 2025. - 827 tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 467-816. - Thư mục: tr. 817-827 s621215

423. Lịch sử Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh (1945 - 2025) / B.s.: Đặng Duy Báu (ch.b.), Ngô Đăng Tri, Đinh Mạnh Đôn... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 394 tr., 20 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Trường Chính trị Trần Phú. - Phụ lục: tr. 377-391 s621073

424. Machiavelli, Niccoloo. Quân vương - Thuật cai trị / Niccoloo Machiavelli ; Mai Thị Thu Huyền dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Prince s621345

425. Mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong tình hình mới / Đoàn Minh Huân, Hoàng Thanh Tùng, Bùi Trường Giang... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 662 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Trung ương s623570

426. Một số điều cần biết về biên giới và công tác quản lý biên giới Việt Nam - Lào. - Nghệ An : S.n., 2025. - 111 tr. : minh họa ; 21 cm. - 430b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thư mục: tr. 110 s622455

427. 50 năm quan hệ giữa Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Lào - Hợp tác toàn diện và phát triển (1975 - 2025) / B.s.: Vũ Hải Hà, Trần Thị Hồng An, Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 385 tr. : bảng ; 24 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. - Thư mục: tr. 363-380 s623564

428. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Bình Hiệp lần thứ I (nhiệm kỳ 2025 - 2030). - S.l. : S.n., 2025. - 68 tr. : ảnh ; 20 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Tây Ninh. Đảng ủy xã Bình Hiệp. - Lưu hành nội bộ s620729

429. Ngoại giao bán chính thức của Việt Nam: Lý luận và thực tiễn - Phân tích từ Học viện Ngoại giao : Sách chuyên khảo / Mai Thị Hồng Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoàn, Hoàng Vũ Linh Chi... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 221 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Thư mục: tr. 179-193. - Phụ lục: tr. 194-221 s623081

430. Ngoại giao toàn diện, hiện đại trong thời kỳ mới: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hùng Sơn (ch.b.), Vũ Duy Thành, Nguyễn Thị Bích Ngọc... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 378 tr. ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 365-374 s622614

431. Nguyễn Bá Dương. Sự thật không thể xuyên tạc / Nguyễn Bá Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 252 tr. ; 21 cm. - 4000b s621604

432. Nguyễn Mạnh Thắng. "Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" - Phải tĩa cành, bắt sâu : Chính luận và tiểu phẩm / Nguyễn Mạnh Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 196 tr. ; 21 cm. - 4000b s621619

433. Nguyễn Như Mai. Cùng em tìm hiểu Hoàng Sa - Trường Sa / Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : minh họa ; 19x21 cm. - (Tủ sách Biển đảo Việt Nam). - 130000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s621869
434. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.1: 1968 - 1991. - 2025. - 643 tr. : ảnh, bảng s621200
435. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.3: 1998 - 2000. - 2025. - 686 tr. s621202
436. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.5: 2003 - 2004. - 2025. - 623 tr., 28 tr. ảnh s621204
437. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.8: 10/2011 - 5/2013. - 2025. - 731 tr., 31 tr. ảnh s621207
438. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.9: 6/2013 - 5/2015. - 2025. - 719 tr., 28 tr. ảnh s621208
439. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.10: 6/2015 - 2016. - 2025. - 695 tr., 28 tr. ảnh s621209
440. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.11: 2017 - 9/2018. - 2025. - 735 tr., 28 tr. ảnh s621210
441. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.12: 10/2018 - 9/2020. - 2025. - 755 tr., 28 tr. ảnh s621211
442. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.13: 10/2020 - 9/2021. - 2025. - 743 tr., 26 tr. ảnh s621212
443. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.14: 10/2021 - 2022. - 2025. - 731 tr., 28 tr. ảnh s621213
444. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b  
T.15: 2023 - 2024. - 2025. - 718 tr., 26 tr. ảnh s621214
445. Nguyễn Tất Viễn. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Tất Viễn. - H. : Tư pháp, 2025. - 251 tr. ; 21 cm. - 1600b  
Thư mục: tr. 240-248 s621635
446. Nguyễn Thọ Nhân. Lịch sử các quan hệ giữa phương Tây và thế giới Hồi giáo / Nguyễn Thọ Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 335 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 390000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 334-335 s620737

447. Những định hướng đột phá mang tính cách mạng trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước / Bùi Đình Phong, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Việt Thảo... ; B.s.: Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 571 tr. ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh... s620609
448. Những vấn đề chính trị nổi bật năm 2024 / Tô Lâm, Nguyễn Xuân Thắng, Tạ Ngọc Tấn... ; B.s.: Tạ Ngọc Tấn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 315 tr. ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s620600
449. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng / Phạm Thùy Dương, Nguyễn Xuân Yêm, Đặng Quang Định... ; B.s.: Phạm Hữu Kiên... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 380 tr. ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ s621070
450. Quá trình phát triển tư duy lý luận và lãnh đạo tổ chức thực hiện của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh : Sách chuyên khảo / Hà Thị Mỹ Hạnh, Yên Ngọc Trung, Nguyễn Văn Kiều... ; B.s.: Hà Thị Mỹ Hạnh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 698 tr. ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị Khu vực I. - Thư mục: tr. 691-698 s620605
451. Quân đội nhân dân đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng / Võ Văn Hải, Bùi Thanh Cao, Nguyễn Văn Quang... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 630 tr. ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị. Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự. - Thư mục: tr. 619-622 s623569
452. Quốc hội Việt Nam - 80 năm xây dựng, đổi mới và phát triển / B.s.: Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Văn Hiến, Đinh Thị Phương Lan... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 1099 tr. : bìa ; 27 cm. - 2500b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV. - Phụ lục: tr. 1013-1088. - Thư mục: tr. 1089-1096 s622963
453. Quốc hội Việt Nam - 80 năm xây dựng, đổi mới và phát triển : Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ đặc biệt / Nguyễn Khắc Định (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Văn Hiến... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 1151 tr. : ảnh, bìa ; 30 cm. - 700b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV. - Phụ lục: tr. 1015-1126. - Thư mục: tr. 1027-1142 s622964
454. 65 năm vun đắp tình hữu nghị thủy chung, mẫu mực Việt Nam - Cuba = 65 años cultivando la amistad leal y ejemplar entre Vietnam y Cuba / B.s.: Vũ Trọng Lâm, Vũ Thị Hương, Nguyễn Thị Thúy... ; Biên dịch: Đặng Hồng Quân... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 211 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam s621823
455. Tác động của các nước lớn đến chính sách hành động hướng Đông của Ấn Độ = The impact of major powers on India's act East policy : Sách chuyên khảo / Phạm Cao Cường (ch.b.), Đặng Thu Thủy, Huỳnh Thanh Loan... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 522 tr. ; 24 cm. - 245000đ. - 150b  
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi. - Thư mục: tr. 464-522 s622274

456. Tài liệu học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Dành cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khỏe / Đinh Văn Phương, Trần Thị Hồng Lê (ch.b.), Lương Thị Hoài Thanh... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 504 tr. ; 21 cm. - 450000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 499-500 s621056

457. Tài liệu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Khánh Hậu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Tây Ninh : Đảng ủy phường Khánh Hậu, 2025. - 108 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 170b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Tây Ninh. Đảng bộ phường Khánh Hậu s623478

458. Tăng cường đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / Bùi Quang Cường, Hà Đức Long, Nguyễn Tuấn Linh... ; B.s.: Phạm Thành Trung (ch.b.)... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 264 tr. ; 21 cm. - 4000b s621613

459. Thông tin lý luận và thực tiễn / Trần Huyền Phương, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Hải Vân... ; B.s.: Vũ Lộc An... - H. : Giao thông vận tải. - 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

T.4: 11/2025. - 2025. - 108 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s622849

460. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Hồ Ngọc Trường (ch.b.), Nguyễn Hữu Thịnh, Nguyễn Thành Nhân... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 292 tr. : bảng ; 21 cm. - 84000đ. - 306b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Tôn Đức Thắng - Tỉnh An Giang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s621061

461. Tinh huớng nghiệp vụ trong công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Toán, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Hoa... ; Ch.b.: Lê Tiến Dũng, Nguyễn Thị Thu Hương. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Điện Biên. - Thư mục: tr. 196-199 s621057

462. Trần Bách Hiếu. Chính sách của Mỹ và Trung Quốc về biển Đông giai đoạn 2016 - 2024 và hàm ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Bách Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 274 tr. : minh họa ; 24 cm. - 138000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển. - Thư mục: tr. 261-270. - Phụ chú: tr. 272-274 s622388

463. Trần Nhật Nam. Ý thức bảo vệ biên giới quốc gia của nhân dân các dân tộc ở khu vực biên giới phía Bắc Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Nhật Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 176 tr. ; 21 cm. - 4000b

Thư mục: tr. 168-172 s621611

464. Trần Thị Thảo Anh. Xây dựng ý thức tự lực, tự cường của dân tộc cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thảo Anh. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 200 tr. : bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 100b s621069

465. Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo cấp ngành: Nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị ở các trường Đại học theo tinh thần nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia / Lã Quý Đô, Nguyễn Thế Tấn, Nguyễn Thị Thanh Hải... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 219 tr. ; 30 cm. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s623050

466. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Khương Đình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 155 tr. : ảnh chân dung, bảng ; 19 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Đảng ủy phường Khương Đình s620459
467. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bà Điểm lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 211 tr., 16 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 600b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Đảng ủy xã Bà Điểm. - Phụ lục ảnh cuối chính văn s622729
468. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hiệp Phước lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 150 tr., 7 tr. ảnh ; 21 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Đảng ủy xã Hiệp Phước s622728
469. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Thới Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 186 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Đảng ủy xã Xuân Thới Sơn s622727
470. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Lương Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - S.I. : S.n., 2025. - 119 tr. ; 20 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Hòa s623201
471. Võ Khánh Vinh. Nhà nước pháp quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Lý luận và thực tiễn / Võ Khánh Vinh. - H. : Tư pháp, 2025. - 847 tr. ; 27 cm. - 1350b  
Thư mục: tr. 828-847 s622961
472. Vũ Đăng Minh. Thế giới và Việt Nam: Đa cực - Đa phương - Đa chiều : Một góc nhìn về chính trị, ngoại giao quốc tế / Vũ Đăng Minh ; Vũ Thanh Thủy b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 316 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 300b s622303
473. Xây dựng Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn đạt chuẩn theo quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư - Thực trạng và giải pháp : Sách tham khảo / Nguyễn Quý Đức, Dương Thị Hồng Vân, Nguyễn Trung Thành (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 328 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn s621066
474. Xây dựng, rèn luyện chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Hà Nam, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kỷ nguyên mới của dân tộc : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Hòa Bình (ch.b.), Phạm Thị Thương, Nguyễn Thị Thanh Tuyền... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 280 tr. ; 21 cm. - 140b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Hà Nam s621063
475. ການໝູນໃຊ້ບັນດາຄຸນຄ່າທີ່ໜັ້ນຄົງ ຂອງແນວຄິດ ໂຮ່ຈິມິນ ໃນການປົກປັກຮັກສາພື້ນຖານແນວຄິດຂອງພັກ / ເລຈຸງກຽນ (ບັນນາທິການ), ເຈິ້ນມິນເຈືອງ, ໂດ້ລວນຕວັດ... ; ຜູ້ແປ: ຫວຽນວັນອານ. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ ສີ່ຖັດ, 2025. - 350 p. ; 21 cm. - 1500 copies s621411
476. ກໍ່ສ້າງ, ບັບບຸງບູລະນະ ລັດແຫ່ງອຳນາດກົດໝາຍສັງຄົມນິຍົມ ຫວຽດນາມ ແລະ ພື້ນຖານບໍລິຫານລັດ ທີ່ເປັນວິຊາຊີບ, ທັນສະໄໝ, ມີປະສິດທິພາບ, ມີປະສິດທິຜົນ, ຮັບໃຊ້ແກ່ປະຊາຊົນ / ເລຫິວເຫງຍ, ເຈິ້ນວັນປ່ອງ, ພ້າມຮຸ້ງຖາຍ... ; ບັນນາທິການ: ພ້າມທິເທງຈຳ ; ຜູ້ແປ: ມາຍຄັກຕູ້. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ, 2025. - 427 p. : ill. ; 24 cm. - 1000 copies s621443

477. ຈຶ່ງກວັກຮວງດ. ແນວຄິດ ໂຮ່ຈິມິນ ກ່ຽວກັບການຄວບຄຸມອຳນາດລັດ ແລະ ການໝູນໃຊ້  
ໃນສະພາບການປັດຈຸບັນ : ມໍ້ຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ / ຈຶ່ງກວັກຮວງດ ; ຜູ້ແປ: ຕັງຫິເຫິນ. - ຮ່າໂນ້ຍ :  
ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ, 2025. - 323 p. ; 21 cm. - 1000 copies s621410

478. ສ້າງຮູບແບບ ການຈັດຕັ້ງລວມຂອງລະບົບ ການເມືອງຢູ່ຫວຽດນາມ ໃນສະພາບການໃໝ່  
ທົດສະດີ ແລະ ພຶດຕິກຳຕົວຈິງ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ / ຫງວຽນວັນຢາງ, ດຶງງ່ອກຢາງ, ຫງວຽນງ່ອກແອ້ງ  
(ຫົວໜ້າບັນນາທິການຮ່ວມກັນ)... ; ຜູ້ແປ: ກາວຫິລານແອ້ງ. - ຮ່າໂນ້ຍ :  
ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ, 2025. - 414 p. : ill. ; 24 cm. - 1500 copies s621440

479. ຫວູຈ້ອງເລີມ. ມາດຕະຖານຄຸນສົມບັດ ສິນທຳປະຕິວັດຂອງ ພະນັກງານ, ສະມາຊິກພັກ  
ໃນໄລຍະໃໝ່ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ / ຫວູຈ້ອງເລີມ ; ຜູ້ແປ: ຫວຽນຫິຢັງວຮັ່ງ. - ຮ່າໂນ້ຍ :  
ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ ສີ່ຕຸ້ດ, 2025. - 298 p. ; 21 cm. - 1500 copies s621412

## KINH TẾ

480. Algorithmic trading theory and practice : A practical guide with applications on the  
Vietnamese stock market / Algotrade. - H. : Finance, 2025. - 335 p. : ill. ; 24 cm. - 721000đ. -  
250 copies

App. and ind. at the end of the text s621476

481. 39 cách thao túng tiền bạc của tư bản : "Hiệu luật chơi để tiền chảy ngược về túi bạn"  
/ Weupbook. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s623235

482. 30 đề thi thực chiến Địa lí : Thi tốt nghiệp THPT 2025 chương trình mới / Trần Văn  
Tài. - H. : Dân trí, 2025. - 296 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 296 s621023

483. Bài thực hành Toán cho các nhà kinh tế / Phùng Minh Đức (ch.b.), Phạm Văn Nghĩa,  
Nguyễn Mai Quyên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 182 tr. : hình vẽ ; 30 cm. -  
90000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Khoa học cơ sở. - Phụ  
lục: tr. 169-182 s622885

484. Báo cáo Mức độ trưởng thành Văn hóa Doanh nghiệp, Văn hóa Đổi mới sáng tạo  
2025 & xu hướng 2026. - H. : Công Thương, 2025. - 61 tr. : minh họa ; 27 cm. - 700b

Phụ lục: tr. 56-61 s622835

485. Bùi Bình. Học thuế dễ như ăn kẹo : Cẩm nang vỡ lòng cho người mới / Bùi Bình. -  
H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 320 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s622912

486. Bùi Văn Trịnh. Giáo trình Công nghệ tiền số / Bùi Văn Trịnh, Phạm Minh Trí (ch.b.),  
Lý Phương Thùy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 137 tr. : minh họa ; 24 cm. - 260000đ.  
- 100b

Thư mục cuối mỗi chương s621663

487. Cải thiện môi trường kinh doanh thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp  
/ B.s.: Vũ Hoàng Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Khánh Chi, Chu Thị Mai Phương... - H. : Công  
Thương, 2025. - 219 tr. : bảng ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 207-219 s622411

488. Cẩm nang giới thiệu sản phẩm của vùng dân tộc thiểu số và miền núi phía Bắc / B.s.:  
Nguyễn Văn Thắng, Hồ Thị Phương Trang, Nguyễn Ngọc Hùng, Đồng Thị Thu Thủy. - H. :  
Công Thương, 2025. - 290 tr. : ảnh ; 20 cm

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s622405

489. Cẩm nang thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025. - Tây Ninh : S.n., 2025. - 32 tr. : bảng ; 21 cm. - 694b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân xã Tân Hội s622385
490. Cẩm nang Việc làm, thông tin thị trường lao động / B.s.: Phan Đức Phương, Hoàng Thái Hưng, Đoàn Đình Huy... - H. : Tri thức, 2025. - 82 tr. : minh họa ; 24 cm. - 3350b  
ĐTTS ghi: UBND tỉnh Thái Nguyên. Sở Nội vụ s622655
491. Ch Wang. Phong Thái - Khởi nghiệp, duy nghiệp, truyền thừa : Hồi ký kinh doanh của tôi tại Phong Thái 1971 - 2021 / Ch Wang ; Lý Tiêu Huệ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 254 tr. : ảnh, sơ đồ ; 23 cm. - 8220b  
Tên sách tiếng Trung: 豐泰 - 起業 守業 傳承 s622333
492. Chiến lược kinh tế biển xanh của Ấn Độ - Hàm ý cho Việt Nam = India's blue economy strategy and its implications for Vietnam : Sách chuyên khảo / Phạm Cao Cường (ch.b.), Phạm Cao Nhật Anh, Đặng Thái Bình... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 658 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 295000đ. - 150b  
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. - Thư mục: tr. 616-658 s622273
493. Childs, Mary. Không có bầy cừu lớn, sao có bầy sói mạnh : Giải mã thị trường đầu tư, thấu hiểu tâm lý đám đông và khám phá những chiến thuật thao túng ẩn sau bức tranh tài chính / Mary Childs ; Thảo Hà dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 403 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The bond king : How one man made a market, built an empire, and lost it all s621082
494. Clements, Jonathan. Tư duy về tiền bạc : Những lựa chọn tài chính đúng đắn và sáng suốt hơn / Jonathan Clements ; Nguyễn Ngọc Ưu dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: How to think about money. - Thư mục: tr. 208-215 s623322
495. Conway, Edmund. 50 ý tưởng kinh tế lớn chúng ta cần biết : Dù nền tảng là 0, bạn vẫn có thể đọc hiểu kiến thức tài chính để theo kịp xu thế kinh doanh và không bỏ lỡ cơ hội đầu tư / Conway Edmund ; Nguyễn Sỹ Hưng dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2025. - 386 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: 50 economics ideas you really need to know s620921
496. Diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 - 3000 kiến nghị: Khai phóng tiềm năng, kiến tạo tương lai Việt / Lưu Thị Thanh Mẫu, Lê Trường Sơn, Đỗ Thanh Trung... ; Đặng Hồng Anh ch.b. - H. : Công Thương, 2025. - 307 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam. - Phụ lục: tr. 271-307 s621116
497. Dương Duy Hùng. Hành trình 28 ngày trở thành môi giới bất động sản chuyên nghiệp : 10+2 kỹ năng thiên biến vạn hóa để bán hàng thành công / Dương Duy Hùng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 295 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s620651
498. Dương Ngọc Lang. Giáo trình Du lịch cộng đồng = Community - Based tourism / Ch.b.: Dương Ngọc Lang, Nguyễn Thị Thanh Kiều, Phạm Hồng Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 356 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 279000đ. - 700b  
Thư mục: tr. 307-328. - Phụ lục: tr. 329-355 s620630
499. Đàm Lan. Giáo trình Du lịch tâm linh : Giáo trình dành cho sinh viên các Trường nghề, Cao đẳng, Đại học / Đàm Lan b.s. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 305 tr. ; 21 cm. - 319000đ. - 700b  
Thư mục: tr. 303-305 s623075

500. Đào Quang Thắng. Phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Thành phố Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Ch.b.: Đào Quang Thắng, Phùng Ngọc Thúy. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 202-215. - Phụ lục: tr. 216-235 s622716
501. Đặng Phong. 21 năm viện trợ Mỹ ở Việt Nam / Đặng Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 226 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 800b s622624
502. Đặng Phong. Kinh tế miền Nam thời kỳ 1955 - 1975 / Đặng Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 690 tr. : minh họa ; 24 cm. - 405000đ. - 800b  
Phụ lục: tr. 641-676. - Thư mục: tr. 677-685 s623119
503. Đặng Phong. Tư duy kinh tế Việt Nam 1975 - 1989 : Nhật ký thời bao cấp / Đặng Phong. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Tri thức, 2025. - 474 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Việt Nam đương đại). - 235000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 399-459. - Thư mục: tr. 461-467 s622695
504. Đek biết gì cũng tiến : Hành trình từ zero đến doanh thu xuất khẩu tỷ đô / Nguyễn Thành Nam, Phan Phương Đạt, Dương Thành Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 453 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500000đ. - 1000b s620756
505. Điều chỉnh chính sách năng lượng của Liên minh châu Âu trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine = Adjustment of the European Union's union energy policy in the context of the Russia - Ukraine conflict : Sách chuyên khảo / Bùi Việt Hưng (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc, Lưu Khánh Cường... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 150b  
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Âu. - Thư mục: tr. 293-303 s622275
506. Đồng Thị Thu Thủy. Cẩm nang giới thiệu các sản phẩm OCOP khu vực miền núi tỉnh Hòa Bình, Sơn La / Đồng Thị Thu Thủy. - H. : Công Thương, 2025. - 254 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1200b s622407
507. Đột phá tư duy Kỳ thi tốt nghiệp THPT - Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Nguyễn Thúy Hiền, Trần Lan Hương, Trần Thị Hương Giang, Trịnh Lê Hoàng. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s622825
508. English for environment science / Ta Le My Hanh, Nguyen Thi Hien, Vu Lan Huong... - H. : Bach khoa Publ. House, 2025. - 231 p. : ill. ; 27 cm. - 158000đ. - 290 copies  
Bibliogr.: p. 231 s621565
509. Giáo trình Kinh tế lượng cơ bản / Bùi Dương Hải, Nguyễn Mạnh Thế (ch.b.), Hoàng Bích Phương... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - xi, 513 tr. : minh họa ; 24 cm. - 198000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Toán Kinh tế. - Thư mục và phụ lục cuối mỗi chương s622715
510. Giáo trình Kinh tế phát triển : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Phạm Thị Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thơm, Võ Văn Đức... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 348 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 430b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s621370
511. Giáo trình Kinh tế quốc tế / Nghiêm Xuân Khoát (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thủy, Trần Hoàng Hiệp... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 304 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. - Thư mục: tr. 304 s622725

512. Giáo trình Kinh tế trang trại, nông hộ : Dành cho đào tạo kỹ sư khối ngành Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản / Trần Xuân Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Thúy Vinh, Tạ Thị Bình. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 299 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 250b  
Thư mục: tr. 292-299 s623138

513. Giáo trình Marketing du lịch / Vũ Minh Chiến, Nguyễn Hoàng Anh, Hà Huyền Trang... ; Ch.b.: Trần Bá Uẩn, Lê Thị Thu Hương. - H. : Công Thương, 2025. - 151 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Điện Biên. - Thư mục: tr. 151 s621110

514. Giáo trình Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán / B.s.: Trần Đăng Khâm (ch.b.), Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Thị Minh Huệ... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 419 tr. : bảng ; 25 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s621076

515. Giáo trình Ngân hàng thương mại / Nguyễn Thị Quỳnh Châu (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Lan, Nguyễn Ngọc Tú Vân, Nguyễn Ngọc Chánh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 345 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 164000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục: tr. 343-345 s622721

516. Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán / B.s.: Đặng Văn Dân (ch.b.), Nguyễn Đức Trung, Hồ Công Hường... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 514 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 85000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s621074

517. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh / B.s.: Nguyễn Ngọc Quang (ch.b.), Lê Ngọc Thăng, Nguyễn Thu Hằng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 408 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán và Kiểm toán. Bộ môn Kế toán quản trị. - Thư mục: tr. 407-408 s622713

518. Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán / B.s.: Tô Kim Ngọc, Trần Thị Xuân Anh (ch.b.), Nguyễn Thanh Phương... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 544 tr. : minh họa ; 24 cm. - 159000đ. - 1020b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 529-530 s623430

519. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch : Tài liệu dùng cho hệ đại học / Ch.b.: Thân Trọng Thụy, Trương Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Phạm Minh Luân. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 347 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 117000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 341-347 s622886

520. Giáo trình Quản lý danh mục đầu tư / Nguyễn Thị Minh Huệ (ch.b.), Phạm Văn Hùng, Đặng Tùng Lâm... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 455 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s621075

521. Giáo trình Quản lý đất đai thích ứng biến đổi khí hậu / Nguyễn Thị Phương (ch.b.), Lư Ngọc Trâm Anh, Nguyễn Hồ... - H. : Nông nghiệp, 2025. - x, 158 tr. : minh họa ; 25 cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 145-157 s623474

522. Giáo trình Quản trị lữ hành / Phan Văn Phùng (ch.b.), Nguyễn Thành Phước, Đinh Thị Bích Châu, Lưu Huyền Linh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 113 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 100b  
Phụ mục: tr. 104-113 s622341
523. Giáo trình Thị trường chứng khoán / B.s.: Nguyễn Thị Bích Diệp, Lê Sỹ Thọ, Hồ Ngọc Hà... - H. : Lao động, 2022. - 373 tr. : bảng ; 21 cm. - 42000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 329. - Phụ lục: tr. 330-373 s622620
524. Giáo trình Thống kê doanh nghiệp / B.s.: Trần Thị Thanh Hương (ch.b.), Lương Thanh Hà, Hoàng Thanh Huyền... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 392 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1020b  
ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương s622442
525. Graeber, David. Nợ - Sợi xích vô hình 5000 năm / David Graeber ; Lê Hồng Phương Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 541 tr. ; 21 cm. - 245000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Debt - The first 5000 years s623280
526. A guide to 8 smart strategies for funding your business : Build financial strength, navigate any market, and grow rapidly / We Up Team. - H. : Hanoi National University, 2025. - 143 p. : ill. ; 21 cm. - 800 copies s621468
527. Hà Thị Thu Huế. Carbon xanh, dịch vụ hệ sinh thái và quản lý ven biển tái sinh ở Việt Nam hướng tới phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Hà Thị Thu Huế, Trần Diệp Thành. - H. : Thế giới, 2025. - 239 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 217-239 s623533
528. Hợp tác kinh tế Ấn Độ - ASEAN trong chính sách hành động hướng Đông của Ấn Độ = India - ASEAN economic cooperation in India's act East policy : Sách chuyên khảo / Đặng Thái Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền, Phan Cao Nhật Anh... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 311 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 150000đ. - 150b  
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi. - Thư mục: tr. 297-310 s622271
529. ICTIM 2025 proceedings international conference on tourism innovation and management: Emerging trends in tourism to a sustainable future / Jordi Datzira Masip, Le Anh Viet, Le Ba Phong... - H. : Hanoi National University, 2025. - 1226 p. : ill. ; 30 cm. - 785000đ. - 50 copies  
At head of title: Hanoi University of Industry. School of Languages and Tourism. - Bibliogr. at the end of the paper s621576
530. Kebebasan kewangan sebelum umur 35 - Formula menjana pendapatan pasif / Weupbook. - H. : Thế giới, 2025. - 170 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 10000 copies s621387
531. Kenichi Ohno. Học cách công nghiệp hóa = Learning to industrialize : Từ tăng trưởng dựa trên lợi thế sẵn có đến kiến tạo giá trị nhờ chính sách hỗ trợ / Kenichi Ohno ; Dịch: Trần Hồng Vân... ; Nguyễn Đức Thanh h.đ., chú thích. - H. : Thế giới, 2025. - xxviii, 492 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 399000đ. - 700b  
Thư mục: tr. 469-486 s621328
532. Kinh tế - Tài chính Việt Nam 2024 - 2025 : Đổi mới cho tăng cường cao trong kỷ nguyên mới / B.s.: Nguyễn Như Quỳnh (ch.b.), Lê Thị Thuỳ Vân, Nguyễn Hoàng Hà... - H. : Tài chính, 2025. - 201 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 750b  
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính s622384

533. Kinh tế phát triển / Nghiêm Xuân Khoát (ch.b.), Đặng Thị Minh Hiền, Lê Vũ Toàn... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 235 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Việt - Hung. - Thư mục: tr. 235 s620624
534. Kiyosaki, Robert T. Lợi thế bất công = Unfair advantage : Sức mạnh của giáo dục tài chính. Kiến thức về đồng tiền mà trường học sẽ không bao giờ dạy cho bạn / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 369 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 135000đ. - 1000b s622531
535. Kỷ yếu 70 năm thành lập ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La (1955 - 2025). - Sơn La : S.n., 2025. - 82 tr. : ảnh, sơ đồ ; 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La s622526
536. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ V: Môi trường và phát triển bền vững = Conference on Environment and sustainable: Development (CESD - 2025) / Trương Quang Học, Trần Đức Viên, Cao Trường Sơn... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2025. - 573 tr. : minh họa ; 25 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Tài nguyên và Môi trường. - Thư mục cuối mỗi bài s622796
537. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Giải pháp phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long / Thạch Phước Bình, Nguyễn Thành Phương, Trần Thị Thu Vân... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 231 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính sách và phát triển. - Thư mục cuối mỗi bài s622883
538. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển chuỗi giá trị nông sản đặc thù và du lịch nông nghiệp bền vững tại các xã miền Tây Nghệ An trong xây dựng nông thôn mới / Nguyễn Thị Bình, Bùi Minh Hào, Lê Thị Chiên... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 447 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Nghệ An; Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An. - Thư mục cuối mỗi bài s623047
539. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu liên kết phát triển kinh tế của tỉnh Lào Cai với các tỉnh dọc sông Hồng / Tô Trung Thành, Nguyễn Thị Phương Thu, Phan Trung Bá... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 895 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b  
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục và phụ lục trong chính văn s622884
540. Lê Anh Tuấn. Phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược toàn cầu : Sách chuyên khảo / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Hà Huy Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 502 tr. ; 24 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 492-499 s620612
541. Lê Đình Trọng. Lịch sử công nghiệp Việt Nam Cộng hòa (1955 - 1975) : Sách chuyên khảo / Lê Đình Trọng (ch.b.), Bùi Thị Nga, Nguyễn Ngọc Long. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 358 tr. : ảnh, bảng ; 18 cm. - 180000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 337-352. - Phụ lục: tr. 353-358 s622174
542. Lê Thanh Tâm. Tài chính toàn diện trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Lê Thanh Tâm. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 415 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b  
Thư mục: tr. 381-412 s620604
543. Lê Thu Hoa. Giáo trình Kinh tế tuần hoàn / B.s.: Lê Thu Hoa, Nguyễn Công Thành (ch.b.), Nguyễn Hoàng Nam. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 508 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 190000đ. - 300b  
Thư mục cuối mỗi chương s622720

544. Linda Yueh. Đại địa chấn kinh tế : Cách dự báo và vượt qua khủng hoảng kinh tế trong tương lai / Linda Yueh ; Phúc An dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 334 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The great crashes : Lessons from global meltdowns and how to prevent them s623289

545. Lợi ngược dòng từ nợ nần : Lật ngược tình thế tài chính - Xoay chuyển nợ nần / Keebooks. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 7000b s622785

546. Lương Quang Huy. Những điều cần biết về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả / Ch.b.: Lương Quang Huy, Đồng Thị Thu Thủy. - H. : Công Thương, 2025. - 187 tr. : bảng ; 21 cm. - 1600b

Phụ lục: tr. 183-186 s623099

547. Lương Thị Hồng Cẩm. Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế / Lương Thị Hồng Cẩm (ch.b.), Trương Phúc Tuấn Anh, Thái Trần Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 136 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Phụ lục: tr. 124-136. - Thư mục cuối chính văn s621680

548. Lương Thị Ngọc Bích. Cẩm nang giới thiệu các sản phẩm nông sản, thủy sản tiêu biểu khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo / Lương Thị Ngọc Bích, Vũ Thị Như Quỳnh. - H. : Công Thương, 2025. - 248 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1200b

Thư mục: tr. 247-248 s622406

549. Minden, Cecilia. Tiết kiệm cho tương lai : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Hoàng Thị dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s621721

550. Nguyễn Đức Trung. Phát triển đặc khu kinh tế, khu công nghệ cao và hệ sinh thái khởi nghiệp ở Ấn Độ: Hàm ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Trung. - H. : Thế giới, 2025. - 235 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 108000đ. - 100b

Thư mục: tr. 231-235 s622319

551. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b

T.4: 2001 - 2002. - 2025. - 850 tr., 28 tr. ảnh s621203

552. Nguyễn Phú Tuấn. Phẩm chất nhà môi giới chuyên nghiệp / Nguyễn Phú Tuấn. - H. : Công Thương, 2025. - 411 tr. : bảng ; 24 cm. - 265000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 399-411 s622423

553. Nguyễn Tấn Dũng. Đổi mới, kiến tạo, hội nhập, phát triển / Nguyễn Tấn Dũng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 943 tr. ; 24 cm. - 1000b s623573

554. Nguyễn Thị Vân Hạnh. Du lịch thông minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Vân Hạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 271 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 250b

Thư mục: tr. 262-271 s623497

555. Nguyễn Tri Thắng. Sổ tay thuật ngữ Blockchain / Ch.b.: Nguyễn Tri Thắng, Nguyễn Thị Thu Thủy. - H. : Hồng Đức, 2022. - 71 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s620653

556. Nguyễn Văn Giáp. 8 วิธีการระดมทุนสำหรับธุรกิจ การเงินแข็งแกร่ง ฝ่าวิกฤตตลาด - ขยายกิจการได้อย่างรวดเร็ว / Nguyễn Văn Giáp. - H. : Thế giới, 2025. - 163 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621384

557. Những giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận thông tin của người lao động ngành Dệt may Việt Nam. - H. : Lao động, 2025. - 71 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 4000b  
ĐTTS ghi: Công đoàn Dệt may Việt Nam s620568
558. Những vấn đề kinh tế nổi bật năm 2024 / Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn Hồng Sơn, Trần Kim Chung... ; B.s.: Nguyễn Quang Thuấn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 246 tr. : bìa ; 24 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s620602
559. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Địa lí / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Lê Mỹ Dung... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 143 tr. : bìa ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b s622794
560. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; bám sát cấu trúc định dạng đề thi theo phương án tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Nguyễn Ngọc Dung, Ngô Bá Khiêm... - H. : Đại học Sư Phạm, 2025. - 115 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 48000đ. - 5000b s621295
561. Ôn thi cấp tốc tốt nghiệp THPT - Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vi Văn Thảo (ch.b.), Nguyễn Văn Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 163 tr. : bìa ; 24 cm. - 95000đ. - 400b s623448
562. Page, Brian. Kiếm tiền thông thái : Bí quyết làm giàu từ những công việc thụ động / Brian Page ; Tín Nghĩa dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 275 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s623329
563. Phạm Nữ Mai Anh. Thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Nữ Mai Anh. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 183 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 169-181 s622790
564. Phạm Thị Dung. Hướng dẫn công thức trả lương + thưởng 3P / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s623208
565. Phạm Trương Hoàng. Giáo trình Du lịch sinh thái / Ch.b.: Phạm Trương Hoàng, Phùng Thị Hằng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 541 tr. : minh họa ; 24 cm. - 202000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Du lịch và Khách sạn. - Thư mục: tr. 537-541 s622711
566. Phạm Văn Hùng. Giáo trình Kinh tế học cho người ra quyết định đầu tư / Phạm Văn Hùng ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 358 tr. : minh họa ; 24 cm. - 136000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Kinh tế và Quản lý công. Khoa Đầu tư. - Thư mục cuối mỗi chương s622714
567. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Nam Trung Bộ trong bối cảnh mới = Developing small and medium enterprises in the South Central Coast within the new context : Sách chuyên khảo / Hoàng Hồng Hiệp (ch.b.), Phạm Thái Hà, Châu Ngọc Hòe... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 227 tr. : bìa, biểu đồ ; 21 cm. - 120000đ. - 150b  
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học Xã hội vùng Trung Bộ. - Thư mục: tr. 211-227 s622268

568. Phát triển kinh tế ven biển Nam Định đến năm 2030 và những năm tiếp theo : Sách chuyên khảo / Bùi Văn Huyền, Hoàng Đình Trung, Trần Minh Hải... ; Ch.b.: Vũ Ngọc Hoàng... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 340 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b  
Thư mục: tr. 325-336 s621065

569. Phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số: Liên kết công nghiệp và thương mại trong thời kỳ mới / Vũ Thị Lộc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Phú, Nguyễn Tố Quỳnh... - H. : Công Thương, 2025. - 255 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 1200b  
Phụ lục: tr. 244-255 s622408

570. Phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ: Kinh nghiệm của Lào - Việt Nam / Kikeo Khaykhamphithoune, Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Quang Thuần... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 178 tr. ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s623550

571. Phân bổ nguồn sai, phân rã động năng suất gộp và hiệu quả sau khi phân bổ lại nguồn: Lý thuyết và thực nghiệm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Khắc Minh, Phùng Mai Lan, Nguyễn Thị Phương (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 310 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 219500đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục cuối mỗi bài s623492

572. Pliny. Đề làm ra tiền : Quản lý tài sản theo triết lý cổ đại / Pliny ; Nguyễn Thị Trà Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 214 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2200b  
Tên sách tiếng Anh: How to make money : An ancient guide to wealth management s620733

573. Proceedings of the first international conference for high-quality economics students / Nguyen Thi Hong Ngoc, Pham Le Dong Hau, Huynh Tran Tran Hai... ; Ed.: Le Khuong Ninh... - Can Tho : Can Tho University. - 26 cm. - 20 copies  
At head of title: Đại học Cần Thơ. Trường Kinh tế  
Vol.1. - 2025. - 514 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s621474

574. Proceedings of the first international conference for high-quality economics students / Doan Thi Cam Van, Lam Bich Tram, Nguyen Thi My Duyen... ; Ed.: Le Khuong Ninh... - Can Tho : Can Tho University. - 26 cm. - 20 copies  
At head of title: Đại học Cần Thơ. Trường Kinh tế  
Vol.2. - 2025. - 515 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s621475

575. Proceedings of the international conference on contemporary issues in tourism research / Pham Thi Mai Anh, Raphael Benjamin Michel, Truong Duc Thao... - H. : Tri thức, 2025. - 1214 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies  
At head of title: VNU University of Social Sciences and Humanities, Hanoi Faculty of Tourism studies. - Bibliogr. at the end of the paper s621590

576. Proceedings the 12th international conference on emerging challenges: Sustainable strategies in the data-driven economy : November 1st - 2nd, 2024 Thanh Hoa, Viet Nam / Nguyen Minh Chau, Dang Ngoc Chau Anh, Nguyen Mai Trang... - H. : Science and Technology, 2025. - 1312 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies  
At head of title: Viet Nam National University, Ha Noi. International School. - Bibliogr. at the end of the paper s621564

577. Quiz! Khoa học kì thú: Điện - Nam châm : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Yoon Hyun Wo ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 193 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 14. 전기·자석 s621704

578. Rein, Shaun. Kiểm lời từ một trật tự thế giới mới = The war for China's wallet : Ứng phó với chiến lược "Cây gậy và củ cà rốt" trong chính sách kinh tế của Trung Quốc / Shaun Rein ; Bùi Hà dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 398 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s620664

579. Schwager, Jack D. Tân phù thủy tài chính: Đối thoại cùng những nhà giao dịch hàng đầu nước Mỹ = The new market wizards conversations with America's top traders / Jack D. Schwager ; Dịch: Trương Minh Huy, Đỗ Phan Thu Hà. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - vii-xiv, 584 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 579-584 s621261

580. Skousen, Mark. Ba người khổng lồ trong kinh tế triết học: Adam Smith, Karl Marx và John Maynard Keynes / Mark Skousen ; Dịch: Nguyễn Hoàng Hà... ; H.đ.: Bùi Tất Thắng... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 358 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The big three in economics: Adam Smith, Karl Marx and John Maynard Keynes. - Thư mục: tr. 329-355 s621195

581. Sowell, Thomas. Kinh tế học cơ bản, A Bờ Cờ : Kinh tế học nhập môn cho nhà đầu tư / Thomas Sowell ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Ngọc Quỳnh Thư. - H. : Thế giới, 2025. - 745 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 569000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Basic economics : A common sense guide to the economy s623543

582. Sổ tay hỏi - đáp cơ chế, chính sách về giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 150 tr. : bảng ; 21 cm. - 6660b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp s623194

583. Studwell, Joe. Những bố già châu Á = Asian godfathers : Tiền bạc và quyền lực ở Hồng Kông và Đông Nam Á / Joe Studwell ; Trần Cung dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2025. - 443 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 434-436 s621352

584. Tài chính toàn diện: Động lực cho tăng trưởng cao giai đoạn 2026 - 2045 / Nguyễn Đức Kiên, Trần Văn, Đoàn Ngọc Khanh (ch.b.)... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 277 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược phát triển kinh tế số. - Phụ lục: tr. 190-277 s622329

585. Taylor. Năm tính cách tiền bạc: Khi các cặp đôi cùng một ngôn ngữ yêu và chi tiêu = The five money personalities: Speaking the same love and money language / Taylor, Megan Kovar ; Huyền Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 186-197 s622463

586. Tăng cường liên kết, hợp tác với doanh nghiệp FDI từ kinh nghiệm thế giới đến thực tiễn ở Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Thùy Vinh, Vũ Hoàng Nam (ch.b.), Lê Thị Ngọc Bích... - H. : Công Thương, 2025. - 218 tr. : bảng ; 21 cm. - 1600b

Thư mục: tr. 202-218 s623100

587. Thiều Thị Thu Thảo. Đầu tư bất động sản tại Hàn Quốc : Hiểu thị trường - Đầu tư đúng: 100 bí quyết chinh phục bất động sản Hàn Quốc dành cho người Việt Nam / Thiều Thị Thu Thảo. - H. : Thế giới, 2025. - 234 tr. : bản đồ, bảng ; 21 cm. - 286000đ. - 500b s622298

588. Thông tin tài chính công bố và giá cổ phiếu - Lý thuyết và thực tiễn trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Khánh Phương, Nguyễn Thị

Lâm Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Lê Thanh... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 59b

Thư mục: tr. 219-233 s620871

589. Tích hợp giá trị văn hóa vào sản phẩm OCOP ở các tỉnh Tây Bắc : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Lê Thị Hiền, Nguyễn Tuyết Hạnh, Trần Thị Hợi... ; Ch.b.: Lê Thị Hằng... - H. : Thế giới, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 300b s621311

590. Trách nhiệm xã hội và mối quan hệ với đổi mới sáng tạo, lợi thế cạnh tranh, phát triển bền vững: Nghiên cứu thực nghiệm tại doanh nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Bích Loan (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Nhàn, Trần Văn Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 578 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 563-578 s621179

591. Trần Quốc Toàn. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế tạo động lực phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới của đất nước : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Trần Quốc Toàn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 454 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 446-452 s620607

592. Trần Thu Phương. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam : Sách tham khảo / B.s.: Trần Thu Phương, Vũ Hương Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 109 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 100b

Thư mục: 98-109 s620977

593. Trần Văn. Động lực mới: Cải cách thể chế và chuyển đổi số để Việt Nam cất cánh / Trần Văn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 434 tr. ; 21 cm. - 300b s620614

594. Trần Văn Dân. Đắc tài trí : Kiếm - Giữ - Nhân... / Trần Văn Dân. - H. : Dân trí, 2025. - 290 tr. ; 21 cm. - 360000đ. - 5000b s620925

595. Tư duy kiếm tiền : Trở thành top 1% cao thủ kiếm tiền - Bí mật khiến tiền đẻ ra tiền / Keebooks. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 7000b s622784

596. Van Canh Truong. Measurement and evaluation of sustainable development: A case study in Vietnam : Monograph book / Van Canh Truong. - H. : Thế giới, 2025. - 328 p. : ill. ; 24 cm. - 180000đ. - 300 copies

Bibliogr.: p. 305-328 s621432

597. Villahermosa Chaves, Rubén. Làm giàu từ chứng khoán bằng phương pháp VSA chính gốc: Nghiên cứu chuyên sâu về cách giao dịch của Wyckoff : Kỹ thuật nhận diện dòng tiền thông minh dựa trên hành động giá và khối lượng / Rubén Villahermosa Chaves ; Dịch: Thái Phạm... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 276 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Wyckoff methodology in depth s621356

598. Võ Phúc Toàn. Ròng Đen - Voi Đỏ: Một nghiên cứu về doanh nhân Việt Nam nửa đầu Thế kỷ XX / Võ Phúc Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 277 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 254-271 s620742

599. Vũ Thanh Sơn. Phát triển lực lượng sản xuất mới để đột phá trong kỷ nguyên số : Sách chuyên khảo / Vũ Thanh Sơn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 367 tr. : bảng ; 24 cm. - 191000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 359-367 s620598

600. Vũ Thị Mai Hương. Giáo trình Cơ sở địa lí kinh tế - xã hội / Vũ Thị Mai Hương (ch.b.), Lê Mỹ Dung. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 247 tr. : minh họa ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 242-245 s623467

601. Vũ Thị Như Quỳnh. Từ gia công đến tự chủ: Sức mạnh quản trị mua hàng trong chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp may thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam / Vũ Thị Như Quỳnh ch.b. - H. : Công Thương, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 178000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 200-207 s621109

602. Wallace, Benjamin. Truy tìm Satoshi : 15 năm theo dấu cha đẻ Bitcoin / Benjamin Wallace ; Dịch: Trần Huyền Đình, Đỗ Văn Thuật ; H.đ.: Phan Đức Trung, Nguyễn Văn Hiến. - H. : Công Thương, 2025. - 380 tr. : ảnh ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The mysterious Mr. Nakamoto s621086

603. Wowweekend property / Camille Nguyễn Trần, Thịnh Phạm, Veera... - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 185000đ. - 20000b

T.4: Khám phá bất động sản và nghệ thuật thiết kế. - 2025. - 153 tr. : ảnh s622840

604. Xây dựng khung pháp lý về thuế carbon ở Việt Nam : Sách tham khảo / Phan Phương Nam (ch.b.), Võ Trung Tín, Nguyễn Trung Dương... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 195 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 181-195 s623493

605. Yếu tố tác động đến thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực Bắc Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Lê Vũ Sao Mai, Thái Thị Kim Oanh (ch.b.), Cao Thị Thanh Vân... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 227 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 50b

Thư mục: tr. 221-226 s623135

606. ベトナムDX参入事例集 : \$ベトナムDXキーパーソンに聞く / 日本貿易振興機構. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2025. - 55 p. ; 30 cm. - 500 copies s621378

607. เสรีภาพทางการเงินก่อนอายุ 35 ปี สูตรสร้างรายได้แบบพาสซีฟ / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 162 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621388

## CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

608. An Giang học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ, Bác Tôn về chăm lo đời sống nhân dân : Sách chuyên khảo / Lê Quang Vinh, Nguyễn Thuận Thảo, Dương Thị Bích Thủy... ; B.s.: Huỳnh Đức Hiền... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 416 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy An Giang. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng s621067

609. Bộ câu hỏi thi trắc nghiệm nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh / Hứa Tân Hưng, Nguyễn Mai Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Đào... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 294 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai s623407

610. Chủ nghĩa duy vật biện chứng: Nguyên lý cơ bản và những đề xuất bổ sung, phát triển từ thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới / Phạm Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Trọng Chuẩn, Hồ Sĩ Quý... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 327 tr. ; 24 cm. - 225000đ. - 500b

Thư mục: tr. 317-321 s623464

611. Đào Tuấn Hậu. Tài liệu học tập Câu hỏi trắc nghiệm Chủ nghĩa xã hội khoa học / Đào Tuấn Hậu (ch.b.), Phạm Thị Dinh, Nguyễn Thị Phương Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 139 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 135 s621668

612. Đào Tuấn Hậu. Tài liệu học tập Câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác-Lênin / Đào Tuấn Hậu (ch.b.), Võ Thị Thu Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 118 tr. ; 24 cm. - 43000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 115 s621669

613. Hệ thống câu hỏi ôn tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Theo Chương trình các môn Lý luận chính trị năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dùng cho bậc đại học chuyên và không chuyên về lý luận chính trị / Dương Văn Khoa (ch.b.), Phan Thị Lệ Dung, Vũ Thị Mỹ Hạnh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 147 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 147 s623468

614. Hoàng Chí Bảo. Ánh sáng của niềm tin và hy vọng : Cảm nhận từ 100 câu nói nổi tiếng của Bác Hồ : Sách tham khảo / Hoàng Chí Bảo. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 346 tr. ; 24 cm. - 550b

Phụ lục: tr. 335-336 s621055

615. Hồ Chí Minh. Đường cách mệnh / Nguyễn Ái Quốc. - H. : Văn học, 2025. - 98 tr. ; 21 cm. - 100b s620865

616. Lê Hồng Phong. Nhận thức luận trong các tác phẩm của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin và ý nghĩa hiện thời của nó : Sách chuyên khảo / Lê Hồng Phong. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 134 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 129-134 s621652

617. Nguyễn Minh Hải. Học Bác mỗi ngày / Nguyễn Minh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 214 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 90000đ. - 1000b s622462

618. Nguyễn Phú Trọng. Nguyễn Phú Trọng tuyển tập. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 5000b

T.2: 1992 - 1997. - 2025. - 723 tr. : ảnh s621201

619. Nguyễn Thị Phương Lam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Phương Lam. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 209 tr. ; 21 cm. - 156000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203-208 s623548

620. Những thành tựu phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 40 năm đổi mới (1986 - 2026) / Tô Huy Rứa (ch.b.), Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 399 tr. ; 24 cm. - 1000b s620613

621. Sách chuyên khảo: Câu hỏi có tính tình huống và hướng giải quyết thuộc học phần "Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin" dành cho lưu học viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào / Phạm Hồng Phong, Vũ Quang Trọng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Lan... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Điện Biên. Trường Chính trị s620623

622. Tự học và tự đọc sách theo tấm gương Bác Hồ và huấn đức của tiền nhân về rèn luyện nhân cách / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản, Hoàng Quang Kiên, Đinh Quốc Cường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 351 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 295000đ. - 6000b  
Thư mục: tr. 349-349 s621134

623. ຄວາມຮັບຮູ້ດ້ານຫົດສະດີ ກ່ຽວກັບລັດທິສັງຄົມນິຍົມ ແລະ ເສັ້ນທາງກ້າວຂຶ້ນສັງຄົມນິຍົມຢູ່ຫວຽດນາມໂດຍຜ່ານບັນດາບົດນິພົນຂອງ ເລຂາທິການໃຫຍ່ ຫງວນຜູ້ຈ້ອງ : ປຶ້ມສະເພາະສຳລັບການຄົ້ນຄວ້າ / ຫວຽດຊັງເລີມ (ຫົວໜ້າບັນນາທິການ), ຫວຽນຮ່ຽນ, ເຈິ່ນຫງອກເຄື່ອງ... ; ຜູ້ແປ: ເຈິ່ນເຄື່ອງແຄ້ງ. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ, 2025. - 406 p. : ill. ; 24 cm. - 1000 copies s621442

## PHÁP LUẬT

624. Bossche, Peter Van Den. Luật WTO cơ bản / Peter Van Den Bossche, Denise Prévost ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hà... ; Vũ Kim Ngân h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 290 tr. : bảng ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 283-290 s622780

625. 400 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô quân sự hạng D1, D2, D, CE, CX : Biên soạn theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, QCVN 41 : 2024/BGTVT, Thông tư số 68/2024/TT-BQP). - H. : Công Thương, 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 284b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s623114

626. Cẩm nang pháp luật người sử dụng đất cần biết. - H. : Công Thương, 2024. - 51 tr. ; 21 cm. - 12000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Sở Tư pháp s621102

627. Cây ghép và chuyển hoá pháp luật tại Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Quân, Mai Văn Thắng (ch.b.), Bùi Tiến Đạt... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 351 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 334-349 s621197

628. Chế độ kế toán áp dụng cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 287 tr. : bảng ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 104-287 s622787

629. Chế độ kế toán bảo hiểm xã hội. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 499 tr. : bảng ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 310-499 s622789

630. Đinh Dũng Sỹ. Bình luận những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (Bao gồm luật số 64/2025/QH15 và luật số 87/2025/QH15) / Đinh Dũng Sỹ. - H. : Tư pháp, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 199-287 s620697

631. Đinh Thị Điềm. Hỏi - Đáp về những điều ngư dân cần biết / Đinh Thị Điềm. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 152 tr. ; 21 cm. - 1000b s621606

632. Đỗ Văn Đại. Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam : Bản án và bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 6. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 328000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 1171 tr. s622450

633. Đỗ Văn Đại. Luật Hợp đồng Việt Nam : Bản án và bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 10. - H. : Công an nhân dân. - 21 cm. - 360000đ. - 1000b T.2. - 2025. - 1279 tr. - Thư mục: tr. 1273-1279 s622451

634. Đồng Đại Lộc. Phòng tránh vi phạm pháp luật hình sự trong doanh nghiệp ở Việt Nam thời chuyên đổi số / Đồng Đại Lộc. - H. : Thế giới, 2025. - 274 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 300b

Thư mục: tr. 270-274 s623507

635. Giáo trình Kỹ năng thực hành nghề luật / B.s.: Đoàn Đức Lương, Lê Thị Hào (ch.b.), Lê Văn Cao... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 487 tr. ; 24 cm. - 368000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 484-487 s621642

636. Giáo trình Luật Hành chính và Luật Quốc tế : Dùng cho đào tạo trình độ đại học : Ban hành kèm theo Quyết định số 267/QĐ-T06-P4 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Hà Thu Hằng (ch.b.), Vũ Thị Thanh Thủy, Lê Đức Anh, Nguyễn Thế Toàn. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 343 tr. : bảng ; 21 cm. - 255b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 334-338 s623441

637. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo trình độ đại học : Ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-T03-P5 ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Phan Xuân Tuy (ch.b.), Nguyễn Thu Giang, Nguyễn Thị Thanh Nga... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 527 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Thư mục: tr. 514-519 s623079

638. Giáo trình Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự : Dùng cho đào tạo trình độ đại học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1247/QĐ-T06-P4 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Lã Xuân Lược, Nguyễn Kiên Cường (ch.b.), Hồ Thị Hương Loan... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 423 tr. : bảng ; 21 cm. - 265b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Thư mục: tr. 414-416 s623440

639. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam / B.s.: Nguyễn Văn Tiến (ch.b.), Lê Vĩnh Châu, Trần Thị Hương, Lê Thị Mận. - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 598 tr. : bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s622434

640. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí, Trần Thị Thuý Lâm (ch.b.), Nguyễn Hiền Phương... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 22 cm. - 46000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.2. - 2025. - 211 tr. - Thư mục: tr. 208-211. - Phụ lục cuối chính văn s620700

641. Giáo trình Luật Thương mại / B.s.: Đỗ Mạnh Phương (ch.b.), Lê Ngọc Thắng, Nguyễn Thái Hà... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Công an nhân dân. - 24 cm. - 205000đ. - 320b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng

T.1. - 2025. - 359 tr. - Thư mục: tr. 344-352 s622443

642. Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người : Dành cho các trường đại học và cao đẳng / Tường Duy Kiên (ch.b.), Chu Thị Thuý Hằng, Lê Xuân Tùng... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 362 tr. : bảng ; 21 cm. - 2700b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Ban Điều hành Đề án 1309 - Giáo dục quyền con người. - Thư mục cuối mỗi bài s621071

643. Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự / B.s.: Ché Mỹ Phương Đài, Nguyễn Xuân Quang (ch.b.), Đỗ Văn Đại... - Tái bản lần thứ 5, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 410 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 402-410 s622432

644. Giáo trình Pháp luật đại cương / Đinh Thị Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình, Lê Chí Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 183 tr. : bảng ; 24 cm. - 83000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 183 s620739

645. Giáo trình Pháp luật điều ước quốc tế / Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Hồng Yến (ch.b.), Lê Thị Anh Đào... - H. : Tư pháp, 2025. - 347 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 341-347 s622739

646. Giáo trình Pháp luật kinh doanh bảo hiểm / Nguyễn Thị Thuỷ, Phan Thị Thành Dương (ch.b.), Nguyễn Văn Vân... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2025. - xviii, 493 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. v-xviii s622453

647. Giáo trình Pháp luật trọng tài thương mại / B.s.: Đỗ Văn Đại (ch.b.), Trần Việt Dũng, Trần Hoàng Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 352 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s622452

648. Giáo trình Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán / B.s.: Tạ Thanh Bình, Đào Thị Thanh Bình (ch.b.), Phạm Thị Hằng Nga... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 431 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 80000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s621077

649. Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và quyền thừa kế / Nguyễn Thị Mỹ Linh (ch.b.), Nguyễn Phan Khôi, Huỳnh Thị Trúc Giang... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 390 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 379-390 s623480

650. Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế / B.s.: Lê Minh Hùng (ch.b.), Đỗ Văn Đại, Nguyễn Nhật Thanh... - Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 704 tr. ; 21 cm. - 134000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 685-704 s622433

651. Giáo trình Quản lý tài sản trí tuệ / Vũ Thị Hải Yến, Vương Thanh Thủy (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hồng Dương... - H. : Tư pháp, 2025. - 359 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Phụ lục: tr. 332-350. - Thư mục: tr. 351-359 s622743

652. Giáo trình Quyền con người trong pháp luật dân sự Việt Nam / Nguyễn Thị Lê Huyền (ch.b.), Dương Quỳnh Hoa, Hà Thị Thúy... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 351 tr. ; 24 cm. - 338000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục cuối mỗi chương s621641

653. Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật / Nguyễn Duy Phương (ch.b.), Lê Thị Hằng, Đặng Thị Hà, Nguyễn Hoàng Linh Chi. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 303 tr. ; 24 cm. - 308000đ. - 510b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục cuối mỗi chương s623433
654. Hà Thị Hoa Phượng. Pháp luật lao động Việt Nam về bình đẳng giới : Sách chuyên khảo / Hà Thị Hoa Phượng. - H. : Tư pháp, 2025. - 307 tr. ; 21 cm. - 1600b  
Thư mục: tr. 280-303 s621637
655. 250 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 60 tr. : minh họa ; 21 cm. - 10000b  
ĐTTS ghi: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thực Bình Dương s621238
656. Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới : Kỹ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia / Lê Minh Tâm, Phan Trung Lý, Bạch Quốc An... ; B.s.: Chu Thị Hoa... - H. : Tư pháp, 2025. - 755 tr. ; 27 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Ban Nội chính Trung ương... - Thư mục cuối mỗi bài s622962
657. Hỏi - Đáp pháp luật về tiếp cận thông tin. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 142 tr. ; 21 cm. - 2500b  
ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Lưu hành nội bộ s623195
658. Hỏi - Đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 / B.s.: Tạ Thị Yến, Trần Văn Lâm, Bế Trung Anh, Bùi Lê Thu. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2025. - 303 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 50000b  
ĐTTS ghi: Hội đồng Bầu cử Quốc gia. - Phụ lục: tr. 269-280 s622381
659. Hỏi - Đáp về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở / B.s.: Đỗ Thu Hương, Hán Thị Hạnh Thúy (ch.b.), Phạm Thị Huệ... - H. : Tri thức, 2025. - 76 tr. ; 24 cm. - 150b  
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang s622643
660. Hỏi - Đáp về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 86 tr. ; 21 cm. - 8110b  
ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Lưu hành nội bộ s623198
661. Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp : Theo thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính : Có ví dụ minh họa. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 832 tr. : bảng ; 27 cm. - 595000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục trong chính văn s622919
662. Lại Sơn Tùng. Trách nhiệm sản phẩm của nhà cung ứng hàng hóa theo pháp luật Việt Nam hiện nay / Lại Sơn Tùng. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 110b  
Thư mục: tr. 212-228 s621650
663. Luật Đấu thầu hợp nhất và Nghị định 214/2025/NĐ-CP. - H. : Tri thức, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 4000b s622670
664. Luật Đấu thầu hợp nhất và Nghị định 214/2025/NĐ-CP. - H. : Tri thức, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s622630
665. Lưu Hải Yên. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân dưới góc độ so sánh luật : Sách chuyên khảo / Lưu Hải Yên. - H. : Tư pháp, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 1600b  
Thư mục: tr. 264-275 s621636
666. Một số cơ chế chính sách đặc thù vượt trội của Luật Thủ đô năm 2024 và giải pháp để tổ chức thực thi : Sách chuyên khảo / Vũ Lộc An, Lê Phương Linh (ch.b.), Nghiêm Đình Đạt... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 110b s622448

667. Nâng cao năng lực hòa giải và giải quyết các tình huống pháp lý ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 319 tr. : bảng ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Phụ lục: tr. 85-137 s623199
668. Nguyễn Đình Toàn. Pháp luật về tình trạng khẩn cấp ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Toàn. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 223 tr. : bảng ; 21 cm. - 11000đ. - 110b  
Thư mục: tr. 209-219 s621647
669. Nguyễn Ngọc Hòa. Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 : Phần chung / Nguyễn Ngọc Hòa (ch.b.), Trịnh Quốc Toàn, Lê Thị Sơn. - H. : Tư pháp, 2025. - 347 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s622741
670. Nguyễn Thành Trân. Bộ luật Dân sự Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa : Bản dịch, khảo cứu và đối chiếu thuật ngữ / Nguyễn Thành Trân ch.b. - H. : Thế giới, 2025. - 816 tr. ; 24 cm. - 499000đ. - 500b s620764
671. Nguyễn Thị Hòa. Sổ tay Pháp luật về hoạt động thương mại biên giới / Nguyễn Thị Hòa, Lương Quang Huy. - H. : Công Thương, 2025. - 249 tr. ; 21 cm. - 1200b  
Phụ lục: tr. 212-245. - Thư mục: tr. 246-248 s622420
672. Nguyễn Thị Hòa. Tìm hiểu pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh / Nguyễn Thị Hòa. - H. : Công Thương, 2025. - 253 tr. ; 21 cm. - 1200b  
Phụ lục: tr. 198-253 s622415
673. Nguyễn Thị Nhật Linh. Đối chiếu điển ngôn pháp luật doanh nghiệp Việt Nam và Singapore : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Nhật Linh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 274 tr. : bảng ; 24 cm. - 290000đ. - 250b  
Thư mục: tr. 255-274 s623494
674. Nguyễn Thị Phương Hà. Thi hành án hành chính - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương Hà. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 110b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 183-191 s621646
675. Nguyễn Thị Thanh Thảo. Hỏi - Đáp Luật Quản lý ngoại thương và các biện pháp phòng vệ thương mại / Nguyễn Thị Thanh Thảo. - H. : Công Thương, 2025. - 188 tr. ; 21 cm. - 1600b s623093
676. Nguyễn Thị Thu Hà. Những điều cần biết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả / Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Công Thương, 2025. - 253 tr. ; 21 cm. - 1200b s622409
677. Nguyễn Thị Vân Anh. Quyền con người - Lý luận và pháp lý : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Văn Nghiệp. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 496 tr. ; 21 cm. - 186000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 488-495 s622454
678. Nguyễn Tri Thắng. Sổ tay thuật ngữ Sở hữu trí tuệ / Nguyễn Tri Thắng. - H. : Hồng Đức, 2022. - 87 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 86-87 s620646
679. Nguyễn Văn Bốn. Quản trị công ty luật theo pháp luật Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Bốn. - H. : Tư pháp, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 176-188. - Phụ lục cuối chính văn s620699

680. Nguyễn Văn Lâm. Giáo trình Luật Kinh doanh : Dành cho sinh viên ngành Kinh tế và Quản lý / Nguyễn Văn Lâm (ch.b.), Vũ Quang, Nguyễn Thị Thúy Hằng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 363 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 185000đ. - 290b  
Thư mục: tr. 354-363 s620625

681. Những vấn đề pháp lý từ thực tiễn giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao / B.s.: Vũ Hùng Đức, Nguyễn Tất Thành (ch.b.), Nguyễn Duy Dũng... - H. : Công an nhân dân. - 22 cm. - 240000đ. - 1015b  
Q.1. - 2025. - 455 tr. : bảng s622441

682. Phạm Duy Nghĩa. Đại cương pháp luật & quản trị rủi ro pháp lý / Phạm Duy Nghĩa. - H. : Thế giới, 2026. - 234 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b  
Thư mục: tr. 227-229 s623321

683. Phạm Duy Nghĩa. Phương pháp nghiên cứu luật học / Phạm Duy Nghĩa. - H. : Thế giới, 2025. - 226 tr. : minh họa ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b  
Phụ lục: tr. 218-222 s623382

684. Phạm Hoài Huân. Soạn thảo hợp đồng thực chiến / Phạm Hoài Huân (ch.b.), Thân Thị Kim Nga. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 291 tr. : bảng ; 21 cm. - 133000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 280-288 s620595

685. Phan Trung Hiền. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học luật / Phan Trung Hiền (ch.b.), Đinh Thanh Phương, Tăng Thanh Phương. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 223 tr. ; 24 cm. - 104000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 214-220 s623552

686. Pháp luật và kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai : Sách tham khảo / B.s.: Đoàn Đức Lương, Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.), Ngô Minh Tiến, Trịnh Tuấn Anh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 199 tr. ; 24 cm. - 238000đ. - 210b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 190-199 s623435

687. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư qua thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Trần Linh Quân (ch.b.), Phan Thị Kim Ngân, Nguyễn Phạm Thanh Hoa, Nguyễn Thị Thùy Duyên. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 183 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 150000đ. - 50b  
Phụ lục: tr. 150-180 s621645

688. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ tin cậy : Sách chuyên khảo / Trần Lê Đăng Phương (ch.b.), Phạm Yên Nhi, Dương Thị Kim Duy, Nguyễn Phước Nho. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 100b s622449

689. Phí Mạnh Cường. Khung pháp lý về kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phí Mạnh Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Anh (đồng ch.b.), Bùi Thị Mai. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 116 tr. ; 27 cm. - 430000đ. - 20b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Thư mục: tr. 115-116 s623026

690. Phòng, chống các loại tội phạm tại khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. - Nghệ An : S.n., 2025. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 430b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch s623200

691. Quy định pháp luật về xử phạt vi phạm trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s623549

692. Quyền con người, quyền công dân qua các bản Hiến pháp Việt Nam - Lịch sử và hiện tại : Sách chuyên khảo / Trương Hồng Quang (ch.b.), Hoàng Diệu My, Hòa Thị Thủy, Nguyễn Thị Hằng Như. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 223 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b  
Thư mục: tr. 184-189. - Phụ lục: tr. 190-223 s623490
693. Sách mẹo giải 600 câu luật / Trung tâm Minh Trí b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 5000b s622751
694. 600 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô quân sự hạng B, C1, C : Biên soạn theo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, QCVN 41 : 2024/BGTVT, Thông tư số 68/2024/TT-BQP. - H. : Công Thương, 2025. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 283b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s623115
695. Sổ tay Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. - H. : Dân trí, 2025. - 96 tr. ; 21 cm. - 150b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia. - Thư mục: tr. 91-96 s623230
696. Sổ tay một số kỹ năng trong công tác thẩm định hồ sơ đăng ký HĐTM, ĐKGDC (Lĩnh vực viễn thông). - H. : Dân trí, 2025. - 96 tr. ; 21 cm. - 150b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia s623228
697. Sổ tay một số kỹ năng trong công tác thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. - H. : Dân trí, 2025. - 96 tr. ; 21 cm. - 150b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia. - Thư mục: tr. 61-62 s623229
698. Sổ tay pháp luật: Những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân / B.s.: Nguyễn Trung Tuyển, Đỗ Thu Huyền, Nguyễn Thị Vân Hương... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 336 tr. ; 21 cm. - 5141b  
ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp s623077
699. Sổ tay Văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thương mại biên giới đất liền. - H. : Công Thương, 2025. - 235 tr. ; 24 cm. - 250b  
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 209-235 s623104
700. Tạ Đình Tuyên. So sánh Bộ luật Hình sự năm 2015 qua các lần sửa đổi, bổ sung (năm 2017, 2024, 2025) / Tạ Đình Tuyên. - H. : Thế giới, 2025. - 482 tr. ; 27 cm. - 425000đ. - 3000b s622926
701. Tài liệu tuyên truyền các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 442 tr. : bảng ; 21 cm. - 1540b  
ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Lưu hành nội bộ s623196
702. Tài liệu tuyên truyền pháp luật số 07/2025. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 28 tr. : bảng ; 21 cm. - 2180b  
ĐTTS ghi: Sở Tư pháp Phú Thọ s623190
703. Tài liệu tuyên truyền pháp luật số 08/2025. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 28 tr. : bảng ; 21 cm. - 2180b  
ĐTTS ghi: Sở Tư pháp Phú Thọ s623191
704. Tài liệu tuyên truyền pháp luật số 09/2025. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 28 tr. : bảng ; 21 cm. - 2180b  
ĐTTS ghi: Sở Tư pháp Phú Thọ s623192
705. Tài liệu tuyên truyền pháp luật số 10/2025. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 28 tr. : bảng ; 21 cm. - 2180b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp Phú Thọ s623193

706. Tập hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành còn hiệu lực thi hành tại thời điểm 31/12/2023. - H. : Công Thương. - 30 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

T.1. - 2024. - 830 tr. : bảng s622836

707. Tập hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành còn hiệu lực thi hành tại thời điểm 31/12/2023. - H. : Công Thương. - 30 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

T.2. - 2024. - 851 tr. : bảng s622837

708. Tập hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành còn hiệu lực thi hành tại thời điểm 31/12/2023. - H. : Công Thương. - 30 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

T.3. - 2024. - 834 tr. : bảng s622838

709. Tìm hiểu một số quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 và xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 76 tr. : bảng ; 21 cm. - 3800b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp. - Lưu hành nội bộ s623197

710. Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. - Phú Thọ : S.n., 2025. - 52 tr. : bảng ; 21 cm. - 1650b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Phú Thọ. Sở Tư pháp s623189

711. Tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân trong giai đoạn phát triển mới / Nguyễn Huy Tiến, Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Sửu... ; B.s.: Nguyễn Huy Tiến (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 675 tr., 8 tr. ảnh : sơ đồ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao s623571

712. Trần Linh Huân. Pháp luật về hàng không dân dụng : Sách chuyên khảo / Trần Linh Huân. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 230000đ. - 600b

Thư mục: tr. 232-236 s623078

713. Trần Linh Huân. Pháp luật về y tế và an toàn thực phẩm : Sách chuyên khảo / Trần Linh Huân. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 655 tr. ; 21 cm. - 450000đ. - 200b

Thư mục: tr. 627-643 s621644

714. Trịnh Tiến Việt. Luật Hình sự Việt Nam và các định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới / Trịnh Tiến Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 394 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 375-394 s621172

715. Trương Ngọc Liễu. Cẩm nang Công tác hòa giải ở cơ sở / Trương Ngọc Liễu. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 359 tr. : bảng ; 21 cm. - 133000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 345-353. - Thư mục: tr. 354-355 s623546

716. Trương Ngọc Liêu. Cẩm nang Pháp luật kết hôn, ly hôn, chế độ tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân / Trương Ngọc Liêu, Nguyễn Thị Mai. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 180 tr. : bảng ; 21 cm. - 84000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 173-175 s620597
717. Tưởng Duy Lượng. Pháp luật dân sự - kinh tế và thực tiễn xét xử / Tưởng Duy Lượng. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 450000đ. - 500b  
T.2. - 2025. - 702 tr. - Phụ lục: tr. 680-699 s622742
718. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự (hiện hành). - H. : Tư pháp, 2025. - 451 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s622744
719. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Tư pháp, 2025. - 539 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s622745
720. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 559 tr. ; 19 cm. - 185000đ. - 2500b s620547
721. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). - H. : Công an nhân dân, 2025. - 607 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 1000b s620484
722. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 391 tr. ; 28 cm. - 495000đ. - 2000b s622915
723. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng dân sự (hiện hành). - H. : Tư pháp, 2025. - 379 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 500b s622246
724. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2022, 2023, 2024, 2025). - H. : Công an nhân dân, 2025. - 537 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b s620486
725. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành). - H. : Tư pháp, 2025. - 403 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 500b s622740
726. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025). - H. : Công an nhân dân, 2025. - 555 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b s620485
727. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp Việt Nam. - H. : Tư pháp, 2025. - 255 tr. ; 19 cm. - 610b s620487
728. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm xã hội. - H. : Công Thương, 2024. - 151 tr. ; 21 cm. - 42000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621105
729. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 135 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s620557
730. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 51 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s620559
731. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Biên Việt Nam (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 55 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s620561

732. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cán bộ, công chức. - H. : Dân trí, 2025. - 47 tr. ; 21 cm. - 18000đ. - 10000b s623221
733. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2023, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 79 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s620552
734. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 3000b s620425
735. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 271 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 2500b s620549
736. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2024). - H. : Công Thương, 2024. - 107 tr. ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621108
737. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đề điều năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2023, 2024, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 71 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s620562
738. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đường bộ. - H. : Công Thương, 2024. - 119 tr. ; 21 cm. - 34000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621107
739. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2015, 2018, 2019, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 139 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s620566
740. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hòa giải ở cơ sở (hiện hành). - H. : Lao động, 2025. - 30 tr. ; 19 cm. - 26000đ. - 3000b s620569
741. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 10000b s623227
742. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Lưu trữ. - H. : Công Thương, 2024. - 64 tr. ; 21 cm. - 20000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621104
743. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Năng lượng nguyên tử. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. ; 21 cm. - 36000đ. - 10000b s623225
744. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân sách nhà nước. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. ; 21 cm. - 39000đ. - 10000b s623226
745. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 67 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s620563
746. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở năm 2023 (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H. : Lao động, 2025. - 302 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 10000b s620548
747. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. - H. : Dân trí, 2025. - 63 tr. ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b s623223
748. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024. - H. : Công Thương, 2024. - 111 tr. ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621111

749. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 53 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s620554

750. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quốc phòng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2024, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 59 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s620555

751. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 59 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s620556

752. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 98 tr. ; 19 cm. - 26000đ. - 10000b s620567

753. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2008, 2014, 2019, 2024, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 67 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s620558

754. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - H. : Dân trí, 2025. - 55 tr. ; 21 cm. - 21000đ. - 10000b s623222

755. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo. - H. : Dân trí, 2025. - 29 tr. ; 21 cm. - 13000đ. - 10000b s623224

756. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - H. : Dân trí, 2025. - 47 tr. ; 21 cm. - 10000b s623219

757. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính. - H. : Dân trí, 2025. - 39 tr. ; 21 cm. - 16000đ. - 10000b s623207

758. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thủ đô. - H. : Công Thương, 2024. - 119 tr. ; 21 cm. - 32000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621101

759. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. - H. : Dân trí, 2025. - 47 tr. ; 21 cm. - 10000b s623220

760. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 79 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s620560

761. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân. - H. : Công Thương, 2024. - 120 tr. ; 21 cm. - 34000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621106

762. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 151 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s620553

763. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 123 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s620564

764. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - H. : Công Thương, 2024. - 132 tr. ; 21 cm. - 37000đ. - 10000b  
ĐTTS ghi: Quốc hội s621103

765. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trọng tài thương mại (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Lao động, 2025. - 87 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s620565

766. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tư pháp người chưa thành niên (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 343 tr. ; 28 cm. - 415000đ. - 2000b s622916

767. Võ Khánh Linh. Triết học pháp luật / Võ Khánh Linh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 898 tr. ; 24 cm. - 300b  
Phụ lục: tr. 841-888. - Thư mục: tr. 889-898 s623501

768. Võ Quốc Công. Giải pháp nâng cao hiệu quả kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trong điều tra các vụ án hình sự về kinh tế, chức vụ : Sách chuyên khảo / B.s.: Võ Quốc Công (ch.b.), Phạm Hồng Anh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 311 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 100b  
Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 296-306 s620878

769. Xác lập, quản lý và khai thác nhãn hiệu chứng nhận ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đoàn Đức Lương, Nguyễn Văn Phúc (ch.b.), Đỗ Thị Diễm... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 130b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Phụ lục: tr. 242-272. - Thư mục: tr. 273-279 s623080

## HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

770. Ân tình gửi lại mai sau / Hồ Quang Hiếu, Lê Vĩnh Thuộc, Nguyễn Đức Lợi... ; Nguyễn Kim Thành b.s. - H. : Thông tấn, 2025. - 135 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b s620686

771. Biên niên lịch sử Bộ Tư pháp Việt Nam / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Trần Thu Anh... - H. : Tư pháp. - 27 cm. - 185b  
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp  
T.4: 2016 - 2025. - 2025. - 1487 tr., 14 tr. ảnh. - Phụ lục: tr. 1446-1486 s622960

772. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2025. - H. : Thống kê, 2025. - 443 tr. ; 29 cm. - 600b  
ĐTTS ghi: Cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 15-85 s622861

773. Đông Nguyễn. Hùng tượng, lương mã : Những câu chuyện về kỵ binh, tượng binh trong lịch sử Việt Nam / Đông Nguyễn, Kaovjets Ngujens. - H. : Thế giới, 2025. - 266 tr. : bảng, tranh màu ; 23 cm. - 399000đ. - 1890b  
Phụ lục: tr. 262-266 s622318

774. Đông Nguyễn. Thần long kích thủy - Lịch sử thuyền chiến Việt Nam : Dành cho tuổi trưởng thành / Đông Nguyễn, Kaovjets Ngujens ; H.đ.: Đỗ Thái Bình, Trần Trọng Dương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 210 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 235000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 197-206. - Thư mục cuối chính văn s621773

775. Giáo trình Khoa học lãnh đạo : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Lê Văn Chiến, Bùi Phương Đình (ch.b.), Nguyễn Đăng Thành... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lý luận Chính trị, 2026. - 288 tr. : bảng ; 24 cm. - 81000đ. - 540b  
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s621369

776. Giáo trình Quản lý tài chính công / B.s.: Nguyễn Thị Bích Diệp (ch.b.), Đặng Văn Du, Hồ Ngọc Hà, Nguyễn Thị Ngọc Thanh. - H. : Lao động, 2023. - ii, 273 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 45000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 254-257. - Phụ lục cuối chính văn s622621

777. Hoàng Ngọc Sơn. Phát huy vai trò bộ đội địa phương tham gia công tác vận động đồng bào có đạo Tin lành trên địa bàn Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Hoàng Ngọc Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 4000b

Thư mục: tr. 201-205 s621605

778. Hoàng Ngọc Sơn. Phát huy vai trò bộ đội địa phương trong phòng chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Hoàng Ngọc Sơn (ch.b.), Đỗ Quang Đạt, Nguyễn Quốc Duy. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 259-264 s621612

779. Hoàng Văn Nam. Người lính tên lửa bảo vệ bầu trời Tổ quốc : Hồi ký / Hoàng Văn Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 271 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b s622244

780. Hồ Quốc Phương. Bộ đội Biên phòng phòng, chống buôn lậu ở khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc / Hồ Quốc Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 268 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 260-265 s621616

781. Hướng dẫn đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID. - H. : Công Thương, 2024. - 23 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Sở Tư pháp s622164

782. Johnson, Chalmers. Phân tích chiến lược, chiến thuật của "chiến tranh nhân dân" / Chalmers Johnson ; Hà Phương dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b s622348

783. Khuất Duy Thùy. Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự khu vực biên giới đất liền Việt Nam của bộ đội biên phòng : Sách chuyên khảo / Khuất Duy Thùy, Trần Minh Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 263-265 s621624

784. Lịch sử ngành Thanh tra tỉnh Nghệ An (1957 - 2025) / B.s.: Nguyễn Tùng Sơn, Cao Xuân Lâm, Nguyễn Trường Sơn.... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 187 tr., 17 tr. ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Thanh tra tỉnh. - Phụ lục: tr. 184-185. - Thư mục: tr. 186 s621234

785. Lịch sử Thanh tra Việt Nam (1945 - 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 990 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. - Phụ lục: tr. 959-978. - Thư mục: tr. 979-986 s620610

786. Mai Văn Điệp. Vai trò của bộ đội hải quân trong thực hiện chương trình "Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi, bám biển" : Sách chuyên khảo / Mai Văn Điệp b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 280 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 177-269. - Thư mục: tr. 270-277 s621625

787. Một số mô hình, cách làm hay trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững / Đỗ Văn Yên, Phạm Kiên, Huy Cường... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 260 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Cục Dân vận s621615

788. Nghiệp vụ Quản lý nợ công. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 335 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 335 s622786

789. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh. Kỹ yếu Trường Bản quốc gia Khu vực I - 45 năm xây dựng và phát triển (1980 - 2025) / B.s.: Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, Lê Tiến Hùng. - H. : Tri thức, 2025. - 138 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Quân khu I. Trường Bản Quốc gia Khu vực I. - Lưu hành nội bộ s622654

790. Nguyễn Trung Tuyên. Vai trò của bộ đội biên phòng các tỉnh Tây Bắc trong tham gia đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá cách mạng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Trung Tuyên, Trịnh Anh Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 232 tr. ; 21 cm. - 4000b

Thư mục: tr. 225-229 s621627

791. Nhớ về trường xưa : Ấn bản kỷ niệm 50 năm thành lập Trường Văn hóa Quân khu 5 (12/1975 - 12/2025) / Nguyễn Thượng Cần, Lê Văn Hội, Lê Cao Thăng... ; B.s.: Nguyễn Hồng Sơn... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 139 tr. : ảnh ; 24 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Trường Văn hóa Quân khu 5 s621662

792. Những tấm gương truyền cảm hứng ngành Thanh tra : Tuyển tập những tác phẩm tham dự cuộc thi "Nhân vật truyền cảm hứng ngành Thanh tra" / Ngô Khiêm, Đại Hải, Trần Hải... - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 155 tr. : ảnh ; 27 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Báo Thanh tra. - Đầu bìa sách ghi: Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Thanh tra Việt Nam 1945 - 2025 s622842

793. Những vấn đề quốc phòng, an ninh, đối ngoại nổi bật năm 2024 / Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Văn Thành, Trịnh Văn Quyết... ; B.s.: Nguyễn Văn Thành... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 199 tr. ; 24 cm. - 1000b s620603

794. Phát huy phẩm chất phụ nữ Việt Nam của nữ quân nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Xuyên (ch.b.), Nguyễn Quốc Duy, Nguyễn Mạnh Thủy, Trần Thị Nhã Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 251 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 243-249 s621614

795. Sổ tay hướng dẫn tổ chức các hoạt động tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa / B.s.: Trần Thị Tuyết Mai, Vũ Phạm Thanh Hương, Nguyễn Công Quang... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 147 tr. : bảng ; 20 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa s621361

796. Taber, Robert. Lý thuyết chiến tranh bất đối xứng / Robert Taber ; Hà Phương dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s622347

797. Tô Lâm. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh / Tô Lâm (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 191-195 s623399

798. Tô Trọng Mạnh. Cơ sở khoa học xác định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước : Sách chuyên khảo / Tô Trọng Mạnh, Lý Thị Huệ. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 180 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 100b

Thư mục: tr. 170-175 s621058

799. Tôn tử binh pháp / Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch. - H. : Hồng Đức, 2022. - 268 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 76000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Tôn Vũ. - Phụ lục cuối chính văn s620652

800. Ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn / Nguyễn Đức Quý (ch.b.), Lô Thị Thu

Hường, Dương Thị Hồng Vân... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 168 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn s621068

801. Vận dụng kỹ năng lãnh đạo quản lý vào giải quyết tình huống trong thực hiện nhiệm vụ công vụ ở cơ sở / Nguyễn Thị Thúy Nhung, Hà Thị Minh Huyền, Trần Ngọc Hải... ; Vũ Quang Trọng ch.b. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 168 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Điện Biên s621062

802. Vũ Thị Như Quỳnh. Những điều cần biết về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo / Vũ Thị Như Quỳnh (ch.b.), Đồng Thị Thu Thủy. - H. : Công Thương, 2025. - 249 tr. ; 21 cm. - 1200b s622416

803. Vũ Trường Giang. Bồi dưỡng kỹ năng giáo dục chính trị cho chính trị viên đại đội ở đơn vị cơ sở quân đội nhân dân Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số : Sách chuyên khảo / Vũ Trường Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 220 tr. ; 21 cm. - 111b

Thư mục: tr. 214-217 s621634

804. Xây dựng đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu hiện nay / Phạm Thị Thanh Trà (ch.b.), Lê Huy Vịnh, Vũ Trọng Lâm... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 483 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ s623563

805. Нгуен Куанг Тьян. Дак конг дерзкий Сайгонский спецназ : Герои и судьбы / Нгуен Куанг Тьян ; Пере: В. Сербин. - Города Хошимина : Издательство TONG HOP города Хошимина, 2025. - 140 с. : фото ; 21 см. - 300000đ. - 1500 copies s621376

806. Нгуен Куанг Тьян. Повесть о Бае лёгчике-асе, и его боевых друзьях : Памяти павших лётчиков-героев и любимых сыновей Хо Ши Мина / Нгуен Куанг Тьян ; Пере.: Светлана Глазунова. - Города Хошимина : Издательство TONG HOP города Хошимина, 2025. - 106 с. : фото ; 19 см. - 240000đ. - 1500 copies s621375

## CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

807. Annual report 2024 : Innovation - Trust. - H. : Vietnam Women, 2025. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 500 copies

At head of title: Vietnam Women's Union. Tinh thuong Microfinance Institution s621547

808. Chu Văn Đức. Giáo trình Tâm lý học tội phạm / B.s.: Chu Văn Đức (ch.b.), Đặng Thanh Nga. - H. : Tư pháp, 2025. - 266 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 256-266 s620698

809. Đề sống sót trong những tình huống khắc nghiệt nhất : Dành cho lứa tuổi 9+ / David Borgenicht, Molly Smith, Brendan Walsh, Robin Epstein ; Minh họa: Chuck Gonzales ; Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The worst-case scenario survival handbook s621774

810. Giáo trình Công tác xã hội với người khuyết tật / Nguyễn Thị Toàn Thắng (ch.b.), Tống Thị Hương, Đỗ Thị Liên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 286 tr. : bảng ; 24 cm. - 277000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Học viện Cán bộ. - Thư mục: tr. 282-286 s621678

811. Giáo trình Đại cương về biến đổi khí hậu / Bùi Văn Dũng (ch.b.), Lê Đình Chấn, Phạm Thị Thanh Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 226 tr. : minh họa ; 24 cm. - 186000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 222-226 s621658

812. Giáo trình Điều tra nguyên nhân vụ cháy và xử lý vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy / B.s.: Nguyễn Mạnh Hà, Hoàng Ngọc Hải, Nguyễn Thế Từ (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 335 tr. : bảng ; 21 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 330-333 s623442

813. Giáo trình Một số vấn đề cơ bản về điều tra hình sự : Dùng cho đào tạo trình độ đại học : Ban hành theo Quyết định số 651/QĐ-T06-P4, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Lê Xuân Lực, Hoàng Ngọc Hải (ch.b.), Phạm Khắc Lịch... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 271 tr. : bảng ; 21 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 267-269 s623443

814. Giáo trình Tham vấn tâm lý cho trẻ em bị xâm hại / Tiêu Thị Minh Hương, Nguyễn Thị Hương (ch.b.). Nguyễn Hữu Hùng, Vũ Thúy Ngọc. - H. : Công Thương, 2025. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục cuối mỗi chương s621095

815. Giáo trình Tội phạm học : Dùng cho đào tạo trình độ đại học ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hệ chính quy trong ngành Công an : Ban hành kèm theo Quyết định số 1946 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Phạm Văn Long (ch.b.), Nguyễn Trung Kiên, Hồ Thị Hương Loan, Bùi Văn Hưng. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 231 tr. : bảng ; 21 cm. - 710b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 225-227 s621638

816. Gieo mầm yêu thương - Hành trình 30 năm thiện nguyện tại Việt Nam / Zhi Shan Foundation, Nguyễn Hoàng Thanh Thảo, Lê Thị Kim Anh... - H. : Dân trí, 2025. - 314 tr. : ảnh ; 23 cm. - 2000b s623213

817. Grisel, Judith. Không bao giờ là đủ - Lời giải cho mọi chứng nghiện / Judith Grisel ; Nhóm Tâm lý học tội phạm dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 266 tr. : minh họa ; 24 cm. - 149000đ. - 1500b s621332

818. 20 đề trọng điểm luyện thi đánh giá năng lực vào các trường Công an nhân dân : Dùng cho cả 4 mã bài thi CA1, CA2, CA3 và CA4 theo Chương trình mới... / Tạ Quang Quyết, Nguyễn Văn Đức, Dương Thị Việt Hà... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 734 tr. : minh họa ; 24 cm. - 268000đ. - 6000b s621137

819. Huỳnh Toàn. Cẩm nang Người Thủ lĩnh trong sinh hoạt Câu lạc bộ - Đội - Nhóm / Huỳnh Toàn ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 437 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng đoàn Sao Bắc Đẩu Thành phố Hồ Chí Minh s622488

820. Kiến thức bảo vệ bản thân : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi / Lời: Thẩm Viên ; Tranh: Khương Tĩnh Á ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - In lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống đầu đời cho bé). - 25000đ. - 1000b s622669

821. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Tham vấn tâm lý trong bệnh viện - Cơ hội và thách thức / Vũ Thúy Ngọc, Lâm Kim Yến Phương, Hồ Thị Tâm Như... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 586 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở II). - Thư mục cuối mỗi bài s623500

822. Kỹ yếu Tọa đàm khoa học: Công tác quản lý, giam giữ người bị tạm giữ, người bị tạm giam có đặc điểm đặc biệt về nhân thân tại các Trại tạm giam thuộc cục A09 / Ban Tổ chức Tọa đàm, Phòng 1 - Cục A09, Phòng 2 - Cục A09... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 223 tr. ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục An ninh điều tra. - Lưu hành nội bộ s623082

823. Lã Xuân Lự. Giáo trình Công tác tham mưu, khoa học lãnh đạo chỉ huy và soạn thảo văn bản trong công an nhân dân : Dùng cho đào tạo trình độ đại học : Ban hành theo Quyết định số 652/QĐ-T06-P4, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Lã Xuân Lự, Hoàng Ngọc Hải (ch.b.), Vũ Thị Thanh Thủy. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 351 tr. : bảng ; 21 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 335-345. - Thư mục: tr. 346-349 s623444

824. Leintz, Laura. Cùng học về lực lượng cứu hộ / Laura Leintz ; Minh họa: Oliver Kockmann ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Entdecke die rettungsfahrzeuge s622239

825. Lê Đình Tuấn. Bảo hiểm xã hội: Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Lê Đình Tuấn, Nguyễn Xuân Tiệp. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 182 tr. : biểu đồ, sơ đồ ; 21 cm. - 129000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s622708

826. Mildner, Christine. Cùng học về bảo vệ môi trường / Christine Mildner ; Minh họa: Dirk Hennig ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Entdecke den umweltschutz s622233

827. Ngụy Quang Đức. Đường căn chiến lược : Căn chỉnh phòng khám bằng OKR / Ngụy Quang Đức. - H. : Thế giới, 2025. - 88 tr. : bảng ; 21 cm. - 279000đ. - 1000b s621312

828. Nguyễn Đình Tuấn. Bộ đội Biên phòng phối hợp với công an các tỉnh Tây Bắc phòng, chống truyền đạo Tin lành trái pháp luật ở khu vực biên giới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 258-265 s621607

829. Nguyễn Đức Tiệp. Tập bài giảng công tác tham mưu, bảo đảm hậu cần trong công an nhân dân : Dùng cho đào tạo trình độ đại học, ngành Hậu cần Công an nhân dân... / B.s.: Nguyễn Đức Tiệp (ch.b.), Đặng Thanh Lệ. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 208 tr. ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 189-202. - Thư mục: tr. 203-204 s623436

830. Nguyễn Đức Việt. Giáo trình Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy : Dùng cho đào tạo trình độ đại học phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hệ ngoài ngành Công an / B.s.: Nguyễn Đức Việt (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 271 tr. : bảng ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ s622437

831. Nguyễn Văn Thiết. Tác động của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Thực trạng, giải pháp và trách nhiệm của quân đội : Hỏi - Đáp / B.s.: Nguyễn Văn Thiết (ch.b.), Hoàng Thế Long, Nguyễn Đức Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 260 tr. ; 21 cm. - 1000b s621617

832. Phạm Huy Quang. Giáo trình Phòng cháy trong sản xuất : Dùng cho đào tạo trình độ đại học phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hệ ngoài ngành Công an / Phạm Huy Quang ch.b. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 359 tr. : minh họa ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 350-354 s622438

833. Phạm Mộc Trà. Phân loại rác - Bé giữ xanh Trái đất / Phạm Mộc Trà ; Tranh: Bùi Thị Thùy Dung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 69000đ. - 500b s622758

834. Phạm Quý Giang. Giáo trình Biến đổi khí hậu : Dùng cho các ngành đào tạo về Quản lý Tài nguyên và Môi trường / Phạm Quý Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Hạ Long. - Thư mục: tr. 224-234 s621169

835. Phạm Thị Hà Thương. Dịch vụ công tác xã hội đối với phụ nữ nghèo từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Hà Thương. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 250b

Thư mục: tr. 205-219 s623495

836. Phương Anh. GPP từ A đến Z : Để thâm định không còn là cơn ác mộng : Cẩm nang vàng dành cho các chủ quầy thuốc - hiệu thuốc / Phương Anh. - H. : Thế giới, 2025. - 210 tr. : bảng ; 21 cm. - 259000đ. - 1000b s621306

837. Rosewood, Jack. Bách khoa toàn thư về những kẻ sát nhân hàng loạt / Jack Rosewood ; 10?10? dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 231 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s621310

838. Sổ tay Tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. - H. : Tri thức, 2025. - 132 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 950b

ĐTTS ghi: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng. - Thư mục: tr. 131 s622642

839. Tổng hợp kiến thức, nghiệp vụ y tế về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe : Tổng hợp theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế / Ngô Thị Lý, Đặng Quốc Bảo, Lê Thị Kim Dung... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 390 tr. : minh họa ; 24 cm. - 299000đ. - 5000b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 375-386 s621126

840. Trần Đức Công. Tập bài giảng Những vấn đề cơ bản về công tác hậu cần công an nhân dân : Dùng cho đào tạo trình độ đại học, ngành Hậu cần Công an nhân dân... / Trần Đức Công. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 160 tr. ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 155-156 s623437

841. Trần Giang Sơn. Kỹ năng an toàn trong cuộc sống dành cho thanh thiếu niên - An toàn khi ở nhà và tham gia giao thông / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 126 tr. : minh họa ; 21 cm. - 64000đ. - 500b s623313

842. Trần Giang Sơn. Kỹ năng an toàn trong cuộc sống dành cho thanh thiếu niên - An toàn khi ở trường học và ngoài xã hội / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 110 tr. : minh họa ; 21 cm. - 56000đ. - 500b s623310

843. Trần Giang Sơn. Kỹ năng an toàn trong cuộc sống dành cho thanh thiếu niên - An toàn khi tham gia các hoạt động ngoài trời và phòng chống thiên tai / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 126 tr. : minh họa ; 21 cm. - 64000đ. - 500b s623311

844. Trần Giang Sơn. Kỹ năng an toàn trong cuộc sống dành cho thanh thiếu niên - An toàn trong ăn uống và sơ cấp cứu / Trần Giang Sơn b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 130 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 66000đ. - 500b s623312

845. ການຮັບຮູ້ ບັນດາບັນຫາຈຳເປັນຕ້ອງໃຫ້ບູລິມະສິດ ໃນ ນະໂຍບາຍສັງຄົມ ຮອດປີ 2030, ວິໄສທັດຮອດປີ 2045 / ບຸ່ຍສີເລີຍ (ບັນນາທິການ), ບຸ່ຍສີເລີຍ, ບຸ່ຍໂຕນຫຽນ... ; ຜູ້ແປ: ພ້າມທິເມັ້ນ. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ, 2025. - 456 p. : ill. ; 24 cm. - 1500 copies s621441

846. ຄວາມໝັ້ນຄົງທາງສະບຽງອາຫານ ຢູ່ຫວຽດນາມ : ທິດສະດີ ແລະ ພຶດຕິກຳ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ / ພາມວັນລອງ (ຫົວໜ້າບັນນາທິການ), ບຸ່ຍແທ້ງຕວັນ, ເລແອັງຫິກ... ; ຜູ້ແປ ແລະ ກວດແກ້: ຄຳຮຸ່ງ ຈັນທະວົງ, ຕັງທິເທີມ. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ, 2025. - 166 p. : ill. ; 24 cm. - 1500 copies s621434

## GIÁO DỤC

847. Activities book. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 40 p. : ill. ; 25 cm. - (Babilala). - 5000 copies s621448

848. Ánh Hoa. Thấu hiểu tâm lý học đường : Sách kỹ năng dành cho giáo viên và phụ huynh học sinh / Ánh Hoa s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : ảnh, hình vẽ ; 23 cm. - 72000đ. - 3000b s620887

849. Apollo world - Kindergarten 1A : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 66 p. : ill. ; 23x28 cm. - (Apollo English). - 3700 copies s621488

850. Apollo world - Primary 1 : Teacher's book : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 161 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 1000 copies s621497

851. Apollo world - Primary 2 : Teacher's book : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 162 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 1000 copies s621498

852. Apollo world - Primary 2A : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 150 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 6000 copies s621548

853. Apollo world - Primary 2B : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 150 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 6000 copies s621549

854. Apollo world - Primary 3 : Teacher's book : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 158 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 1000 copies s621499

855. Apollo world - Primary 4 : Teacher's book : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 158 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 1000 copies s621500

856. Apollo world primary 5 : Teacher's book : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 162 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 1000 copies s621501

857. Apollo world primary 6 : Teacher's book : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2025. - 162 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 1000 copies s621502

858. 300 câu hỏi khai sáng Toán học mầm non : Tuyển chọn những câu hỏi Toán mầm non mà trẻ thông minh thích làm / Hâm Âm, Lộ Lâm ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Tri thức. - 29 cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿园数学启蒙 300题. 小学. 上

T.1. - 2025. - 83 tr. : minh họa s622953

859. 300 câu hỏi khai sáng Toán học mầm non : Tuyển chọn những câu hỏi Toán mầm non mà trẻ thông minh thích làm / Hâm Âm, Lộ Lâm ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Tri thức. - 29 cm. - 808000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿园数学启蒙 300题. 小学, 下

T.2. - 2025. - 83 tr. : minh họa s622954

860. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Anh lớp 2 : Theo sách giáo khoa tiếng Anh Global Success. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nhung Đỗ, Giang Vi. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. : minh họa ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s620995

861. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Việt lớp 2 : Theo sách giáo khoa bộ Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Thị Huyền. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 79000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 111 tr. : minh họa s620992

862. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình GDPT 2018 của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Thị Huyền. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 99000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 111 tr. : minh họa s620993

863. Bài tập bổ trợ nâng cao Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình GDPT 2018 của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Phạm Thị Huyền. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 99000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 99 tr. : minh họa s620994

864. Bài tập bổ trợ tiếng Anh - Ghi nhớ các từ trong 1 cuốn sách : Tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học / Hồng Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 61 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 160000đ. - 1000b s621216

865. Bài tập bổ trợ Tiếng Việt - Lớp 1 : Cơ bản và nâng cao : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 68000đ. - 1500b

T.2. - 2025. - 135 tr. s622875

866. Bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Hiền. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 80 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s623044

867. Bé học Toán và khám phá khoa học : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Ch.b.: Lường Thị Định, Đinh Thị Bích Hậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 67 tr. : minh họa ; 27 cm. - 86000đ. - 500b

Thư mục: tr. 67 s622863

868. Bé học vắn nhanh / Minh Giao. - H. : Thế giới, 2025. - 333 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s622314

869. Bé làm quen với an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Trường Giang, Đỗ Thị Huyền, Đinh Thị Thu. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 12900đ. - 2000b s621042
870. Bé làm quen với an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Trường Giang, Đỗ Thị Huyền, Đinh Thị Thu. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 13700đ. - 2000b s621043
871. Bé làm quen với an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Trường Giang, Đỗ Thị Huyền, Đinh Thị Thu. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 13700đ. - 2000b s621044
872. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 39 tr. : tranh vẽ ; 27x19 cm. - 14500đ. - 10000b s620457
873. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 10200đ. - 10000b s620478
874. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 10200đ. - 10000b s620479
875. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 12500đ. - 10000b s620480
876. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s620908
877. Bé tập viết chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : Tự tin vững bước / Nguyễn Thị Thúy Hà. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 31 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 2000b s623457
878. Bé thực hành kỹ năng sống : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Lương Thị Định (ch.b.), Vũ Thị Đức Hạnh, Đoàn Anh Chung, Phan Thị Thúy Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 86000đ. - 500b s622864
879. Bogart, Julie. Cuốn sách dành cho cha mẹ của những đứa trẻ ghét viết / Julie Bogart ; Đặng Ly dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 368 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Anh: Help! My kid hates writing: How to turn struggling students into brave writers s622294
880. Bổ trợ tiếng Anh - Ghi nhớ các từ trong 1 cuốn sách : Tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học / Hồng Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 123 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 320000đ. - 1000b s621217
881. Bộ đề kiểm tra, đánh giá Tin học 3 / Hoàng Thị Mai, Hà Đăng Cao Tùng. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 68 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s623243
882. Bộ đề kiểm tra, đánh giá Tin học 4 / Hoàng Thị Mai, Hà Đăng Cao Tùng. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 60 tr. : bảng ; 24 cm. - 31000đ. - 5000b s623248
883. Bồi dưỡng Tiếng Việt 4 : Rèn năng lực đọc và viết cho học sinh. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Công Thị Minh Anh, Phan Thị Hằng. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 1500b s622924

884. Bước ra thế giới: Đường tới nước Mỹ / Phạm Đức Hùng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Khương, Trương Mỹ Hoa... - H. : Thế giới, 2025. - 358 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b s621350
885. Các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Trường Giang, Đinh Thị Thu, Lê Thị Ngọc Hoa. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13900đ. - 2000b s621036
886. Các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Trường Giang, Đinh Thị Thu, Lê Thị Ngọc Hoa. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 13900đ. - 2000b s621037
887. Các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Trường Giang, Đinh Thị Thu, Lê Thị Ngọc Hoa. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 16800đ. - 2000b s621038
888. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo : 3 - 4 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Lê Thị Ngọc Hoa, Dương Thị Thảo, Hoàng Thị Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12900đ. - 2000b s621039
889. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo : 4 - 5 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Lê Thị Ngọc Hoa, Dương Thị Thảo, Hoàng Thị Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14900đ. - 2000b s621040
890. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo : 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Lê Thị Ngọc Hoa, Dương Thị Thảo, Hoàng Thị Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16800đ. - 2000b s621041
891. Cách trí giáo khoa thư : Lớp sơ đẳng : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 136 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Việt Nam tiểu học từng thư). - 70000đ. - 1500b s621743
892. Cẩm nang kỹ thuật viết chữ tròn li : Dành cho học sinh tiểu học / Đoàn Út. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 52 tr. ; 24 cm. - 40000đ. - 10000b s621189
893. Cấu trúc Tiếng Anh tiền tiểu học / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 160000đ. - 10000b s623158
894. Chinh phục điểm 10 đề kiểm tra học kì Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới (bộ sách KNTTVCS) / Học viện VIETSTEM. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 250 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 350000đ. - 1000b s623425
895. Chinh phục nâng cao Tiếng Việt 2 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623014
896. Chinh phục nâng cao Tiếng Việt 3 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623015
897. Chinh phục nâng cao Toán 1 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 88 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623002
898. Chinh phục nâng cao Toán 2 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623003
899. Chinh phục nâng cao Toán 3 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623004

900. Chọc bóng bay không nổ / Công ty Giáo dục Educa Corporation. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 12 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - (Pea tài giỏi, bạn cũng thế!; Stem 4). - 1800b s621241

901. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b  
T.1: Làm quen với chữ cái. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s622374

902. Coding 5 lập trình với Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 164 tr. : minh họa ; 26 cm. - (Tủ sách VIETSTEM). - 200000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM s622756

903. Cùng bé học Toán / Vân Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 51 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Giúp bé tự tin bước vào Lớp 1). - 25000đ. - 3000b s623458

904. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 4500b

Q.1: Chủ đề: Trường mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2025. - 35 tr. : tranh vẽ s620498

905. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 5000b

Q.1: Chủ đề: Trường mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2025. - 39 tr. : tranh vẽ s620501

906. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 4500b

Q.2: Chủ đề: Gia đình yêu thương. Bé tìm hiểu nghề nghiệp. - 2025. - 35 tr. : tranh vẽ s620499

907. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 4500b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2025. - 44 tr. : tranh vẽ s620500

908. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 5000b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s620502

909. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 5000b

Q.4: Chủ đề: Bé tìm hiểu giao thông. Nước và các hiện tượng tự nhiên. - 2025. - 39 tr. : tranh vẽ s620503

910. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 5000b

Q.5: Chủ đề: Quê hương, đất nước thân yêu. Bé tìm hiểu trường tiểu học. - 2025. - 36 tr. : tranh vẽ s620504

911. Cuốn sách đầu tiên về đối lập - Nhà của bé : Kích thích thị giác. Phát triển trí tuệ : 0+ / Sáng tác, minh họa: Thùy Cốm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Sách Tương phản). - 68000đ. - 1000b s622145

912. Cuốn sách đầu tiên về màu sắc - Chấm đồ đi chơi : Kích thích thị giác. Phát triển trí tuệ : 0+ / Sáng tác: Thùy Cóm ; Minh họa: Thùy Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 11 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Sách Tương phản). - 68000đ. - 1000b s622147

913. Cuốn sách đầu tiên về số đếm - 1, 2, 3 ra vườn nhé! : Kích thích thị giác. Phát triển trí tuệ : 0+ / Sáng tác, minh họa: Thùy Cóm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Sách Tương phản). - 68000đ. - 1000b s622146

914. Cư xử trong gia đình : Học cách giao tiếp hiệu quả giữa bố mẹ và con cái / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý trẻ em b.s. ; Minh Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 154 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.7). - 86000đ. - 2000b s621754

915. Digital SAT study guide : Premium edition : Tiếp cận toàn diện hơn 500 bài tập thực hành bám sát đề thi thực... - H. : Công Thương, 2025. - 805 p. : ill. ; 27 cm. - (Barron's the trusted name in test prep). - 699000đ. - 2000 copies s621589

916. Đặng Ngọc Toàn. Giáo dục - Đường đến chữ Đạo : Khơi nguồn giá trị giáo dục trong kỷ nguyên mới / Đặng Ngọc Toàn. - H. : Thế giới, 2025. - 210 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 209-210 s623520

917. Đề cương ôn thi cả năm lớp 1 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622991

918. Đề cương ôn thi học kì 1 lớp 2 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622992

919. Đề cương ôn thi học kì 1 lớp 3 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622994

920. Đề cương ôn thi học kì 1 lớp 4 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622996

921. Đề cương ôn thi học kì 1 lớp 5 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622998

922. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 2 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622993

923. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 3 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622995

924. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 4 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622997

925. Đề cương ôn thi học kì 2 lớp 5 : Toán... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s622999

926. Đinh Hồng Điệp. Chọn nghề - Hành trình khám phá bản thân đến chọn nghề phù hợp / Đinh Hồng Điệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 156 tr. : minh họa ; 21 cm. - 108000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 151-156. - Thư mục cuối chính văn s621655

927. Đọc mở rộng 2 : Truyện đọc, thơ hay, giải nghĩa cao dao, tục ngữ, câu đố : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623020

928. Đọc mở rộng 3 : Truyện đọc, thơ hay, giải nghĩa cao dao, tục ngữ, câu đố : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623021

929. Đọc mở rộng 4 : Truyện đọc, thơ hay, giải nghĩa cao dao, tục ngữ, câu đố : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623022

930. Đọc mở rộng 5 : Truyện đọc, thơ hay, giải nghĩa cao dao, tục ngữ, câu đố : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623023

931. Đỗ Thị Thu Hương. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục phổ thông ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay / Đỗ Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 255 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 100b

Thư mục: tr. 217-237 s621165

932. English for preschool education / Phạm Đức Thuận (ch.b.), Dương Thị Ngọc Anh, Hoàng Thị Tuyết... - H. : Hanoi National University, 2025. - 219 p. : ill. ; 24 cm. - 114000đ. - 120 copies

At head of title: Hoa Lu University. - App.: p. 183-216. - Bibliogr.: p. 217-219 s621428

933. English for primary education / Phạm Đức Thuận (ch.b.), Nguyễn Thị Thúy Huyền, Nguyễn Thị Hoàng Huế... - H. : Hanoi National University, 2025. - 210 p. : ill. ; 24 cm. - 112400đ. - 120 copies

At head of title: Hoa Lu University. - App.: p. 149-209. - Bibliogr.: p. 210 s621429

934. English for primary Math 1 : Student's book / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 59 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 15000 copies s621503

935. English for primary Math 1 : Workbook / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 50 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 15000 copies s621508

936. English for primary Math 2 : Student's book / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 86 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 15000 copies s621504

937. English for primary Math 2 : Workbook / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 53 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 1500 copies s621509

938. English for primary Math 3 : Student's book / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Lê Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 91 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 25000 copies s621505

939. English for primary Math 3 : Workbook / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Lê Trường Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 55 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 25000 copies s621510

940. English for primary Math 4 : Student's book / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 91 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 22000 copies s621506

941. English for primary Math 4 : Workbook / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 55 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 22000 copies s621511

942. English for primary Math 5 : Student's book / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 91 p. : ill. ; 29 cm. - 76000đ. - 20000 copies s621507

943. English for primary Math 5 : Workbook / Bùi Hiền Thực (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 55 p. : ill. ; 29 cm. - 53000đ. - 20000 copies s621512

944. English for specific purposes : English in Psychology and Education : For graduate and postgraduate students in Psychology and Education at Teacher Training Universities and

Colleges / Nguyen Nam Phuong, Nguyen Huu Hanh, Hoang Thu Phuong, Nguyen Thi Thuy Linh. - H. : Hanoi National University, 2025. - 217 p. : ill. ; 21 cm. - 159000đ. - 500 copies  
Bibliogr.: p. 191-204 s621417

945. E-project Maths 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 72 p. : ill. ; 29 cm. - (Rainbow). - 80000đ. - 5000 copies s621562

946. E-project Maths 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 p. : ill. ; 29 cm. - (Rainbow). - 80000đ. - 5000 copies s621563

947. E-project Maths 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 83 p. : ill. ; 29 cm. - (Rainbow). - 80000đ. - 2000 copies s621534

948. E-project Maths 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 107 p. : ill. ; 29 cm. - (Rainbow). - 89000đ. - 2000 copies s621535

949. E-Project Maths 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - (Rainbow). - 85000đ. - 2000 copies s621536

950. E-project rainbow genius 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 124 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 89000đ. - 5000 copies s621542

951. E-project rainbow genius 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 123 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 89000đ. - 5000 copies s621543

952. E-project rainbow genius 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 103 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 89000đ. - 2000 copies s621544

953. E-project rainbow genius 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 115 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 89000đ. - 2000 copies s621545

954. E-project rainbow genius 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 143 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 89000đ. - 2000 copies s621546

955. E-project Science 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 72 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 80000đ. - 5000 copies s621537

956. E-project Science 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 80000đ. - 5000 copies s621538

957. E-project Science 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 60 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 80000đ. - 5000 copies s621539

958. E-project Science 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 89 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 89000đ. - 2000 copies s621540

959. E-project Science 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 p. : ill. ; 30 cm. - (Rainbow). - 80000đ. - 2000 copies s621541

960. Giải Toán có lời văn lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 80 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s622809

961. Giáo dục đạo đức liên chính - Lớp 1 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương... - H. : Dân trí, 2025. - 36 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20000đ. - 1000b s622817

962. Giáo dục đạo đức liên chính - Lớp 2 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương... - H. : Dân trí, 2025. - 36 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20000đ. - 1000b s622818

963. Giáo dục đạo đức liêm chính - Lớp 3 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương... - H. : Dân trí, 2025. - 36 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20000đ. - 1000b s622819

964. Giáo dục đạo đức liêm chính - Lớp 4 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương... - H. : Dân trí, 2025. - 40 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20000đ. - 1000b s622820

965. Giáo dục đạo đức liêm chính - Lớp 5 / Phạm Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương... - H. : Dân trí, 2025. - 36 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20000đ. - 1000b s622821

966. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ biết quý trọng cơ thể mình : Dạy trẻ cách nhận biết và bảo vệ các bộ phận cơ thể : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé gái cần phải biết). - 32000đ. - 1000b s623185

967. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ dũng cảm nói không với kẻ xấu : Dạy trẻ cách chống lại các hành vi xâm hại, tự bảo vệ bản thân : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé gái cần phải biết). - 32000đ. - 1000b s623186

968. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ là cô bé đáng yêu : Dạy trẻ sống đoàn kết, yêu thương, biết chia sẻ : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé gái cần phải biết). - 32000đ. - 1000b s623187

969. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ là cô bé lịch sự, văn minh : Dạy trẻ có hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ đúng mực : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Mọi điều bé gái cần phải biết). - 32000đ. - 1000b s623188

970. Giáo dục STEM lớp 3 / Nguyễn Minh Giang (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đan, Lê Nguyễn Thanh Thủy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 84 tr. : minh họa ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s623060

971. Giáo dục STEM lớp 4 / Nguyễn Minh Giang (ch.b.), Phạm Phương Anh, Lê Nguyễn Thanh Thủy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 84 tr. : minh họa ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s623061

972. Giáo dục STEM lớp 5 / Nguyễn Minh Giang (ch.b.), Nguyễn Thanh Nga, Lê Nguyễn Thanh Thủy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 84 tr. : minh họa ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s623062

973. Giáo trình Nhập môn Khoa học giáo dục / Nguyễn Thị Bích Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Anh Thư. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 279 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 277-279 s621190

974. Giáo trình Phát triển năng lực dạy học tự nhiên - xã hội / Dương Huy Cận, Lê Duy Cường (ch.b.), Huỳnh Thị Trúc Giang... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 156 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 152-154 s622278

975. Giáo trình Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, cơ bản : Dành cho sinh viên sư phạm / Nguyễn Thị Thanh Hiền (ch.b.), Đỗ Khắc Thanh, Trần Đình Chiến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 202 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 500b

Thư mục: tr. 201-202 s622775

976. Giáo trình Tâm lý học đường : Ngành nghề: Tất cả các ngành nghề. Trình độ: Cao đẳng và Trung cấp / Mai Vũ Thị Kim Chung (ch.b.), Vũ Minh Đức, Nguyễn Thế Dân... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 188 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 186-187 s622853

977. Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học / Vũ An Hải (ch.b.), Đồng Thị Thu, Bùi Thị Tuyết, Vũ Thị Quyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 246 tr. : minh họa ; 24 cm. - 118800đ. - 120b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hoa Lư. - Thư mục: tr. 246 s620629

978. 250 bài toán chọn lọc lớp 4 / Trần Nhật Minh ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 3000b s620996

979. 250+ bài toán chọn lọc lớp 5 / Trần Nhật Minh ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 195000đ. - 4000b s620997

980. Hoàng Công Dụng. Sổ theo dõi tài sản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhóm trẻ 3 - 36 tháng : Vận dụng Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính / Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 23 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 14000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 23 s623297

981. Học cùng cộng đồng trong giáo dục đại học Việt Nam: Lý thuyết, mô hình và thực tiễn ứng dụng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Nhật Tuấn (ch.b.), Lương Ngọc Minh, Hà Hoàng Yến... - H. : Thế giới, 2025. - 223 tr. : bảng ; 20 cm. - 189000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hà Nội. - Thư mục: tr. 215-223 s623539

982. Huyền Linh. 55 kỹ năng giúp trẻ tự bảo vệ bản thân / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Kỹ năng vàng cho học sinh). - 74000đ. - 3000b s623419

983. Huyền Linh. 55 phép tắc giao tiếp giúp trẻ giỏi ứng xử / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Kỹ năng vàng cho học sinh). - 74000đ. - 3000b s623418

984. Huyền Linh. 55 phương pháp giúp trẻ tự thoát hiểm / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Kỹ năng vàng cho học sinh). - 74000đ. - 3000b s623420

985. Huyền Linh. 55 thói quen tốt giúp trẻ tự lập / Huyền Linh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Kỹ năng vàng cho học sinh). - 74000đ. - 3000b s623421

986. Hướng dẫn học Giáo dục học / Nguyễn Thị Tình, Vũ Lệ Hoa, Trịnh Thúy Giang... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 118-119 s623067

987. Hướng dẫn luyện viết chữ đẹp cơ bản / Nguyễn Thị Tuyết Sương (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Chi, Cao Thị Tuyết Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 56 tr. ; 27 cm. - 65000đ. - 1500b s623063

988. Khám phá môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Chu Thị Thu Hằng, Dương Thị Thảo, Hoàng Thị Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12900đ. - 2000b s621045

989. Khám phá môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Chu Thị Thu Hằng, Dương Thị Thảo, Hoàng Thị Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 14900đ. - 2000b s621046

990. Khám phá môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Huyền, Chu Thị Thu Hằng, Dương Thị Thảo, Hoàng Thị Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 16800đ. - 2000b s621047

991. Khung năng lực trí tuệ nhân tạo dành cho sinh viên = Artificial Intelligence Literacy Framework for Students AILFS 1.0 / Đỗ Văn Hùng (ch.b.), Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Gia Hy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 66 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 65-66 s621166

992. Kỹ yếu Hội thảo khoa học Giáo dục 2025: Giáo dục trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc / Phạm Đỗ Nhật Tiến, Nguyễn Tùng Lâm, Trịnh Thị Anh Hoa... ; Ch.b.: Lê Anh Vinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 731 tr. : minh họa ; 27 cm. - 268000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s623057

993. Kỹ yếu Hội thảo khoa học Giáo dục thường niên 2023 / Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Đức Khiêm, Dương Thị Hợp... ; Ch.b.: Lê Anh Vinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 595 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s622782

994. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục / Đỗ Ngân Hương, Võ Minh Tùng, Lý Thành Tiên... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 838 tr. : minh họa ; 30 cm. - 12b

ĐTTS ghi: Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh; Câu lạc bộ Mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục đại học Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s623049

995. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Nâng cao chất lượng can thiệp ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ khuyết tật trong giáo dục hòa nhập / Nguyễn Xuân Hải, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Đức Hữu... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 419 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s622925

996. Kỹ năng toàn diện dành cho học sinh tiểu học - Ngoài đường / Einstein Books b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 142 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 79000đ. - 1000b s623250

997. Kỹ năng toàn diện dành cho học sinh tiểu học - Trong nhà / Einstein Books b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 79000đ. - 1000b s623249

998. Let's learn Math grade 1 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4500 copies

Book 1. - 2025. - 64 p. : ill. s621581

999. Let's learn Math grade 2 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4500 copies

Book 1. - 2025. - 64 p. : ill. s621582

1000. Let's learn Math grade 3 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4000 copies

Book 1. - 2025. - 52 p. : ill. s621583

1001. Let's learn Math grade 4 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4000 copies

Book 1. - 2025. - 52 p. : ill. s621584

1002. Let's learn Math grade 5 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4000 copies

Book 1. - 2025. - 60 p. : ill. s621585

1003. Let's STEAM 360 - Intermediate 1 : Student's workbook : Trải nghiệm, khám phá STEAM bằng Tiếng Anh / Thái Thị Thanh Hoa (ch.b.), Dương Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 68 p. : pic. ; 30 cm. - (STEAM 360). - 50000đ. - 3000 copies s621513

1004. Let's STEAM360 - Intermediate 2 : Student's workbook : Trải nghiệm, khám phá STEAM bằng Tiếng Anh / Thái Thị Thanh Hoa (ch.b.), Dương Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 p. : pic. ; 30 cm. - (STEAM 360). - 50000đ. - 3000 copies s621514

1005. Let's STEAM360 - Intermediate 3 : Student's workbook : Trải nghiệm, khám phá STEAM bằng Tiếng Anh / Thái Thị Thanh Hoa (ch.b.), Dương Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 p. : pic. ; 30 cm. - (STEAM 360). - 50000đ. - 3000 copies s621515

1006. Let's STEAM360 - Intermediate 4 : Student's workbook : Trải nghiệm, khám phá STEAM bằng Tiếng Anh / Thái Thị Thanh Hoa (ch.b.), Dương Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 p. : pic. ; 30 cm. - (STEAM 360). - 50000đ. - 2500 copies s621516

1007. Let's STEAM360 - Intermediate 5 : Student's workbook : Trải nghiệm, khám phá STEAM bằng Tiếng Anh / Thái Thị Thanh Hoa (ch.b.), Dương Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 68 p. : pic. ; 30 cm. - (STEAM 360). - 50000đ. - 1000 copies s621517

1008. Lê Văn Vy. Ghi chép về nhà giáo - liệt sĩ / Lê Văn Vy. - Nghệ An : Đại học Vinh. - 24 cm. - 150000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 295 tr. s623136

1009. Lịch sử Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An (1945 - 2025) / B.s.: Trần Vũ Tài (ch.b.), Đậu Đức Anh, Dương Thị Thanh Hải... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 477 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 423-432. - Phụ lục: tr. 433-475 s623139

1010. Liu Xuan. Học tập đúng cách : Dành cho lứa tuổi 10+ / Liu Xuan ; Minh Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Arouse your inner learning power s621717

1011. Luân lý giáo khoa thư : Lớp Đồng ấu. Lớp Dự bị. Lớp Sơ đẳng : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - Tái bản lần thứ 1.

- H. : Kim Đồng, 2025. - 244 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Việt Nam tiểu học từng thư). - 125000đ.  
- 1500b s621744

1012. Luyện đọc : Đọc âm - tiếng - từ - câu - đoạn văn : Biên soạn theo Chương trình Tiềm Tiểu học mới nhất / Vũ Hà Huệ Linh (Linh Suzu). - H. : Tri thức, 2025. - 84 tr. : minh họa ; 30 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1)(Bé vui khám phá tiếng Việt). - 65000đ. - 10000b s622955

1013. Luyện đọc tư duy - ngôn ngữ : 30 ngày đọc trơn : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / La Thị Thu Thủy. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 60 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s620724

1014. Luyện từ giỏi viết câu hay 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623016

1015. Luyện từ giỏi viết câu hay 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623017

1016. Luyện từ giỏi viết câu hay 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623018

1017. Luyện từ giỏi viết câu hay 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b s623019

1018. Luyện viết : Viết nét - Chữ cái - Chữ ghép - Từ - Câu : Biên soạn theo Chương trình Tiềm Tiểu học mới nhất / Vũ Hà Huệ Linh (Linh Suzu). - H. : Tri thức. - 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1)(Bé vui khám phá tiếng Việt). - 55000đ. - 2500b  
T.1. - 2025. - 96 tr. s622944

1019. Luyện viết chữ đẹp từ vựng Tiếng Anh : Nội dung theo Giáo trình Family and Friends 2 : National edition / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 43 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 35000đ. - 2000b s622989

1020. Luyện viết đúng viết đẹp : Theo chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học (Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD & ĐT) : Dành cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Luyện chữ đẹp, rèn tính nết, vui cùng chữ viết). - 10000đ. - 10000b

Q.2, T.1. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s621228

1021. Luyện viết đúng viết đẹp : Theo chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học (Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD & ĐT) : Dành cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Luyện chữ đẹp, rèn tính nết, vui cùng chữ viết). - 10000đ. - 10000b

Q.2, T.2. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s621229

1022. Luyện viết đúng viết đẹp : Dành cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

Q.3, T.1. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s622339

1023. Luyện viết đúng viết đẹp : Dành cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 10000đ. - 10000b

Q3, T.2. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s622340

1024. Luyện viết đúng, viết đẹp : Theo chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học (Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD & ĐT) : Dành cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b

Q.1, T.1. - 2025. - 24 tr. s621226

1025. Luyện viết đúng, viết đẹp : Theo chuẩn mẫu chữ viết trong trường tiểu học (Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD & ĐT) : Dành cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b  
Q.1, T.2. - 2025. - 24 tr. s621227
1026. Meier, Bernd. Lí luận dạy học hiện đại : Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học / Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường. - H. : Đại học sư phạm, 2025. - 231 tr. : minh họa ; 24 cm. - 70000đ. - 500b  
Thư mục cuối mỗi chương s621300
1027. Meurisse, Thibaut. Nghệ thuật học tập tối giản : Làm chủ phương pháp học sâu nhớ lâu / Thibaut Meurisse ; Thu Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s620922
1028. Một số vấn đề lý luận về giáo dục địa phương : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thọ Xương (ch.b.), Trần Thu Quỳnh, Vũ Thị Ngọc Thùy, Đặng Hương Lam. - H. : Dân trí, 2025. - 182 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b  
Thư mục: tr. 181-182 s620923
1029. 50 ngày để trở thành học sinh gương mẫu / Kita Books. - H. : Công Thương, 2025. - 151 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 289000đ. - 5000b s621118
1030. 50 ngày để trở thành học sinh xuất sắc / Kita Books. - H. : Công Thương, 2025. - 149 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 289000đ. - 5000b s621119
1031. Nettingsmeier, Simone. Cùng học về trường học / Simone Nettingsmeier ; Minh họa: Dirk Hennig ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Entdecke die schule s622238
1032. Ngô Lê Huy Hiền. Đi học thời AI : Chìa khóa giúp bạn làm chủ AI: Đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng / Ngô Lê Huy Hiền, Vũ Thị Tú Uyên. - H. : Thế giới, 2025. - 343 tr. : minh họa ; 23 cm. - 169000đ. - 1500b s623526
1033. Nguyễn Cẩm Vân. Quản trị mầm non hiệu suất cao : Cẩm nang kiến tạo Con người - Văn hóa - Hệ thống trong tổ chức mầm non / Nguyễn Cẩm Vân. - H. : Thế giới, 2025. - 267 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 267 s623521
1034. Nguyễn Quốc Tín. Những người thầy trong sử Việt / Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 85000đ. - 2000b T.1. - 2025. - 312 tr. : tranh vẽ s621694
1035. Nguyễn Quốc Tín. Những người thầy trong sử Việt / Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 90000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 345 tr. : tranh vẽ s621695
1036. Nguyễn Thị Thu Hương. Sổ theo dõi nhập - xuất kho / Nguyễn Thị Thu Hương, Chu Thị Tơ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 47 tr. : bảng ; 30 cm. - 25000đ. - 2000b s623287
1037. Nguyễn Thị Thu Hương. Sổ theo dõi trẻ / Nguyễn Thị Thu Hương, Chu Thị Tơ. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 100 tr. : bảng ; 30 cm. - 30000đ. - 1500b s623301
1038. Nguyễn Thị Tường Vi. Giúp bạn dạy tốt : Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3. Môn Khoa học lớp 4, 5 / Nguyễn Thị Tường Vi. - H. : Dân trí, 2025. - 257 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s622805

1039. Nguyễn Tuấn Nam. Làm sao để du học Đức thành công? : Nước và Đá, sự khác biệt làm nên điều thú vị / Nguyễn Tuấn Nam. - H. : Công Thương, 2025. - 262 tr. : ảnh ; 21 cm. - 399000đ. - 1000b s622410

1040. Nguyễn Văn Tường. Giáo trình Tham vấn học đường / Nguyễn Văn Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 437 tr. : bìa ; 24 cm. - 197000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 358-378. - Phụ lục: tr. 379-437 s621672

1041. Ngữ pháp Tiếng Anh tiểu học = English grammar for kids : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Nguyễn Minh Anh, Bùi Thị Thuý, Thái Văn Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 102000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 187 tr. : minh họa s621139

1042. Nhận biết với các số từ 1 - 10 : Tiền tiểu học / Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.1). - 50000đ. - 2000b s623165

1043. Những bông hoa đẹp trong vườn hoa khuyến học đất Thanh / Lê Viết Ly, Lê Thị Vân, Tường Vân... ; Tuyển chọn: Phan Quang Vinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 720b

ĐTTS ghi: Hội Khuyến học tỉnh Thanh Hóa

T.2. - 2025. - 360 tr. : ảnh màu s622802

1044. Những câu chuyện khuyến khích trẻ giao tiếp / S.t., biên dịch: Trương Gia Quyền, Trương Khiết Mi. - H. : Hồng Đức, 2025. - 241 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 400b s623314

1045. Những câu chuyện khuyến khích trẻ học tập / S.t., biên dịch: Trương Gia Quyền, Trương Khiết Mi. - H. : Hồng Đức, 2025. - 234 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 400b s623315

1046. Những câu chuyện khuyến khích trẻ sáng tạo / Trương Phan Châu Tâm s.t., biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 241 tr. ; 21 cm. - 122000đ. - 400b s623316

1047. Những vấn đề chung của dạy học Tiếng Việt ở tiểu học / Đỗ Xuân Thảo, Lê Phương Nga, Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Thị Thu Thủy. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 151 tr. : minh họa ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 62-81. - Thư mục: tr. 148-149 s622707

1048. Oakley, Barbara. Học như một chuyên gia : Áp dụng các công cụ trên nền tảng khoa học để chinh phục mọi kiến thức và kỹ năng / Barbara Oakley, Olav Schewe ; Hoa Đình dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 197 tr. : minh họa ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Learn like to pro. - Thư mục: tr. 162-184 s622403

1049. Ôn hè Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 56 tr. : minh họa ; 27 cm. - 36000đ. - 3000b s623070

1050. Ôn hè Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh họa ; 27 cm. - 36000đ. - 3000b s623071

1051. Ôn hè Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 36000đ. - 2000b s623072

1052. Ôn hè Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 36000đ. - 2000b s623073

1053. Ôn hè Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 36000đ. - 2000b s623074

1054. Ôn hè Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Trần Diên Hiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 64 tr. : minh họa ; 27 cm. - 36000đ. - 3000b s623048

1055. Ôn hè Toán 5 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s623005

1056. Phạm Ngọc Thạch. Quản trị tri thức và năng lực nghiên cứu trong các trường đại học tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Thạch, Đỗ Anh Đức (ch.b.), Hà Diệu Linh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 358 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 256000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hà Nội. - Thư mục: tr. 334-358 s622717

1057. Phan Hồng Sơn. Giáo dục nghệ thuật ở tiểu học (Mĩ thuật) / Phan Hồng Sơn (ch.b.), Tạ Kim Chi, Bạch Ngọc Diệp. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 191 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s621288

1058. Phan Thị Nở. Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2 / Phan Thị Nở (ch.b.), Huỳnh Thị Ngọc Lan, Trần Văn Tuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 342 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 179000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Trường Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ và Nhân văn. - Thư mục: tr. 337-342 s622272

1059. Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Sách chuyên khảo / Lê Thị Quỳnh Nga (ch.b.), Mai Thị Mai, Vương Thị Phương Hạnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 249-257. - Phụ lục: tr. 258-296 s623449

1060. Phát triển tư duy logic : Tiền tiểu học / Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.2). - 50000đ. - 2000b s623166

1061. Phép cộng trừ trong phạm vi 10 : Tiền tiểu học / Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.3). - 50000đ. - 2000b s623167

1062. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 88 tr. : minh họa ; 30 cm. - 68000đ. - 3000b s622878

1063. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 88 tr. : minh họa ; 30 cm. - 68000đ. - 3000b s622877

1064. Pring, Richard. Triết học của giáo dục : Mục tiêu, lý thuyết, nhận thức thông dụng và nghiên cứu / Richard Pring ; Dịch: Chu Tiến Ánh, Đinh Gia Hưng ; Thanh Nghị h.đ. - H. : Tri thức, 2025. - 423 tr. ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 411-420 s622647

1065. Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (ch.b.), Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Trọng Hậu... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023. - 351 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 348-351 s623446

1066. Quốc văn giáo khoa thư : Lớp Đồng ấu. Lớp Dự bị. Lớp Sơ đẳng : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 320 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Việt Nam tiểu học từng thư). - 145000đ. - 1500b s621745

1067. Rèn luyện tư duy Toán học lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của sách giáo khoa hiện hành... / Trần Trà Giang, Trần Thị Diệp, Vũ Thị Gấm. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh họa ; 27 cm. - 169000đ. - 5000b s621014

1068. Siêu tính nhẩm cho trẻ mẫu giáo : Phiên bản bảo vệ mắt / Lộ Lâm ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 学前口算心算练习册.10以内加减法

T.1: Phép cộng trừ trong phạm vi 10. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ s623273

1069. Siêu tính nhẩm cho trẻ mẫu giáo : Phiên bản bảo vệ mắt / Lộ Lâm ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 学前口算心算练习册.20以内加减法

T.2: Phép cộng trừ trong phạm vi 20. - 2025. - 76 tr. : tranh vẽ s623274

1070. Siêu tính nhẩm cho trẻ mẫu giáo : Phiên bản bảo vệ mắt / Lộ Lâm ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 学前口算心算练习册.50以内加减法

T.3: Phép cộng trừ trong phạm vi 50. - 2025. - 76 tr. : tranh vẽ s623275

1071. Smart Science grade 1 : Student book / Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 77 p. : ill. ; 30 cm. - 55000đ. - 5000 copies s621556

1072. Smart Science grade 2 : Student book / Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 73 p. : ill. ; 30 cm. - 55000đ. - 5000 copies s621557

1073. Smart Science grade 3 : Student book / Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 99 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 5000 copies s621559

1074. Smart Science grade 4 : Student book / Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 59 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 5000 copies s621560

1075. Smart Science grade 5 : Student book / Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 90 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 5000 copies s621561

1076. Sổ bé chăm ngoan / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 8 tr. : bảng ; 24 cm. - 2600đ. - 30000b s623294

1077. Sổ bé ngoan : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Mai, Anh Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9500đ. - 6000b s623278

1078. Sổ bé ngoan : Trẻ mẫu giáo / Nguyễn Thị Mai, Anh Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 9500đ. - 20000b s623279

1079. Sổ tay Học nhanh toàn diện Tiếng Anh tiểu học : Nội dung chuẩn theo Chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 48000đ. - 1700b s620635

1080. Sổ tay Thực hành takenote Tiếng Anh tiểu học : Học mau nhớ lâu... / Tranh Anh, Ngọc Diệp, Nhóm giáo viên ĐHSPT. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 85 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 10000b s621272
1081. Standing, E. M. Di sản Maria Montessori: Lý thuyết, thực hành và tác động toàn cầu / E. M. Standing ; Thanh Yên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 476 tr. ; 24 cm. - 295000đ. - 1000b Thư mục: tr. 471-476 s620983
1082. Sử ký giáo khoa thư : Lớp Sơ đẳng : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thiện. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 104 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Việt Nam tiểu học từng thư). - 60000đ. - 1500b s621742
1083. Tài liệu hỗ trợ Hoạt động trải nghiệm lớp 10 / Ch.b.: Phạm Thị Thúy Vĩnh, Huỳnh Linh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 131 tr. : minh họa ; 27 cm. - 55000đ. - 1300b s623054
1084. Tài liệu hỗ trợ Hoạt động trải nghiệm lớp 11 / Ch.b.: Phạm Thị Thúy Vĩnh, Huỳnh Linh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 183 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 1900b s623055
1085. Tài liệu hỗ trợ Hoạt động trải nghiệm lớp 12 / Ch.b.: Phạm Thị Thúy Vĩnh, Huỳnh Linh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 1900b s623056
1086. Tài liệu tập huấn Nâng cao năng lực quản trị chuyên đổi số : Dành cho cán bộ quản lý các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có học sinh bán trú : Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2025 / Phạm Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Lê Vũ Hà... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 107 tr. : minh họa ; 30 cm. - 12265b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục. - Thư mục: tr. 101-104. - Phụ lục: tr. 105-107 s622918
1087. Tài liệu tập huấn Nâng cao năng lực tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục : Dành cho Tổ trưởng chuyên môn các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có học sinh bán trú : Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2025 / Phạm Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Lê Vũ Hà... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 120 tr. : minh họa ; 30 cm. - 12265b  
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục. - Thư mục: tr. 117-119 s622917
1088. Takenote - Kiến thức toán và dạng Toán 3 / Lê Vũ Việt Anh. - H. : Nxb. Tri thức, 2025. - 138 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 5700b s621251
1089. Takenote lý thuyết và phân dạng Toán 4 : Dễ học - Dễ hiểu - Dễ nhớ / Hà Ngọc Duy ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 97 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s623217
1090. Takenote! Sổ tay kiến thức Tiếng Anh tiểu học : Take note được thiết kế với nhiều sticker vui nhộn, dễ thương, độc đáo / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 66 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 5000b s622771
1091. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Sách giúp con đọc thành thạo tiếng Việt sớm : 4 - 6 tuổi / Nguyễn Nga. - H. : Tri thức, 2025. - 127 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - (Sách phát triển tư duy ngôn ngữ). - 80000đ. - 3700b s622694
1092. Tập tô - viết nét cơ bản / Vân Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 31 tr. ; 24 cm. - (Giúp bé tự tin vào Lớp 1). - 18000đ. - 3000b s623460

1093. Tập tô - viết, vần - ghép vần / Vân Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 35 tr. ; 24 cm. - (Giúp bé tự tin vào Lớp 1). - 20000đ. - 3000b s623461
1094. Tập tô chữ - Ghép vần 1 : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 24 tr. ; 24 cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b s621225
1095. Tập tô chữ - Ghép vần 2 : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 23 tr. ; 24 cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b s621224
1096. Tập tô màu - Nhà trẻ / Nguyễn Phương Nga. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b  
T.11: Nghề nghiệp. - 2025. - 24 tr. : tranh vẽ s621230
1097. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s622373
1098. Tập tô số 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s622706
1099. Tập viết chữ hoa / Vân Hương, Hải Yến. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 35 tr. ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b s623459
1100. Tập viết chữ và số / Vân Hương, Hải Yến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 51 tr. ; 24 cm. - (Giúp bé tự tin vào Lớp 1). - 20000đ. - 3000b s623463
1101. Thí nghiệm cầu vồng đi bộ / Công ty Giáo dục Educa Corporation. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 12 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - (Pea tài giỏi, bạn cũng thế!; Stem 5). - 1800b s621242
1102. Thí nghiệm "Chế tạo thuyền tảo" / Công ty Giáo dục Educa Corporation. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 12 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - (Pea tài giỏi, bạn cũng thế!; Stem 3). - 1800b s621240
1103. Thực hành Tiếng Anh tiểu học / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 67 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 160000đ. - 10000b s623157
1104. Tiếng Anh 1 - I-Learn smart start : Notebook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 69 tr. : minh họa ; 27 cm. - 28000đ. - 50000b s623034
1105. Tiếng Anh 2 - I-Learn smart start : Notebook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 73 tr. : minh họa ; 27 cm. - 28000đ. - 45000b s623035
1106. Tiếng Anh 3 - I-Learn smart start : Notebook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 65 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 38000đ. - 45000b s623036
1107. Tiếng Việt lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b  
T.2. - 2025. - 68 tr. : minh họa s622876
1108. Toán học vui vẽ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.1. - 2025. - 32 tr. : tranh vẽ s621146

1109. Toán học vui vẻ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.2. - 2025. - 32 tr. : tranh vẽ s621147
1110. Toán học vui vẻ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.3. - 2025. - 32 tr. : tranh vẽ s621148
1111. Toán học vui vẻ : Hoạt động sáng tạo phát triển tư duy : 2+ / Tiên Phong b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 3000b  
T.4. - 2025. - 32 tr. : tranh vẽ s621149
1112. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 109 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 57000đ. - 3000b s620968
1113. Toán siêu tốc dành cho trẻ mẫu giáo - Phép cộng và trừ hỗn hợp ba số : Tuyển chọn 500 bài toán do chuyên gia giáo dục hàng đầu biên soạn / Tiết Nguyệt Anh ; Phan Huệ dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 96 tr. : minh họa ; 29 cm. - 89000đ. - 5000b  
Tên sách tiếng Trung: 学前识数快算 - 三个数混合加减法 s622956
1114. Toán siêu tốc dành cho trẻ mẫu giáo - Phép cộng và trừ trong phạm vi 50 : Tuyển chọn 500 bài toán do chuyên gia giáo dục hàng đầu biên soạn / Tiết Nguyệt Anh ; Phan Huệ dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 96 tr. : minh họa ; 29 cm. - 89000đ. - 5000b  
Tên sách tiếng Trung: 学前 识数快算 - 50以内数的加减法 s622958
1115. Toán siêu tốc dành cho trẻ mẫu giáo - Phép cộng và trừ trong phạm vi 10 : Tuyển chọn 500 bài toán do chuyên gia giáo dục hàng đầu biên soạn / Tiết Nguyệt Anh ; Phan Huệ dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 96 tr. : minh họa ; 29 cm. - 89000đ. - 5000b  
Tên sách tiếng Trung: 学前 识数快算 - 10以内数的加减法 s622957
1116. Toán siêu tốc dành cho trẻ mẫu giáo - Phép cộng và trừ trong phạm vi 100 : Tuyển chọn 500 bài toán do chuyên gia giáo dục hàng đầu biên soạn / Tiết Nguyệt Anh ; Phan Huệ dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 96 tr. : minh họa ; 29 cm. - 89000đ. - 5000b  
Tên sách tiếng Trung: 学前识数快算 - 100以内数的加减法 s622959
1117. Tự tin khắc phục khó khăn - Rèn tính tự giác : Những bài tự rèn luyện không thể thiếu cho học sinh tiểu học / Shizi Culture ; Vũ Thùy An dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 96 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 2000b s621747
1118. Tự tin vượt qua thử thách - Rèn khả năng quản lý cảm xúc : Những bài tự rèn luyện không thể thiếu cho học sinh tiểu học / Shizi Culture ; Vũ Thùy An dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 96 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 2000b s621746
1119. Trần Kiểm. Những vấn đề cơ bản của Khoa học quản lý giáo dục / Trần Kiểm. - Tái bản lần thứ 10, có bổ sung, chỉnh lý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 405 tr. : minh họa ; 24 cm. - 230000đ. - 300b  
Thư mục: tr. 395-401. - Phụ lục: tr. 403-405 s621657
1120. Trần Thanh Điện. Giáo trình Tổng quan về hệ thống E-learning = Overview of E-learning systems / Trần Thanh Điện (ch.b.), Nguyễn Thanh Hải, Trần Thái Nghe. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 255 tr. : minh họa ; 24 cm. - 80000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 177-178. - Phụ lục: tr. 179-255 s622344

1121. Trần Thị Thiệp. Giáo trình Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật / Trần Thị Thiệp (ch.b.), Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 199-206. - Thư mục: tr. 207 s623469

1122. Triệu Hội Phong. Phương pháp tự học kiểu Harvard : 08 bước đánh thức năng lực học sâu và nhớ lâu mọi kiến thức / Triệu Hội Phong ; Xanh Dương dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 172 tr. : bảng ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你在为谁读书:哈佛大学给青少年的人生规划课 s622296

1123. Trò chơi phát triển IQ : Dành cho học sinh tiểu học / Thu Trang s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 350000đ. - 5000b s620941

1124. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề các số trong phạm vi 1000 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623009

1125. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Giải bài toán có lời văn : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623010

1126. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Hình học, đo lường : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623012

1127. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề làm quen với yếu tố thống kê, xác suất : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623008

1128. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623007

1129. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623011

1130. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623013

1131. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề phép nhân, phép chia : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s623006

1132. Truyện tranh tâm lý học sinh tiểu học: Giao tiếp / Hàn Đồ ; Xiao Zhuang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心理系列: 社交力 s620989

1133. Truyện tranh tâm lý học sinh tiểu học: Tích cực / Hàn Đồ ; Xiao Zhuang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心理系列: 积极力 s620988

1134. Truyện tranh tâm lý học sinh tiểu học: Tự chủ / Hàn Đồ ; Xiao Zhuang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画小学生心理系列: 自控力 s620987

1135. Trường THPT Cao Thắng - 50 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2025). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 12 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 550b s623045
1136. Trường Trung học phổ thông Đức Thọ - 60 năm xây dựng và phát triển / Nguyễn Thị Nguyệt, Thái Thị Bích Ngọc, Lê Xuân Thủy... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 167 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 800b s623043
1137. Trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng, Hà Tĩnh - 80 năm xây dựng và phát triển / Trần Văn Trị, Đỗ Xuân Vượng, Nguyễn Bá Thiệp... ; Ch.b.: Nguyễn Phan Thọ... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 607 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1100b  
ĐTTS ghi: Trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng, Hà Tĩnh s620616
1138. Trường Trung học phổ thông Phan Thúc Trực - 50 năm hành trình khát vọng (1975 - 2025). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 183 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An. - Phụ lục: tr. 135-179 s623041
1139. Trường Trung học phổ thông Quỳnh Lưu 2 - 60 năm khúc hát tự hào (1965 - 2025). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 219 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An s623042
1140. Trường Trung học phổ thông Thanh Chương 3 - 50 năm tự hào truyền thống, vững bước tương lai / Thái Văn Thành, Lê Văn Quyền, Nguyễn Thị Thủy... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 215 tr. : ảnh màu, bảng ; 27 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An s623046
1141. Tuyển chọn đề kiểm tra Toán 4 - Các trường : Tuyển chọn đề kiểm tra định kì theo ma trận hay nhất các trường : Có video bài giảng, ma trận đáp án chi tiết trong mã QR / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 3000b s622990
1142. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 : Ôn tập lí thuyết và bổ sung bài tập ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s621020
1143. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 3 / S.t., tuyển chọn: Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 119 tr. ; 27 cm. - 55000đ. - 3000b s622984
1144. Từ điển hình ảnh cho bé: Đồ dùng : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s621825
1145. Từ điển hình ảnh cho bé: Động vật : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s621826
1146. Từ điển hình ảnh cho bé: Rau củ : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s621824
1147. Văn mẫu Tiếng Anh tiểu học theo sơ đồ tư duy : Bí quyết văn hay điểm cao / Trang Anh, Ngọc Diệp, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 74000đ. - 10000b s622979
1148. Viết văn thật là đơn giản - Sức mạnh của sơ đồ tư duy : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Lý b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 149 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - 149000đ. - 5000b s622770

1149. Vở bài tập Toán tăng cường bổ trợ kiến thức hằng ngày lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s623001
1150. Vở bài tập Toán tư duy lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Kim Hường, Nguyễn Duy Tân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 1000b  
T.2. - 2024. - 167 tr. : hình vẽ, bảng s622871
1151. Vở bé làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s622795
1152. Vở luyện viết các nét cơ bản : Quyển nét: Tài liệu luyện các nét cơ bản cỡ vừa / Hoàng Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. ; 24 cm. - 16000đ. - 10000b s622400
1153. Vở luyện viết chữ đẹp / Hoàng Thị Phương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19999đ. - 10000b  
Q.4: Nét - Chữ thường - Chữ ghép - Chữ hoa cỡ nhỏ. - 2025. - 36 tr. s622399
1154. Vở luyện viết lớp 1 : Theo Chương trình SGK mới / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Tái bản. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 36000đ. - 10000b  
T.1. - 2025. - 52 tr. s621275
1155. Vở luyện viết lớp 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Tái bản. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 36000đ. - 10000b  
T.2. - 2025. - 51 tr. s621276
1156. Vở ô li bài tập Toán tăng cường lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nông Thị Vân Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 120 tr. : hình vẽ s623000
1157. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b s622881
1158. Vở tập viết / Vân Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 3000b  
Q.1. - 2025. - 59 tr. s623462
1159. Vở tập viết nét cơ bản / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 32 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 12500đ. - 10000b s623486
1160. Vở tập viết: Chữ cái viết hoa / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 32 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 12500đ. - 10000b s623484
1161. Vở tập viết: Chữ cái viết thường / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 31 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 12500đ. - 10000b s623485
1162. แม่แบบ PROMPT ของ AI และวิธีการประยุกต์ใช้ AI ในการสอน : Prompt คืออะไร? จะเขียน Prompt อย่างไร? AI คืออะไร? คุณครูควรเรียนรู้อะไรเกี่ยวกับ AI / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 163 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621409

1163. คู่มือ A-Z ชุด 6 เครื่องมือ เตรียมบทเรียน สำหรับครูมืออาชีพ / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 159 หน้า. : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621386

1164. วิธีการสอนที่น่าสนใจ และการจัดทำแผนการสอน สำหรับคุณครู / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 159 หน้า. : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621385

## THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1165. Báo cáo Tổng thể về năng lực phòng vệ thương mại của ngành Thủy sản. - H. : Công Thương, 2025. - 78 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 200b s623089

1166. Biểu tổng hợp thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP) năm 2025 - 2026. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 1099 tr. : bảng ; 30 cm. - 473b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s622920

1167. Biểu tổng hợp thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do năm 2025 - 2026. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 1999 tr. : bảng ; 21x30 cm. - 473b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s622793

1168. Đinh Sỹ Minh Lăng. Cẩm nang hướng dẫn bán hàng qua sàn thương mại điện tử / Đinh Sỹ Minh Lăng, Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Đình Lý Đức. - H. : Công Thương, 2025. - 249 tr. ; 21 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s622417

1169. Đoàn Xuân Huy Minh. Giáo trình Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử hiệu quả : Từ lý thuyết đến thực hành chi trong một bước / Đoàn Xuân Huy Minh, Lê Đức Tâm (ch.b.), Hà Thị Ngọc Oanh. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 391 tr. : minh họa ; 24 cm. - 385000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 384-391 s623084

1170. Đỗ Việt Phương. Cẩm nang Giới thiệu thị trường Cuba / Đỗ Việt Phương. - H. : Công Thương, 2025. - 187 tr. : bảng ; 21 cm. - 1600b s623101

1171. Giáo trình Marketing căn bản / Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Đào Thị Lan Hương... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 359 tr. : minh họa ; 24 cm. - 119000đ. - 1220b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 345-349 s623432

1172. Hastings, Reed. Netflix: Phá bỏ nguyên tắc để bút phá / Reed Hastings, Erin Meyer ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 405 tr. : minh họa ; 23 cm. - 198000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: No rules rules: Netflix and the culture of reinvention. - Thư mục: tr. 383-388 s622542

1173. Hệ thống thương cảng Nam Bộ Việt Nam: Tiềm năng, vị thế và các mối giao lưu vùng, liên vùng / Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Mạnh Dũng, Trần Xuân Thanh (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 530 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn s622779

1174. Lê Thị Mỹ Ngọc. Phát triển dịch vụ logistics phục vụ sản xuất và tiêu thụ nông sản vùng dân tộc thiểu số và miền núi / Lê Thị Mỹ Ngọc ch.b. - H. : Công Thương, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s622419

1175. Năng lực tiếp cận thông tin thị trường trong tiêu thụ sản phẩm địa phương: Nghiên cứu trường hợp phụ nữ dân tộc thiểu số tỉnh Phú Thọ : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Ngọc Mạnh, Tô Thế Nguyên, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Thùy Linh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 211 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 250b

Thư mục: tr. 204-211 s623496

1176. Nguyễn Hoài Nam. Giáo trình Nghiên cứu marketing / B.s.: Nguyễn Hoài Nam (ch.b.), Vũ Thị Thu Hà, Lê Thị Thu Hằng. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 576 tr. ; 24 cm. - 228000đ. - 570b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 533. - Phụ lục: tr. 534-568 s623431

1177. Nguyễn Minh Tuấn. Phát triển logistics gắn với vùng sản xuất tại Việt Nam / Nguyễn Minh Tuấn. - H. : Công Thương, 2025. - 255 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 1200b

Phụ lục: tr. 217-252. - Thư mục: tr. 253-255 s622414

1178. Những điều cần biết về ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh hàng hóa. - H. : Công Thương, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương s622412

1179. Phụ nữ và Thương mại: Vai trò của thương mại trong việc thúc đẩy bình đẳng giới / Dịch: Lý Nguyên Ngọc... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 304 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Nhóm Ngân hàng Thế giới; Tổ chức Thương mại Thế giới. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 118-124 s622722

1180. Pomeranz, Kenneth. Giao thương kiến tạo thế giới : Tương tác giữa xã hội, văn hóa và kinh tế từ năm 1400 đến nay / Kenneth Pomeranz, Steven Topik ; Dịch: Lê Doãn Anh Quân, Phạm Danh Việt. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 579 tr. : minh họa ; 24 cm. - 555000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: The world that trade created s621281

1181. Quan hệ thương mại và đầu tư của Việt Nam với một số quốc gia châu Phi trọng điểm: Bối cảnh mới, định hướng mới = Vietnam's trade and investment relations with some key African countries: New context, new directions / Lê Kim Sa (ch.b.), Vũ Thị Thanh, Lê Bích Ngọc... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi. - Thư mục: tr. 238-259 s622269

1182. Tài liệu hỏi đáp về thị trường thực phẩm và đồ uống Canada. - H. : Công Thương, 2025. - 131 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Vụ Phát triển thị trường nước ngoài. - Phụ lục: tr. 118-125. Thư mục: tr. 126-127 s623098

1183. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Phương tiện giao thông = Baby's first picture book - Transport : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620588

1184. Tôn Nữ Thanh Bình. Những điều cần biết về thị trường Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland / Tôn Nữ Thanh Bình. - H. : Công Thương, 2025. - 187 tr. : bảng ; 21 cm. - 1600b

Thư mục: tr. 186-187 s623097

1185. Trần Thanh Hùng. Hành trình dưới sóng : Gần hai thập kỷ với nghề phát thanh / Trần Thanh Hùng. - H. : Dân trí, 2025. - 182 tr. : ảnh ; 23 cm. - 178000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 171. - Phụ lục: tr. 172-182 s623291

1186. Trương Thiên Phúc. Cẩm nang Xuất khẩu sang thị trường Trung Đông / B.s.: Trương Thiên Phúc, Trương Hữu Thắng, Phạm Văn Kiệm. - H. : Công Thương, 2025. - 187 tr. ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 186 s623096

1187. Xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam 2023 = Viet Nam International merchandise trade 2023. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 626 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 234b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 623-626 s622922

## PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1188. Aladdin và cây đèn thần = Aladdin and his magical lamp : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kể: Katie Daynes ; Minh họa: Paddy Mouter ; Tiểu Khê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620947

1189. Anh Chi. Thương nhớ ngày xưa : Tản văn phong tục / Anh Chi. - H. : Lao động, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lê Văn Sen s622633

1190. Bà Chúa Tuyết : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Anke Evers ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Frau holle s622224

1191. Bản sắc người Dao trong đời sống đương đại (Qua nghiên cứu thực hành nghi lễ của người Dao ở Hà Giang) : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Dương (ch.b.), Chu Xuân Giao, Vũ Thị Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 323 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 296-308. - Phụ lục: tr. 309-323 s623498

1192. Bảy con quạ : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Annika Sauerborn ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Die sieben raben s622227

1193. Bộ quần áo mới của hoàng đế = The emperor's : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kể: Susanna Davidson ; Minh họa: Mike Gordon ; Nguyễn Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620952

1194. Ca dao tục ngữ dành cho học sinh / An Nam tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2025. - 454 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b s623237

1195. Câu đố về các đồ vật / Nguyễn Văn s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 128 tr. ; 20 cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 127 s622382

1196. Câu đố về các loài động vật / Nguyễn Văn s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 119 tr. ; 20 cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 118 s622383

1197. Cậu bé rừng xanh = The jungle book : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Chuyển thể: Andy Prentice ; Minh họa: Shahar Kober ; Crow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620948

1198. Chú mèo đi hia : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Vitali Konstantinov ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Der gestiefelte kater s622230

1199. Con cóc là cậu ông giời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiều Minh ; Tranh: Phùng Nguyên Quang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s621782

1200. Con ngỗng vàng : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Sabine Legien ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Die goldene gans s622225

1201. Cô bé Lọ Lem = Cinderella : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kẽ: Andy Prentice ; Minh họa Lorena Alvarez ; Nguyên Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620954

1202. Cô bé quàng khăn đỏ = Littler red riding hood : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kẽ: Rob Lloyd Jones ; Minh họa: Lorena Alvarez ; Tiểu Khê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620951

1203. Công chúa tóc mây = Rapunzel : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kẽ: Susanna Davidson ; Minh họa: Desideria Guicciardini ; Nguyên Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620957

1204. Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Ninh Bình / Nguyễn Mạnh Cường, Vũ Thanh Lịch, Vũ Diệu Trung (ch.b.)... - H. : Thông tấn. - 24 cm. - 500b  
T.4. - 2025. - 299 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 294-297 s620681

1205. Dumoutier, Gustave. Tang lễ của người An Nam : Nghiên cứu dân tộc học về tín ngưỡng cổ truyền / Gustave Dumoutier ; Dịch: Nguyễn Thị Hồng Ân, Nguyễn Thanh Hằng ; Nguyễn Mạnh Sơn hiệu khảo ; Việt Anh h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 374 tr., 36 tr. ảnh : tranh vẽ ; 25 cm. - 355000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le rituel funéraire des Annamites. - Phụ lục: tr. 313-350  
s622324

1206. Em vui Tết Trung thu : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Chị Hằng ; Tranh: Chú Cuội. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b  
s621790

1207. Gossage, Peter. Truyện về Maui và các thần thoại Maori : 8 truyện cổ xứ Aotearoa / Peter Gossage ; Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Hà Nội dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 207 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 259000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Māui and other Māori legends: 8 classic tales of Aotearoa s621340

1208. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Minh họa: Arthur Rackham ; Lan Young dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 245000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 420 tr. : tranh vẽ s623184

1209. Hansel và Gretel : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Dagmar Henze ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Hänsel und Gretel s622228

1210. Hoàng tử Ếch = The Frog : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kê: Susanna Davidson ; Minh họa: Mike Gordon ; Tiểu Khê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620950

1211. Hoàng tử Ếch : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Angela Glökler ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Der Froschkönig s622226

1212. Hoàng Việt Bình. Những tích truyện cổ trong lầu Then xứ Lạng / Hoàng Việt Bình s.t., nghiên cứu, b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 359 tr. : ảnh ; 21 cm. - 700b  
ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật và Nhà báo tỉnh Lạng Sơn. - Thư mục: tr. 353-357 s622749

1213. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Tuồng tích sân khấu và diễn xướng dân gian Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 240000đ. - 1000b  
Q.1: Các hình thức diễn xướng tổng hợp. Hát Bóng rỗi & chập tuồng Địa Nàng. Tuồng lễ thức Công giáo. - 2025. - 447 tr. : bảng s620743

1214. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Tuồng tích sân khấu và diễn xướng dân gian Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 260000đ. - 1000b  
Q.2: Thơ tuồng. Tuồng trong chày ngoài bội. - 2025. - 511 tr. s620744

1215. Lễ Sen Đôn Ta 2025 = បុណ្យវិសេសដូនតា ព.ស.២៥៦៩ គ.ស.២០២៥. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 79 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b  
ĐTTS ghi: សមាគមអក្សរសិល្ប៍សិល្បៈខេត្តវិញ្ញាណុញ សាខាសមាគមអក្សរសិល្ប៍សិល្បៈខ្មែរ s621363

1216. Nàng Bạch Tuyết : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Cathy Ionescu ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Schneewittchen s622229

1217. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn = Snow white and the seven dwarfs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kê: Leslay Sims ; Minh họa: John Joven ; Tiểu Khê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620949

1218. 50 năm nghiên cứu văn hóa dân gian làng xã ở Huế (1975 - 2025) / Nguyễn Hữu Thông, Trần Đình Hằng, Mai Văn Đuộc... ; Tuyển chọn, b.s.: Hồ Đăng Thanh Ngọc... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 559 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật thành phố Huế. Hội Văn nghệ dân gian. - Thư mục trong chính văn s622350

1219. Ngọc Hà. Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất : 3+ / Ngọc Hà s.t., b.s. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s620872

1220. Ngô Văn Ban. Người Việt uống qua góc nhìn dân gian / Ngô Văn Ban s.t., b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 400b  
Phụ lục: tr. 281-289. - Thư mục: tr. 295-310 s622349

1221. Nguyễn Công Hân. Cẩm nang Trà Việt / Nguyễn Công Hân. - H. : Thế giới, 2025. - 172 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1710000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s621334

1222. Nguyễn Hạnh. Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam / Nguyễn Hạnh. - In lần thứ 3, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 238 tr. : minh họa ; 23 cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 100000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s622545

1223. Nguyễn Văn Huyền. Hội hè lễ tết của người Việt / Nguyễn Văn Huyền ; Dịch: Đỗ Trọng Quang, Trần Đình. - H. : Thế giới, 2025. - 420 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s622320

1224. Người đẹp ngủ trong rừng = Sleeping beauty : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kể: Eddie Reynolds ; Minh họa: Sara Gianassi ; Nguyễn Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620953

1225. Người đẹp và quái vật = Beauty and the best : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Kể: Lesley Sims ; Minh họa: Victor Tavarez ; Nguyễn Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 25000đ. - 3000b s620955

1226. Ông lão đánh cá và người vợ : Truyện tranh / The Grimm Brothers ; Minh họa: Susanne Straßer ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những câu chuyện cổ tích yêu thích của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Vom fischer und seiner frau s622231

1227. Phạm Đình Ân. Chuyện kể thành ngữ : Dành cho mọi lứa tuổi / Phạm Đình Ân b.s. ; Minh họa: Thùy Dung... - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 131 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 94000đ. - 2000b s621881

1228. Phạm Nhân. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Phạm Nhân b.s. - In lần thứ 3. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 199 tr. : tranh màu s620767

1229. Phạm Nhân. 365 Truyện kể trước giờ đi ngủ - Những câu chuyện phát triển chỉ số tình cảm EQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Phạm Nhân b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 200 tr. : tranh màu s620766

1230. Phương Linh. Gấp một miếng Việt : Âm thực Việt - Tinh hoa và bản sắc / Phương Linh. - H. : Thế giới, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 149000đ. - 500b s621337

1231. Sách dựng hình 3D - Những câu chuyện cổ tích hay nhất - Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Štěpánka Sekaninová ; Minh họa: Linh Dao ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 45000đ. - 2000b s622143

1232. Sách dựng hình 3D - Những câu chuyện cổ tích hay nhất - Hoàng tử Ếch : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Štěpánka Sekaninová ; Minh họa: Linh Dao ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 45000đ. - 2000b s622141

1233. Sách dựng hình 3D - Những câu chuyện cổ tích hay nhất - Jack và cây đậu thần : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Štěpánka Sekaninová ; Minh họa: Linh Dao ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 45000đ. - 2000b s622142

1234. Sách dựng hình 3D - Những câu chuyện cổ tích hay nhất - Nàng Bạch Tuyết : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Štěpánka Sekaninová ; Minh họa: Linh Dao ;

Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 45000đ. - 2000b s622138

1235. Sách dựng hình 3D - Những câu chuyện cổ tích hay nhất - Người đẹp ngủ trong rừng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Štěpánka Sekaninová ; Minh họa: Linh Dao ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 45000đ. - 2000b s622140

1236. Sách dựng hình 3D - Những câu chuyện cổ tích hay nhất - Người đẹp và quái vật : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Štěpánka Sekaninová ; Minh họa: Linh Dao ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 45000đ. - 2000b s622144

1237. Sách dựng hình 3D - Những câu chuyện cổ tích hay nhất - Rapunzel : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Štěpánka Sekaninová ; Minh họa: Linh Dao ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 11 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 45000đ. - 2000b s622139

1238. Tết tung tung nhà tung bùng : Chuyện "vụn vặt" đáng yêu ngày Tết : Độ tuổi 5+ / Viết: Huyền Machi ; Vẽ: Tom Illus. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 76 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tết). - 99000đ. - 2000b s622752

1239. Thanh Hóa chừ thần lục : Bản VHv.1290, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội / Dịch, khảo cứu, b.s.: Vũ Ngọc Định, Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Huy Khuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 676 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 1565b

Phụ lục: tr. 458-630. - Thư mục: tr. 631-635 s622738

1240. Thanh Liêm. Thành ngữ - Tục ngữ - Ca dao - Dân ca Việt Nam về kinh nghiệm ứng xử / Thanh Liêm b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 135 tr. ; 21 cm. - 38000đ. - 3000b s623371

1241. Thanh Liêm. Thành ngữ - Tục ngữ - Ca dao - Dân ca Việt Nam về quê hương đất nước / Thanh Liêm b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 139 tr. ; 21 cm. - 38000đ. - 3000b s623373

1242. Thanh Liêm. Thành ngữ - Tục ngữ - Ca dao - Dân ca Việt Nam về thiên nhiên và lao động sản xuất / Thanh Liêm b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 127 tr. ; 21 cm. - 38000đ. - 3000b s623372

1243. Thanh Liêm. Thành ngữ - Tục ngữ - Ca dao - Dân ca Việt Nam về tình cảm gia đình / Thanh Liêm b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 127 tr. ; 21 cm. - 38000đ. - 3000b s623374

1244. Thần với chả thoại : Những câu chuyện "mệt mỏi" về các vị thần / Fanpage Thần với chả Thoại. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 223 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 205-223 s620971

1245. Thích Viên Thành. Văn khấn nôm truyền thống / Thích Viên Thành, Trần Thu Nguyệt. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 107 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 39000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 96-102. - Thư mục: tr. 105 s621222

1246. Tín ngưỡng Mo, Tào của người Tày, Nùng Lạng Sơn / Hoàng Hồng Đức, Hoàng Việt Bình, Lý Viết Trường, Hà Thị Lư. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 435 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Di sản Văn hóa tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 335-416. - Thư mục: tr. 425-432 s621362

1247. Tô Hồng Vân. Những ngày Tết ta : Dành cho lứa tuổi 8+ / Tô Hồng Vân ; Minh họa: Hoài Phương... - H. : Kim Đồng, 2025. - 81 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 90000đ. - 2000b s621757

1248. Trần Hậu Yên Thế. Nghệ Việt tinh tuyển = Selected Vietnamese Nghệ / Trần Hậu Yên Thế (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà, Hồ Hữu Long. - H. : Kim Đồng, 2025. - 351 tr. : tranh vẽ ; 12 cm. - 180000đ. - 512b

Thư mục: tr. 146-151. - Phụ lục: tr. 152-351 s621833

1249. Trần Quang Đức. Ngàn năm áo mũ : Lịch sử trang phục Việt Nam giai đoạn 1009 - 1945 / Trần Quang Đức. - H. : Thế giới, 2025. - 399 tr. : minh họa ; 25 cm. - 619000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 359-382. - Thư mục: tr. 391-399 s621357

1250. Trịnh Quang Dũng. 5000 năm văn minh trà Việt / Trịnh Quang Dũng. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa, b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 1009 tr. : ảnh ; 24 cm. - 420000đ. - 1500b  
Phụ lục: tr. 974-993. - Thư mục: tr. 994-1009 s623524

1251. Tuệ Lâm. Văn cúng gia tiên : Thành tâm khẩn nguyện cầu mong an lành / Tuệ Lâm. - H. : Tri thức, 2026. - 114 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 50000b s620622

1252. Tuệ Tâm. Văn cúng gia tiên : Thành tâm khẩn nguyện cầu mong an lành : Sách tham khảo / Tuệ Tâm. - H. : Tri thức, 2025. - 111 tr. ; 25 cm. - 98000đ. - 5000b s622677

1253. Tùng Thạch. Câu đối quanh ta / Tùng Thạch. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 215 tr. : bìa ; 24 cm. - 500b

Tên thật tác giả: Bùi Thân. - Phụ lục: tr. 202-205. - Thư mục: tr. 206-207 s621232

1254. Túy Lang Nguyễn Văn Toàn. Thọ mai gia lễ dẫn giải : Tục cưới hỏi và ma chay của người Việt / Túy Lang Nguyễn Văn Toàn. - H. : Tri thức, 2025. - 215 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 10000b

Bút danh tác giả: Túy Lang; Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Toàn s622625

1255. Văn khấn cổ truyền Việt Nam / Tuyển chọn: Nguyễn Bích Hằng ; Thích Thanh Duệ thẩm định, chỉnh lí. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 255 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 80000đ. - 10000b s621223

1256. Vietnamese folk-tales satire and humour. - 11th impression. - H. : Thế giới, 2025. - 153 p. : pic. ; 15 cm. - 100000đ. - 1000 copies s621579

1257. Vương Đại Liên. Mô típ sinh đẻ thần kỳ trong truyện cổ Trung Quốc và Việt Nam: Từ góc nhìn so sánh = 对比视角下的中越神奇出生母题 / Vương Đại Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 351 tr. : bìa ; 24 cm. - (Tủ sách Khu vực học Đại học Hồng Hà). - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 193-207. - Phụ lục: tr. 208-351 s623447

## NGÔN NGỮ

1258. Academy stars - Starter : Alphabet book. - H. : Hồng Đức, 2025. - 39 p. : ill. ; 27 cm. - (Macmillan Education). - 69000đ. - 5000 copies s621555

1259. Actes du séminaire régional de recherche Francophone 2025 le français en Asie-Pacifique: Dynamiques, innovations et perspectives pour l'enseignement, la recherche et la professionnalisation des formations / Bruno Marchal, Dang Thi Thanh Thuy, Dinh Hong Van... - H. : Hanoi Nationale Université, 2025. - 495 p. : ill. ; 24 cm. - 150 copies

En haut de la page de titre: Organisation Internationale de la Francophonie. Direction de l'Enseignement et de l'Apprentissage du Français. Centre Regional Francophone pour l'Asie-Pacifique. - Bibliogr. à la fin du papier s621603

1260. Ahn Jean Myung. Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng - Sơ cấp = 실용 한국어 문법 / Ahn Jean Myung, Lee Kyung Ah, Han Hoo Young ; Trang Thơm biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 379 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 375-376 s623415

1261. Amazing kids 1 : Student's book / Ban Chuyên môn Trung tâm Ngoại ngữ H123. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 72 p. : ill. ; 29 cm. - 55000đ. - 1000 copies s621528

1262. Amazing kids 1 : Student's book / Ban Chuyên môn Trung tâm Ngoại ngữ H123. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 55000đ. - 1000 copies Part 2. - 2025. - 59 p. : ill. s621529

1263. Amazing kids 2 : Student's book / Ban Chuyên môn Trung tâm Ngoại ngữ H123. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 55000đ. - 1000 copies Part 2. - 2025. - 53 p. : ill. s621530

1264. Amazing kids 3 : Student's book / Ban Chuyên môn Trung tâm Ngoại ngữ H123. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 55000đ. - 1000 copies Part 2. - 2025. - 58 p. : ill. s621531

1265. Amazing kids 4 : Student's book / Ban Chuyên môn Trung tâm Ngoại ngữ H123. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 55000đ. - 1000 copies Part 2. - 2025. - 81 p. : ill. s621532

1266. Amazing kids 5 : Student's book / Ban Chuyên môn Trung tâm Ngoại ngữ H123. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 55000đ. - 1000 copies Part 2. - 2025. - 62 p. : ill. s621533

1267. An Trần. Mindmap Deutsch Vokabeln - Từ vựng tiếng Đức bằng sơ đồ tư duy / An Trần (ch.b.), Đội ngũ giáo viên Đức Tiến EDU. - H. : Hồng Đức, 2025. - 283 tr. : minh họa ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s623351

1268. Animals can move = Động vật có thể di chuyển : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 p. : color pic. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621454

1269. 3000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / The Windy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 316 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 82000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 305-316 s620527

1270. 3000 từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề / Changmi ; Dương Thị Hồng Yên ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 319 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15 cm. - 94000đ. - 2000b s620528

1271. Bí kíp luyện viết chữ Hán thần tốc : Biên soạn theo khung HSK1 - HSK6 / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 12 tr. : bảng s620455

1272. Bí kíp luyện viết chữ Hán thần tốc : Biên soạn theo khung HSK1 - HSK6 / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 10 tr. : bảng s620456

1273. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết Tiếng Anh 6 : Cơ bản & nâng cao : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo : Sách theo

Chương trình Global Success / Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thanh Hương, Thùy Dương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - 79000đ. - 1000b

T.2. - 2024. - 163 tr. : minh họa s622879

1274. Book of abstracts: International conference on educational sciences and foreign language teaching - ICEF 2025 : Reimagining education: Inclusive education, educational collaboration, and lifelong learning in a globalized world / Hoang Ha Nhi, Le Van Manh Dung, Nguyen Thi Mai Thuc... - H. : Bach khoa, 2025. - 80 p. : ill. ; 24 cm. - 130 copies

At head of title: Hanoi University of Science and Technology s621473

1275. 4000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Ch.b.: The Windy, Nguyễn Thu Huyền. - H. : Hồng Đức, 2025. - 462 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 119000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 443-452 s620531

1276. Bùi Thanh Huyền. Tự học từ vựng tiếng Anh = Word formation / Bùi Thanh Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 479 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s621018

1277. Bùi Văn Vinh. Sổ tay Ngữ pháp tiếng Anh : Hệ thống lại toàn bộ lý thuyết các chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh... / Bùi Văn Vinh. - Tái bản lần 6. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 223 tr. : bảng ; 15 cm. - 59000đ. - 10000b s620421

1278. Casagrande, June. Cuốn sách về dấu câu hay "hết nước chấm" : Hướng dẫn toàn diện cho dân viết, dân học, dân biên tập và dân kinh doanh / June Casagrande ; Đỗ Hà Phương dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 230 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The best punctuation book, period: A comprehensive guide for every writer, editor, student, and businessperson. - Phụ lục: tr. 209-228 s622293

1279. Cẩm nang Luyện viết nhanh chữ không chân : Dành cho học sinh cấp 2 - 3 và bạn yêu chữ / La Thị Thu Thủy. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 48 tr. ; 24 cm. - 49000đ. - 5000b s620725

1280. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 187 tr. : minh họa s623456

1281. Clarke, Susan. Academy stars 1 : Workbook / Susan Clarke. - H. : Hồng Đức, 2025. - 128 p. : ill. ; 27 cm. - (Macmillan Education). - 179000đ. - 5000 copies s621550

1282. Dudzik, Diana L. I love to learn, teach, share: Foreign language teacher competency in Vietnam / Diana L. Dudzik. - H. : Hanoi National University, 2025. - 232 p. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam's foreign language teacher competencies in practice series; Vol. 1). - 230000đ. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 213-232 s621422

1283. Dudzik, Diana L. I love to learn, teach, share: Foreign language teacher competency in Vietnam / Ed.: Diana L. Dudzik. - H. : Hanoi National University, 2025. - 232 tr. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam's foreign language teacher competencies in practice series; Vol. 1). - 230000đ. - 300 copies

Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 213-232 s621423

1284. Đinh Thị Hương. Ấn dụ ý niệm về tình yêu trong truyện ngắn Anh - Việt : Sách chuyên khảo / Đinh Thị Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 258 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

Thư mục: tr. 243-257 s622282

1285. Đinh Văn Đức. Phạm trù tình thái trong địa hạt từ loại tiếng Việt: Góc nhìn tư duy bản ngữ / Đinh Văn Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 342 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 315-342 s621176

1286. Đột phá tư duy Kỳ thi tốt nghiệp THPT - Môn Tiếng Anh : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Ngọc Phú. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s622826

1287. English 6 : IELTS foundation course : Student's book. - H. : Công Thương, 2025. - 152 p. : ill. ; 30 cm. - 550000đ. - 1255 copies  
Lưu hành nội bộ s621591

1288. English 7 : IELTS foundation course : Student's book. - H. : Công Thương, 2025. - 150 p. : ill. ; 30 cm. - 550000đ. - 700 copies  
Lưu hành nội bộ s621592

1289. English as a second language - Grade 6. - H. : Công Thương, 2025. - 99 p. : ill. ; 30 cm. - 250000đ. - 460 copies  
Lưu hành nội bộ s621593

1290. English as a second language - Grade 7. - H. : Công Thương, 2025. - 106 p. : ill. ; 30 cm. - 250000đ. - 490 copies  
Lưu hành nội bộ s621594

1291. English as a second language - Grade 8. - H. : Công Thương, 2025. - 104 p. : ill. ; 30 cm. - 250000đ. - 485 copies  
Lưu hành nội bộ s621595

1292. English lexicology : A coursebook / Nguyễn Thị Bích Hạnh (ch.b.), Trần Thị Việt Phương, Phan Thị Quyên, Võ Thị Mai Phương. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 154 p. : ill. ; 24 cm. - 129000đ. - 290 copies  
At head of title: Trường Đại học Hà Tĩnh. - Bibliogr.: p. 144-148 s621470

1293. English news reading for international communication : Advanced level / Trần Minh Nguyệt, Phạm Thị Quyên (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh... - H. : Lao động, 2025. - 280 p. : ill. ; 27 cm. - 120000đ. - 300 copies  
Bibliogr.: p. 266-271. - App.: p. 272-280 s621490

1294. English pronunciation by Crazy English method : Học phát âm bằng cử chỉ tay. Chinh phục tiếng Anh bằng cách học thuộc lòng đoạn văn / Nasao English. - H. : Thế giới, 2025. - 167 tr. : minh họa ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s622310

1295. English writing skills : Coursebook : Student's book without answers / Nguyen Thi Quyet, Trinh Thi Hang, Du Thi Mai... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 70000đ. - 1520 copies  
At head of title: Hong Duc University. Faculty of Foreign Languages  
Book 1: Everyday purposes. - 2025. - 104 p. : ill. - Bibliogr.: p. 103 s621568

1296. English writing skills : Coursebook : Student's book without answers / Nguyen Thi Quyet, Trinh Thi Hang, Du Thi Mai... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 85000đ. - 1520 copies  
At head of title: Hong Duc University. Faculty of Foreign Languages  
Book 2: Letters and emails. - 2025. - 140 p. : ill. - Bibliogr.: p. 140 s621567

1297. First steps in translation practice / Ta Le My Hanh, Luong Trung Kien, Bui Thi Kim Phuong... - H. : Bach khoa Publ. House, 2025. - 211 p. : ill. ; 27 cm. - 155000đ. - 290 copies  
Bibliogr. at the end of the unit s621566
1298. Fruit = Hoa quả : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 19 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621462
1299. Giáo trình chuẩn YCT 2 = 标准教程 YCT 2 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Lôi ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 tr. : minh họa ; 29 cm. - 148000đ. - 5000b s623066
1300. Giáo trình Đọc hiểu tiếng Indonesia : Trình độ Sơ cấp = Bahan pelajaran membaca bahasa Indonesia : Tingkat dasar / Nguyễn Thanh Tuấn (ch.b.), Văn Kim Hoàng Hà, Hồ Ngọc Hiếu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 250 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 118000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 201-202 s622331
1301. Giáo trình Thực hành biên dịch 1 / Nguyễn Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Thúy Huệ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 216 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 209-216 s622797
1302. Hackers IELTS speaking : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nhóm DHL dịch ; Trần Hồng Lê h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 411 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Gamma Test-prep). - 229000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 372-411 s621348
1303. Hackers IELTS speaking basic : Bộ sách luyện thi IELTS dành cho người mới bắt đầu có kèm giải thích đáp án chi tiết / Thủy Bùi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 301 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s620773
1304. 20 chủ đề đọc hiểu trọng điểm - Bảng từ : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Thị Mai Phương (ch.b.), Phạm Nguyên. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 225000đ. - 25000b T.1. - 2025. - 420 tr. : bảng s623240
1305. 2024 international graduate research symposium / Nguyễn Thùy Linh, Phan Thị Hinh, Luong Thi Phuong... - H. : Hanoi National University. - 30 cm. - 130 copies  
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Languages and International Studies  
Vol.1. - 2025. - 936 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s621572
1306. 2024 international graduate research symposium / Le Thi Thom, Ly Thi Kim Lien, Ngo Thi Hanh... - H. : Hanoi National University. - 27 cm. - 50 copies  
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Languages and International Studies  
Vol.2. - 2025. - 1627 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s621573
1307. Harper, Kathryn. Academy stars 1 : Pupil's book / Kathryn Harper, Gabrielle Pritchard. - H. : Hồng Đức, 2025. - 143 p. : ill. ; 27 cm. - (Macmillan Education). - 219000đ. - 5000 copies s621552
1308. Harper, Kathryn. Academy stars 2 : Pupil's book / Kathryn Harper. - H. : Hồng Đức, 2025. - 143 p. : ill. ; 27 cm. - (Macmillan Education). - 219000đ. - 5000 copies s621553

1309. Harries, Andrea. Academy stars 2 : Workbook / Andrea Harries. - H. : Hồng Đức, 2025. - 128 p. : ill. ; 27 cm. - (Macmillan Education). - 179000đ. - 5000 copies s621551
1310. Hoài Hà. 3000 từ vựng tiếng Nhật theo chủ đề / Hoài Hà ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 319 tr. : minh họa ; 16 cm. - 72000đ. - 3000b s620529
1311. Hoàng Dũng. Dẫn luận ngôn ngữ học / Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 213-249 s622336
1312. Hoàng Sơn. Tập viết tiếng Nhật - Hiragana / Hoàng Sơn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 24 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 2000b s620631
1313. Hoàng Sơn. Tập viết tiếng Nhật - Hiragana / Hoàng Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 24 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 1000b s620632
1314. Hoàng Thị Hồng Châm. Sổ tay Sketchnote tiếng Anh / Hoàng Thị Hồng Châm b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s621154
1315. Hoàng Vân. 3000 từ vựng tiếng Trung thông dụng / Hoàng Vân ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 423 tr. ; 15 cm. - 120000đ. - 2000b s620530
1316. Huyền Windy. Nói tiếng Anh dễ vậy sao? = Easy English step-by-step : Tiếng Anh cho người mới bắt đầu / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 212 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 5000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Huyền s623388
1317. Huyền Windy. Take notes - Mất gốc tiếng Anh học gì? : Lộ trình luyện giao tiếp từ mất gốc tới B2... / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2026. - 175 tr. : minh họa ; 24 cm. - 219000đ. - 5000b s623398
1318. Huỳnh Công Tín. Chữ nghĩa tiếng Việt và bản sắc ngôn ngữ Nam Bộ / Huỳnh Công Tín. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 208 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 200-205 s620735
1319. Hứa Kim Sinh. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Trung cấp / Ch.b.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vĩ ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 199000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh  
T.1. - 2025. - vi, 105 tr. : minh họa s622930
1320. I like school = Tôi thích trường học! : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 19 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621461
1321. I see my colours = Tôi nhìn thấy màu sắc : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 15 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621455
1322. IELTS proficiency test : Skill up, score up / Tomas Triantafilidis, Phạm Thanh Nguyên, Phan Tùng Lâm... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 175000đ. - 1000 copies  
Book 1. - 2025. - 227 p. : ill. s621496
1323. In the evening = Vào buổi tối : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 19 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621457
1324. In the garden = Ở trong vườn : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 19 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621460

1325. In the morning = Vào buổi sáng : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 23 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621458
1326. Integrating information and communication technology in English language teaching / Hoang Tuyet Minh, Do Thi Hong Lien, Duong Thi Thu Huyen... - H. : Hanoi National University, 2025. - 158 p. : ill. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 80000đ. - 300 copies  
At head of title: Vietnam National University Press, Hanoi. International School. - Bibliogr. at the end of the unit s621427
1327. Jack and the beanstalk. - H. : Hanoi National University, 2025. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - 6000 copies s621430
1328. Jack Halpern. Từ điển Kanji dành cho người học - Phiên bản tiếng Việt = 漢字學習辭典 ベトナム語版 / Jack Halpern ch.b. ; Trần Thị Kim Cúc biên dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 632 tr. : bảng ; 19 cm. - 195000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 566-589 s622162
1329. Khám phá từ vựng HSK - cấp 4 = 词汇突破 - 4 级 / Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. : bảng ; 15 cm. - 60000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu phát triển tiếng Hán quốc tế s620409
1330. Khám phá từ vựng HSK - cấp 5 = 词汇突破 - 5 级 / Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 274 tr. ; 15 cm. - 80000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu phát triển tiếng Hán quốc tế. - Phụ lục: tr. 267-274 s620410
1331. Khánh Nguyên. Tập viết chữ Hán = 汉字练习本 : Rành chữ Hán chỉ sau ba tháng. Tự học 500 chữ Hán thường dùng / Khánh Nguyên b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s622929
1332. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Những xu hướng mới trong dạy và học ngoại ngữ / Phạm Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Thị Khắc Phụng, Phạm Nhu Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 1206 tr. : minh họa ; 27 cm. - 1000000đ. - 35b  
ĐTTS ghi: Bình Duong University Vietnam... - Thư mục cuối mỗi bài s623053
1333. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Giảng dạy và nghiên cứu ngoại ngữ trong kỷ nguyên số: Hội nhập và phát triển" = Proceedings of the international conference "Language teaching and research in the digital era: Integration and development" / Phạm Thị Men, Lương Đình Hải, Dongyan Jiang... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 1394 tr. : minh họa ; 30 cm. - 20b  
Thư mục cuối mỗi bài s622965
1334. La Thị Thu Thủy. Cẩm nang Luyện viết chữ sáng tạo : Chữ hoa + chữ thường / La Thị Thu Thủy. - Huế : Thuận Hóa, 2025. - 50 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b s620727
1335. Lâm Hoà Chiêm. Từ điển Việt Hoa = 越华词典 / Lâm Hoà Chiêm; Xuân Huy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 470 tr. ; 16 cm. - 98000đ. - 2000b s620521
1336. Lâm Vũ. Tập viết chữ Hán cơ bản = 汉字练习本 : Dành cho người mới bắt đầu / Lâm Vũ ch.b. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 166 tr. : bảng, hình vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Trung). - 65000đ. - 2000b s621004

1337. Lê Hào. 600 câu giao tiếp tiếng Anh cùng con : Bí kíp đơn giản giúp con song ngữ. Phù hợp với tất cả phụ huynh và giáo viên tiếng Anh / Lê Hào. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 159 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 159 s621299
1338. Lê Trần Ngọc Thảo. 101 trò chơi dạy tiếng Anh cho mọi trình độ = 101 ESL teaching games for teachers / Lê Trần Ngọc Thảo. - In lần 3. - H. : Công Thương, 2025. - 241 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s621112
1339. Little red riding hood. - H. : Hanoi National University, 2025. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 6873 copies s621437
1340. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới Bộ Giáo dục và Đào tạo : Sách theo Chương trình Global Success / Tổng Ngọc Huyền, Thùy Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Global success). - 69000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s622880
1341. Luyện đề thực chiến - Đánh giá năng lực HSA - Phần định tính / Đặng Ngọc Khương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 255 tr. ; 24 cm. - 5000b s621130
1342. Luyện đề thực chiến - Đánh giá năng lực HSA - Phần Tiếng Anh / Hoàng Phúc Đức. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 191 tr. : bảng ; 24 cm. - 5000b s621131
1343. Luyện tập 20 chủ đề đọc hiểu trọng điểm : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Thị Mai Phương (ch.b.), Phạm Nguyên. - H. : Dân trí, 2025. - 538 tr. : bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 25000b s623268
1344. Luyện viết 2500 chữ Hán - Từ cơ bản đến nâng cao / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 33 tr. : bảng ; 18x27 cm. - 105000đ. - 10000b s620454
1345. Luyện viết chữ nghiêng cỡ nhỏ : Viết chữ cái... / La Thị Thu Thủy. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 48 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b s620726
1346. Luyện viết từ vựng tiếng Trung HSK 1 : Thiết kế khoa học... / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 66 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 30000b s622748
1347. Mã Tiên Phi. Giao tiếp cơ bản : Dựa theo "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" : Sách bài tập = 生存交际 : 练习册 / Ch.b.: Mã Tiên Phi, Tổng Kế Hoa ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Ấn bản thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 120000đ. - 3000b  
T.3. - 2025. - 76 tr. : tranh vẽ s623064
1348. Mã Tiên Phi. Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc - Trình độ trung cấp = 汉语口语速成 - 中级篇 / B.s.: Mã Tiên Phi (ch.b.), Trần Nhược Quân, Mao Duyệt ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - (Bộ sách Học tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 218000đ. - 2000b s623065
1349. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 131 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 75000đ. - 2000b s622557

1350. Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt 300000 mục từ và định nghĩa = Vietnamese - English dictionary : 300.000 mục từ & định nghĩa / Mạnh Tường, Minh Tân. - H. : Hồng Đức, 2025. - 1263 tr. ; 17 cm. - 128000đ. - 2000b s620525

1351. Mở rộng kiến thức Tiếng Anh 12 : Theo Chương trình GDPT 2018 / Vũ Thị Mai Phương (ch.b.), Phạm Nguyên. - H. : Dân trí, 2025. - 334 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 25000b s623269

1352. Mọi Xinh Xe Phan. 30 phút tự học tiếng Lào giao tiếp mỗi ngày : Dành cho người Việt / Mọi Xinh Xe Phan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 254 tr. : minh họa ; 25 cm. - 339000đ. - 1500b s621283

1353. My hair = Mái tóc của tớ : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 19 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621459

1354. My room = Phòng của tớ : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 19 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621463

1355. Mỹ Hương. 360 động từ bất quy tắc và 12 thì cơ bản trong tiếng Anh / Mỹ Hương. - H. : Hồng Đức, 2025. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 38000đ. - 5000b s620520

1356. 550 bài luyện đọc hiểu - đọc điền tiếng Anh : Dành cho học sinh ôn thi đánh giá năng lực, ôn thi tốt nghiệp phổ thông, ôn thi vào 10 theo Chương trình mới... / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 610 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s621007

1357. Newton, Dan. IELTS - Listening : Simple IELTS bands 4.0 - 7.0 : 36 practice exercises with answer keys scripts & recording include for classroom use / Dan Newton. - H. : Thế giới, 2025. - 179 p. : ill. ; 27 cm. - 200000đ. - 1000 copies s621493

1358. Newton, Dan. IELTS - Reading : Simple IELTS bands 4.0 - 7.0 : Academic : 48 practice exercises with answer keys for classroom use / Dan Newton. - H. : Thế giới, 2025. - 195 p. : ill. ; 27 cm. - 200000đ. - 1000 copies s621494

1359. Newton, Dan. IELTS - Speaking : Simple IELTS bands 4.0 - 7.0 : A step-by-step guide with practice for classroom use / Dan Newton. - H. : Thế giới, 2025. - 226 p. : ill. ; 27 cm. - 300000đ. - 2000 copies s621495

1360. Newton, Dan. IELTS - Writing task 1 : Academic : A step-by-step guide with practice for classroom use / Dan Newton. - H. : Thế giới, 2025. - 319 p. : ill. ; 27 cm. - 300000đ. - 1000 copies s621491

1361. Newton, Dan. IELTS - Writing task 2 : Essay : A step-by-step guide with practice for classroom use / Dan Newton. - H. : Thế giới, 2025. - 198 p. : ill. ; 27 cm. - 200000đ. - 1000 copies s621492

1362. Nghiêm Văn Anh. 5000 từ vựng tiếng Nga theo chủ đề : Học tiếng Nga kiểu mới. Nhìn là hiểu, lướt là nhớ / Nghiêm Văn Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 235 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 249000đ. - 500b s622632

1363. Nghiên cứu Hán Nôm năm 2025 = 2025 年漢喃研究學術研討會論文集 = Sino-Nom studies in 2025 conference papers : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia có phân biện / Cao Việt Anh, Nguyễn Đình Tiên Đạt, Lê Chí Hào... - H. : Thế giới, 2025. - 1051 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục cuối mỗi bài s623540

1364. Nguyễn Chí Đức. I love language: The subject matter of foreign language teacher competency / Ed.: Nguyễn Chí Đức, Diana L. Dudzik. - H. : Hanoi National University, 2025. - 352 p. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam's foreign language teacher competencies in practice series; Vol. 2). - 250000đ. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 323-327 s621425

1365. Nguyễn Chí Hòa. Khẩu ngữ tiếng Việt và rèn luyện kỹ năng giao tiếp / Nguyễn Chí Hòa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 486 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 481-486 s621177

1366. Nguyễn Hà Phương. IELTS adventure with Ms. Jenny : 50 bài luận IELTS : Writing task 2 : 8.0++ / Nguyễn Hà Phương. - H. : Thế giới, 2025. - 241 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Queensland Education. Grammar school). - 250000đ. - 500b s623527

1367. Nguyễn Hoàng. Từ điển Anh - Việt 185.000 từ = English - Vietnamese dictionary : 185.000 từ / Nguyễn Hoàng b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2025. - 1246 tr. ; 18 cm. - 115000đ. - 2000b s620411

1368. Nguyễn Hồng Ánh. English for communication at work 3 = Tiếng Anh giao tiếp trong môi trường làm việc 3 / Nguyễn Hồng Ánh, Lu Thi Quỳnh Hương, Ngo Thi Nhan ; Ed.: Le Thi Hong Loan. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 224 p. : ill. ; 25 cm. - 138000đ. - 200 copies

App.: p. 221-223. - Bibliogr.: p. 224 s621480

1369. Nguyễn Thị Châu. Tiếng Việt thực hành / Nguyễn Thị Châu (ch.b.), Trần Thu Thủy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 113 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 112-113 s623487

1370. Nguyễn Thị Hải Hà. Mô hình L.O.V.E : Dạy tiếng Anh bằng tình yêu thương và quan sát thấu hiểu / Nguyễn Thị Hải Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 34 tr. ; 27 cm. - 199000đ. - 150b s622827

1371. Nguyễn Thị Kim Dung. Hola, ¿cómo estás? - Tự học tiếng Tây Ban Nha cho người mới bắt đầu / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Hà My. - H. : Hồng Đức, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 2000b s623357

1372. Nguyễn Thị Linh. 365 ngày học tiếng Trung : Trình độ từ 0 đến HSK4 / Nguyễn Thị Linh ch.b. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2025. - 335 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 349000đ. - 1000b s623404

1373. Nguyễn Thị Linh. Thực chiến tiếng Trung văn phòng và công xưởng : Giao tiếp chuyên nghiệp - Phản xạ tự tin nơi công sở và nhà máy / Nguyễn Thị Linh ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2025. - 206 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 345000đ. - 2000b s623405

1374. Nguyễn Thị Nhung. VSTEP - Chinh phục kỹ năng viết bậc B1, B2+ : Tuyển tập, phân tích tư duy các câu trả lời mẫu writing bậc năng lực B1, B2+ / Nguyễn Thị Nhung, Bùi Thị Khánh Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 215 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Chinh phục VSTEP mỗi ngày). - 108000đ. - 2000b s620636

1375. Nguyễn Thị Thu Hằng. I love to share: A focus on learners and teacher professionalism / Ed.: Nguyễn Thị Thu Hằng, Diana L. Dudzik. - H. : Hanoi National University, 2025. - 327 p. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam's foreign language teacher competencies in practice series; Vol. 4). - 230000đ. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 323-327 s621421

1376. Nguyễn Thị Thùy Châu. Ngữ pháp tiếng Thái Lan thông dụng = ไวยากรณ์ไทยในชีวิตประจำวัน / Nguyễn Thị Thùy Châu, Nattawut Klaisuwat, Khacha Praneetpolkrung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 251 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s623411

1377. Nguyễn Thị Trúc Nhã. Học xong viết ngay = 想说就说 / Ch.b.: Nguyễn Thị Trúc Nhã, Hồ Quốc Trường. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. ; 27 cm. - 149000đ. - 2000b s622810

1378. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh. Giới từ định vị "at, in, on" và các hình thức tương đương trong tiếng Việt = Locative prepositions "at, in, on" and equivalent forms in Vietnamese / Nguyễn Thị Tuyết Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 179 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b s622338

1379. Nguyễn Tiến Vinh. Mở rộng từ vựng, nâng cấp diễn đạt : 35 chủ đề tiếng Anh thông dụng / Nguyễn Tiến Vinh. - H. : Dân trí, 2025. - 283 tr. : bảng ; 25 cm. - 250000đ. - 15000b s623296

1380. Nguyễn Văn Hà. Takenote từ vựng IELTS : Cung cấp 1300 từ vựng band 6.5 theo chủ đề / Nguyễn Văn Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 60 tr. : bảng ; 19x27 cm. - 79000đ. - 2800b s622934

1381. Nguyễn Văn Hà. Takenote từ vựng IELTS : Cung cấp 1500 từ vựng band 7.5 theo chủ đề / Nguyễn Văn Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 60 tr. : bảng ; 19x27 cm. - 79000đ. - 2800b s622935

1382. Ngữ pháp tiếng Anh căn bản / Chi Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - 45000đ. - 5000b s620980

1383. Nhớ nhanh 500 câu giao tiếp cho người mất gốc / Đội ngũ Honya. - H. : Hồng Đức, 2025. - 89 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b s623387

1384. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Tiếng Anh / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thùy Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 135 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b s621293

1385. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh năm học 2026 - 2027 / Khoa Anh Việt (ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên, Phạm Mỹ Lan, Trịnh Hồng Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 179 tr. : bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 2300b s622766

1386. Perrett, J. Academy stars - Starter : Pupil's book / J. Perrett. - H. : Hồng Đức, 2025. - 95 p. : ill. ; 27 cm. - (Macmillan Education). - 119000đ. - 5000 copies s621554

1387. Phạm Thúy Duyên. 3000 từ vựng tiếng Pháp thông dụng nhất / Phạm Thúy Duyên. - H. : Hồng Đức, 2025. - 407 tr. ; 17 cm. - 138000đ. - 2000b s620522

1388. Phạm Văn Thừa. Mindmap từ vựng, cụm từ và thành ngữ TOPIK thông dụng : Ghi nhớ sâu, vận dụng chuẩn 1000+ từ vựng và biểu hiện thiết yếu trong TOPIK / Phạm Văn Thừa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 259 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b s623416

1389. Phan Minh Đạo. Từ điển bằng tranh: Rau củ quả = Vegetable picture dictionary : Giáo dục sớm theo phương pháp giáo dục của Glenn Doman / Phan Minh Đạo. - H. : Dân trí, 2025. - 28 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 115000đ. - 2500b s621002

1390. Phản xạ dùng ngay - Những câu tiếng Trung theo tình huống siêu thực tế / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Nguyễn Thị Trúc Nhã, Hồ Quốc Trường. - H. : Dân trí, 2025. - 189 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 开口就说 s623251

1391. Phonics - The pitch and other stories : Reader. - H. : Lao động, 2025. - 75 p. : color pic. ; 25 cm. - (Ant English). - 70000đ. - 1000 copies s621483
1392. Phonics - Ugly candy and other stories : Reader. - H. : Lao động, 2025. - 75 p. : color pic. ; 25 cm. - (Ant English). - 70000đ. - 1000 copies s621484
1393. Phonics 4 : Activity book. - H. : Lao động, 2025. - 67 p. : color pic. ; 22x27 cm. - (Ant English). - 70000đ. - 1000 copies s621485
1394. Phonics 4 - The bugs and other stories : Reader. - H. : Lao động, 2025. - 75 p. ; 25 cm. - (Ant English). - 70000đ. - 1000 copies  
At head of cover: Creverse s621482
1395. Phonics 5 : Activity book. - H. : Lao động, 2025. - 67 p. : color pic. ; 22x27 cm. - (Ant English). - 70000đ. - 1000 copies s621486
1396. Phonics 6 : Activity book. - H. : Lao động, 2025. - 71 p. : color pic. ; 22x27 cm. - (Ant English). - 70000đ. - 1000 copies s621487
1397. Phú Văn Hãn. Tiếng Chăm: Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chữ viết / Phú Văn Hãn. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 219 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b  
Thư mục: tr. 134-164. - Phụ lục: tr. 165-219 s623491
1398. Phùng Thị Thanh Nga. Factors affecting English pronunciation learning of ethnic minority students at Lai Chau college : Monograph / Phùng Thị Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Ngọc Phúc, Lê Thị Thu Thủy. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 116 p. : ill. ; 21 cm. - 88000đ. - 200 copies  
Bibliogr.: p. 94-100. - App.: p. 101-116 s621469
1399. Phương Lan. 10 phút tự học tiếng Trung mỗi ngày / Phương Lan ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s623325
1400. Popodoo smart English A1 - Numbers : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621518
1401. Popodoo smart English A2 - Colors : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621519
1402. Popodoo smart English A3 - Body : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621520
1403. Popodoo smart English A4 - Shapes : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621521
1404. Popodoo smart English A5 - Farm : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621522
1405. Popodoo smart English C1 - Jobs : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621523
1406. Popodoo smart English C2 - Clothes : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621524
1407. Popodoo smart English C3 - Kitchen : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621525
1408. Popodoo smart English C4 - Park : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621526

1409. Popodoo smart English C5 - Sea : Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 32 p. : pic. ; 29 cm. - (STEAM 360). - 99000đ. - 1000 copies s621527

1410. Proceedings of the national conference on English language education and research in the new normal: Prospects and challenges = Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về giảng dạy và nghiên cứu tiếng Anh trong giai đoạn bình thường mới: Cơ hội và thách thức / Endah Yulia Rahayu, Vo Thuy Anh, Truong Cong Bang... - H. : Finance, 2022. - 322 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of title: Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. - Bibliogr. at the end of the paper s621578

1411. Professional development from the insiders: EFL teachers' cognitions of ELT reforms / Trịnh Quốc Lập, Phan Thị Tuyết Vân, Nguyễn Duy Khang... - H. : , 2025. - 279 p. : ill. ; 24 cm. - 210000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 251-279 s621419

1412. Ready for VSTEP - Luyện nói VSTEP theo chủ đề B1 B2 / Đoàn Thị Thu Phương, Nguyễn Minh Hằng, Phạm Ngọc Khánh Ly... - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. : bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s623412

1413. Ready for VSTEP - Vocabulary, phrasal verbs & collocations B1 B2 / Đoàn Thị Thu Phương, Nguyễn Minh Hằng, Phạm Ngọc Khánh Ly... - H. : Hồng Đức, 2025. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s623413

1414. Rez Alexis DC. IELTS 6.5+ - Luyện thi IELTS : Hệ thống từ vựng IELTS phù hợp với các cấp độ theo 12 chủ đề... / Rez Alexis DC (ch.b.), Phạm Hải Nam. - H. : Dân trí, 2025. - 414 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s621008

1415. Sách bài tập Tiếng Việt 123 : Tiếng Việt cho người nước ngoài = Workbook for beginners : Trình độ A / Tập thể giáo viên 123 Vietnamese. - Tái bản lần 9. - H. : Thế giới, 2025. - 108 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 100-108 s620678

1416. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Ngữ pháp = 日本語総まとめN3 : 文法 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 111 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 70000đ. - 1000b s622561

1417. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N4 = 日本語総まとめN4 : Ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 131 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 65000đ. - 1000b s622562

1418. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N5 = 日本語総まとめN5 : Từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 130 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 65000đ. - 1500b s622563

1419. Shapes around us = Hình khối quanh ta : Picture books. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 15 p. ; 21 cm. - (Babilala). - 10000 copies s621456

1420. Sổ tay Giao tiếp tiếng Nhật cho người đi làm / Đội ngũ Honya. - H. : Hồng Đức, 2025. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b s623385

1421. Sổ tay luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Kiến thức - Phương pháp - Dạng bài / Dương Hương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 2500b s620633

1422. Sổ tay Ngữ pháp Tiếng Anh trung học phổ thông : Tóm tắt bằng công thức các đề mục ngữ pháp... / Minh Trang, Minh Vân. - H. : Dân trí, 2025. - 141 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 5000b s620924
1423. Sơn Dương. Chinh phục ngữ pháp và bài tập HSK 1 - 2 - 3 / Sơn Dương. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 250000đ. - 2000b  
T.1. - 2025. - 241 tr. : hình vẽ, bảng s623271
1424. Sơn Dương. Chinh phục ngữ pháp và bài tập HSK 1 - 2 - 3 / Sơn Dương. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 250000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 253 tr. : bảng s623272
1425. Sơn Vương. Sổ tay Từ vựng HSK 1 - 2 - 3 / Sơn Vương. - H. : Dân trí, 2025. - 104 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s623231
1426. Structure workbook grade 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 49 p. : ill. ; 26 cm. - (Edupia). - 2000 copies s621449
1427. Summer practice - Tổng hợp 60 chủ đề đa dạng với hơn 600 từ vựng / Công ty Giáo dục Educa Corporation. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 120 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 1800b s621262
1428. Takenote - Ngữ pháp tiếng Anh = English grammar easy : Học nhanh nhớ lâu... / Trang Anh, Ngọc Diệp, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 117 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 86000đ. - 10000b s621273
1429. Takenote - Ngữ pháp tiếng Anh lớp 3 - 12 : Trọng tâm - Dễ học - Nhớ lâu... / Trang Anh, Ngọc Diệp, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 69 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 64000đ. - 10000b s621274
1430. Takenote Tiếng Anh lớp 6 : Tổng hợp kiến thức trọng tâm. Học nhanh, nhớ lâu / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 71000đ. - 5000b s623214
1431. Takenote Tiếng Anh lớp 7 : Tổng hợp kiến thức trọng tâm. Học nhanh, nhớ lâu / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : minh họa ; 21 cm. - 70000đ. - 5000b s623215
1432. Takenote Tiếng Anh lớp 9 : Tổng hợp kiến thức trọng tâm. Học nhanh, nhớ lâu / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2025. - 98 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 5000b s623216
1433. Tăng cường kỹ năng đọc, nghe và giao tiếp lớp 12 : Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 155 tr. : minh họa ; 29 cm. - 139000đ. - 3000b s623040
1434. Thái Ninh. Tự học ngữ pháp tiếng Anh bằng Mindmap / Thái Ninh, Vy Ngọc (ch.b.), Ngọc Mỹ. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 145000đ. - 1400b  
T.2. - 2025. - 175 tr. : hình vẽ, bảng s622942
1435. Thái Xuân Đệ. Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh / Thái Xuân Đệ. - Tái bản lần thứ 10. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 535 tr. ; 18 cm. - 72000đ. - 5000b s622169
1436. The three hungry goats. - H. : Hanoi National University, 2025. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 6000 copies s621465
1437. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Chữ cái và số đếm = Baby's first picture book - Alphabet and Numbers : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620584
1438. Tiếng Anh 8 - I-Learn smart world : Notebook. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 77 tr. : minh họa ; 28 cm. - 38000đ. - 15000b s623037

1439. Tiếng Anh 11 - I-Learn smart world : Student's Book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Huỳnh Tuyết Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 138 tr. : minh họa ; 29 cm. - 88000đ. - 75000b s623039
1440. Tiếng Anh 11 - I-Learn smart world : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Huỳnh Tuyết Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 73 tr. : minh họa ; 29 cm. - 78000đ. - 30000b s623038
1441. Tiếng Anh Bright 10 : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 124 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 20000b s623030
1442. Tiếng Anh Bright 10 : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 87 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s623032
1443. Tiếng Anh Bright 11 : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 136 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 20000b s623031
1444. Tiếng Anh Bright 11 : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 86 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s623033
1445. Tiếng Anh cho người bắt đầu : Level A1 - A2 / Minh Vân, Nguyễn Hiền, Lê Nga, Minh Nguyệt. - H. : Dân trí, 2025. - 558 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s621021
1446. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài đọc hiểu trình độ sơ cấp / Makino Akiko, Sawada Sachiko, Shigekawa Akemi... - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 98 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 55000đ. - 2000b s622559
1447. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - xiii, 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 100000đ. - 3000b s622556
1448. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 2 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 66 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - 65000đ. - 2000b s622560
1449. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - xi, 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 175000đ. - 3000b s622558
1450. Tiếng Trung và văn hóa Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa: Nghiên cứu - Giảng dạy - Ứng dụng / Nguyễn Đức Tồn, Cui Jikun, Nguyễn Quốc Tư (ch.b.)... - H. : Thế giới, 2025. - 239 tr. : minh họa ; 27 cm. - 380000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Đông Đô. - Thư mục cuối mỗi bài s622931
1451. Tiếng Việt 123 : Tiếng Việt cho người nước ngoài = Vietnamese for beginner : Trình độ A / Tập thể giáo viên 123 Vietnamese. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 186 tr. : minh họa ; 24 cm. - 315000đ. - 1000b  
ĐTTS ghi: Vietnamese Language Training Center s622323
1452. Tổng ôn Tiếng Anh : Dành cho học sinh luyện thi tốt nghiệp THPT 2026... / Nguyễn Hiền, Hà Quỳnh, Thanh Ngân, Đinh Hải Bình. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 574 tr. : minh họa s621019
1453. Tran Tin Nghi. Integrating information technology in foreign language education : Theoretical foundations and pedagogical applications / Tran Tin Nghi, Ly Cong Khanh. - Tp.

Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 307 p. : ill. ; 24 cm. - 300000đ. - 1000 copies

Bibliogr.: p. 291-307 s621435

1454. Trần Mạnh Tường. 55.000 câu đàm thoại tiếng Anh / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 487 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 125000đ. - 1500b s623455

1455. Trần Thị Hương. Tiếng Việt dành cho người Hàn : Trung cấp B1 = 한국인을 위한 베트남어 (중급 - B1) / Trần Thị Hương, Chu Thị Phong Lan. - H. : Hồng Đức, 2025. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 258000đ. - 1000b s623355

1456. Trần Thị Hương. Tiếng Việt dành cho người Hàn : Trung cấp B2 = 한국인을 위한 베트남어 (중급 - B2) / Trần Thị Hương, Chu Thị Phong Lan. - H. : Hồng Đức, 2025. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b s623356

1457. Trần Thị Lan Anh. I love to teach: The practice of foreign language teacher competency / Ed.: Trần Thị Lan Anh, Diana L. Dudzik. - H. : Hanoi National University, 2025. - 342 tr. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam's foreign language teacher competencies in practice series; Vol. 3). - 250000đ. - 300 copies

Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 337-342 s621424

1458. Trần Thị Lan Anh. I love to teach: The practice of foreign language teacher competency / Ed.: Trần Thị Lan Anh, Diana L. Dudzik. - H. : Hanoi National University, 2025. - 342 p. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam's foreign language teacher competencies in practice series; Vol. 3). - 250000đ. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 337-342 s621426

1459. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Hán ngữ tích hợp Msutong = Msutong 练习册高级 : Siêu luyện kỹ năng đọc - viết New HSK5 / Trần Thị Thanh Mai ch.b. ; Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 180000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 143 tr. s622815

1460. Trần Thị Thanh Mai. Bài tập nâng cao Hán ngữ tích hợp Msutong = Msutong 练习册初级 : Siêu luyện kỹ năng nghe - đọc - viết New HSK3 / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 180000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 151 tr. : bảng s622816

1461. Trần Thị Thanh Mai. Làm chủ ngữ pháp HSK 4 - Phiên bản 3.0 : Hành trang nắm vững ngữ pháp HSK 4... / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Đào Khánh Ly. - H. : Thế giới, 2025. - 98 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s623350

1462. Trần Thị Thanh Mai. Làm chủ ngữ pháp HSK 5 - Phiên bản 3.0 : Sách ngữ pháp nâng cao... / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Bác Nhã Books. - H. : Thế giới, 2025. - 97 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s623352

1463. Trần Thị Thanh Mai. Làm chủ ngữ pháp HSK 6 - Phiên bản 3.0 : Tự tin chinh phục HSK 6 phiên bản 3.0... / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Nguyễn Thúy An. - H. : Thế giới, 2025. - 122 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 1000b s623353

1464. Trần Thị Thanh Mai. Một bước đến Trung Quốc không cần phiên dịch - Trung cấp : Khâu ngữ 15 phút, "học" được "hành" ngay / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Vân

Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 162 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Học nhanh, nhớ lâu, hiểu sâu Hán ngữ). - 229000đ. - 1000b s620920

1465. Trần Thị Thanh Mai. Sổ tay Từ vựng New HSK 1 = 新HSK 1 级词汇手册 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 5 s620907

1466. Trần Thị Thanh Mai. Sổ tay từ vựng New HSK 3 = 新 HSK 3 级 词汇 手册 / B.s.: Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Trương Thanh Chúc, Trịnh Thị Thu Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 426 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 5 s623276

1467. Trần Thị Thanh Mai. Sổ tay Từ vựng New HSK 4 = 新 HSK 4 级 词汇 手册 / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Đàm Tú Quỳnh, Trần Hoài Thu ; Nguyễn Thị Minh Hồng h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 326000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 5 s621654

1468. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b  
T.1. - 2025. - 134 tr. : minh họa s622811

1469. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b  
T.2. - 2025. - 150 tr. : minh họa s622812

1470. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b  
T.3. - 2025. - 146 tr. : minh họa s622813

1471. Trần Thị Thanh Mai. Vở tập viết Hán ngữ tích hợp Msutong : 80 giờ chinh phục tiếng Trung HSK3 / Trần Thị Thanh Mai ch.b. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 99000đ. - 3000b  
T.4. - 2025. - 131 tr. : minh họa s622814

1472. Trần Tiến Dũng. Giáo trình Tiếng Anh / Ch.b.: Trần Tiến Dũng, Phạm Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Vinh. - H. : Dân trí, 2025. - 233 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên s620982

1473. Trần Trương Huỳnh Lê. Thực hành dịch Hán Việt - Việt Hán / Trần Trương Huỳnh Lê (ch.b.), Lê Minh Thành, Hoàng Tố Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 130 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 500b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Phụ lục: tr. 77-91. - Thư mục: tr. 129-130 s621667

1474. Trương Gia Quyền. Học xong dùng ngay - Bài tập nâng cao phân xạ những mẫu câu tiếng Trung siêu thực tế / Trương Gia Quyền (ch.b.), Hồ Quốc Trường, Nguyễn Thị Trúc Nhã. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 3000b s620967

1475. Trương Thị Mai. Động từ tiếng Nhật : Những đặc trưng ngữ nghĩa, ngữ dụng thể hiện qua các tác phẩm tiêu biểu của Natsume Souseki : Chuyên khảo / Trương Thị Mai. - H. : Thế giới, 2025. - 253 tr. : bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 237-253 s623528

1476. Từ điển Anh - Anh - Việt = English - English - Vietnamese dictionary / The Windy ; Tu chính, h.đ.: Lâm Quang Đông, Khoa tiếng Anh trường ĐHNH - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 1570 tr. ; 18 cm. - 238000đ. - 7000b s620506

1477. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary / The Windy ; Tu chính, h.đ.: Lâm Quang Đông, Khoa Anh trường ĐHN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 1570 tr. ; 18 cm. - 238000đ. - 3000b s620505
1478. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 110.000 từ / Việt Fame b.s. ; Hội Ngôn ngữ học Tp. Hồ Chí Minh h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 1318 tr. ; 18 cm. - 145000đ. - 2000b s620526
1479. Từ điển bằng tranh - Nghề nghiệp : Giáo dục sớm theo phương pháp giáo dục của Glenn Doman / Little Angel. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 120000đ. - 2500b s622839
1480. Từ vựng tiếng Anh cho người mới bắt đầu - Chủ đề 1: Gia đình / INSUPA. - H. : Công Thương, 2025. - 21 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b s621087
1481. Từ vựng tiếng Anh cho người mới bắt đầu - Chủ đề 2: Con vật / INSUPA. - H. : Công Thương, 2025. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b s621088
1482. Từ vựng tiếng Anh cho người mới bắt đầu - Chủ đề 3: Rau - Củ - Quả / INSUPA. - H. : Công Thương, 2025. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b s621089
1483. Từ vựng tiếng Anh cho người mới bắt đầu - Chủ đề 4: Bộ phận cơ thể / INSUPA. - H. : Công Thương, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b s621090
1484. Từ vựng tiếng Anh cho người mới bắt đầu - Chủ đề 5: Thời tiết / INSUPA. - H. : Công Thương, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b s621091
1485. Võ Chí Thanh. Takenote từ vựng và mẫu câu tiếng Thái Lan thông dụng / Võ Chí Thanh, Trần Bích Trâm. - H. : Hồng Đức, 2025. - 339 tr. : bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s623410
1486. Võ Tú Phương. English - Vietnamese translation textbook / Võ Tú Phương ch.b. - H. : Hanoi National University, 2025. - 239 p. : ill. ; 24 cm. - 98000đ. - 50 copies  
At head of title: Trường Đại học Khánh Hòa. - Bibliogr.: p. 231-239 s621471
1487. Vocabulary workbook grade 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 49 p. : ill. ; 26 cm. - (Edupia). - 2000 copies s621450
1488. Vũ Hương Giang. Vở tập viết chữ Hán - Hán ngữ tích hợp MSUTONG - Sơ cấp / Vũ Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. ; 27 cm. - 99000đ. - 1000b  
Tài liệu lưu hành nội bộ s623024
1489. Vũ Thị Diệu Linh. Tự học tiếng Pháp cho người mới bắt đầu / Vũ Thị Diệu Linh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 315 tr. : minh họa ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b s623408
1490. Vương Hồng Sển. Tự vị tiếng nói miền Nam / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 1042 tr. ; 20 cm. - 630000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Vương Hồng Thạnh s622537
1491. Way to success 1 : A new way to study English. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 64 p. : ill. ; 29 cm. - 80000đ. - 4000 copies s621596
1492. Way to success 2 : A new way to study English. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 107 p. : ill. ; 29 cm. - 110000đ. - 6000 copies s621597
1493. Way to success 3 : A new way to study English. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 96 p. : ill. ; 29 cm. - 100000đ. - 6000 copies s621598
1494. Way to success 4 : A new way to study English. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 102 p. : ill. ; 29 cm. - 110000đ. - 6000 copies s621599

1495. Way to success 5 : A new way to study English. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 103 p. : ill. ; 29 cm. - 110000đ. - 4000 copies s621600
1496. Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - (Babilala). - 10000 copies  
Vol.1: Lucy. - 2025. - 34 p. : pic. s621451
1497. Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - (Babilala). - 10000 copies  
Vol.2: Tom. - 2025. - 30 p. : pic. s621452
1498. Workbook. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 26 cm. - (Babilala). - 10000 copies  
Vol.3: Hippo. - 2025. - 38 p. : pic. s621453
1499. "Xóa mù" giao tiếp tiếng Nhật trong đời sống / Đội ngũ Honya. - H. : Hồng Đức, 2025. - 86 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b s623386
1500. Xuân Thu. 3000 từ vựng tiếng Nhật thông dụng: Trung cấp / Xuân Thu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 366 tr. : bảng ; 17 cm. - 138000đ. - 2000b s620524
1501. Xuân Thu. 2000 từ vựng tiếng Nhật thông dụng: Sơ cấp / Xuân Thu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 198 tr. : bảng ; 17 cm. - 69000đ. - 2000b s620523
1502. You can talk - Ai cũng có thể nói tiếng Anh : Mật gốc - TES Level 1 (A0 - A1). Telesa - Tự giao tiếp tiếng Anh / Telesa English. - H. : Công Thương, 2025. - 199 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - 699000đ. - 1000b s622828
1503. 董翠. 汉语水平考试模拟试题集(第2版) HSK五级 = Mô phỏng đề thi HSK phiên bản mới - Cấp độ 5 / 主编: 董翠. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 322 页 : 照片, 表 ; 26 cm. - 320000đ. - 1000 copies s621379

#### KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1504. Đột phá tư duy Khoa học tự nhiên 8 - A Stage : Dùng chung cho các bộ SGK / Nguyễn Thị Thanh Phương, Đặng Xuân Nhật Sang, Doãn Thị Hiền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 150000đ. - 3000b  
T.1. - 2025. - 176 tr. : minh họa s621049
1505. Luyện đề thực chiến - Đánh giá năng lực HSA - Phần khoa học / Ch.b.: Nguyễn Thị Lệ Phương, Hà Thị Dung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 379 tr. : minh họa ; 24 cm. - 5000b s621129
1506. Tạ Huy Long. Yersin - Khúc hát Cá Ông : Truyện tranh / Tạ Huy Long. - H. : Kim Đồng, 2025. - 193 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 245000đ. - 2000b  
Thư mục cuối chính văn s622905
1507. Takenote Khoa học tự nhiên: Lý - Hóa - Sinh 6 / Đào Thị Hoàng Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 58 tr. : minh họa ; 21 cm. - 65000đ. - 3500b s622401
1508. Takenote Khoa học tự nhiên: Lý - Hóa - Sinh 7 / Đào Thị Hoàng Ly, Lê Tuấn Anh, Lê Minh Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 84 tr. : minh họa ; 21 cm. - 75000đ. - 3500b s622402
1509. Tổng ôn lý thuyết trọng tâm theo Định hướng Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông - Khoa học tự nhiên / Hà Thị Dung, Vũ Mạnh Hiếu (ch.b.), Ngô Duy Bình... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 558 tr. : minh họa ; 27 cm. - 225000đ. - 1500b s622986

## TOÁN HỌC

1510. 30 năm đề thi tuyển sinh vào lớp 10 phổ thông năng khiếu môn Toán 1996 - 2025 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Đức Tân, Lê Quang Năm, Nguyễn Tăng Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 188 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 115000đ. - 1500b s622866

1511. Bài tập rèn luyện và phát triển năng lực tư duy - Hình học 7 / Chu Quốc Hùng, Ngô Tất Hoat (ch.b.), Nguyễn Trung Thành... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 75000đ. - 400b

T.1. - 2025. - 167 tr. : hình vẽ s622862

1512. Bài tập theo chủ đề Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đinh Thế Tho. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 50000đ. - 1000b

T.2. - 2024. - 159 tr. : hình vẽ s621184

1513. Bài tập thực hành Đại số / Lê Thị Anh, Đoàn Trọng Tuyển (ch.b.), Bùi Quốc Hoàn, Nguyễn Đức Nam. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 126 tr. : bảng ; 30 cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Khoa học cơ sở s622887

1514. Bài tập tích hợp tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất bằng đạo hàm / Đào Thị Hoa, Phạm Thế Quân (ch.b.), Dương Thị Hà, Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50b

Thư mục: tr. 158 s622392

1515. Bồi dưỡng năng lực Toán 9 : Theo Chương trình mới. Dùng chung cho các bộ sách / Vũ Văn Thiện, Lê Trung Nguyên, Trần Quốc Mến... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 198000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 294 tr. : minh họa s620965

1516. Bồi dưỡng năng lực Toán 9 : Theo Chương trình mới. Dùng chung cho các bộ sách / Vũ Văn Thiện, Lê Trung Nguyên, Trần Quốc Mến... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 198000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 294 tr. : minh họa s620966

1517. Bứt phá 9+ điểm thi vào 10 môn Toán : Khoanh vùng kiến thức trọng tâm ôn thi vào 10... / Nguyễn Thị Khuyên, Trần Hà Giang, Lê Ngọc Diên. - H. : Dân trí, 2025. - 264 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s621010

1518. Các bài toán xác suất nâng cao về đường đi ngẫu nhiên dành cho học sinh chuyên Toán THCS : Song ngữ Việt - Anh = Advanced probability problems on random paths for gifted secondary school Mathematics students : Bilingual Vietnamese - English / Lương Duy Nhật Minh, Nguyễn Hoàng Bảo Ngân, Nguyễn Trần Bảo Ngọc. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 226 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 368000đ. - 200b

Thư mục: tr. 222-225 s622358

1519. Cán cân tư duy : Cho trẻ 4 - 8 tuổi / Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.4). - 50000đ. - 2000b s623168

1520. Cẩm nang chinh phục toán Trung học phổ thông cùng Flexio / Vũ Đỗ Huy Cường, Tạ Thị Nguyệt Nga, Nguyễn Hữu Toàn... - H. : Công Thương, 2025. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1020b

Phụ lục: tr. 209-250 s621115

1521. Chinh phục Toán 6 bằng 500 câu hỏi trắc nghiệm : Biên soạn theo Chương trình GDPT 2018. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Thị Xuân Kiều. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 79000đ. - 500b

T.1. - 2025. - 118 tr. : minh họa s621259

1522. Cộng trừ trong phạm vi 100 : Bí quyết giúp trẻ giỏi toán / Hoàng Thùy b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 55 tr. ; 26 cm. - (Rèn luyện kỹ năng toán học; Chơi mà học học mà chơi). - 59000đ. - 5000b s623205

1523. Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Phần Toán học : Theo cấu trúc đề ĐGNL mới của ĐHQG Tp. HCM / Bùi Văn Công. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Phần Toán học s622806

1524. Đề kiểm tra Toán 6 : 15 phút - Giữa kì - Cuối kì : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trịnh Văn Bằng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 99 tr. : hình vẽ, bảng s620640

1525. Đề kiểm tra Toán 6 : 15 phút - Giữa kì - Cuối kì : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trịnh Văn Bằng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 111 tr. : hình vẽ, bảng s620641

1526. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Huy Tùng, Nguyễn Thế Hoàn... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 145000đ. - 1000b

T.1: Đại số. - 2025. - 321 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 321 s621191

1527. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Trần Quang Hùng, Nguyễn Văn Linh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 145000đ. - 1000b

T.2: Hình học. - 2025. - 329 tr. - Thư mục: tr. 329 s621192

1528. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Đỗ Kiên, Lê Phúc Lữ, Phạm Đức Hiệp. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 145000đ. - 1000b

T.3. - 2025. - 325 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 325 s621193

1529. Định hướng bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán / Lê Anh Vinh (ch.b.), Lê Phúc Lữ, Nguyễn Huy Tùng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 145000đ. - 1000b

T.4: Tổ hợp. - 2025. - v, 373 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 371-373 s621194

1530. Giải đố với các số từ 1 - 9 : Cho trẻ 4 - 8 tuổi / Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.5). - 50000đ. - 2000b s623169

1531. Giải tích II : Hàm số nhiều biến số : Bài giảng dành cho sinh viên các ngành Kỹ thuật / Trần Thị Kim Oanh, Phan Xuân Thành, Lê Chí Ngọc, Nguyễn Thu Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - iv, 115 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Bách khoa Hà Nội. Khoa Toán - Tin. - Thư mục: tr. 115 s620618

1532. Giáo trình Hình học sơ cấp / Nguyễn Thị Thanh Tâm (ch.b.), Nguyễn Xuân Tú, Lưu Thị Thu Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 284 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 200b

Thư mục: tr. 283-284 s622774

1533. Giáo trình Hình học tuyến tính / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Trần Văn Tấn, Phạm Hoàng Hà, Phạm Anh Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 200 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 197 s623466

1534. Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán / Cao Tấn Bình (ch.b.), Trần Bảo Duy, Trương Thị Thanh Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - vi, 241 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 231-241 s623453

1535. Giáo trình Xác suất và thống kê : Dùng cho sinh viên khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ / Nguyễn Thị Thế (ch.b.), Nguyễn Thanh Diệu, Dương Xuân Giáp... - Tái bản lần thứ 1. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 220 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 86000đ. - 300b

Thư mục: tr. 219 s623068

1536. Hành trình chinh phục Toán thực tế lớp 12 : 19 chủ đề Toán thực tế hay và khó... / Đỗ Văn Đức. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 264 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s622843

1537. HCM - VACT Luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Tổng ôn phần Toán học / Nguyễn Thế Duy, Bùi Đức Thịnh, Hà Quang Hưng. - H. : Dân trí, 2025. - 490 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s621013

1538. Hoang The Tuan. Selected topics in the qualitative analysis of multi order fractional differential systems / Hoang The Tuan. - H. : Science and Technology, 2025. - 322 p. : ill. ; 24 cm. - (Series of Monographs undergraduate and postgraduate study). - 242000đ. - 200 copies

At head of title: Vietnam Academy of Science and Technology. - Bibliogr.: p. 309-322 s621436

1539. Kỹ năng giải Toán 12 - Nguyên hàm tích phân : Dành cho học sinh ôn thi THPT và đánh giá năng lực / Chử Anh Nam, Nguyễn Quốc Cường, Ngô Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 263 tr. : minh họa ; 27 cm. - 319000đ. - 500b s622882

1540. Let's learn Math grade 6 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 70000đ. - 7500 copies

Book 1. - 2025. - 55 p. : ill. s621586

1541. Let's learn Math grade 7 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 70000đ. - 7000 copies

Book 1. - 2025. - 56 p. : ill. s621587

1542. Let's learn Math grade 8 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 70000đ. - 4500 copies

Book 1. - 2025. - 60 p. : ill. s621588

1543. Luyện đề thực chiến đánh giá năng lực HSA - Phần định lượng / Lê Văn Hoa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 171 tr. : minh họa ; 24 cm. - 5000b s621128

1544. Luyện thi đánh giá năng lực - Chuyên đề Tư duy định lượng / Đỗ Văn Đức, Dũng Trần. - H. : Dân trí, 2025. - 384 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b s621009

1545. Mini note - Siêu gọn, siêu nhớ Toán 6 : Công thức học nhanh mọi lúc / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2025. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 45000đ. - 3800b s620591

1546. Mini note - Siêu gọn, siêu nhớ Toán 7 : Công thức học nhanh mọi lúc / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2025. - 64 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 45000đ. - 3800b s620592

1547. Mini note - Siêu gọn, siêu nhớ Toán 8 : Công thức học nhanh mọi lúc / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2025. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 50000đ. - 3800b s620593
1548. Mini note - Siêu gọn, siêu nhớ Toán 9 : Công thức học nhanh mọi lúc / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2025. - 98 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 50000đ. - 3800b s620594
1549. Một số chủ đề hay và khó trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Định lí Viète và ứng dụng... / Nguyễn Đức Trường, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Duy Khương, Đặng Thành Trung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 231 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 135000đ. - 2000b s622985
1550. Nâng cao Toán học : Tổng hợp 1000 bài toán thực tế đặc sắc... / Bùi Quyết Tiến, Bùi Duy Hoàng. - H. : Dân trí, 2025. - 431 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 10000b s621015
1551. Nguyễn Hữu Lộc. Giáo trình Quy hoạch và phân tích thực nghiệm / Nguyễn Hữu Lộc. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 490 tr. : minh họa ; 24 cm. - 95000đ. - 500b
- ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 479-486. - Thư mục: tr. 487-490 s621684
1552. O'Callaghan, Jonathan. Toán học diệu kỳ - Kho tàng công cụ tạo ra phép màu = Basher STEM junior: Maths : 9+ / Jonathan O'Callaghan ; Minh họa: Simon Bashe ; Lê Thùy Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 99 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Phiêu lưu cùng STEM). - 80000đ. - 1500b s622476
1553. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; bám sát cấu trúc định dạng đề thi theo phương án tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Nguyễn Sơn Hà, Phạm Hoàng Quân (ch.b.), Ngô Hoàng Long.... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 5000b s621294
1554. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Hợp (ch.b.), Hoàng Trường Giang, Trần Quang Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 187 tr. : minh họa ; 24 cm. - 60000đ. - 6500b s622372
1555. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán năm học 2026 - 2027 / Trần Hữu Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thanh Bình... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 46000đ. - 2400b s622768
1556. Phạm Hữu Khánh. Giáo trình Lý thuyết Galois / Phạm Hữu Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 163 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 150b  
Thư mục: tr. 161-162 s621660
1557. Phép cộng trừ trong phạm vi 20 : Cho trẻ 4 - 8 tuổi / Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.6). - 50000đ. - 2000b s623170
1558. Phép cộng trừ trong phạm vi 100 : Cho trẻ 5 - 8 tuổi / Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. ; 24 cm. - (Toán tư duy; Q.7). - 50000đ. - 2000b s623171
1559. Phương pháp giải Toán 10 : Sách dành cho khóa học Toán 10 / Chử Anh Nam, Nguyễn Quốc Cường, Ngô Thu Trang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 419000đ. - 500b  
T.1. - 2025. - 391 tr. : minh họa s621017
1560. Phương trình Diophantine / Nông Quốc Chinh, Trần Đức Dũng, Nguyễn Thu Hằng, Phạm Hồng Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 236 tr. ; 24 cm. - 294000đ. - 80b  
Thư mục: tr. 229-236 s623452

1561. Quiz! Khoa học kì thú - Toán logic : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki-sung ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đông, 2025. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈!과학상식 55. 황당 추리 수학 s621710

1562. Sai đâu sửa đó - Làm chủ mọi dạng đề : Rèn tư duy để tự tin thi vào 10 môn Toán / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 162 tr. : minh họa ; 24 cm. - 199000đ. - 10000b s623267

1563. Sổ tay Toán học 12 / Lê Văn Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 10000b s623212

1564. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Hình khối và màu sắc = Baby's first picture book - Shapes and colors : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 14 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620581

1565. Trần Bá Nhân. Thống kê với R ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế / Trần Bá Nhân, Đinh Thái Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 445 tr. : minh họa ; 24 cm. - 118000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 405-444. - Thư mục: tr. 445-446 s622731

1566. Trần Trí Dũng. Analysis of functions of one real variable / Trần Trí Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 179 p. : ill. ; 24 cm. - (Tủ sách ĐHSPTPHCM). - 95000đ. - 500 copies

At head of title: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Ind.: p. 175-178. - Bibliogr.: p. 179 s621580

1567. Trương Minh Tuyên. Giáo trình Hàm thực và giải tích hàm / Trương Minh Tuyên (ch.b.), Nguyễn Song Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 280 tr. ; 24 cm. - 235000đ. - 50b s621188

1568. Tuyển tập 48 đề kiểm tra định kỳ Toán 12 : Các đề thi cập nhập mới, sáng tạo và bám sát chương trình. Lời giải chi tiết, lời viết dễ hiểu, dễ đọc / Vũ Văn Thiện, Lương Văn Huy, Nguyễn Quang Hợp... - H. : Dân trí, 2025. - 325 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 248000đ. - 1000b s622822

1569. Tuyển tập đề thi tốt nghiệp THPT môn Toán : Bám sát cấu trúc đề thi năm 2025 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Tuấn Lâm, Ngô Nguyễn Quốc Mẫn, Võ Nguyên Linh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 184 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b s622873

## THIÊN VĂN HỌC

1570. Discover space - Từ điển Vũ trụ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 1800b s622975

1571. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 281 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Khoa học khám phá). - 115000đ. - 2000b s622533

1572. Hoàng Anh Thế. Giáo trình Trắc địa và hệ thống định vị toàn cầu : Dùng cho đào tạo bậc đại học các ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai / Hoàng Anh Thế (ch.b.), Đậu Khắc Tài, Phạm Thị Hà. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 291 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 250b

Thư mục: tr. 287-291 s623134

1573. Leintz, Laura. Cùng học về vũ trụ / Laura Leintz ; Minh họa: Dirk Hennig ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Entdecke den weltraum s622237

1574. Lê Minh Tân. Giáo trình Các phương pháp quan sát thiên văn / Lê Minh Tân. - H. : Tri thức, 2025. - 431 tr. : minh họa ; 24 cm. - 189000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 407-412. - Phụ lục: tr. 413-431 s622696

1575. Những kiến thức đầu đời - Vũ trụ siêu đẳng : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Campbell Books ; Minh họa: Lon Lee ; Thành Đạt dịch. - In lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Tương tác)(Lật mở khám phá = Lift the flap). - 168000đ. - 1000b s622327

1576. Proceedings of the XIXth rencontres du Vietnam - 2023 Windows on the universe : Anniversary of the rencontres du Vietnam ; Quy Nhơn, Vietnam; August 06 - 12, 2023 / Luca Silvestrini, Margarete Mühlleitner, Sreelakshmi Sindhu... ; Ed.: Albert De Roeck... - H. : Thế giới, 2025. - 359 p. : ill. ; 24 cm. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the paper s621478

1577. Sagan, Carl. Vũ trụ : Sự tiến hoá của vũ trụ, sự sống và nền văn minh / Carl Sagan ; Nguyễn Việt Long dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 570 tr., 16 tr. ảnh : hình vẽ ; 21 cm. - 399000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Cosmos. - Phụ lục: tr. 563-570 s621346

1578. Tân Việt. Bàn về lịch vạn niên 2026 - 2030 / B.s.: Tân Việt, Thiệu Phong. - In lần thứ 35, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 176-186. - Thư mục: tr. 187 s622844

## VẬT LÝ

1579. Bách khoa toàn thư vui nhộn - Vật lý / Hành tinh văn hóa ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子爱看的趣味百科: 漫画物理启蒙书 s621026

1580. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 10 / Nguyễn Phú Đồng. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 105000đ. - 1000b

T.2: Các định luật bảo toàn. Nhiệt học. - 2025. - 310 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 304-310 s620900

1581. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 11 : Phiên bản mới nhất / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thành Tương, Trần Văn Việt. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 135000đ. - 1000b

T.1: Điện. Điện từ. - 2025. - 438 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 432-438 s620901

1582. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 12 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thành Tương, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thị Hồng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 49000đ. - 500b

T.1: Dao động và sóng cơ học. - 2025. - 214 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 209-214 s620902

1583. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 12 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thành Tương, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thanh Sơn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 500b

T.3: Quang lí và Vật lí hạt nhân. - 2025. - 198 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 119-198 s620903

1584. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 11 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thành Tương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 99000đ. - 1000b

T.2: Quang hình. - 2025. - 286 tr. : hình vẽ, bảng s623252

1585. Chắc góc kiến thức trọng tâm Vật lý 12 / Bạch Văn Kiêu (ch.b.), Nguyễn Thị Thúy Loan, Lê Đình Khánh Duy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 300b

T.1. - 2025. - 203 tr. : minh họa s621024

1586. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 11 : Dành cho Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Xuân Trị, Nguyễn Anh Văn, Bùi Đức Hưng, Lê Chí Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 138000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 395 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 394 s622393

1587. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 11 : Dành cho Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Xuân Trị, Nguyễn Anh Văn, Bùi Đức Hưng, Lê Chí Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 148000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 488 tr. : hình vẽ s621186

1588. Giải thích và ôn luyện Vật lý 10 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / Nguyễn Anh Văn, Lê Chí Hiếu, Nguyễn Trường Long. - H. : Tri thức, 2025. - 251 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Giúp học sinh tự học Vật lý tốt nhất). - 109000đ. - 1800b s622941

1589. Khám phá bối cảnh thực tiễn và tiến trình khoa học - Chủ đề Vật lý nhiệt : Theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Nguyễn Sỹ Trương, Nguyễn Sỹ Lý. - H. : Dân trí, 2025. - 280 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 2000b s620985

1590. Luyện đề và tổng ôn môn Vật lý : Dành ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Chu Văn Biên. - H. : Dân trí, 2025. - 122 tr. : minh họa ; 27 cm. - 180000đ. - 1350b s621048

1591. Lý Duy Nhất. Bài tập Cơ học / Lý Duy Nhất (ch.b.), Trương Trường Sơn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 139 s623059

1592. Miodownik, Mark. Chất lỏng : Vẻ đẹp kỳ thú và nguy hiểm ẩn sau mọi dòng chảy / Mark Miodownik ; Mai Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 327 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Liquid : The delightful and dangerous substances that flow through our lives s623376

1593. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Vật lý / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s620874

1594. 500 bài tập Vật lý trung học cơ sở : Dành cho các bộ SGK hiện hành... / Phan Hoàng Văn. - H. : Dân trí, 2025. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 147000đ. - 3000b s621012

1595. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Vật lý / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Lâm Quỳnh, Nguyễn Anh Thuận. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 115 tr. : minh họa ; 24 cm. - 48000đ. - 5000b s621290

1596. Pea tài giỏi, bạn cũng thế! - STEM 1 / Công ty Cổ phần Giáo dục Educa Corporation. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 1800b s621239

1597. Phạm Văn Sáng. Dòng chảy điện động gần màng trao đổi ion - Lý thuyết, tính toán và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Sáng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 247 tr. : minh họa ; 27 cm. - 280000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s622937

1598. Phân loại và phương pháp giải bài tập Vật lý 11 theo chủ đề : Dùng cho học sinh lớp 11 và ôn thi Trung học phổ thông Quốc gia / Lê Văn Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 264 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b s621187

1599. Quiz! Khoa học kì thú: Vật lý - Hóa học : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 5. 물리·화학 s621705

1600. Sổ tay Kiến thức - Phương pháp - Dạng bài Vật lý 10 : Sách dùng ôn luyện cho các bộ sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Hải. - H. : Tri thức, 2025. - 347 tr. : minh họa ; 21 cm. - 109000đ. - 1400b s623116

1601. Trọng tâm lý thuyết tốt nghiệp phổ thông môn Vật lý / Lại Đắc Hợp, Nghiêm Xuân Tân. - H. : Dân trí, 2025. - 205 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 5000b s622808

1602. Tuyển chọn 234 bài tập Olympic Vật lý: Cơ học - Nhiệt học / Nguyễn Anh Văn, Huỳnh Hiếu Nhơn, Võ Trương Thiên Kỳ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 600 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 178000đ. - 1000b s621173

## HOÁ HỌC

1603. 30 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 Hóa học : 100% đề luyện thi đều có lời giải và video hướng dẫn đầy đủ, chi tiết / Nguyễn Bình Nguyên, Nguyễn Thu Hiền, Dương Thanh Hoa, Lê Ngọc Hiếu. - H. : Thế giới, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 5000b s622325

1604. Bách khoa toàn thư vui nhộn - Hóa học / Hành tinh văn hóa ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子爱看的趣味百科: 漫画化学启蒙书 s621027

1605. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học 9 : Ôn luyện thi học sinh giỏi... / Cao Cự Giác. - H. : Dân trí, 2025. - 438 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 134000đ. - 1000b s620964

1606. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hóa học đại cương / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Thức. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 210000đ. - 600b

Thư mục cuối chính văn

T.1: Cơ sở cấu tạo chất. - 2025. - 488 tr. : hình vẽ, bảng s622394

1607. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hóa học đại cương / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Thức. - Tái bản lần thứ 2, đã chỉnh lí, sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 210000đ. - 500b

T.2: Cơ sở quy luật các quá trình hóa học. - 2025. - 489 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 463-487. - Thư mục: tr. 489 s622395

1608. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hóa lí / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 2, đã chỉnh lí, sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 190000đ. - 300b

T.1: Cơ sở hóa học lượng tử. - 2025. - 433 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 403-431. - Thư mục: tr. 433 s622397

1609. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hóa lí / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 2, đã chỉnh lí, sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 190000đ. - 500b

T.2: Cơ sở nhiệt động lực hóa học. - 2025. - 431 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 431 s622398

1610. Ngô Lê Ngọc Lương. Giáo trình Hóa học phân tích / Ngô Lê Ngọc Lương (ch.b.), Trần Chí Nhân, Phạm Quang Khôi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vii, 145 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 108000đ. - 200b

Thư mục: tr. 145 s623479

1611. Nguyễn Văn Hòa. Hóa đại cương - Lý thuyết và bài tập áp dụng / Nguyễn Văn Hòa, Trần Hoài Lam. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - ix, 506 tr. : minh họa ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 478-479.- Phụ lục: tr. 480-506 s620703

1612. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Hóa học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; bám sát cấu trúc định dạng đề thi theo phương án tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Vũ Quốc Trung (ch.b.), Phạm Văn Hoan, Vũ Văn Hợp... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 135 tr. : minh họa ; 24 cm. - 55000đ. - 500b s621297

1613. Sổ tay Hóa học 10 : Kiến thức - Phương pháp - Dạng bài : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Yến (ch.b.), Lê Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 242 tr. : minh họa ; 21 cm. - 89000đ. - 1200b s620634

1614. Sơ đồ chuỗi phản ứng hoá học hữu cơ : Giúp ôn tập hệ thống hoá kiến thức... / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 205 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b s620969

## KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1615. Du, Valérie Le. Khám phá biển : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lời: Valérie Le Du ; Minh họa: Marie-Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Nguyễn Thị Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 125 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 1500b s621775

1616. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Thời tiết và các mùa = Baby's first picture book - Weather and seasons : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620586

## SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1617. Erne, Andrea. Khủng long đến từ đâu thế? / Andrea Erne ; Minh họa: Joachim Krause ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Wo kommt der dino her? s622203

1618. Mallok, Joachim. Khủng long đã sống thế đấy / Joachim Mallok ; Minh họa: Johann Brandstetter ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: So lebten die dinosaurier s622204

1619. Quiz! Khoa học kì thú - Khủng long : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Suk ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 183 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách BỔ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 36. 공룡 s621706

1620. Rudel, Imke. Chú khủng long nhỏ ba sừng / Imke Rudel ; Minh họa: Johann Brandstetter ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Dreihorn, der kleine dinosaurier s622205

## KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1621. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 11 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 276 tr. : minh họa ; 24 cm. - 135000đ. - 2000b s620637

1622. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 12 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 368 tr. : minh họa ; 24 cm. - 170000đ. - 1000b s620638

1623. Chinh phục 9+ tốt nghiệp THPT môn Sinh học - Tích lũy 1 / Đỗ Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 259 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 1500b s622803

1624. Chinh phục 9+ tốt nghiệp THPT môn Sinh học - Tích lũy 2 / Đỗ Tuấn. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 1500b s622804

1625. Enzym sự khởi đầu của sức khỏe - Enzym và sức khỏe / Kim Jang Hwan, Shin Huyn Jae ; Nguyễn Lê Trương Vỹ dịch ; H.đ.: Trần Mai Phương, Nguyễn Thị Minh Hiền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 107 tr. ; 19 cm. - 88000đ. - 500b s620483

1626. Enzym sự khởi đầu của sức khỏe - Enzym và trị liệu / Kim Jang Hwan, Shin Huyn Jae ; Nguyễn Lê Trương Vỹ dịch ; H.đ.: Trần Mai Phương, Nguyễn Thị Minh Hiền. - H. : Y học, 2025. - 131 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 500b s620482

1627. Gee, Henry. Lược sử sự sống : Bản trường ca của 4,6 tỉ năm = A (very) short history of life on earth : 4,6 billion years in 12 pithy chapters / Henry Gee ; Nguyên Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 297 tr. : biểu đồ ; 23 cm. - 170000đ. - 1000b s622494

1628. Master of biology question - Hành trình tới Olympic Sinh học 3 / B.s.: Dương Trần Thiên Phúc, Bùi Trần Tiên (ch.b.), Nguyễn Tùng Dương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 165 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 249000đ. - 1000b s622867

1629. Nguyễn Khởi Nghĩa. Thực tập vi sinh vật và ứng dụng / Nguyễn Khởi Nghĩa (ch.b.), Phùng Thị Hằng, Nguyễn Thị Hà. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vii, 89 tr. ; 28 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 89 s622974

1630. Nguyễn Phúc Hào. Giáo trình Hóa sinh thực vật / Nguyễn Phúc Hào (ch.b.), Phan Thị Xuân Thủy. - H. : Nông nghiệp, 2025. - x, 198 tr. : minh họa ; 25 cm. - 158000đ. - 200b

Thư mục: tr. 191-197 s623476

1631. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Sinh học / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Quyên... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 131 tr. : minh họa ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b s621289

1632. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 370000đ. - 1000b

T.2: Di truyền học và Sinh học phân tử. - 2025. - 462 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 460-462 s622540

1633. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Hương Thảo... - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23 cm. - 340000đ. - 1000b

T.3: Cấu trúc và chức năng của tế bào 1. - 2025. - 451 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 446-448 s622541

1634. Thörner, Claudia. Những bí mật của thiên nhiên / Claudia Thörner ; Minh họa: Steffen Walentowitz ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Erlebe den wald s622188

## ĐỘNG VẬT

1635. Bí ẩn rừng xanh : Phát triển thị giác và kỹ năng quan sát cho trẻ : Dành cho nhi đồng / Jessica Courtney-Tickle ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - (Trốn tìm cùng thiên nhiên). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The secret jungle s622902

1636. Davidson, Susanna. Cá voi và cá heo = Whales and dolphins : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Susanna Davidson ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2025. - 47 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1000b s623544

1637. Dương Thuý Yên. Cá rô đồng (Anabas testudineus Bloch, 1792) - Cơ sở sinh học, di truyền và chọn giống / Dương Thuý Yên. - H. : Nông nghiệp, 2025. - xvi, 200 tr. : minh họa ; 24 cm. - 170000đ. - 200b

Thư mục: tr. 185-200 s622366

1638. Đại dương sâu thẳm : Phát triển thị giác và kỹ năng quan sát cho trẻ : Dành cho nhi đồng / Amy Grimes ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - (Trốn tìm cùng thiên nhiên). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The secret ocean s622901

1639. Giá trị của côn trùng ở Việt Nam / B.s.: Bùi Công Hiến (ch.b.), Phan Anh Tuấn, Nguyễn Văn Quảng... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 259 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 244-251. - Thư mục: tr. 252-256 s621620

1640. Howard, Jules. Tuyệt chủng hay sống sót? : Nhập vai tiến hóa của muôn loài : Khám phá hơn 50 kết cục khác nhau trong hành trình tiến hóa của động vật trên Trái Đất / Jules Howard ; Minh họa: Gordy Wright ; Đức Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Choose your own evolution: Go extinct or survive? You decide! s622890

1641. Khu rừng kì ảo : Phát triển thị giác và kỹ năng quan sát cho trẻ : Dành cho nhi đồng / Sandra Dieckmann ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - (Tròn tìm cùng thiên nhiên). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The secret forest s622900

1642. Leintz, Laura. Cùng học về các bạn ong / Laura Leintz ; Minh họa: Christine Henkel ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Entdecke die bienen s622235

1643. Leintz, Laura. Cùng học về động vật khi còn nhỏ / Laura Leintz ; Minh họa: Anne Ebert ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Entdecke die tierkinder s622236

1644. Leintz, Laura. Khám phá loài ngựa / Laura Leintz ; Minh họa: Milada Krautmann ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Entdecke pferde und ponys s622190

1645. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Động vật / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2025. - 190 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s620873

1646. Những kiến thức đầu đời - Những loài vật đáng kinh ngạc : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Campbell Books ; Minh họa: Lon Lee ; Thành Đạt dịch. - In lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Tương tác)(Lật mở khám phá = Lift the flap). - 168000đ. - 1000b s622328

1647. Núi non kì vĩ : Phát triển thị giác và kỹ năng quan sát cho trẻ : Dành cho nhi đồng / Kaja Kajfež ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29 cm. - (Tròn tìm cùng thiên nhiên). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The secret mountain s622903

1648. Quiz! Khoa học kì thú - Bò sát, lưỡng cư : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Kwang-hyeon ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 191 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bỏ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 28. 파충류, 양서류 s621711

1649. Sheikh-Miller, Jonathan. Cá mập = Sharks : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Jonathan Sheikh-Miller ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2025. - 63 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 1000b s620776

1650. Thân mềm & giáp xác : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Thu Ngân ; Mĩ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b

Bí ẩn thế giới loài vật s621783

1651. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Động vật dưới nước = Baby's first picture book - Aquatic animals : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620589

1652. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Động vật trên cạn = Baby's first picture book - Terrestrial animals : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620583

## CÔNG NGHỆ

1653. Goldsmith, Mike. Phát minh trong 30 giây : 30 ý tưởng sáng chói dành cho các nhà sáng chế nhí được giải thích trong nửa phút / Mike Goldsmith ; Minh họa: Mike Anderson ; Hoàng Nam dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí ; Công ty Xuất bản và Dữ liệu ETS, 2025. - 96 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Inventions in 30 seconds s623256

1654. O'Callaghan, Jonathan. Công nghệ đẳng cấp - Thế giới tuyệt diệu trong tầm tay = Basher STEM junior: Techology : 9+ / Jonathan O'Callaghan ; Minh họa: Simon Bashe ; Lê Thùy Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 99 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Phiêu lưu cùng STEM). - 80000đ. - 1500b s622477

1655. O'Callaghan, Jonathan. Kỹ thuật tài tình - Những kỳ tích đột phá mọi thời đại = Basher STEM junior: Engineering : 9+ / Jonathan O'Callaghan ; Minh họa: Simon Basher ; Lê Thùy Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 99 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Phiêu lưu cùng STEM). - 80000đ. - 1500b s622475

1656. ການຫັນເປັນອຸດສາຫະກຳ ແລະ ທັນສະໄໝຂອງປະເທດ ບົນພື້ນຖານ ວິທະຍາສາດເຕັກໂນໂລຊີ ແລະ ນະວັດຕະກຳ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ / ເຈິ້ນຫິເວີນຮວາ, ໂດ່ທິດົງ (ບັນນາທິການຮ່ວມ), ຮວ່າງອັນຮວາ... ; ຜູ້ແປ: ເລທິເລືອງ. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ, 2025. - 646 p. : ill. ; 24 cm. - 1500 copies s621439

## Y HỌC

1657. Bartelsen, Christiane. Cùng học về yoga / Christiane Bartelsen ; Minh họa: Anna Karina Birkenstock ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Entdecke yoga s622234

1658. Bồ Đề Đạt Ma. Tẩy tủy kinh / Bồ Đề Đạt Ma ; Toàn Chân biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 126-147 s620916

1659. Butschkow, Ralf. Bạn tôi là y tá / Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Ich hab eine freundin, die ist krankenschwester s622221

1660. Cẩm nang Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. - H. : Công Thương, 2025. - 55 tr. : minh họa ; 21 cm. - 51774b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Hà Nội. Chi cục Dân số, trẻ em và phòng chống tệ nạn xã hội s623092

1661. Chu Vịnh Sam. Cách ăn uống theo khoa học để phòng và hỗ trợ điều trị ung thư và các bệnh mãn tính / Chu Vịnh Sam ; Biên dịch: Nguyễn Thế Long, Nguyễn Thị Khánh Huyền. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 455 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b s622446

1662. Current, Austin. Khoa học về tập kháng lực : Hiểu hết về giải phẫu và sinh lý học để chuyển hóa sức mạnh của cơ thể / Austin Current ; Hoàng Đức Long dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 224 tr. : minh họa ; 23 cm. - 350000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Science of strength training. - Thư mục: tr. 222-224 s622326

1663. Doanh Ba. Cẩm nang dành cho mẹ bầu và thai nhi - Mẹ kể con nghe : 10 phút kể chuyện cho em bé trong bụng mẹ nghe trước giờ ngủ / Doanh Ba ch.b. ; Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 167 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - 25000đ. - 2000b s621880

1664. Dương Thị Minh Châu. Những điều cần biết và cách phòng tránh bệnh Chikungunya / B.s.: Dương Thị Minh Châu, Tống Thị Thanh Huyền. - Sơn La : S.n., 2025. - 9 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 22000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế tỉnh Sơn La. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật s620626

1665. Đèn pin thần kỳ của Ga Ga : Dành cho trẻ độ tuổi 5+ / Lời: Fang Chiu Ya ; Minh họa: Rabbit44 ; Lê Minh Châu dịch. - H. : Công Thương. - 28 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Gaga's Flashlight

T.2: Khám phá phản ứng của cơ thể người. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s622831

1666. Định Ninh Lê Đức Thiệp. Định Ninh tôi học mạch. - H. : Dân trí, 2025. - 391 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s623246

1667. Đoàn Chí Cường. Hỗ trợ điều trị một số bệnh ung thư bằng phương pháp y học cổ truyền : Sách tham khảo / B.s.: Đoàn Chí Cường (ch.b.), Trần Đăng Đức, Dương Quang Hiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 277-278 s621632

1668. Enders, Giulia. Ruột oi là ruột : Bí mật của một thể giới bị lãng quên / Giulia Enders ; Minh họa: Jill Enders ; Nguyễn Ngọc Tú dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 349 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Darm mit charme s621344

1669. Fang Chiu Ya. Đèn pin thần kỳ của Ga Ga : Dành cho trẻ độ tuổi 5+ / Lời: Fang Chiu Ya ; Minh họa: Rabbit44 ; Lê Minh Châu dịch. - H. : Công Thương. - 28 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Gaga's Flashlight

T.1: Khám phá cấu trúc cơ thể. - 2025. - 45 tr. : tranh vẽ s622830

1670. Fang Chiu Ya. Đèn pin thần kỳ của Ga Ga : Dành cho trẻ độ tuổi 5+ / Lời: Fang Chiu Ya ; Minh họa: Rabbit44 ; Lê Minh Châu dịch. - H. : Công Thương. - 28 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Gaga's Flashlight

T.3: Khám phá cơn đau của cơ thể người. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s622832

1671. Fang Chiu Ya. Đèn pin thần kỳ của Ga Ga : Dành cho trẻ độ tuổi 5+ / Lời: Fang Chiu Ya ; Minh họa: Rabbit44 ; Lê Minh Châu dịch. - H. : Công Thương. - 28 cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Gaga's Flashlight

T.4: Khám phá sự thay đổi của cơ thể người. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s622833

1672. Giáo trình Công nghệ thông tin Dược / B.s.: Đỗ Quang Dương, Chung Khang Kiệt (ch.b.), Hoàng Thy Nhạc Vũ, Nguyễn Đức Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 159 tr. : minh họa ; 27 cm. - 79000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Công nghệ thông tin Dược. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 159 s623069

1673. Giáo trình giảng dạy đại học: Bệnh học nội khoa / B.s.: Đặng Vạn Phước (ch.b.), Nguyễn Đức Công, Lê Đình Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 388 tr. : minh họa ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Y - Bộ môn Nội tổng quát. - Thư mục cuối mỗi bài s620711

1674. Giáo trình giảng dạy đại học: Điều trị học Nội khoa / B.s.: Đặng Vạn Phước (ch.b.), Nguyễn Đức Công, Lê Đình Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 381 tr. : minh họa ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Y - Bộ môn Nội tổng quát. - Thư mục cuối mỗi bài s620709

1675. Giáo trình giảng dạy đại học: Kỹ thuật gây mê cơ bản / B.s.: Nguyễn Văn Chinh (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Lê Lưu Hoài Thu... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 297 tr. : minh họa ; 26 cm. - 239000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Gây mê hồi sức. - Thư mục cuối mỗi bài s620713

1676. Giáo trình giảng dạy đại học: Miễn dịch đại cương / B.s.: Phạm Lê Duy, Lý Khánh Vân (ch.b.), Quách Thanh Lâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 224 tr. : minh họa ; 26 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Module Miễn dịch đại cương. - Thư mục cuối mỗi bài s620712

1677. Giáo trình giảng dạy đại học: Triệu chứng học nội khoa / Ch.b.: Đặng Vạn Phước, Nguyễn Đức Công, Lê Đình Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 217 tr. : minh họa ; 26 cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Sức khỏe. Khoa Y - Bộ môn Nội tổng quát. - Thư mục cuối mỗi bài s620710

1678. Giáo trình Lao và bệnh phổi : Dành cho học viên sau đại học / B.s.: Trần Thanh Hùng (ch.b.), Hứa Trung Tiếp, Trần Hoàng Duy... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 850000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Lao  
T.2. - 2025. - 635 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 618-635 s622970

1679. Giáo trình Ngoại tiết niệu - Nam học và Y học Giới tính : Dùng cho đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Quang (ch.b.), Nguyễn Đình Liên, Nguyễn Thế Thịnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 523 tr. : minh họa ; 24 cm. - 264000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s622778

1680. Giáo trình Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ : Giáo trình đào tạo dành cho học viên sau đại học / B.s.: Trần Thiết Sơn (ch.b.), Phạm Thị Việt Dung, Nguyễn Vũ Hoàng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 227 tr. : minh họa ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 223-227 s622390

1681. Giáo trình Phục hình cố định : Dùng cho đào tạo sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Lê Hưng (ch.b.), Phạm thị Thu Hiền, Chu Thị Quỳnh Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 302 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 310-302 s622389

1682. Giáo trình Tai mũi họng / B.s.: Trần Anh Bích, Trần Ngọc Sáu (ch.b.), Nguyễn Công Huyền Tôn Nữ Cẩm Tú... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 194 tr. : minh họa ; 26 cm. - 220000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Trường Y Dược. - Thư mục: tr. 194 s622781

1683. Gifford, Clive. Bộ não người trong 30 giây : 30 chủ đề hấp dẫn dành cho các trí tuệ cù khôi được giải thích trong nửa phút / Clive Gifford ; Minh họa: Wesley Robins ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí ; Công ty Xuất bản và Dữ liệu ETS, 2025. - 96 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Human brain in 30 seconds s623255

1684. Hoa Đà. Những phương thuốc bí truyền của thần y Hoa Đà : Theo bản của Khai Trí 1969 / Hoa Đà ; Trương Quân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 419 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s620970

1685. Hoàng Thị Chinh. Mẹ ơi! Làm Điện chân cho con / Hoàng Thị Chinh. - H. : Thế giới, 2025. - 316 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 4000b

Thư mục cuối chính văn s620763

1686. Học thuật Bào chế và Công nghệ dược phẩm: 70 năm xây dựng và phát triển (1955 - 2025). - H. : Dân trí, 2025. - 93 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Khoa Bào chế và Công nghệ dược phẩm. - Thư mục: tr. 93 s623270

1687. Hutchinson, Alex. Vượt ngưỡng : Điều gì khiến con người vượt qua giới hạn / Alex Hutchinson ; Lê Thanh Sơn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 445 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Endure: Mind, body, and the curiously elastic limits of human performance s623095

1688. Huỳnh Hiếu Tâm. Giáo trình Tiêu hóa nâng cao : Dành cho đối tượng bác sĩ chuyên khoa cấp II Nội khoa / B.s.: Huỳnh Hiếu Tâm, Kha Hữu Nhân (ch.b.), Thái Thị Hồng Nhung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 301 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s622971

1689. Jenkinson, Andrew. Tại sao chúng ta ăn quá nhiều : Hiểu rõ làm tương về ăn kiêng và bí mật giảm cân bền vững / Andrew Jenkinson ; Tiểu Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 492 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why we eat (too much): The new science of appetite. - Phụ lục: tr. 433-451. - Thư mục: tr. 479 s621333

1690. Leintz, Laura. Cùng học về phòng khám nhi / Laura Leintz ; Minh họa: Catharina Westphal ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khám phá thế giới cùng Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Entdecke die kinderarzt-praxis s622232

1691. Lê Ngọc Phúc. Điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa : Khoa học, an toàn và hiệu quả / Lê Ngọc Phúc. - H. : Thế giới, 2025. - 139 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 120-121. - Phụ lục: tr. 122-125 s623516

1692. Lê Tuấn Linh. Siêu âm doppler mạch máu : Từ lý thuyết đến lâm sàng / Ch.b.: Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 503 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s622869

1693. Marino, Paul L.. Hồi sức tích cực = The ICU book / Paul L. Marino ; Dịch: Đỗ Ngọc Sơn, Bùi Văn Cường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 1371 tr. : minh họa ; 24 cm. - 780000đ. - 1100b s621138

1694. Mayer, Emeran. Não, ruột & vi khuẩn : Những gì bạn ăn có thể cải thiện sức khỏe, chữa lành cảm xúc và cân bằng thân tâm / Emeran Mayer ; Trần Văn Kha dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 459 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The mind-gut connection : How the hidden conversation within our bodies impacts our mood, our choices, and our overall health s620870

1695. Nam Kha. Tuổi dậy thì ti ti chuyện : Dành cho trẻ em từ 10 tuổi trở lên / Nam Kha ; Minh họa: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 89000đ. - 1000b s623182

1696. Nedo Jun. Não trái khai vẫn, não phải tinh thức : Nơi lý trí được lắng nghe và trực giác được tin tưởng / Nedo Jun ; Chà Bồng dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 174 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 209000đ. - 2000b s620511

1697. Nestor, James. Hơi thở nói dài sự sống : Góc nhìn mới về nghệ thuật dụng khí dưỡng sinh / James Nestor ; Liên Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 502 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Breath: The new science of a lost art. - Phụ lục: tr. 367-382 s623244

1698. Ngô Thị Thu Yến. Cẩm nang điều trị nám chuẩn y khoa : LIGI trị nám bằng tri thức, làm đẹp bằng y đức : Sách chuyên quảng cáo / Ngô Thị Thu Yến. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: LIGI EDU - Hệ thống đào tạo chuẩn y khoa s622750

1699. Nguyễn Đình Liên. Phẫu thuật nội soi đường trong phúc mạc điều trị một số bệnh lý tiết niệu - sinh dục / Ch.b.: Nguyễn Đình Liên, Nguyễn Quang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 330 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 320000đ. - 200b

Thư mục: tr. 318-330 s621659

1700. Nguyễn Lâm Việt. Hướng dẫn hội thoại Pháp - Việt chuyên ngành Y / Nguyễn Lâm Việt, Nguyễn Lâm Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 119 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ s623445

1701. Nguyễn Thị Huyền Trang. Thiết kế thực đơn cho người bệnh thận mạn / Nguyễn Thị Huyền Trang. - H. : Thế giới, 2025. - 177 tr. : minh họa ; 24 cm. - 499000đ. - 1000b s621341

1702. Nguyễn Tường Vũ. Cẩm nang Hướng dẫn thực hành cho điều phối viên y tế từ xa / Nguyễn Tường Vũ, Tôn Nữ Hồng Châu. - H. : Dân trí, 2025. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s623241

1703. Nguyễn Văn Triệu. Các yếu tố nguy cơ đột quỵ não và dự phòng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Triệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 204-217 s621623

1704. Nguyễn Văn Triệu. Dự phòng và điều trị tăng huyết áp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Triệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 211-217 s621622

1705. Nhi khoa / B.s.: Phùng Nguyễn Thế Nguyên (ch.b.), Trần Diệp Tuấn, Phạm Minh Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - 200000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhi

- T.1. - 2025. - xiii, 272 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s620705
1706. Nhi khoa / B.s.: Phùng Nguyễn Thế Nguyên (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Lâm Thị Mỹ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - 200000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhi  
T.2. - 2025. - xiv, 265 tr. : minh họa s620706
1707. Nhi khoa / B.s.: Phùng Nguyễn Thế Nguyên (ch.b.), Vũ Minh Phúc, Nguyễn Thị Thanh Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - 200000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhi  
T.5. - 2025. - 232 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s620707
1708. Nhi khoa / B.s.: Phùng Nguyễn Thế Nguyên (ch.b.), Trần Diệp Tuấn, Nguyễn Huy Luân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - 200000đ. - 2000b  
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhi  
T.6. - 2025. - 335 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s620708
1709. Nhiếp Xảo Lạc. Bó mẹ kể con nghe : 10 phút kể chuyện cho em bé trong bụng mẹ nghe trước giờ ngủ / Nhiếp Xảo Lạc ch.b. ; Phương Thúy dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 214 tr. ; 19x21 cm. - (Cẩm nang dành cho mẹ bầu và thai nhi). - 150000đ. - 2000b s621777
1710. Nuland, Sherwin B. Hiểu về sự chết : Phân tích khoa học về chương cuối đời người / Sherwin B. Nuland ; Đặng Ly dịch ; Nguyễn Hồng Phúc h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 478 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Y học). - 168000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: How we die s620663
1711. Phan Thái Hào. Sổ tay Lâm sàng tim mạch / Phan Thái Hào. - H. : Y học, 2025. - 149 tr. : bìa ; 18 cm. - 70000đ. - 300b  
Thư mục cuối mỗi bài s620481
1712. Phẫu thuật nội soi đường ngoài phúc mạc điều trị một số bệnh lý tiết niệu - sinh dục / Nguyễn Đình Liên, Nguyễn Quang (ch.b.), Đỗ Anh Tiến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 245 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - 240000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 236-245 s622777
1713. Phương Thái. Ứng dụng AI trong khai vấn sức khỏe toàn diện / Phương Thái. - H. : Dân trí, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - 369000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 252-255 s620879
1714. Registration dossier Cedemex for treatment of drug addiction. - H. : People's Public Security, 2025. - 311 p. : ill. ; 30 cm. - 110 copies  
At head of title: Ministry of Science and Technology... s621602
1715. Sabouchian, Stefanie. Bấm huyệt bàn chân chữa lành tự thân / Stefanie Sabouchian ; Nhi Hexe dịch. - H. : Dân trí, 2021. - 125 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 119000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Press here! Reflexology for beginners s620674
1716. Sổ tay phòng bệnh tan máu bẩm sinh : Dành cho cán bộ y tế cơ sở và tuyên truyền viên dân số. - S.l. : S.n., 2025. - 7 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 15000b  
Đầu bìa sách ghi: Sở Y tế tỉnh Phú Thọ. Chi cục Dân số. - Tài liệu lưu hành nội bộ s623202
1717. Tạ Thanh. Đột quy cách phòng tránh và phục hồi / Ch.b.: Tạ Thanh, Cố Lâm ; Lê Tùng Dương dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 198 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 脑卒中:与时间赛跑 s623508

1718. Tài liệu tuyên truyền tư vấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên và sinh hoạt câu lạc bộ trước kết hôn. - H. : Công Thương, 2025. - 18 tr. ; 27 cm. - 2850b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Hà Nội. Chi cục Dân số, Trẻ em và Phòng, chống tệ nạn xã hội s621016

1719. Thomas, Shannon. Thao túng tâm lý : Nhận diện, thức tỉnh và chữa lành những tổn thương tiềm ẩn / Shannon Thomas ; Trương Tuấn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 327 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Healing from hidden abuse. - Thư mục: tr. 325-327 s620910

1720. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Cơ thể người = Baby's first picture book - Human body : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620582

1721. Thực tập mô học / B.s.: Trần Công Toại (ch.b.), Huỳnh Duy Thảo, Phạm Ngọc Khôi... - H. : Hồng Đức, 2025. - 118 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Mô - Phôi - Di truyền s623395

1722. Trần Nguyên Giáp. Kiến tạo dáng mũi đẹp và an toàn / Trần Nguyên Giáp. - H. : Thế giới, 2025. - 335 tr. : ảnh ; 26 cm. - 850000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 334 s622317

1723. Trần Quý Thắng. Nhật ký tuổi dậy thì - Bạn gái tự tin trưởng thành : 10 - 15 tuổi / B.s.: Trần Quý Thắng, Jackie Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 70 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 3000b s623163

1724. Trần Quý Thắng. Nhật ký tuổi dậy thì - Bạn trai tự tin trưởng thành : 10 - 15 tuổi / B.s.: Trần Quý Thắng, Jackie Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. ; 24 cm. - 40000đ. - 3000b s623162

1725. Trần Văn Kỳ. Đông y điều trị bệnh máu & cơ khớp / Trần Văn Kỳ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 127 tr. ; 19 cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 126 s620534

1726. Tú Uyên. Yêu thương cơ thể - "Tips" cho con gái / Tú Uyên b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 86 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Dậy thì - Mình cần làm gì?). - 69000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 86 s623348

1727. Từ cô bé đến cô nàng - Hết lúng túng mỗi kỳ "dâu rụng" : Dành cho trẻ em từ 10 tuổi trở lên / Lời: Chella Quint ; Minh họa: Giovana Medeiros ; Thu Trang dịch. - In lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 86000đ. - 1000b s622676

1728. Từ Ngữ. Từ điển và thuật ngữ dinh dưỡng / Ch.b.: Từ Ngữ, Nguyễn Đỗ Huy. - H. : Tri thức, 2025. - 608 tr. ; 24 cm. - 286000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Dinh dưỡng Việt Nam. - Thư mục: tr. 606-608 s622651

1729. Zen Phan. Ăn chay - Hành trình chuyển hóa thân tâm / Zen Phan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 133 tr. ; 20 cm. - 138000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 131-133 s622256

## KỸ THUẬT

1730. Advances in optics photonics spectroscopy & applications XIII / N. Dai Hung, Do Kyeong Ko, Huynh Thanh Dat... - H. : Science and Technology, 2025. - 582 p. : ill. ; 30 cm. - 50 copies

Bibliogr. at the end of the paper s621575

1731. Bùi Xuân Thành. Giáo trình Công nghệ sinh học màng trong xử lý nước thải / Bùi Xuân Thành (ch.b.), Lê Linh Thy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 185 tr. : minh họa ; 24 cm. - 54000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 165-185 s621681

1732. Butschkow, Ralf. Bạn tôi là phi hành gia / Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Ich hab einen freund, der ist astronaut s622216

1733. Cao Ánh Dương. Giáo trình Kỹ thuật Điện - Điện tử cơ bản trên ô tô : Ngành nghề: Công nghệ ô tô. Trình độ: Cao đẳng / Cao Ánh Dương (ch.b.), Lê Ngọc Định, Bùi Quốc Vĩnh. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 179 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 178 s622854

1734. Đoàn Lê Hoàng Tân. Vật liệu khung hữu cơ - kim loại: Tổng hợp, tính chất và ứng dụng trong dẫn truyền thuốc / Đoàn Lê Hoàng Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - iv, 281 tr. : minh họa ; 24 cm. - 30000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Công nghệ vật liệu tiên tiến Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s621676

1735. Giáo trình Gia công lắp đặt cốt thép : Ngành/ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng. Trình độ: Cao đẳng / Dương Tấn Minh (ch.b.), Nguyễn Văn Tươi, Trần Phước Dũng... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 129 tr. : minh họa ; 27 cm. - 160000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 116. - Phụ lục: tr. 117-129 s622857

1736. Giáo trình Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động trong mỏ hầm lò : Dùng cho trình độ đại học / Hoàng Hùng Thắng, Hoàng Văn Nghị (ch.b.), Phạm Đức Thang, Nguyễn Ngọc Minh. - H. : Công Thương, 2025. - iv, 143 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 133-134 s622834

1737. Giáo trình Lý thuyết ô tô / Nguyễn Hồng Hải (ch.b.), Trương Hoàng Tuấn, Lê Văn Thom, Nguyễn Thành Công. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 163 tr. : minh họa ; 24 cm. - 270000đ. - 100b

Thư mục: tr. 163 s620702

1738. Giáo trình Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới : Dùng cho đào tạo trình độ đại học phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hệ ngoài ngành Công an / B.s.: Trần Đức Hoàn (ch.b.), Hà Trung Bình, Nguyễn Tiến Sơn, Đặng Xuân Kỳ. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 471 tr. : minh họa ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 465-467 s622439

1739. Giáo trình Quản lý, khai thác công trình cầu đường : Ngành nghề: Xây dựng cầu đường bộ. Trình độ: Cao đẳng / Nguyễn Văn Tươi (ch.b.), Vũ Minh Đức, Mai Vũ Thị Kim Chung, Mã Văn Lộc. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 112 tr. : minh họa ; 27 cm. - 160000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 111 s622852

1740. Giáo trình Sửa chữa hệ động lực tàu thủy / Phan Trung Kiên, Phạm Quốc Việt (ch.b.), Đỗ Văn Đoàn, Trương Tiến Phát ; Hoàng Đức Tuấn h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 234 tr. : minh họa ; 25 cm. - 154000đ. - 200b

Thư mục: tr. 233-234 s620715

1741. Giáo trình Thủy lực và cung cấp nước chữa cháy : Dùng cho đào tạo trình độ đại học phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hệ ngoài ngành Công an / B.s.: Lê Sinh Hồi (ch.b.), Vũ Thị Thu Nguyệt, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Phan Việt. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 375 tr. : bảng ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 367-370 s622436

1742. Giáo trình Thực hành tại phòng thí nghiệm : Ngành nghề: Xây dựng cầu đường bộ. Trình độ: Cao đẳng / Mã Văn Lộc (ch.b.), Nguyễn Văn Tươi, Phạm Cường... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 143 tr. : minh họa ; 27 cm. - 180000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 142 s622856

1743. Giáo trình Tổng quan cầu đường bộ : Ngành nghề: Xây dựng cầu đường bộ. Trình độ: Cao đẳng / Mã Văn Lộc (ch.b.), Nguyễn Văn Tươi, Huỳnh Phúc Hậu, Trần Đình Hoàng. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 90 tr. : minh họa ; 27 cm. - 160000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 90 s622851

1744. Giáo trình Vẽ kỹ thuật - AutoCAD : Ngành/ngành: Xây dựng cầu đường bộ. Trình độ: Cao đẳng / Trần Thị Như Mai (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tuấn, Vũ Quang Thuận... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 139 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 160000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 139 s622850

1745. Giáo trình Viễn thám / Nguyễn Hồng Thảo (ch.b.), Hoàng Ngọc Khánh, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 94 tr. : minh họa ; 25 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 88-92 s623473

1746. Hồ Văn Hiến. Hướng dẫn đồ án môn học Điện 1 - Thiết kế mạng điện / Hồ Văn Hiến. - Tái bản lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 145-204. - Thư mục cuối chính văn s621679

1747. Lê Đức Trung. Giáo trình Bơm, quạt và máy nén : Dùng cho sinh viên các ngành Kỹ thuật - Công nghệ / Lê Đức Trung (ch.b.), Trương Hoàng Tuấn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 201 tr. : minh họa ; 24 cm. - 295000đ. - 100b

Thư mục: tr. 186. - Phụ lục: tr. 187-201 s622343

1748. Lê Đức Trung. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí = English for mechanical Engineering / Lê Đức Trung (ch.b.), Jude Nesa Rajah, Nguyễn Ngọc Vũ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 141 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 100b s622773

1749. Lê Ngọc Định. Giáo trình Bảo dưỡng và sửa chữa điện thân xe : Ngành nghề: Công nghệ ô tô. Trình độ: Cao đẳng / Lê Ngọc Định (ch.b.), Cao Ánh Dương, Nguyễn Thị Vy Thảo. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 250 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 249 s622855

1750. Lê Xuân Hồng. Giáo trình Máy điện : Dành cho ngành Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa / Lê Xuân Hồng (ch.b.), Nguyễn Minh Quyền. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 376 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 349000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 374-375 s622848

1751. Mạc Thị Thoa. Bài giảng Nhập môn cơ điện tử : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Mạc Thị Thoa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 131 tr. : minh họa ; 27 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 131 s622933

1752. MyYamaha : Ấn phẩm nội bộ. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 1890b  
T.37. - 2025. - 43 tr. : ảnh màu s620765

1753. Ngô Hoàng Ân. Kỹ thuật xung - số / Ngô Hoàng Ân (ch.b.), Nguyễn Bá Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - x, 370 tr. : minh họa ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 369.- Phụ lục: tr. 370 s620704

1754. Nguyen Cong Phuong. Linear circuit 1 / Nguyen Cong Phuong. - H. : Bách khoa, 2025. - 411 p. : ill. ; 24 cm. - 230000đ. - 290 copies

Bibliogr.: p. 411 s621472

1755. Paulsen, Rüdiger. Xe vận chuyển hàng nặng / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Joachim Krause ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Thế giới xe diệu kỳ). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Der schwertransport s622213

1756. Phạm Thượng Hàn. Kỹ thuật đo lường hiện đại / Phạm Thượng Hàn (ch.b.), Cao Minh Quyền. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 235 tr. : minh họa ; 27 cm. - 215000đ. - 300b

Thư mục: tr. 235 s622936

1757. Phương pháp tính toán thiết kế máy đào lò / B.s.: Nguyễn Khắc Linh (ch.b.), Đoàn Công Luận, Đặng Vũ Đình... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 135 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150b

Thư mục cuối mỗi chương s620691

1758. Quiz! Khoa học kì thú - Tên lửa, vệ tinh nhân tạo : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Oh Soo-jin ; Lời: Hạ Jong-joon ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 171 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 16. 로켓·인공위성 s621708

1759. Tài liệu cấu tạo và bảo dưỡng sửa chữa xe Kamaz-43253, Kamaz-43266. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải

T.1. - 2025. - 210 tr. : minh họa s623111

1760. Tài liệu cấu tạo và bảo dưỡng sửa chữa xe Kamaz-43253, Kamaz-43266. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b

- ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải  
T.2. - 2025. - 287 tr. : minh họa s623112
1761. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề cho nhân viên kỹ thuật ngành sửa chữa điện ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải  
T.1: Trang bị điện ô tô. - 2025. - 239 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 239 s623109
1762. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề lái xe ô tô - Phần kỹ thuật lái xe ô tô. - H. : Công Thương, 2025. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 266b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải s623113
1763. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa điện ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải  
T.2: Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện ô tô. - 2025. - 115 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 115 s623110
1764. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa động cơ ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải  
T.1: Cấu tạo động cơ ô tô. - 2025. - 147 tr. : hình vẽ, bảng s623105
1765. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa động cơ ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải  
T.2: Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ ô tô. - 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s623106
1766. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa gầm ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải  
T.1: Cấu tạo gầm ô tô. - 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 247 s623107
1767. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa gầm ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 408b  
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải  
T.2: Bảo dưỡng, sửa chữa gầm ô tô. - 2025. - 211 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 211 s623108
1768. Thủy lợi Hà Tĩnh - 80 năm những chặng đường phát triển / Phan Thuyết, Trần Quốc Hùng, Bùi Ngọc Quang... ; S.t., b.s.: Trần Quốc Hùng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 486 tr. : bảng ; 24 cm. - 110b  
ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Hưu trí Thủy lợi tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 392-481 s622769
1769. Thực hành lập trình PLC / Lê Đức Dũng (ch.b.), Trịnh Xuân Tuyên, Nguyễn Nhật Long, Võ Trường Sơn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 145 tr. : minh họa ; 27 cm. - 120000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Việt - Hung. Khoa Điện - Điện tử. - Thư mục: tr. 145 s622940
1770. Tielmann, Christian. Xe cứu hộ / Christian Tielmann ; Minh họa: Niklas Böwer ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Thế giới xe điện kỳ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Die rettungsfahrzeuge s622214

1771. Tielmann, Christian. Xe ô tô / Christian Tielmann ; Minh họa: Niklas Böwer ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Thế giới xe diệu kỳ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Die autos s622215

1772. Tran Van Xen. Practical microcontroller design firmware, interfaces, motor control and low power solutions / Tran Van Xen. - Can Tho : Can Tho University, 2025. - 491 p. : ill. ; 27 cm. - 270000đ. - 200 copies  
App. in the text. - Bibliogr.: p. 445-446 s621569

1773. Trương Hữu Thắng. Sổ tay hướng dẫn sử dụng điện an toàn và tiết kiệm cho các hộ dân vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa / Trương Hữu Thắng, Nguyễn Hải Hà, Vũ Thị Như Quỳnh. - H. : Công Thương, 2025. - 249 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1200b  
Phụ lục: tr. 121-247. - Thư mục: tr. 248-249 s622418

1774. Xe cảnh sát = Police car : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp biên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s623088

1775. Xe cứu hỏa = Fire engine : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp biên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s623087

## NÔNG NGHIỆP

1776. Bác sĩ thú y tập sự / Lời: Catherine Ard ; Minh họa: Sarah Lawrence ; Lê Liên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 48 tr. : minh họa ; 25 cm. - (Tủ sách Giáo dục STEM). - 69000đ. - 1000b s623304

1777. Butschkow, Ralf. Bạn tôi là người chăm sóc động vật / Ralf Butschkow ; Minh họa: Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Ich hab eine freundin, die ist tierpflegerin s622223

1778. Butschkow, Ralf. Bạn tôi là người làm vườn / Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Ich hab eine freundin, die ist gartnerin s622219

1779. Dương Thúy Yên. Đa dạng di truyền và ứng dụng trong thủy sản = Genetic diversity and applications in aquaculture and fisheries management / Dương Thúy Yên. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 215 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 200b  
Thư mục: tr. 194-213 s622368

1780. Giang Văn Toàn. Kỹ thuật trồng nấm hữu cơ an toàn / Giang Văn Toàn b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 153 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 700b s623368

1781. Hướng dẫn kỹ thuật trồng rong sụn trên biển / B.s.: Hoàng Văn Hồng, Đặng Xuân Trường, Đỗ Linh Phương... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 12 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 3000b  
Đầu bìa sách ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. - Thư mục: tr. 12 s623503

1782. Hướng dẫn trồng giảo cổ lam hữu cơ / B.s.: Đồng Thị Thanh (ch.b.), Trần Thị Thanh Bình, Bùi Thị Cúc... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 24 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 215b  
Thư mục: tr. 24 s622362

1783. Hướng dẫn trồng lúa hữu cơ : Tài liệu tham khảo / B.s.: Bùi Thị Cúc (ch.b.), Trần Thị Thanh Bình, Đồng Thị Thanh... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 28 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 215b  
Thư mục: tr. 28 s622363

1784. Kha Chấn Tuyền. Công nghệ nuôi trồng & chế biến rong biển Việt Nam : Dành cho sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm, nuôi trồng & chế biến thủy sản / Kha Chấn Tuyền (ch.b.), Nguyễn Anh Trinh, Lê Thị Thanh. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 152 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.  
- Thư mục: tr. 142-150 s622365

1785. Kỹ yếu Cục Trồng trọt thời kỳ 1993 - 2025 / B.s.: Lê Hưng Quốc (ch.b.), Nguyễn Quốc Mạnh, Nguyễn Thị Thu Hương... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 48 tr. : minh họa ; 25 cm. - 218b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Trồng trọt. - Phụ lục: tr. 40-46 s623477

1786. Kỹ thuật trồng dâu nuôi tằm / Lê Hồng Vân, Kang Pildon, Nguyễn Thị Len... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 111 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Dâu Tằm Trơ Trung ương. - Thư mục: tr. 111 s623471

1787. Lịch sử 100 năm hình thành và phát triển (1925 - 2025). - H. : Nông nghiệp, 2025. - 91 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam. - Thư mục: tr. 64-66. - Phụ lục: tr. 67-91 s622371

1788. Ngô Văn Thống. Chăn nuôi heo (lợn) rừng / Ngô Văn Thống. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 127 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kiên Giang. - Thư mục cuối mỗi chương s623472

1789. Nguyễn Ngọc Thanh Lam. Giáo trình Chăn nuôi gia cầm / Nguyễn Ngọc Thanh Lam (ch.b.), Quách Huỳnh Mỹ Anh. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 94 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 90-91 s623475

1790. Nguyễn Thành Tính. Giáo trình Cơ giới hóa trong canh tác lúa / Nguyễn Thành Tính (ch.b.), Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Nhựt Duy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 130 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 60000đ. - 100b

Thư mục: tr. 130 s622972

1791. Proceedings the 10th international conference on sustainable animal agriculture for developing countries: Circular animal production systems - Solutions for sustainable development : TTC Hotel, Can Tho, Viet Nam. 01-04 October, 2025 / Ermias Kebreab, Nguyen Trong Ngu, Alessandra Negri... ; Ed.: Nguyen Trong Ngu... - Can Tho : Can Tho University, 2025. - 283 p. : ill. ; 26 cm. - 400 copies

At head of title: Đại học Cần Thơ s621481

1792. Quy trình kỹ thuật trồng bí thơm Ba Bể hữu cơ : Tài liệu tham khảo / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.), Bùi Thị Cúc, Đồng Thị Thanh... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 24 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 215b

Thư mục: tr. 24 s622364

1793. Schürmann, Susanne. Bạn tôi là bác sĩ thú y / Susanne Schürmann ; Minh họa: Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Ich hab eine Freundin, die ist Tierärztin s622222

1794. Sổ tay Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất dưa lê Hàn Quốc (*Cucumis melo* L. var. *makuwa*) theo VietGAP / Hoàng Minh Châu, Ngô Thị Hạnh, Nguyễn Thị Hạnh... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 31 tr. : minh họa ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Rau quả. Chương trình Nông nghiệp quốc tế Hàn Quốc (KOPIA) tại Việt Nam. - Thư mục: tr. 31 s623470

1795. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Rau củ = Baby's first picture book - Vegetables : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620587

1796. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Trái cây = Baby's first picture book - Fruits : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620585

1797. Tuyển tập Thành tựu khoa học giai đoạn 1975 - 2025 / Đào Minh Sô, Trần Thế Thông, Lê Thanh Hải... - H. : Nông nghiệp, 2025. - xii, 294 tr. : ảnh ; 29 cm. - 350000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam s622841

1798. Vũ Hồng Anh. Cách chọn gà đá / Vũ Hồng Anh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 86000đ. - 1000b s622160

1799. Vũ Thùy An. Kỹ thuật nuôi lợn khoa học, an toàn và hiệu quả / B.s.: Vũ Thùy An, Đặng Ngọc Anh, Nguyễn Cẩm Tú. - H. : Hồng Đức, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 92000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 162-179. - Thư mục: tr. 180-183 s623367

## QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1800. An Tâm. Nuôi dạy con thời đại Smartphone : Phía sau chiếc điện thoại là một đứa trẻ đang cần được chữa lành / An Tâm ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 183 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: 孩子啊, 我们该拿手机怎么办 s623117

1801. Bryans, Bruce. Đừng bao giờ theo đuổi đàn ông : 38 tuyệt chiêu làm chủ mối quan hệ với người khác phái : 18+ / Bruce Bryans ; Thuý Nga dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 123 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Never chase men again : 38 dating secrets to get the guy, keep him interested, and prevent dead - end relationships s623370

1802. Butschkow, Ralf. Bạn tôi là đầu bếp / Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Ich hab einen Freund, der ist Koch s622220

1803. Butschkow, Ralf. Bạn tôi là thợ làm bánh / Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Ich hab einen Freund, der ist Backer s622217

1804. Cẩm nang Kỹ năng - Kết bạn / Hoàng Thục Anh, Xuân Linh, Cát Hải... ; Minh họa: AI. - H. : Kim Đồng, 2025. - 57 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng và Kiến thức của Báo TNTP & NĐ)(Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.5). - 50000đ. - 6500b s621692

1805. Cẩm nang Kỹ năng - Lắng nghe / Cù Huyền, Phạm Gia Hân, Nguyễn Khánh Hà... ; Minh họa: AI. - H. : Kim Đồng, 2025. - 57 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng và Kiến thức của Báo TNTP & NĐ)(Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.8). - 50000đ. - 7700b s621693

1806. Chu Tú Đình. Nghệ thuật giao tiếp cho cha mẹ : Cẩm nang giao tiếp cùng con... / Chu Tú Đình ; Huyền NT dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 191 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 正能量的父母话术 s622634

1807. Đạm Phương Nữ Sử. Gia đình giáo dục - Thường đàm / Đạm Phương Nữ Sử ; Minh họa: Bùi Ngọc Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 90 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Nếp nhà). - 35000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Công Tôn Nữ Đồng Canh s621700

1808. Đánh bại sự trì hoãn : Truyện tranh trẻ em / Sư Lỗ Bối Nhĩ ; Tiên Phong dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 64000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画打败拖延症 s621878

1809. Đoàn Hải Đăng. Trẻ con đũa nào chẳng óm / Đoàn Hải Đăng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 191 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s620424

1810. Đỗ Thị Diệu Ngọc. Mẹ hiểu, cha thương, rộng đường con bước / Đỗ Thị Diệu Ngọc, Lưu Đình Long. - H. : Dân trí, 2025. - 228 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s620913

1811. Đỗ Thị Kim Loan. Cha mẹ hiện đại - Dạy con từ gốc : Nuôi dưỡng một thế hệ từ gốc rễ đến thiên mệnh / Đỗ Thị Kim Loan. - H. : Thế giới, 2025. - 450 tr. : bảng ; 24 cm. - 347000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 421-443 s622308

1812. Jackie Nguyễn. Đắc nhân tâm cho trẻ : Phát triển kỹ năng mềm cho trẻ. Dạy cho con: Cư xử tử tế - Sống có kỷ luật - Ứng xử thông minh - Nói chuyện tinh tế / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 142 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s623204

1813. Jany Mai. Sổ tay Makeup / Jany Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500000đ. - 5000b s623234

1814. Ko Shichida. Mẹ bận rộn dạy con tự lập : Bí quyết nuôi dạy trẻ biết hào hứng tự học theo phương pháp Shichida / Ko Shichida ; Brainworks Studio dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 3000b s623206

1815. Loreau, Dominique. Nghệ thuật tối giản : L'art de la simplicité : Có ít đi, sống nhiều hơn / Dominique Loreau ; Alex Tu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2025. - 301 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b s623378

1816. Lỗ Bằng Trình. Mẹ dạy con trai không la mắng / Lỗ Bằng Trình ; Dương Hà Tú dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 255 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s623482

1817. Lư Phụng Anh. Mẹ dạy con gái không nuông chiều / Lư Phụng Anh ; Lê Tiến Thành dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s623481

1818. Lưu Xứng Liên. Cùng con trưởng thành : Nuôi dưỡng tâm hồn và kỹ năng cho con từ những điều nhỏ nhất / Lưu Xứng Liên ; Tú Anh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 陪孩子走过小学六年 s622635

1819. Ma nữ Sha Sha. Phụ nữ vừa gặp đã yêu : Nâng tâm sức hút bằng phong thái tự tin, bản lĩnh / Ma nữ Sha Sha ; Minh Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 264 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s622290

1820. Mẹ hỏi bé trả lời : 101 câu hỏi - đáp rèn luyện trí thông minh : Phiên bản mới : 5+ / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 89000đ. - 5000b s623179

1821. Mẹ hỏi bé trả lời - Bé thông minh học cùng mẹ : 4 - 5 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 91 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s621827

1822. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về thức ăn = 100 things to know about food : Dành cho trẻ từ 6 tuổi trở lên / Lời: Sam Baer, Rachel Firth, Rose Hall... ; Minh họa: Federico Mariani, Parko Polo ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2025. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s620775

1823. 100 từ đầu đời của bé - Đồ vật & rau quả : 0 - 3 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 55 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s621805

1824. 100 từ đầu đời của bé - Gia đình yêu thương : 0 - 3 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 55 tr. : ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s621806

1825. Nam Nguyễn. Chill dad : Bí kíp làm cha nhàn tênh cho những người đàn ông bận rộn / Nam Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 255 tr. : minh họa ; 20 cm. - 199000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 223-254. - Thư mục: tr. 255 s622799

1826. Ngụy Khôn Lâm. Đánh thức khả năng thiên tài của trẻ : Não bộ phát triển khỏe mạnh quyết định khả năng cạnh tranh của con trong tương lai / Ngụy Khôn Lâm ; Vi Thủy dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 335 tr. : minh họa ; 24 cm. - 138000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 唤醒孩子的学习脑 s622644

1827. Nguyễn Bá Học. Gia đình giáo dục - Phép dạy con / Nguyễn Bá Học ; Minh họa: Bùi Ngọc Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 103 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Nếp nhà). - 40000đ. - 2000b s621699

1828. Nguyễn Hoàng Oanh. 100 từ đầu tiên của bé : Hành trình xây ngôn ngữ, gieo tư duy và kết nối cảm xúc / Nguyễn Hoàng Oanh, Cao Bích Thủy ; Minh họa: Phan Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 30 tr. : bảng, tranh màu ; 30 cm. - 248000đ. - 2000b s622988

1829. Nguyễn Ngọc Ái Quỳnh. Con tha thứ rồi, ba mẹ ơi! = I forgive you, mom and dad! / Nguyễn Ngọc Ái Quỳnh. - H. : Công Thương, 2025. - 153 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 149000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 131-149 s622182

1830. Nguyễn Thị Huyền. Con ơi, hãy học cách đối nhân xử thế : Khởi đầu vững chắc để trẻ phát triển EQ và kỹ năng giao tiếp / Nguyễn Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b s620866

1831. Ôn Như Lương Văn Can. Gia huấn / Ôn Như Lương Văn Can. - H. : Kim Đồng, 2025. - 40 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Nếp nhà). - 25000đ. - 2000b  
 Tên tác giả: Lương Văn Can s621701
1832. Park Soyoungh. Một đứa trẻ giàu tâm hồn sẽ trưởng thành như thế nào? : Cẩm nang giúp cha mẹ nuôi con hạnh phúc / Park Soyoungh ; Dịch: Ngọc Luyến... - H. : Công Thương, 2025. - 333 tr. : bảng ; 21 cm. - 279000đ. - 1000b  
 Tên sách tiếng Hàn: 마음이 부자인 아이는 어떻게 성장하는가 s621098
1833. Sandahl, Iben Dissing. Nuôi dạy tuổi teen không áp lực : Bí quyết dạy con của người Đan Mạch / Iben Dissing Sandahl ; Trần Thị Hương Lan dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 321 tr. ; 21 cm. - 245000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Anh: The Danish way of raising teens. - Thư mục: tr. 307-318 s621302
1834. Schultz, Howard. Đúc hết trái tim = Pour your heart into it : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng tách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 484 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 1500b s622498
1835. Sharma, Robin. Trí tuệ gia đình từ vị tu sĩ bán đi chiếc Ferrari = Family wisdom from the monk who sold his Ferrari / Robin Sharma ; Lê Liên dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s622504
1836. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 1 - 2 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: 200 questions for intellectual development s621828
1837. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 3 - 4 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: 200 questions for intellectual development s621830
1838. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 4 - 5 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: 200 questions for intellectual development s621831
1839. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 5 - 6 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: 200 questions for intellectual development s621832
1840. Thanh Hương. 35 ngày thực hành kỹ năng và phát triển trí tuệ cảm xúc: Con có thể làm chủ cảm xúc bản thân : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Thanh Hương, Quỳnh Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 75 tr. : minh họa ; 23 cm. - 75000đ. - 5000b s623161
1841. Thanh Hương. 35 ngày thực hành kỹ năng và phát triển trí tuệ cảm xúc: Con có thể tự chăm sóc bản thân : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Thanh Hương, Quỳnh Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 75 tr. : minh họa ; 23 cm. - 75000đ. - 5000b s623159
1842. Thanh Hương. 35 ngày thực hành kỹ năng và phát triển trí tuệ cảm xúc: Con có thể tự tin là chính mình : Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi / Thanh Hương, Quỳnh Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 75 tr. : minh họa ; 23 cm. - 75000đ. - 5000b s623160

1843. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Đồ vật = Baby's first picture book - Items : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s620590

1844. Tô Tô. Cẩm nang Kỹ năng - Phòng chống bắt nạt / Tô Tô, Nguyễn Dương Hà Minh, Nguyễn Thu Thủy ; Minh họa: AI. - H. : Kim Đồng, 2025. - 57 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng và Kiến thức của Báo TNTP & ND)(Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.7). - 50000đ. - 7500b s621691

1845. Trạm dừng yêu thương / Thủy Nguyễn, Lê Hiền EQ, Duy Game... - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiên Phong và Nhi đồng). - 40000đ. - 10000b

Q.19. - 2025. - 62 tr. : hình vẽ, ảnh s621807

1846. Trạm dừng yêu thương / Minh Châu, Bảo Nhi, Vùng Đen... - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiên Phong và Nhi đồng). - 40000đ. - 10000b  
Q.20. - 2025. - 62 tr. : hình vẽ, ảnh s621808

1847. Trần Thị Thu Nhung. Giáo dục con cái tuổi vị thành niên trong gia đình ở Hà Nội hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thu Nhung ch.b. - H. : Thế giới, 2025. - 167 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 163-167 s622292

1848. Trịnh Xuân Khanh. Thiên tài đa trí tuệ (0 - 12 tuổi) : Nơi khoa học não bộ - Giáo dục sớm & AI cùng đồng hành / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 249000đ. - 500b  
T.1: Đánh thức thiên tài đa trí tuệ (0 - 6 tuổi). - 2025. - 352 tr. : bảng, biểu đồ s622306

1849. Trịnh Xuân Khanh. Thiên tài đa trí tuệ (0 - 12 tuổi) : Nơi khoa học não bộ - Giáo dục sớm & AI cùng đồng hành / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 249000đ. - 500b  
T.2: Đánh thức thiên tài đa trí tuệ (0 - 6 tuổi). - 2025. - 352 tr. : bảng s622307

1850. Trịnh Xuân Khanh. Thiên tài đa trí tuệ (0 - 12 tuổi) : Nơi khoa học não bộ - Giáo dục sớm & AI cùng đồng hành / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 249000đ. - 500b  
Q.2, T.1: Bật cánh thiên tài đa trí tuệ (7 - 12 tuổi). - 2025. - 199 tr. - Thư mục: tr. 196-199 s623531

1851. Trịnh Xuân Khanh. Thiên tài đa trí tuệ (0 - 12 tuổi) : Nơi khoa học não bộ - Giáo dục sớm & AI cùng đồng hành / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 249000đ. - 500b  
Q.2, T.2: Bật cánh thiên tài đa trí tuệ (0 - 6 tuổi). - 2025. - 198 tr. - Phụ lục: tr. 163-194. - Thư mục: tr. 195-198 s623532

1852. Trương Vi. Rèn tâm luyện tính cho trẻ : Truyện tranh trẻ em / Trương Vi ; Minh họa: Dư Hiểu Xuân ; Hiểu Minh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 128 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 118000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 满画变思维 s622653

1853. Tuấn Lê. Sức hút người vợ : Hạnh phúc trong hôn nhân không phải là điều ngẫu nhiên / Tuấn Lê. - H. : Công Thương, 2025. - 206 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 5000b s623102

1854. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Ba mẹ ơi, con muốn tự làm! / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620893

1855. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Đừng tranh cãi, hãy tranh luận! / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 118 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620892

1856. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Học vui đầy lùi nhàm chán! / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620891

1857. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Kiên cường làm tôi mạnh mẽ / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620895

1858. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Làm một người tử tế / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620885

1859. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Mình không nói dối / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620898

1860. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Mình không nóng giận / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620896

1861. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Mình nhường nhịn nhau một chút nhé! / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620889

1862. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Mình vượt lên sự ích kỷ / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620888

1863. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Nhất định mình không bỏ cuộc! / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620890

1864. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Thật thú vị khi không còn ganh tị / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620894

1865. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Thêm yêu thương, thêm trân trọng / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620897

1866. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Tự tin vào bản thân mình : Những câu chuyện giúp tôi tràn đầy sự tự tin... / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 118 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s620886

1867. Tùng Phan. Cha mẹ 5.0 : Cuốn sách sẽ thay đổi hàng triệu gia đình về tư duy & tiền bạc: Dạy con thành công bằng sự tử tế & kiến thức bên ngoài trường học / Tùng Phan. - H. : Hồng Đức, 2022. - 222 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 245000đ. - 2000b s620644

1868. Urako Kanamori. 90% trẻ thông minh nhờ cách trò chuyện đúng đắn của cha mẹ / Urako Kanamori ; Phạm Lê Dạ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 39000đ. - 3000b s621865

1869. Văn Thị Minh Tư. Ba mẹ đồng hành cùng bé tiền tiểu học / Văn Thị Minh Tư, Lê Trần Diệu Thu, Mai Phương Thúy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 199000đ. - 5000b s621132

1870. Võ Ngọc Phong. Giải mã mô hình quán cà phê độc lập : Từ xây dựng thực đơn, lựa chọn phong cách đến quản lý vận hành và marketing thời đại số / Võ Ngọc Phong ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 358 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 咖啡馆经营者养成笔记 s622413

## QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1871. The 3rd Phenikaa University's business and economics conference: Managing operation and supply chain in the new era = Hội thảo quốc tế PUBEC lần thứ 3: Quản trị vận

hành và chuỗi cung ứng trong thời kỳ mới / Nguyen Phuong Thao, Bui Quy Thuan, Lee Song Kun... - H. : Thế giới, 2025. - 881 p. : ill. ; 30 cm. - 150 copies

At head of title: Đại học Phenikaa. - Bibliogr. at the end of the paper s621601

1872. A - Z guidebook: Operations management profit/loss calculations for business households and companies with around 10 people / Weupbooks b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 147 p. : ill. ; 18 cm. - 250000đ. - 10000 copies s621380

1873. A - Z guidebook: Operations management profit/loss calculations for business households and companies with around 10 people / Weupbooks ed. - H. : Thế giới, 2025. - 167 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 20000 copies s621406

1874. Ann Mei Chang. Tác động tinh gọn : Cách đổi mới để mang lại lợi ích xã hội lớn hơn / Ann Mei Chang, Eric Ries. - H. : Công Thương, 2025. - 337 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức Thiện nguyện). - 239000đ. - 1100b

Tên sách tiếng Anh: Lean impact : How to innovate for radically greater social good s622404

1875. Arrington, Tracy. 101 bài học về nghệ thuật quảng cáo / Tracy Arrington, Matthew Frederick ; Văn Khôi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 101 tr. : hình vẽ ; 14x19 cm. - 300000đ s622178

1876. Atkinson, Kenneth. Never say no : My journey from Saddleworth to Saigon : A memoir / Kenneth Atkinson. - H. : Thế giới, 2025. - 212 p. : ill. ; 22 cm. - 500000đ. - 300 copies  
Tên tiếng Việt của tác giả: Phạm Kiên Sơn s621418

1877. Augustine, Norman R. Augustine's laws / Norman R. Augustine ; Dịch: Minh Miên, Nhật Linh. - H. : Công Thương, 2025. - 415 tr. ; 24 cm. - 499000đ. - 520b s622431

1878. Bao Trạch Thanh. Cơ hội luôn thiên vị những người kiên trì / Bao Trạch Thanh ; Khanh Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 321 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 你要特别努力, 才能特别幸运 s623326

1879. Brotman, Adam. AI first - Dẫn đầu hay là chết / Adam Brotman, Andy Sack ; Trương Tuấn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: AI first - The playbook for a future-proof business and brand s621092

1880. Bùi Bình. Kế toán từ con số 0 : Từ gà mờ tới gõ sổ chuyên nghiệp / Bùi Bình. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 319 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s622913

1881. Bùi Bình. Kế toán xây dựng : Hướng dẫn thực hành từ A-Z / Bùi Bình ch.b. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 335 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s622914

1882. Buku panduan A-Z pengurusan operasi + pengiraan untung/ rugi untuk perniagaan milik tunggal dan syarikat 10 orang / Kompilasi: Weupbooks. - H. : Thế giới, 2025. - 171 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621405

1883. Châu Việt Út. Luyện viết chữ hoa sáng tạo : Phân tách nét chi tiết cho chữ hoa biến thể & chữ thường / Châu Việt Út. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 43 tr. ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s623025

1884. Công nghệ giấy / Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Văn Khương... - H. : Công Thương, 2025. - 149 tr. : minh họa ; 24 cm. - 57b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Viện Nghiên cứu Da - Giấy. - Thư mục: tr. 147-149 s622424

1885. Đỗ Anh Đức. Giáo trình Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại / B.s.: Đỗ Anh Đức (ch.b.), Trần Văn Bảo, Trần Hoàng Kiên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 493 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Kinh doanh. Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế. - Thư mục cuối mỗi chương s622719

1886. Đỗ Thùy Dương. Văn hóa quản trị chất Việt - Từ kiên cường tới thịnh vượng / Đỗ Thùy Dương. - H. : Thế giới, 2025. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bản đồ Quản trị Việt). - 215000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 187-210 s621326

1887. Đỗ Thùy Dương. Văn hoá quản trị chất Việt - Từ kiên cường tới thịnh vượng / Đỗ Thùy Dương. - H. : Thế giới, 2025. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bản đồ Quản trị Việt). - 468000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 189-210 s621355

1888. Ferrazzi, Keith. Ai che lưng cho bạn = Who's got your back : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 421 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b s622530

1889. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ lãnh đạo một mình = Never lead alone : 10 bước chuyển từ tinh thần lãnh đạo sang tinh thần đồng đội / Keith Ferrazzi, Paul Hill ; Dịch: Lê Thùy Giang, Nguyễn Đức Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 270 tr. ; 20 cm. - 118000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 257-263 s622473

1890. Formula pengeluaran video pendek - Siaran langsung "berbeza" menarik penonton, penukaran tinggi / Weupbook. - H. : Thế giới, 2025. - 159 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621393

1891. Giáo trình Giao tiếp và thuyết trình trong kinh doanh / Phạm Thùy Giang (ch.b.), Phạm Thị Tuyết, Lê Thị Thu Hằng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 415 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 132000đ. - 1020b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 402-407 s622445

1892. Giáo trình Kế toán trong môi trường số / B.s.: Lê Văn Luyện, Phan Thị Anh Đào (ch.b.), Phạm Hoài Nam... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 495 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 1020b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 477-478 s623429

1893. Giáo trình Nghiệp vụ kho hàng : Ngành/nghề: Logistics. Trình độ: Cao đẳng / Bùi Thị Huyền Hạnh (ch.b.), Trương Thị Thùy Trâm, Đoàn Việt Hùng, Mai Vũ Kim Chung. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 154 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương. - Thư mục: tr. 154 s622859

1894. Giáo trình Nguyên lý kế toán / B.s.: Nguyễn Thị Lôi (ch.b.), Trần Thị Mơ, Lê Tuyết Nhung... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 267 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 267 s620620

1895. Giáo trình Quản lý dự án / B.s.: Đỗ Hải Hưng (ch.b.), Hoàng Anh, Nguyễn Thúy Quỳnh, Chu Thị Thúy Hằng. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 128 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 20000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 127 s622788

1896. Giáo trình Quản lý dự án công nghệ thông tin / Lê Thị Hoài Thu (ch.b.), Phạm Thảo, Trần Thị Mỹ Diệp... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 364 tr. : minh họa ; 24 cm. - 141000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 331-364 s622710

1897. Giáo trình Quản lý tài chính / Lê Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thủy (ch.b.), Phạm Quốc Huân... - H. : Công Thương, 2025. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 108000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Điện lực. Khoa Kế toán - Tài chính. - Thư mục: tr. 298-299 s623103

1898. Giáo trình Quản trị liên doanh quốc tế / B.s.: Bùi Huy Nhượng (ch.b.), Tạ Văn Lợi, Trần Hoàng Kiên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - xi, 264 tr. : minh họa ; 24 cm. - 112000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Kinh doanh. Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế. - Thư mục cuối mỗi chương s622718

1899. Giáo trình Quản trị rủi ro tài chính / Nguyễn Thị Nhung, Vũ Thị Loan (ch.b.), Tô Lan Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 492 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 457-458. - Phụ chú: tr. 459-491 s622391

1900. Girard, Joe. Để trở thành người bán hàng giỏi nhất thế giới : Bán mọi thứ bạn có thể / Joe Girard, Stanley H. Brown ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to sell anything to anybody s623365

1901. Grzywacz, Piotr Feliks. OKR - "Kinh thánh" quản trị và cách vận hành hiệu quả / Piotr Feliks Grzywacz ; Nguyễn Trà My dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 246 tr. : minh họa ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s623330

1902. Hạ Hồng Việt. Xây 1 đời sập 1 đêm : Dự phòng và ứng phó khi xây thương hiệu cá nhân / Hạ Hồng Việt. - H. : Công Thương, 2025. - 319 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s621084

1903. Hansen, Morten. Làm ít được nhiều : Bài học từ những người làm việc hiệu quả nhất / Morten Hansen ; Dịch: Thiên Kim... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 385 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Great at work : How top performers work less and achieve more. - Phụ lục: tr. 331-361 s622499

1904. Hidenobu Senga. Giá trong chiến lược kinh doanh : Đắt mà bán chạy, rẻ mà có lãi / Hidenobu Senga ; Nguyễn Nhật Linh dịch ; Trịnh Tùng h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 227 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: なぜ、スーツは2着目半額のほうがお店は儲かるのか? s623143

1905. Hill, Napoleon. Tư duy làm giàu : Những bài nói chuyện bất hủ của Napoleon Hill / Napoleon Hill ; Dịch: Nguyễn Thị Cẩm Xuân, Lê Nhật Thụy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 270 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Napoleon Hill's greatest speeches. - Phụ lục: tr. 251-270 s622735

1906. Hồ Đông Thụy. Chiến lược vượt trội thực thi xuất sắc = Strategy execution excellence : Tích hợp OKRs và KPI trong quản trị doanh nghiệp / Hồ Đông Thụy. - H. : Thế giới, 2025. - 250 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b s622286

1907. Hsieh, Tony. Tỷ phú bán giày : Văn hoá hạnh phúc trong quản trị doanh nghiệp / Tony Hsieh ; Hoàng Thị Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Công Thương, 2025. - 369 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: Delivering happiness s621093
1908. Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế bền vững cho sản phẩm tiêu dùng. - H. : Công Thương, 2025. - 118 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b  
 ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 118 s621096
1909. Jorgenson, Eric. Naval Ravikant - Đẳng thịnh vượng và hạnh phúc / Eric Jorgenson ; Minh họa: Jack Butcher ; Phương Anh dịch ; Nhật Mỹ h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 266 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 249000đ. - 5000b  
 Tên sách tiếng Anh: The almanack of Naval Ravikant : A guide to wealth and happiness. - Phụ lục: tr. 221-252. - Thư mục: tr. 253-265 s623282
1910. Khởi nghiệp = The founder : Nền tảng học thuật và hơi thở thời đại cho nhà sáng lập / Đinh Việt Hòa (ch.b.), Nguyễn Tài Tuệ, Trần Mai Vũ... - H. : Thế giới, 2025. - 642 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Khởi nghiệp quốc gia). - 510000đ. - 3000b  
 Thư mục: tr. 627-642 s621329
1911. Kim Văn Chính. Giáo trình Khoa học quản lý / Ch.b.: Kim Văn Chính, Đoàn Hữu Xuân. - H. : Công Thương, 2025. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 500b  
 ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Quản lý kinh doanh. - Thư mục: tr. 296 s623094
1912. Kofman, Fred. Tiền lương chưa bao giờ là tất cả / Fred Kofman ; Ái Diễm dịch. - Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh sửa. - H. : Thế giới, 2025. - 395 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Anh: The meaning revolution : The power of transcendent leadership. - Thư mục: tr. 381-395 s622321
1913. Kotler, Philip. Tiếp thị 4.0 : Dịch chuyển từ Truyền thống sang Công nghệ số = Marketing 4.0 : Moving from traditional to digital / Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan ; Dịch: Nguyễn Khoa Hồng Thành... - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 261 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s622509
1914. Kỳ yếu Hội thảo: ESG - Xu hướng tất yếu trong quản trị doanh nghiệp / Lê Ngọc Lân, Nguyễn Thanh Bình, Bùi Thị Thanh Tình... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 567 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b  
 ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi bài s622921
1915. Leak, Ryan. Chẳng sợ đối thủ mạnh như hổ, chỉ sợ đồng đội không như mình : Nghệ thuật hợp tác với bất kỳ ai = How to work with complicated people : Strategies for effective collaboration with (nearly) anyone / Ryan Leak ; Bảo Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s620934
1916. Lewrick, Michael. Tư duy thiết kế và các chỉ số đo lường đổi mới sáng tạo = Design thinking and innovation metrics : OKRs và công cụ quản trị sáng tạo trong kỷ nguyên số / Michael Lewrick ; Minh họa: Rukaiya Karim ; Dịch: Đoàn Đức Thuận... - H. : Công Thương, 2025. - 391 tr. : minh họa ; 19x24 cm. - 399000đ. - 2000b  
 Thư mục: tr. 386-391 s620512
1917. Lê Đức Niêm. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Lê Đức Niêm. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 153 tr. : minh họa ; 24 cm. - 260000đ. - 100b  
 Thư mục: tr. 133-138. - Phụ lục: tr. 139-153 s622726

1918. Lê Mai Hải. Giáo trình Quản trị học / Lê Mai Hải, Nguyễn Phan Thu Hằng, Từ Minh Khai. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 351 tr. : minh họa ; 24 cm. - 105000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 350-351 s621674

1919. Lê Nguyễn Hồng Phương. Trở thành người đáng giá nhất? : Những kinh nghiệm đắt giá để trở thành "người được chọn", từ giảng đường đến thương trường / Lê Nguyễn Hồng Phương. - H. : Công Thương, 2025. - 185 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 156000đ. - 2000b s621083

1920. Lê Thị Thanh Lâm. Người cố vấn = Mentoring : Những cuộc "hôn nhân" có bảo hành / Lê Thị Thanh Lâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 255 tr. : ảnh ; 21 cm. - 299000đ. - 1800b

Phụ lục: tr. 249-255 s621347

1921. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Áp dụng trong doanh nghiệp. Sử dụng những chiến lược tâm lý hiệu quả nhất để tạo ra ưu thế vượt trội trong bất kì tình huống công việc nào / David J. Lieberman ; Xuân Chi dịch. - In lần 24. - H. : Dân trí, 2025. - 120 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Executive power s620984

1922. Liu Jian. All in livestream - Bật live là chốt đơn / Liu Jian, Tổng Hương. - H. : Tri thức, 2025. - 274 tr. ; 24 cm. - 480000đ. - 3000b s622646

1923. Lý Kiện Lâm. Ai hiểu khách hàng người ấy bán được hàng : Con đường trở thành vua bán hàng / Lý Kiện Lâm ; Hà Giang dịch. - In lần 5. - H. : Thanh niên, 2022. - 303 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 谁懂客户, 谁拿订单 s620665

1924. Memahami 10 indikator yang menentukan nasib perniagaan yang mesti dikawal oleh bos / Kompilasi: Weupbooks. - H. : Thế giới, 2025. - 167 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621399

1925. Michelle G. Biến thương hiệu thành tiền : Bí quyết chiến thắng mọi thị trường / Michelle G. - H. : Công Thương, 2025. - 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Hoa hậu ngách; 1). - 299000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 329-331 s621100

1926. Moran, Brian P. Tối đa hóa hiệu suất công việc: Việc 12 tháng làm trong 12 tuần = The 12 week year: Get more done in 12 weeks than others do in 12 months / Brian P. Moran, Michael Lenington ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b s623366

1927. 12 core principles for partnership and collaboration : How to split fairly, stay transparent, and minimize risk for long-term success / Comp.: Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 167 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 20000 copies s621395

1928. 12 prinsip inti bekerjasama, perkongsian bagaimana untuk berkongsi bagi mengunci risiko, telus - lestari / Kompilasi: Weupbooks. - H. : Thế giới, 2025. - 171 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621397

1929. 12 หลักการแก่นแท้การร่วมลงทุนและการทำธุรกิจด้วยกัน แบ่งผลประโยชน์อย่างไรให้ปลอดภัย - โปร่งใส-ยั่งยืน / ทีมเรียบเรียง Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 167 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621396

1930. Newport, Cal. Làm ra làm chơi ra chơi : Chấm dứt sự hời hợt trong công việc bằng cách áp dụng bí quyết chỉ có ở người thành công / Cal Newport ; Mai Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2021. - 351 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Deep work : Rules for focused success in a distracted world s620659

1931. Ngô Văn Phúc. 28 ngày xây kênh YouTube view ngoại bật kiếm tiền / Ngô Văn Phúc. - H. : Hồng Đức, 2025. - 229 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500000đ. - 2000b s623375

1932. Nguyễn Bá Chiến. Quản trị nhân tài - Từ lý thuyết đến thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Chiến, Đoàn Văn Tình. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 319 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 510b

Thư mục: tr. 311-319 s621640

1933. Nguyễn Quốc Bảo. Phù thủy dư luận : Bản đồ chiến lược ngầm để huy động triệu người ủng hộ và lật ngược thế cờ trên thị trường / Nguyễn Quốc Bảo. - H. : Dân trí, 2025. - 339 tr. ; 24 cm. - 490000đ. - 1000b s623265

1934. Nguyễn Thị Đức Nguyên. Quản lý đổi mới và công nghệ / Nguyễn Thị Đức Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 466 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 124000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 443-466 s621682

1935. Nguyễn Thị Hải Lý. Giáo trình hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 / Nguyễn Thị Hải Lý (ch.b.), Bùi Minh Triết. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 199 tr. : minh họa ; 21 cm. - 220000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 192-198 s622367

1936. Nguyễn Thị Thúy. Giáo trình Nhập môn Quản trị kinh doanh / Nguyễn Thị Thúy, Phan Thị Thùy, Phan Thùy Tâm. - H. : Thế giới, 2025. - 260 tr. : minh họa ; 21 cm. - 58000đ. - 700b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Đại Nam. - Thư mục: tr. 257-260 s623514

1937. Nguyễn Thị Thuận. Giáo trình Lý thuyết kiểm toán / B.s.: Nguyễn Thị Thuận (ch.b.), Lê Tuyết Nhung, Đặng Thu Lan. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 303 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 290-292. - Phụ lục: tr. 293-303 s620619

1938. Nguyễn Thị Vân. Hạt giống thành công : Cẩm nang toàn diện về bán hàng và lãnh đạo đội nhóm / Nguyễn Thị Vân, Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Bảo Trung. - H. : Dân trí, 2025. - 277 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b s620963

1939. Nguyễn Văn Giáp. Formula sumber manusia "3 lapis" perniagaan ramping - bos kurang pening / Nguyễn Văn Giáp. - H. : Thế giới, 2025. - 159 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621403

1940. Nguyễn Văn Giáp. The three-tier human resources formula, lean enterprise, the stress-free boss / Nguyễn Văn Giáp. - H. : Thế giới, 2025. - 139 p. : ill. ; 18 cm. - 250000đ. - 10000 copies s621382

1941. Nguyễn Văn Giáp. The three-tier human resources formula, lean enterprise, the stress-free boss / Nguyễn Văn Giáp. - H. : Thế giới, 2025. - 159 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 20000 copies s621404

1942. Nguyễn Xuân Quyết. Giáo trình Quản trị chất lượng nâng cao / Nguyễn Xuân Quyết (ch.b.), Phạm Cao Tổ, Phạm Thị Lê Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - xii, 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 209-211 s623450
1943. Panduan + pengalaman praktikal menjana pendapatan rentas sempadan melalui YouTube / Weupbook. - H. : Thế giới, 2025. - 167 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621389
1944. Panduan A - Z menggunakan alat AI untuk hasilkan kandungan automatic - X3 produktiviti / Weupbook. - H. : Thế giới, 2025. - 170 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621391
1945. Phạm Duy Hiếu. Tôi muốn trở thành nhà lãnh đạo / Phạm Duy Hiếu ; Minh họa: Trịnh Tuyết Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2025. - 213 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 199000đ. - 1000b s620658
1946. Phạm Ngọc Anh. Thức giấc ngủ đông : Khám phá những bí mật giúp bạn khai mở nguồn sức mạnh vô hạn để thành công và hạnh phúc hơn / Phạm Ngọc Anh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 263 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s623400
1947. Phạm Thị Dung. The art of leadership "the carrot and the stick" - How to apply it so managers relax and employees take initiative / Phạm Thị Dung. - H. : Thế giới, 2025. - 147 p. : ill. ; 18 cm. - 250000đ. - 10000 copies s621383
1948. Phạm Thị Dung. Seni kepemimpinan "rotan dan lobak merah" - Bagaimana untuk menjadikan bos santai, kakitangan bekerja dengan rela hati / Phạm Thị Dung. - H. : Thế giới, 2025. - 163 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621408
1949. Phạm Thị Dung. The art of leadership "the carrot and the stick" - How to apply it so managers relax and employees take initiative / Phạm Thị Dung. - H. : Thế giới, 2025. - 171 p. ; 21 cm. - 250000đ. - 20000 copies s621407
1950. Phạm Thị Hoa Hạnh. Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp : Theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính / Phạm Thị Hoa Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 339 tr. : bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 339 s621673
1951. Phạm Thị Yên. Bộ câu hỏi trắc nghiệm về quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng / Ch.b.: Phạm Thị Yên, Nguyễn Thị Lê Hằng. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 148 tr. : minh họa ; 24 cm. - 116000đ. - 25b  
Thư mục: tr. 147-148 s622699
1952. Phạm Văn Chính. Chọn mặt gửi vàng : Ứng dụng nhân tướng học trong quản trị nhân sự / Phạm Văn Chính. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 299000đ. - 2000b  
Q.1. - 2025. - 292 tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 183-291 s622295
1953. Phi Hồng Duy. Đột phá doanh số và lợi nhuận trong ngành Mobile / Phi Hồng Huy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 283 tr. : minh họa ; 21 cm. - 500000đ. - 500b  
Thư mục tr. 283 s623320
1954. Quản trị chất lượng dịch vụ : Sách tham khảo / Đoàn Anh Tú (ch.b.), Nguyễn Hữu Thái Thịnh, Phạm Hồng Liêm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 223 tr. : minh họa ; 27 cm. - 240000đ. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hòa. - Thư mục cuối mỗi chương s623051

1955. Sách hướng dẫn học tập Kế toán máy / Nguyễn Anh Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Trần Thanh Hải, Trần Dũng Khánh. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 123 tr. : minh họa ; 21 cm. - 10b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Hệ thống thông tin quản lý. - Phụ lục: tr. 67-121. - Thư mục: tr. 122 s623083

1956. Sandberg, Sheryl. Dẫn thân = Lean in : Phụ nữ, công việc và quyết tâm lãnh đạo / Sheryl Sandberg, Nell Scovell ; Trần Thị Ngân Tuyển dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 351 tr. ; 20 cm. - 112000đ. - 1500b s622525

1957. Service marketing cases / Lê Thị Mai (ch.b.), Nguyễn Hương Ly, Lê Bảo Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 231 p. : ill. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 119000đ. - 300 copies

At head of title: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Quốc tế s621431

1958. Shimamura Yoshihiro. Tỷ phú nhà bên làm gì sau 5 giờ chiều? = となりの億万長者が17時になったらやっていること : Lập cộng đồng để khởi nghiệp thành công = 大富豪が教える「一生困らない」 お金のしくみ / Shimamura Yoshihiro ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 174 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b s622464

1959. Shinya Kawahara. PDCA - Tự động hóa doanh nghiệp để giải phóng lãnh đạo và nhân bản doanh nghiệp / Shinya Kawahara ; Thu Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 195 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 136000đ. - 1000b s623331

1960. Shu Yamaguchi. Bản thiết kế cuộc đời vĩ đại : 20 chiến lược kiến tạo cuộc đời đáng sống / Shu Yamaguchi ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 333 tr. : minh họa ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s623379

1961. Smith, Paul. Nghệ thuật bán hàng bằng câu chuyện = Sell with a story / Paul Smith ; Phúc Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 467 tr. : bảng ; 21 cm. - 234000đ. - 1000b s623318

1962. 8 nguyên tắc cắt giảm 30% chi phí tinh gọn để tăng trưởng lợi nhuận. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 10000b s623236

1963. Trần Anh Phương. Giao tiếp trong spa : Chia khóa giữ chân khách hàng / Trần Anh Phương. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 599000đ. - 1000b

T.1: Triệt lông toàn thư. - 2025. - 205 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 197-205 s621314

1964. Trần Đức Chính. The formula for classifying - recruiting - training - evaluating employees to identify the right talent / Trần Đức Chính. - H. : Thế giới, 2025. - 171 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s621401

1965. Trần Đức Chính. The formula for classifying - recruiting - training - evaluating employees to identify the right talent / Trần Đức Chính. - H. : Thế giới, 2025. - 144 p. : ill. ; 18 cm. - 250000đ. - 10000 copies s621381

1966. Trần Đức Chính. Rumus klasifikasi pengambilan latihan - penilaian sumber manusia untuk menemui bakat sebenar / Trần Đức Chính. - H. : Thế giới, 2025. - 159 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 20000 copies s621402

1967. Trương Đình Chiến. Giáo trình Truyền thông marketing tích hợp (IMC) / Trương Đình Chiến ch.b. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 675 tr. : minh họa ; 24 cm. - 221000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s622712

1968. Understanding 10 key metrics that define a company's future - Essential insights for every leader / Comp.: Weupbooks. - H. : Thế giới, 2025. - 159 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 20000 copies s621398

1969. Võ Phước Tấn. Giáo trình Quản trị học / B.s.: Võ Phước Tấn (ch.b.), Phan Văn Phùng, Nguyễn Thị Trường An. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - ix, 154 tr. : minh họa ; 24 cm. - 290000đ. - 100b

Thư mục: tr. 154 s620701

1970. Vở luyện viết nhanh - Chữ không chân : Cẩm nang luyện viết nhanh, viết đẹp dành cho học sinh THCS & THPT / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 40 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s623164

1971. Vũ Thị Mai. Giáo trình Tổ chức và định mức lao động / B.s.: Vũ Thị Mai, Vũ Thị Uyên (ch.b.), Mai Quốc Bảo. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 429 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 141000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Kinh doanh. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. - Thư mục cuối mỗi chương s622709

1972. Vũ Thị Thanh Thủy. Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng trong các cơ quan, doanh nghiệp : Dùng cho đào tạo trình độ đại học văn bằng thứ hai ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hệ chính quy ngoài ngành Công an... / B.s.: Vũ Thị Thanh Thủy (ch.b.), Phạm Thị Thanh Thư, Trịnh Thế Tuấn. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 351 tr. : bảng ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 317-341. - Thư mục: tr. 342-346 s621649

1973. Vũ Thị Thanh Thủy. Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp / Vũ Thị Thanh Thủy ch.b. - H. : Công Thương, 2025. - 518 tr. : minh họa ; 21 cm. - 125000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Khoa Kế toán. - Thư mục: tr. 517-518 s621099

1974. Walters, Hannah D. Điểm chạm tuyệt vời : Kết nối AI và Marketing để dẫn đầu xu thế / Hannah D. Walters ; Đức Chiến dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 426 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: AI in marketing: Applications, insights and analysis s622425

1975. การอ่านและทำความเข้าใจกับ 10 ดัชนีชี้วัดสำคัญ ที่กำหนดชะตากรรมของธุรกิจ สิ่งที่ผู้บริหารต้องควบคุมอย่างใกล้ชิด / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 159 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621400

1976. คู่มือ + ประสบการณ์จริงการสร้างรายได้ข้ามพรมแดน จาก YouTube / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 157 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621390

1977. คู่มือการใช้งาน A-Z เครื่องมือ AI เพื่อสร้างคอนเทนต์อัตโนมัติ - X3 ประสิทธิภาพ / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 163 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 25000đ. - 20000 copies s621392

1978. สูตรการผลิตวิดีโอสั้น - การถ่ายทอดสด"ความแตกต่าง"  
ดึงดูดผู้ชม มีอัตราการแปลงสูง / ทีมงาน Weup. - H. : Thế giới, 2025. - 170 หน้า : ภาพประกอบ ; 21 ซม. - 250000đ. - 20000 copies s621394

## KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1979. Đậu Quang Vinh. Giáo trình Tin học ứng dụng trong sinh học : Dùng cho đào tạo đại học và các ngành thuộc Sinh học / Đậu Quang Vinh (ch.b.), Trần Đình Quang. - H. : Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2025. - 215 tr. : minh họa ; 24 cm. - 230000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. Khoa Khoa học tự nhiên. - Thư mục: tr. 213-215 s620687

1980. Giáo trình Công nghệ chế biến nông sản : Dùng cho đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ thực phẩm / Lê Thị Mỹ Châu (ch.b.), Trần Phương Chi, Nguyễn Thị Bích Ngọc... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 271 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 250b

Thư mục cuối mỗi chương s623137

1981. Giáo trình Đại cương về Khoa học Công nghệ thực phẩm : Dành cho sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm và Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm / Lương Hùng Tiến (ch.b.), Phạm Thị Vinh, Đinh Thị Kim Hoa... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 287 tr. : minh họa ; 27 cm. - 375000đ. - 50b

Thư mục: tr. 285-287 s622939

1982. International conference proceeding biotechnology for green and sustainable development : Phu Tho 18th October, 2025 / Vo Ha Anh, Nguyen Thi Thanh Truc, Lam Quoi Tran... - H. : Science and Technology, 2025. - 232 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of cover: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2... - Bibliogr. at the end of the paper s621558

1983. Kha Chấn Tuyền. Giáo trình Phát triển sản phẩm / Kha Chấn Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Thảo. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 309 tr. : minh họa ; 24 cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm. - Thư mục: tr. 295-309 s622369

1984. Nguyễn Hữu Hiếu. Nghiên cứu phản ứng chuyển hóa sinh khối bằng xúc tác acid rắn trên cơ sở nanocarbon và kỹ thuật nâng cao nồng độ furfural : Chuyên khảo / Nguyễn Hữu Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xxxiv, 438 tr. : minh họa ; 24 cm. - 121000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa s621683

1985. Nguyễn Văn Thành. Giáo trình Công nghệ sản xuất rượu, bia / Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Trần Ngọc Điệp, Đặng Xuân Đào. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 114 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 246000đ. - 100b s622342

## CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1986. Công nghệ thuộc da / Nguyễn Chí Thanh, Lê Trần Vũ Anh, Phạm Phú Dũng... - H. : Công Thương, 2025. - 295 tr. : minh họa ; 24 cm. - 57b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Viện Nghiên cứu Da - Giấy. - Thư mục: tr. 295 s622429

1987. Nguyễn Văn Khoa. Tập bài giảng Cơ khí đại cương : Dùng cho đào tạo trình độ đại học, ngành Trinh sát kỹ thuật... / Nguyễn Văn Khoa (ch.b.), Đỗ Xuân Trường, Nguyễn Thanh Xuân. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 215 tr. : minh họa ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh. - Lưu hành nội bộ s623438

1988. Phạm Mai Khánh. Công nghệ đúc mẫu tự tiêu / Phạm Mai Khánh. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 154 tr. : minh họa ; 25 cm. - 126000đ. - 200b

Thư mục: tr. 152-154 s620714

1989. Phạm Mai Khánh. Tạo hình nhanh và kỹ thuật đúc / Phạm Mai Khánh. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 119 tr. : minh họa ; 25 cm. - 106000đ. - 200b

Thư mục: tr. 118-119 s620716

### SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1990. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất bền vững cho quá trình sản xuất giấy thể thao tại Việt Nam. - H. : Công Thương, 2025. - 350 tr. : minh họa ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 347-350 s621097

1991. Nguyễn Thị Mộng Hiền. Cơ sở thiết kế trang phục / Nguyễn Thị Mộng Hiền. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 331 tr. : minh họa ; 24 cm. - 87000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối chính văn s621685

### NHÀ VÀ XÂY DỰNG

1992. Giáo trình Vật liệu xây dựng : Ngành nghề: Xây dựng cầu đường bộ. Trình độ: Cao đẳng / Nguyễn Văn Tươi (ch.b.), Đoàn Việt Hùng, Trần Phước Dũng, Mã Văn Lộc. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 162 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 160000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V. - Thư mục: tr. 161-162 s622858

1993. Trịnh Tự Lực. Giáo trình Kết cấu nhà cao tầng / Trịnh Tự Lực. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 143 tr. : minh họa ; 27 cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục: tr. 143 s622938

### NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1994. Bé tập tô màu : Dành cho bé từ 1 - 6 tuổi / Tôn Tịnh ch.b. ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s622671

1995. Bé tập tô màu : Dành cho bé từ 1 - 6 tuổi / Tôn Tịnh ch.b. ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s622672

1996. Bé tập tô màu : Dành cho bé từ 1 - 6 tuổi / Tôn Tịnh ch.b. ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.3. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s622673

1997. Bé tập tô màu : Dành cho bé từ 1 - 6 tuổi / Tôn Tịnh ch.b. ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.4. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s622674

1998. Bé tập tô màu : Dành cho bé từ 1 - 6 tuổi / Tôn Tịnh ch.b. ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

T.5. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s623121

1999. Bé tập tô màu : Dành cho bé từ 1 - 6 tuổi / Tôn Tịnh ch.b. ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.6. - 2025. - 47 tr. : tranh vẽ s623122
2000. Bé tô màu - Các loài chim : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Thùy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s623538
2001. Bé tô màu - Các loài chim : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622689
2002. Bé tô màu - Các loại quả : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622690
2003. Bé tô màu - Côn trùng : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622693
2004. Bé tô màu - Dino party! / ABBooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s622967
2005. Bé tô màu - Dino saurs / ABBooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s622968
2006. Bé tô màu - Đồ chơi của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622686
2007. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622683
2008. Bé tô màu - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622688
2009. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622679
2010. Bé tô màu - Gia đình thân thương : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622692
2011. Bé tô màu - Món ăn ngon : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622680
2012. Bé tô màu - Ngày Tết của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622685
2013. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622684
2014. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622691
2015. Bé tô màu - Thế giới quanh bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622682
2016. Bé tô màu - Thời trang của bé : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622687
2017. Bé tô màu - Vật nuôi : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 1 - 6 tuổi / Tiên Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s622681
2018. Bradley, Jess. Vẽ theo phong cách Kawaii với 5 bước đơn giản = Draw Kawaii in 5 simple steps : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Jess Bradley ; Thủy Dương dịch. - Tái bản lần

thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 78 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 1000b s621163

2019. Chia sẻ và tinh thức : Tuyển tập thiết kế logo - Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam (10-8) / Nguyễn Thị Uyên Uyên, Trần Trung Nghĩa, Nguyễn Xuân Hải... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 249 tr. : ảnh, tranh màu ; 24 cm. - 116000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Truyền thông Cộng đồng Môi trường. - Phụ lục: tr. 235-249 s621260

2020. Đoàn Quách Tùng Hương. Ghi chép sáng tạo - Dạt dào niềm vui : Ghi chép toàn bộ cuộc sống đầy màu sắc / Đoàn Quách Tùng Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 118 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 1000b s622479

2021. Đỗ Duy Thịnh. Thiết kế & quy hoạch kiến trúc cảnh quan đô thị: Lý thuyết, phương pháp, kỹ thuật / B.s.: Đỗ Duy Thịnh, Zsombor Boromisza, Đỗ Xuân Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 508 tr. : minh họa ; 24 cm. - 650000đ. - 300b

Thư mục: tr. 503-508 s621675

2022. Faerm, Steven. Tự học Thiết kế thời trang : Nguyên lý, thực hành và kỹ thuật - Hướng dẫn thực tiễn dành cho nhà thiết kế thời trang tương lai / Steven Faerm ; Từ Cẩm dịch. - Tái bản lần thứ 3, có sửa đổi, cập nhật. - H. : Thế giới, 2025. - 160 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 400000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 156 s622316

2023. Garber, Stephanie. Ngày xưa ngày xưa có một trái tim vụn vỡ. Tô màu phương Bắc hoa lệ / Stephanie Garber ; Minh họa: Cheesemey, Bún. - H. : Dân trí, 2025. - 56 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 123000đ. - 1000b

Tô màu phương Bắc hoa lệ Dựa trên tác phẩm gốc: Ngày xưa ngày xưa có một trái tim vụn vỡ s620961

2024. Giai điệu Sprunki - Ban nhạc siêu nhí : 24 tranh tô màu siêu đáng yêu / Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s622977

2025. 25 hoạt động đón Giáng sinh : Dành cho lứa tuổi 6 + / Meopum. - H. : Kim Đồng, 2025. - 110 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s621784

2026. Họa sĩ nhí - Bé đi nhà trẻ / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 5000b s620875

2027. Kiến tạo thay đổi : Hành trình kiến tạo những cộng đồng đáng sống ở Đông Nam Á / EnCity. - H. : Thế giới, 2025. - 200 tr. : minh họa ; 21 cm. - 166000đ. - 500b s622289

2028. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh: 50 năm văn học nghệ thuật An Giang 1975 - 2025 : Thành tựu 50 năm Văn học nghệ thuật An Giang và những đóng góp vào nền văn học, nghệ thuật Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 1975 - 2025 / Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang, Trần Tùng Chinh, Thái Thúy Xuân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 319 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy An Giang. Đảng ủy Trường Đại học An Giang. - Thư mục cuối mỗi bài s623052

2029. Lương Hoài Trọng Tính. Kiến trúc đình thần Trà Vinh / Lương Hoài Trọng Tính. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 190 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 175-180. - Thư mục: tr. 181-188 s622360

2030. Nghệ thuật Việt Nam / Phạm Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Quân, Nguyễn Phú Kim... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 183 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 1500b s621776

2031. Nguyễn Bích Thủy. Khoa học & nghệ thuật ca hát : Một cách tiếp cận chuyên sâu về thanh nhạc cổ điển / Nguyễn Bích Thủy ; Nguyễn Quang Long h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 387 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 499000đ. - 500b s621339
2032. Nguyễn Đình Đăng. 60 bí quyết vẽ sơn dầu / Nguyễn Đình Đăng. - H. : Dân trí, 2025. - 310 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 320000đ. - 2000b  
Thư mục: tr. 279-290 s623293
2033. Nguyễn Phú Tuấn. Quay và dựng video bất động sản nhà phố bằng smartphone và DJI Osmo Pocket 3 / Nguyễn Phú Tuấn. - H. : Công Thương, 2025. - 221 tr. : minh họa ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b s622422
2034. Nguyễn Thanh Hiệp. NSND Bảy Bá (Soạn giả Viễn Châu) - "60 năm tay đàn, tay viết" / Nguyễn Thanh Hiệp. - H. : Sân khấu, 2025. - 143 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 210b  
Thư mục: tr. 89-92. - Phụ lục: tr. 93-142 s621054
2035. Nguyễn Thành Nam. Sổ tay Thiết kế thi công nội thất nhà ở / Nguyễn Thành Nam. - H. : Thế giới, 2025. - 276 tr. : minh họa ; 21 cm. - 501000đ. - 1000b s622301
2036. Nguyễn Thị Ngọc Ánh. Bài giảng Xử lý ảnh cơ bản : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Thị Ngọc Ánh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2025. - 147 tr. : minh họa ; 27 cm. - 75000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 147 s622932
2037. Nguyễn Thị Thu Hòa. Tranh Đạo giáo dân gian Việt Nam / Nguyễn Thị Thu Hòa. - H. : Thế giới, 2025. - 231 tr. : minh họa ; 29 cm. - 690000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 230 s622927
2038. Nguyễn Vương Hồng. 40+ chuyện kiến trúc "Hiếu, vẽ, cảm" / Nguyễn Vương Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 289 tr. : minh họa ; 21 cm. - 600000đ. - 1000b s620736
2039. Ở tiệm bánh mùa thu / Múc. - H. : Dân trí, 2025. - 104 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 115000đ. - 1500b s620906
2040. Phạm Bảo Nhung. Văn châu các bà / Phạm Bảo Nhung b.s., dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 407 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b  
Phụ lục: tr. 275-400. - Thư mục: tr. 401-404 s622704
2041. Phạm Long. Bách niên bách vấn: 100 câu hỏi về lịch sử Trường Mỹ thuật Đông Dương / Phạm Long, Trần Hậu Yên Thế. - H. : Thế giới, 2025. - 357 tr. : minh họa ; 19 cm. - 175000đ. - 1500b  
Phụ lục: tr. 345-351 s620495
2042. Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 3 - 6 tuổi - Tô màu thông minh : Chữ cái tiếng Anh in hoa / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 25000đ. - 5000b  
Tên sách tiếng Trung: 3-6岁儿童思维进阶涂色书 s622345
2043. Roadmap - Chinh phục video ngắn : Bản đồ dẫn lối cho nhà sáng tạo / Hồng Vân, Hương Quỳnh, Phạm Củ, Vân Thư. - H. : Công Thương, 2025. - 271 tr. : minh họa ; 24 cm. - 289000đ. - 3000b s622428
2044. Sách trang điểm - Công chúa Nhật Bản Mori / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 45000đ. - 4000b s620412

2045. Sách trang điểm công chúa Hàn Quốc - Hana : 100+ sticker bóc dán trong suốt. Phát triển tư duy màu sắc, thỏa sức sáng tạo! / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 6000b s620917

2046. Sách trò chơi đồ hàng - Tiệm thú cưng : Bé gái chơi năng động thông minh : Sách sticker an toàn siêu đáng yêu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 1800b s620937

2047. Sách trò chơi đồ hàng phổ ẩm thực : Bé gái chơi năng động thông minh : Sách sticker an toàn siêu đáng yêu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 2600b s620936

2048. Sprunki - Cuộc phiêu lưu âm nhạc : 24 tranh tô màu siêu đáng yêu / Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s622976

2049. Sprunki và vũ điệu cá tính : 24 tranh tô màu siêu đáng yêu / Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s622978

2050. Stan BH Tan Tangbau. Jazz ở Hà Nội : Ngẫu hứng giữa các thế giới. Nghiên cứu xuyên quốc gia về Jazz / Stan BH Tan Tangbau, Lưu Quang Minh, Quyền Thiện Đắc ; Hiền Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 330 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Âm nhạc). - 235000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Jazz in socialist Hà Nội : Improvisations between worlds. - Thư mục: tr. 315-324 s622754

2051. Suzy Lee. Cái bóng / Suzy Lee ; Khôi Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 40 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 105000đ. - 1000b s622907

2052. Thụy Khuê. Từ mỹ thuật Đông Dương đến mỹ thuật Gia Định (1930 - 1975) / Thụy Khuê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 173 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 700b s622555

2053. Tô màu cổ tích Việt Nam - Cây khế : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - H. : Kim Đồng, 2025. - 11 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 2000b s621759

2054. Tô màu cổ tích Việt Nam - Cây tre trăm đốt : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 2000b s621760

2055. Tô màu cổ tích Việt Nam - Sự tích bánh chưng bánh giầy : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 2000b s621761

2056. Tô màu cổ tích Việt Nam - Sự tích dưa hấu : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - H. : Kim Đồng, 2025. - 11 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 2000b s621758

2057. Tô màu cổ tích Việt Nam - Tấm Cám : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hachan ; Tranh: Khánh Ly. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 18000đ. - 2000b s621762

2058. Tô màu cuộc sống tươi đẹp - Vi vu vòng quanh thế giới / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : tranh vẽ ; 27x19 cm. - 65000đ. - 3000b s620453

2059. Tô màu cuộc sống tươi đẹp - Vi vu vòng quanh Việt Nam / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 70 tr. : tranh vẽ ; 27x19 cm. - 65000đ. - 3000b s620452

2060. Tô màu điệu kỳ - Lễ hội Noel : Dành cho bé gái năng động : 24 sticker siêu đáng yêu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 32000đ. - 2500b s620938

2061. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi : Làm quen với từ vựng song ngữ Việt - Anh... / Minh họa: Phạm Ngọc Điệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b

- T.1. - 2025. - 20 tr. : tranh vẽ s621001
2062. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi : Làm quen với từ vựng song ngữ Việt - Anh... / Minh họa: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b
- T.6. - 2025. - 22 tr. : tranh vẽ s623302
2063. Tô màu phát triển não bộ cho bé 1 - 5 tuổi : Làm quen với từ vựng song ngữ Việt - Anh... / Minh họa: Phạm Ngọc Diệp. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 16000đ. - 5000b
- T.10. - 2025. - 20 tr. : tranh vẽ s623303
2064. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.1. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622945
2065. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.2. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622946
2066. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.3. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622947
2067. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.4. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622948
2068. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.5. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622949
2069. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.6. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622950
2070. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.7. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622951
2071. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - (Bộ sách Tô màu sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi). - 25000đ. - 5000b
- T.8. - 2025. - 20 tr. : hình vẽ s622952
2072. Tô màu sáng tạo - Phát triển tư duy : Song ngữ Việt - Anh / Phạm Đình Duy b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 160 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b s620458
2073. Tuyển tập tranh chữ Phật Bồ tát : Đồ nét và tìm hiểu hình tượng Phật / Công ty Cổ phần In Hòa Phát b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 60 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 100000đ. - 1000b s622982

2074. Từ Hảo. Bí quyết hội họa - Phác họa tĩnh vật : Cơ bản - thực tế - toàn diện - dễ hiểu - dễ học / B.s.: Từ Hảo, Diêu Tùng Tùng ; Dịch: Mai Đỗ, Thu Hương. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 55 tr. ; 27 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 素描静物内文 s622969

2075. Vĩnh Phúc. Nhã nhạc triều Nguyễn : Chuyên khảo / Vĩnh Phúc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 367 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. - Tên thật tác giả: Bùi Ngọc Phúc. - Phụ lục: tr. 301-358. - Thư mục: tr. 359-362 s620855

## THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

2076. Butschkow, Ralf. Bạn tôi là cầu thủ bóng đá / Ralf Butschkow ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Tìm hiểu về nghề nghiệp). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Ich hab einen freund, der ist fussball-profi s622218

2077. Doãn Châu. Chuyện đời và chuyện nghề / Doãn Châu. - H. : Sân khấu, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 210b s622377

2078. Đặng Hoàng. Bóng đá Việt Nam (1896 - 2025): Ký ức và khát vọng / Đặng Hoàng. - H. : Thế giới, 2025. - 483 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b s623542

2079. Đặng Minh Nguyệt. Nghệ thuật biểu diễn vai kép độc trong sân khấu cải lương / Đặng Minh Nguyệt. - H. : Sân khấu, 2025. - 215 tr. ; 21 cm. - 210b

Thư mục: tr. 206-213 s621051

2080. Giáo trình Lý luận và phương pháp thể dục thể thao trường phổ thông / Đặng Thị Kim Quyên, Nguyễn Văn Thái (ch.b.), Nguyễn Trần Đăng Khánh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 188 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 187-188 s622346

2081. Giáo trình Thể dục Aerobic : Giáo trình dùng cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội / B.s.: Nguyễn Mạnh Toàn, Phạm Mai Vương (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Thoan... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 215-258 s622765

2082. Hà Sỹ Nguyên. Giáo trình Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất / Hà Sỹ Nguyên (ch.b.), Lê Cẩm Nhung. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 155 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm. - Thư mục: tr. 153-155 s621656

2083. Lee Chung Koog. Archimedes 6 : Quyền J3 - T1 / Lee Chung Koog ; Nguyễn Thị Thương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 100 tr. : minh họa ; 30 cm. - 700b s622823

2084. Lee Chung Koog. Archimedes 7 : Quyền Q3 - U1 / Lee Chung Koog ; Nguyễn Thị Thương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 84 tr. : minh họa ; 30 cm. - 400b s622824

2085. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh. - In lần thứ 27. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 108000đ. - 1500b

T.1: Những bài học đầu tiên. - 2025. - 136 tr. : hình vẽ s623253

2086. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh ; Bùi Vinh h.đ. - In lần thứ 20. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 120000đ. - 1500b

- T.2: Ván cờ hoàn hảo. - 2025. - 191 tr. : hình vẽ s623254
2087. Lý Đại Nghĩa. Tâm lý học ứng dụng trong huấn luyện thể thao hiện đại : Thực hành: Đánh giá & can thiệp / Lý Đại Nghĩa. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 398 tr. : minh họa ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 377-398 s621653
2088. 5 quả táo nhỏ : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Yusuke Yonezu ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 86000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Anh: 5 little apples s620477
2089. Nguyễn Chương. Bản sắc văn hóa phương Nam - Vòng xoay đĩa hát cải lương / Nguyễn Chương, Dương Kiều. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 343 tr. : ảnh ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b s621271
2090. "Phượng hoàng lửa" hồi sinh từ tro tàn : Cuốn sách về lịch sử Câu lạc bộ Bóng đá Manchester United / Trung Nghĩa, Đỗ Trung, Tiên Sơn... ; Việt Cường ch.b. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 423 tr. : ảnh ; 24 cm. - 338000đ. - 1000b s623574
2091. Rèn luyện tư duy não trái, não phải / Tiểu Hồng Phạm ; Mẹ Bông Nhi dịch. - H. : Dân trí. - 16x17 cm. - 60000đ. - 5000b  
Tên sách tiếng Trung: 左右脑思维训练  
T.1. - 2025. - 78 tr. : tranh màu s620420
2092. Tất Thắng. Đề tài lịch sử trên sân khấu và sân khấu về đề tài lịch sử / Tất Thắng. - H. : Sân khấu, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - 210b s621052
2093. Tất Thắng. Lý luận kịch / Tất Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 523 tr. ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội. - Thư mục: tr. 521-523 s621178
2094. Thân thể, sự nghiệp Ưu bà Phạm Thị Trân / Tống Quang Thìn, Đoàn Thanh Nô, Nguyễn Thế Khoa... - H. : Sân khấu, 2026. - 271 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam... - Thư mục trong chính văn s621698
2095. Tô Thị Hương. Pickleball - Kỹ thuật và phương pháp tập luyện / Ch.b.: Tô Thị Hương, Nguyễn Hùng Dũng. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 87000đ. - 300b s620690
2096. Triệu Trung Kiên. Phong cách cải lương Bắc / Triệu Trung Kiên. - H. : Sân khấu, 2025. - 198 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 210b  
Thư mục: tr. 182-198 s620627
2097. Ueshiba Kisshomaru. Sống đạo : Tiểu sử Ueshiba Morihei - Khai tổ Aikido / Ueshiba Kisshomaru ; Nghi Thủy dịch, chú. - H. : Hồng Đức, 2022. - 347 tr. : ảnh, sơ đồ ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b  
Nguyên tác: 合気道開祖植芝盛平 s620655
2098. Utton, Dominic. Những cách thông minh để sinh tồn trong mọi hoàn cảnh : Kỹ năng đi dã ngoại : Dành cho lứa tuổi 7+ / Dominic Utton ; Minh họa: David Semple ; Nguyễn Thị Hương dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 187 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: How to go wild s621858
2099. Wolfoo khám phá số đếm : Activity book / Quỳnh Hương ; Tranh: WOA Deliver Wow. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2025. - 28 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (IQ). - 59000đ. - 2000b s620956

2100. Xing Tao. 1000 câu đố phát triển trí tuệ thách thức IQ : Dành cho lứa tuổi 6 đến 15 / Xing Tao ch.b. ; Thủy An dịch ; Nguyễn Việt Long h.đ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 208 tr. : minh họa ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s621722

### VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

2101. A Bình Nho. Oan hồn người cá : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / A Bình Nho. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 373 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b s623150

2102. Ác nữ nửa vò - Truyền kì hoán hồn đôi xác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Chuyển thể: Ei Ohitsuji ; Nguyên tác: Satsuki Nakamura ; Minh họa: Kana Yuki ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s622033

2103. Ác nữ nửa vò - Truyền kì hoán hồn đôi xác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Chuyển thể: Ei Ohitsuji ; Nguyên tác: Satsuki Nakamura ; Minh họa: Kana Yuki ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4500b

T.2. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s622034

2104. Aciman, André. Tìm em nơi anh = Find me : Tiểu thuyết : 18+ / André Aciman ; Serena Dang dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 331 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b s623298

2105. Adventures of crickid : Based on the story "Diary of a cricket" / Tô Hoài ; Adapted, ill.: LinhRab ; Transl.: Tạ Tố Hà. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 120000đ. - 1500 copies

Vol.1. - 2025. - 327 p. : color pic. s621413

2106. Adventures of crickid : Based on the story "Diary of a cricket" / Tô Hoài ; Adapted, ill.: LinhRab ; Transl.: Tạ Tố Hà. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 120000đ. - 1500 copies

Vol.2. - 2025. - 323 p. : color pic. s621414

2107. Alata. Có thương cậu không? : Dành cho lứa tuổi 18+ / Alata. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 478 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 1000b s623147

2108. Alice ở xứ sở thần tiên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lewis Carroll ; Minh họa: John Tenniel ; Cẩm Nhung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 183 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Anh. Tác phẩm chọn lọc). - 50000đ. - 2000b

Dịch theo bản tiếng Anh: Alice's adventures in wonderland s621866

2109. Anh hùng quạt điện : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: Cát Tường ; Tranh: Rán Art. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Giá trị riêng biệt). - 45000đ. - 2000b s621768

2110. Anh Ngọc. Ngàn dặm và một bước : Thơ. Trường ca / Anh Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 551 tr. ; 21 cm. - 1450b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Ngọc s620851

2111. Anh Nguyễn. Việt ma tân lục / Anh Nguyễn, Sophia Mặc, Nguyễn Nguyên. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Q.1. - 2025. - 463 tr. : tranh vẽ s620927

2112. Animal school - What's your name? / Story: Tembukuhle Ngqabayi ; Ill.: Tianna Do. - H. : Thế giới, 2025. - 15 p. : color pic. ; 20 cm. - 48000đ. - 2000 copies s621464

2113. Anton siêu tốc : Truyện tranh / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Markus Spang ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Thế giới xe điện kỳ). - 11875đ. - 3000b

- Tên sách tiếng Đức: Der schnelle Anton s622212
2114. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh họa: Shirabii ; Minh Thúy dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 12000đ. - 1000b  
T.3: Băng qua chiến tuyến - Hạ màn. - 2025. - 359 tr. : tranh vẽ s620543
2115. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh họa: Shirabii ; Nguyễn Ngân dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 145000đ. - 1000b  
T.5: Chớ cao ngạo, hồi tử thần. - 2025. - 396 tr. : tranh vẽ s620544
2116. Astro boy Atom - Cậu bé tay sắt : Truyện tranh / Tezuka Osamu ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 3000b  
T.7. - 2025. - 395 tr. : tranh vẽ s622052
2117. Astro boy Atom - Cậu bé tay sắt : Truyện tranh / Tezuka Osamu ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 3000b  
T.8. - 2025. - 410 tr. : tranh vẽ s622053
2118. Astro boy Atom - Cậu bé tay sắt : Truyện tranh / Tezuka Osamu ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 2100b  
T.9. - 2025. - 439 tr. : tranh vẽ s622054
2119. Aya ở phố Yop : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Lời: Marguerite Aboutet ; Tranh: Clément Oubrierie ; Duong Dang dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 95000đ. - 1500b  
T.1: Châu Phi sôi động. - 2025. - 96 tr. : tranh màu s621751
2120. Aya ở phố Yop : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Lời: Marguerite Aboutet ; Tranh: Clément Oubrierie ; Duong Dang dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 105000đ. - 1500b  
T.2: Bí mật của mỗi người. - 2025. - 106 tr. : tranh màu s621752
2121. Aya ở phố Yop : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Lời: Marguerite Aboutet ; Tranh: Clément Oubrierie ; Duong Dang dịch. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 120000đ. - 1500b  
T.3: Tình yêu và gia đình. - 2025. - 126 tr. : tranh màu s621753
2122. Aya Yajima. Thanh gươm diệt quỷ - Chuyến tàu vô tận : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Koyoharu Gotouge ; Phóng tác: Aya Yajima ; Blahira dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 199 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s621913
2123. Ayuko Tanaka. Đêm kì diệu ở khu chợ Giáng sinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Ayuko Tanaka ; Tiểu Tuệ dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b s621816
2124. Ăn rất ngon, ngủ rất ngoan! : Truyện tranh : 2+ / Trần Huy ; Minh họa: A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; 2). - 28000đ. - 10000b  
Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623124
2125. Ăn xong rồi tính : Truyện tranh : 18+ / Suma ; Minh Quyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Hàn: 식후경  
T.1. - 2025. - 317 tr. : tranh vẽ s621120

2126. Bà ngoại trên mây : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hollie Tran ; Minh hoạ: Funti Kidboobs studio. - H. : Kim Đồng, 2025. - 39 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tết tuổi thơ). - 45000đ. - 2000b s621781

2127. Bà Thỏ Tai Hồng của tớ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Phan Mai Thu Nhã ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Gia đình kì lạ). - 40000đ. - 1500b s621779

2128. Bác Muồm Muồm đáng kính : Chia sẻ kỹ năng sống từ tể, tốt bụng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Su Gấu Bim ; Minh hoạ: Cacho. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s622480

2129. Bác sĩ An-tôn đi đâu thế? : Truyện tranh / Toshio Nishimura ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s621342

2130. Bác tử lạnh ốm rồi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: Cát Tường ; Tranh: Rán Art. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Giá trị riêng biệt). - 45000đ. - 2000b s621769

2131. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove = A man called Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 447 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 5000b s622502

2132. Backman, Fredrik. Những kẻ âu lo = Anxious people : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 543 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 2000b s622501

2133. Bài học nhỏ cho trẻ mầm non - Anh em Cừu biết ứng xử linh hoạt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Lời: Xue Li ; Tranh: Mu Zi ; Hà Giang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 36000đ. - 3000b s622664

2134. Bài học nhỏ cho trẻ mầm non - Bạn Mily không còn nói "không" : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Lời: Lan Meng Xing ; Tranh: Song Yu ; Hà Giang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 36000đ. - 3000b s622665

2135. Bài học nhỏ cho trẻ mầm non - Gấu con là em trai hay em gái? : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Lời: Lan Meng Xing ; Tranh: Song Yu ; Hà Giang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 36000đ. - 3000b s622666

2136. Bài học nhỏ cho trẻ mầm non - Ông Kaya biết chấp nhận sự không hoàn hảo : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Lời: Xue Li ; Tranh: Ain Yin ; Hà Giang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 36000đ. - 3000b s622668

2137. Bài học nhỏ cho trẻ mầm non - Thỏ Ula học nhận biết bản thân và nâng cao ý thức tự lập : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Lời: Xue Li ; Tranh: Mu Zi ; Hà Giang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 36000đ. - 3000b s622667

2138. Bạn là ai thế? : Truyện tranh : 2+ / Trần Huy ; Minh hoạ: A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; 3). - 28000đ. - 10000b  
Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623125

2139. Bạn máy kéo oi, chúc ngủ ngon nhé! : Truyện tranh / Natalie Mendes ; Minh họa: Joachim Krause ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Thế giới xe diệu kỳ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Gute nacht, lieber traktor s622208
2140. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3200b  
T.14. - 2025. - 227 tr. : tranh vẽ s622025
2141. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2900b  
T.15. - 2025. - 222 tr. : tranh vẽ s622026
2142. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2900b  
T.16. - 2025. - 210 tr. : tranh vẽ s622027
2143. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2500b  
T.17. - 2025. - 198 tr. : tranh vẽ s622028
2144. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2500b  
T.18. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s622029
2145. Bánh trung thu khổng lồ : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon con ma tinh nghịch). - 32000đ. - 5000b s622659
2146. Bao Anh Nguyen. The storyteller / Bao Anh Nguyen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 43 p. : pic. ; 24 cm. - 19000đ. - 115 copies s621444
2147. Bảo Ngọc. Trong cơn mê của lửa : Thơ / Bảo Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 143 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 105000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Bích Ngọc s622173
2148. Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 347 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 5000b  
Tên thật tác giả: Hoàng Ấu Phương s622496
2149. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 120000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Anh: Six of crows  
T.1: Sáu kẻ bất hảo. - 2025. - 291 tr. : tranh vẽ s621741
2150. Bat Saber. Bước vào bóng tối - Những vụ án có thật cùng Bat Saber : Dành cho lứa tuổi 18+ / Bat Saber. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s620469
2151. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.22: Người Namek phản kháng. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s622077
2152. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b  
T.25: Frieza siêu biến hình. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s622078
2153. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

- T.29: Goku đại thất bại. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622079
2154. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.30: Linh cảm xấu. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s622080
2155. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.32: Cell bỏ hung hoàn thiện. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s622081
2156. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.33: Cuộc chơi của Cell. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622082
2157. Beastars : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Paru Itagaki ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 1000b
- T.1. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s621971
2158. Beastars : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Paru Itagaki ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 1700b
- T.2. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s621972
2159. Beastars : Truyện tranh : Dành cho tuổi trưởng thành / Paru Itagaki ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.4. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s621973
2160. Bên bên sông quê / Nguyễn Ngọc Bích, Phạm Bồng, Nguyễn Thanh Bình... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 21 cm. - 62000đ. - 250b
- ĐTTS ghi: Chi hội Thơ Đường luật Vũ Quang
- T.5. - 2025. - 127 tr. s623133
2161. Bí mật của sự quan tâm : Truyện tranh / Châu Đạt Văn ; Minh họa: Phòng vẽ tranh trẻ em Vân Đồn ; Diệu Thúy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Sách tranh nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc). - 32000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Trung: 关心的秘密 s620958
2162. Bình Ca. Đi trốn : Tiểu thuyết / Bình Ca. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 270 tr. ; 21 cm. - 1450b s620813
2163. Bình Địa Mộc. Người đàn bà để mướn : Truyện ngắn / Bình Địa Mộc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 159 tr. ; 22 cm. - 120000đ. - 1000b
- Tên thật tác giả: Đỗ Thanh Toàn s622593
2164. Bloch, Muriel. Truyện kể bên cây đàn Balalaika : Dành cho lứa tuổi 6+ / Muriel Bloch ; Minh họa: Judith Gueyfier ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 87 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 110000đ. - 2000b s622889
2165. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 32000b
- T.29. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s622073
2166. Bọ Lá hiền lành : Chia sẻ kỹ năng ứng xử trước kẻ bắt nạt : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Su Gấu Bim ; Minh họa: Cacho. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s622481

2167. Bộ Ngựa háo thắng : Chia sẻ kỹ năng dùng sức mạnh cho việc có ích : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Su Gấu Bim ; Minh họa: Cacho. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s622482

2168. Bộ Rùa thích làm nũng : Chia sẻ kỹ năng tự lập, nỗ lực trước khó khăn : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Su Gấu Bim ; Minh họa: Cacho. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s622483

2169. Bỏ ơi đi nào! : Dòng sách đọc to : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chúng mình cùng nhau). - 39000đ. - 2000b s623174

2170. Bồi dưỡng học sinh giỏi qua các kì thi chuyên đề lí luận văn học : Lí luận văn học tích hợp theo chiều sâu và mở rộng. Bình luận văn học và bình luận xã hội / Nguyễn Thành Huân. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. ; 27 cm. - 124000đ. - 1900b  
Thư mục: tr. 206 s621022

2171. Bồi dưỡng Văn cùng đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia / Ngô Thị Bích Hương, Nguyễn Ngọc Thùy Anh, Vũ Thùy Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 252 tr. ; 27 cm. - 129000đ. - 1500b s622865

2172. Bồn tắm ma thuật : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon con ma tinh nghịch). - 32000đ. - 5000b s622657

2173. 45 năm thơ Hương Giang / Thùy Bảo, An Bình, Phương Bình... ; B.s.: Lê Viết Xuân... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 371 tr. : ảnh chân dung ; 20 cm. - 150000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Hội Thơ Hương Giang s622359

2174. British and American literature : Coursebook / Trinh Thi Thom, Vu Thi Loan, Gabriele Linke... - Thanh Hoa : Thanh Hoa Publ. House, 2025. - 236 p. : ill. ; 24 cm. - 75000đ. - 1520 copies s621479

2175. Bubu giận hờn : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.16). - 15000đ. - 3000b s622547

2176. Bubu giúp mẹ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.24). - 15000đ. - 3000b s622548

2177. Bubu không sạch sẽ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.41). - 15000đ. - 3000b s622553

2178. Bubu xả rác : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.4). - 15000đ. - 3000b s622546

2179. Bùi Đức Hạnh. Tác phẩm chọn lọc / Bùi Đức Hạnh. - H. : Sân khấu, 2025. - 379 tr. ; 21 cm. - 210b s622376

2180. Bùi Ngọc Phúc. Tứ đại đồng đường : Tiểu thuyết / Bùi Ngọc Phúc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 515 tr. ; 23 cm. - 255000đ. - 500b s621125

2181. Bùi Phan Thảo. Đủ ấm lòng nhau một quãng đường : Phê bình văn chương / Bùi Phan Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 277 tr. ; 22 cm. - 180000đ. - 1000b s622257

2182. Bùi Sỹ Lợi. Những ân tình đọng lại / Bùi Sỹ Lợi. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 108 tr. ; 21 cm. - 520b s621661

2183. Bùi Thanh Hải. Như bản tình ca : Thơ và nhạc / Bùi Thanh Hải, Nguyễn Thị Bích Xuân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 294 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 500b s622594

2184. Bùi Văn Dũng. Vọng nhớ giọt chiều : Thơ / Bùi Văn Dũng. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 139 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 200b  
Bút danh tác giả: Bùi Dũng s622352
2185. Búp bê giấy : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Julia Donaldson ; Minh họa: Rebecca Cobb ; Đông Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The Paper Dolls s622893
2186. Bút phá 9+ điểm thi vào 10 môn Ngữ văn : Khoanh vùng kiến thức trọng tâm ôn thi vào 10... / Trần Thị Hồng Duyên. - H. : Dân trí, 2025. - 219 tr. : bìa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s621011
2187. Cá nhiệt đới mong ngày tuyết rơi : Truyện tranh : 18+ / Hagino Makoto ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s620440
2188. Các cầu thủ đặc biệt làng Flohdorf : Truyện tranh / Daniel Sohr ; Minh họa: Axel Nicolai ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Die Flohdorfer kicker s622195
2189. Camus, Albert. Thần thoại Sisyphus = Le mythe de Sisyphe / Albert Camus ; Dịch: Trương Thị Hoàng Yến, Phong Sa. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 201 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng). - 95000đ. - 1500b s622505
2190. Càng giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Hợp tuyển kỉ niệm 20 năm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 242 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 69000đ. - 6000b s621921
2191. Cao Ngọc Thắng. Nhịp mùa : Thơ chọn / Cao Ngọc Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 410 tr. ; 19 cm. - 260000đ. - 1000b s620508
2192. Cáo, Thỏ, Gà Trống : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s622550
2193. Cậu bé Linus và chiếc túi lớn : Truyện tranh / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Axel Nicolai ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Linus mit der grossen tasche s622189
2194. Chàng băng giá và nàng lạnh lùng : Truyện tranh : 13+ / Tonogaya Miyuki ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 55000đ. - 5000b  
T.10. - 2025. - 126 tr. : tranh vẽ s623145
2195. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
Tên sách tiếng Nhật: Yanki kun to hakujo girl  
T.1: Cuộc gặp gỡ định mệnh. - 2025. - 201 tr. : tranh vẽ s621934
2196. Chàng đầu gấu và cô nàng khiếm thị : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Uoyama ; Ning Chan dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
Tên sách tiếng Nhật: Yanki kun to hakujo girl  
T.2: "Nỗi niềm" của mỗi người. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s621935

2197. Chào bạn! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Rebecca Cobb ; Đông Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Hello friend! s622898
2198. Chăm chỉ : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620570
2199. Chẳng thể chạm tới : Truyện tranh : 16+ / Mika ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b  
 T.6. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s622150
2200. Chân sút số một thế giới : Truyện tranh / Dörte Diestel ; Minh họa: Gerhard Schröder ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Đức: Der weltbeste torschütze s622194
2201. Châu Lê Dung. Thơ tình không gửi / Châu Lê Dung. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 217 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 100b s620721
2202. Chế ngự cơn giận : Bé ơi đừng lo, chuyện nhỏ mà! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Rachel Morrisroe ; Minh họa: Ella Okstad ; Phạm Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 2000b  
 Tên sách nguyên bản: The crossodile s623423
2203. Chỉ Vãn. Bạch dạ truy hung / Chỉ Vãn ; Tạ Thập Tham cải biên ; Minh Hoa dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 209000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Trung: 白夜追凶  
 T.1. - 2025. - 454 tr. s621330
2204. Chỉ Vãn. Bạch dạ truy hung / Chỉ Vãn ; Tạ Thập Tham cải biên ; Minh Hoa dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 219000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Trung: 白夜追凶  
 T.2. - 2025. - 494 tr. s621331
2205. Chia sẻ : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620573
2206. Chiếc găng tay : Truyện tranh / Yoko Imoto ; Lê Hiền dịch ; Tống Linh h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 60000đ. - 5000b s621343
2207. Chiêu Đề. Nguồn thương : Tuyển tập thơ / Chiêu Đề. - H. : Hồng Đức, 2025. - 220 tr. ; 19 cm. - 500b s620532
2208. Chiều Xuân. Mở ra là thấy Tết! = Open to see Tet / Chiều Xuân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 99000đ. - 2000b s621144
2209. Chinh phục công thức viết đoạn văn và bài văn nghị luận xã hội qua các chủ đề kinh điển / Thái Phan Vàng Anh (ch.b.), Nguyễn Hữu Minh, Lê Thị Ngọc Trâm... - H. : Dân trí, 2025. - 274 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Học tập). - 139000đ. - 2000b s620942
2210. Chơi cùng Giri chú bé com nắm - Ai trốn trong chăn đậy? : Truyện tranh / Fuku Mitsu ; Tranh: Tiger Ao ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon 0 - 6 tuổi)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s623173
2211. Christie, Agatha. Bí mật dinh thự Chimneys = The secret of Chimneys / Agatha Christie ; Quốc Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 333 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1500b s622490

2212. Christine Le. The system / Christine Le. - H. : Thế giới, 2025. - 191 p. : ill. ; 21 cm. - 189000đ. - 200 copies s621466
2213. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng - Sui phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Momo Futaba ; Kịch bản gốc: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 143 tr. : tranh vẽ s621962
2214. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng - Sui phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Momo Futaba ; Kịch bản gốc: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s621963
2215. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng - Sui phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Momo Futaba ; Kịch bản gốc: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.3. - 2025. - 145 tr. : tranh vẽ s621964
2216. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng - Sui phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Momo Futaba ; Kịch bản gốc: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4000b  
T.4. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s621965
2217. Chu du ẩm thực tại Dị giới với kỹ năng không tưởng - Sui phiêu lưu ký : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Momo Futaba ; Kịch bản gốc: Ren Eguchi ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4000b  
T.5. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s621966
2218. Chú Gấu chu du : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Julia Donaldson ; Minh họa: Rebecca Cobb ; Lữ Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The Everywhere Bear s622897
2219. Chú lính cứu hỏa Salsa : Đọc cho bé: Từ 0 tuổi trở lên. Bé tự đọc: Từ 6 tuổi trở lên : Truyện tranh / Lời: Hirotaka Nakagawa ; Tranh: Jun Ichihara ; Lê Hiền dịch ; H.đ.: Tống Linh, Tazaki Hirono. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản)(Một sách Mogu). - 45000đ. - 3000b s622180
2220. Chú rồng lửa Valtra Krak : Truyện tranh / Martin Klein ; Minh họa: Sabine Legien ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Der feuerdrache vatra krak s622202
2221. Chú thuật hồi chiến : Limited edition : Truyện tranh / Gege Akutami. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 65000đ. - 10000b  
T.26. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s622076
2222. Chú thuật hồi chiến : Special edition : Truyện tranh / Gege Akutami. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 19000b  
T.26. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s622075
2223. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh / Gege Akutami. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 33000b  
T.26: Về phương Nam. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s622074
2224. Chúa tể bóng tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Daisuke Aizawa ; Tranh: Anri Sakano ; Hải Đường dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 6000b

- T.13. - 2025. - 140 tr. : tranh vẽ s621923
2225. Chuột Típ - Bim oi, tạm biệt! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Italia: Ciao ciao pannolino! s621797
2226. Chuột Típ không muốn chia sẻ đồ chơi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Questo e' mio e ci gioco io! s621799
2227. Chuột Típ không muốn mẹ đi làm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Mamma non andare a lavorare! s621798
2228. Chuyến bay đến giải Worldcup : Truyện tranh / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Billy Bock ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Der flug zur Meisterschaft s622196
2229. Chuyến phiêu lưu của ánh nắng = ひかりのぼうけん : Truyện tranh / Tranh, lời: Thúy An. - H. : Dân trí, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 20x24 cm. - 115000đ. - 10000b s623247
2230. Chuyện nhà mèo - Bốn mùa bên nhau : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nicoletta Costa ; Chi Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 17x20 cm. - 55000đ. - 2000b s621885
2231. Chuyện nhà mèo - Giáng sinh lung linh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nicoletta Costa ; Chi Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 17x20 cm. - 55000đ. - 2000b s621887
2232. Chuyện nhà mèo - Khu vườn cảm xúc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nicoletta Costa ; Chi Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 17x20 cm. - 55000đ. - 2000b s621889
2233. Chuyện nhà mèo - Muôn sắc màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nicoletta Costa ; Chi Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 17x20 cm. - 55000đ. - 2000b s621888
2234. Chuyện nhà mèo - Nông trại vui vẻ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nicoletta Costa ; Chi Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 17x20 cm. - 55000đ. - 2000b s621883
2235. Chuyện nhà mèo - Phép lịch sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nicoletta Costa ; Chi Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 17x20 cm. - 55000đ. - 2000b s621884
2236. Chuyện nhà mèo - Thời tiết : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Nicoletta Costa ; Chi Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 17x20 cm. - 55000đ. - 2000b s621886
2237. Chuyện về bà chuột Tít Mít : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 11). - 50000đ. - 1000b s621844

2238. Chuyện về bà Tiggy hấp háy : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 6). - 50000đ. - 1000b s621839

2239. Chuyện về Cô mèo Cục Long Xù : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 21). - 45000đ. - 1000b s621854

2240. Chuyện về cô vịt ao Jemima : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 9). - 50000đ. - 1000b s621842

2241. Chuyện về đám thỏ con nhà Lí Lắc : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 10). - 50000đ. - 1000b s621843

2242. Chuyện về đôi chuột hư đốn : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 5). - 50000đ. - 1000b s621838

2243. Chuyện về mèo Tom nhí : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 8). - 50000đ. - 1000b s621841

2244. Chuyện về một con thỏ hung hăng hư hỏng : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 20). - 45000đ. - 1000b s621853

2245. Chuyện về ông nhái Jeremy Fisher : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 7). - 50000đ. - 1000b s621840

2246. Chuyện về sóc Khìn Khìn : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; T.2). - 50000đ. - 1000b s621835

2247. Chuyện về thỏ Benjamin : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 4). - 50000đ. - 1000b s621837

2248. Chuyện về thỏ Peter : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 73 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; T.1). - 55000đ. - 1000b s621834

2249. Có phải hình tròn đẹp nhất? : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Tigeru Ao ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s623172

2250. Còn bé nào chưa ngủ đấy nhỉ? : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon con ma tinh nghịch). - 32000đ. - 5000b s622661

2251. Cox, Michael. 10 câu chuyện kinh dị hay nhất mọi thời đại / Michael Cox ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 229 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s622535

2252. Cox, Michael. 10 câu chuyện ma hay nhất mọi thời đại / Michael Cox ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 244 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s622536

2253. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Thanh Trà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.9. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s620438
2254. Cô dâu pháp sư : Truyện tranh / Yamazaki Kore ; Thanh Trà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.13. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s620439
2255. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s620473
2256. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.6. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s620474
2257. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.8. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s620475
2258. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.10. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s620476
2259. Cố lên Nakamura! : Truyện tranh : 18+ / Syundei ; Sherly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 4000b  
T.1. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s620431
2260. Cố lên Nakamura! : Truyện tranh : 18+ / Syundei ; Sherly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 4000b  
T.2. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s620432
2261. Cún nhỏ nói dối sẽ bị ăn thịt : Truyện tranh : 18+ / Px ; Sơn Tử dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Trung: 说谎的小狗会被吃掉的  
T.4. - 2025. - 210 tr. : tranh màu s622297
2262. Cùng tớ làm bánh cuốn : Truyện tranh / Sáng tác: Com ; Minh họa: Ruốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Tớ là người Việt Nam). - 65000đ. - 2000b s620445
2263. Cùng tớ làm bánh mì : Truyện tranh / Sáng tác: Com ; Minh họa: Ruốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Tớ là người Việt Nam). - 65000đ. - 2000b s620444
2264. Cùng tớ làm cơm tấm : Truyện tranh / Sáng tác: Com ; Minh họa: Ruốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Tớ là người Việt Nam). - 65000đ. - 2000b s620446
2265. Cùng tớ nấu phở : Truyện tranh / Sáng tác: Com ; Minh họa: Ruốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 12 cm. - (Tớ là người Việt Nam). - 65000đ. - 2000b s620443
2266. Cuộc đua của cô bé Fanny : Truyện tranh / Susanne Böse ; Minh họa: Sabine Legien ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Những phương tiện yêu thích). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Fannys grosses rennen s622211
2267. Cuộc phiêu lưu của chú rồng Pumi và những người bạn = The adventures of Pumi the dragon and friends : Truyện tranh / Trịnh Thị Phương Anh. - H. : Tri thức. - 20 cm. - 80000đ. - 1000b

- T.1. - 2025. - 37 tr. : tranh màu s622697
2268. Cuộn tranh màu phân tiên : Truyện tranh : 18+ / Fujitobi ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s620419
2269. Cuộn tranh miền hạnh phúc : Truyện tranh : 18+ / Fujitobi ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 186 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s620418
2270. Dã ngoại bằng xe cắm trại : Truyện tranh / Julia Breitenöder ; Minh họa: Axel Nicolai ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Thế giới xe diệu kỳ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Unterwegs im wohnmobil s622209
2271. Daisuke Aizawa. Chúa tể bóng tối : Dành cho lứa tuổi 18+ / Daisuke Aizawa ; Minh họa: Touzai ; Paws dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 128000đ. - 6000b  
T.5. - 2025. - 418 tr. : tranh vẽ s622055
2272. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b  
T.32. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s621956
2273. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 14000b  
T.33. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s621957
2274. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 14000b  
T.34. - 2025. - 209 tr. : tranh vẽ s621958
2275. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b  
T.35. - 2025. - 208 tr. : tranh vẽ s621959
2276. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b  
T.36. - 2025. - 211 tr. : tranh vẽ s621960
2277. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b  
T.37. - 2025. - 211 tr. : tranh vẽ s621961
2278. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.3: Tăng tốc. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s620461
2279. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.4: Tình yêu. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s620462
2280. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.5: Tẩy trắng. - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s620463
2281. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.6: Trao đổi. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s620464
2282. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

- T.7: Zero. - 2025. - 210 tr. : tranh vẽ s620465
2283. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.8: Bích. - 2025. - 169 tr. : hình vẽ s620466
2284. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.10: Xóa sổ. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s620467
2285. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.12: Kết thúc. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s620468
2286. Di Amelia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Rebecca Cobb ; Lữ Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Aunt Amelia s622896
2287. Diệu Tri. Thăm thăm màu xanh : Thơ / Diệu Tri. - H. : Hồng Đức, 2022. - 603 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Huỳnh Quang Vinh s620668
2288. Doerr, Anthony. Xứ sở mây xanh = Cloud cuckoo land / Anthony Doerr ; Lê Công Thế Bảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 538 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b s621136
2289. Doraemon - Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.4. - 2025. - 159 tr. : tranh màu s621727
2290. Doraemon - Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.5. - 2025. - 159 tr. : tranh màu s621728
2291. Doraemon - Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 5000b  
T.6. - 2025. - 159 tr. : tranh màu s621729
2292. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.9. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s622088
2293. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.11. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622089
2294. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.13. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s622090
2295. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.17. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622091

2296. Doraemon bóng chày : Truyện kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b  
T.18. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622092
2297. Doraemon hoạt hình màu : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 2 tập. - 18 cm. - (Tranh truyện dành cho thiếu nhi). - 35000đ. - 3000b  
T.1. - 2025. - 142 tr. : tranh màu s622083
2298. Doraemon hoạt hình màu : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 2 tập. - 18 cm. - (Tranh truyện dành cho thiếu nhi). - 35000đ. - 3000b  
T.2. - 2025. - 142 tr. : tranh màu s622084
2299. Dragon quest - Cuộc phiêu lưu của dũng sĩ Dai = Dragon quest - The adventure of Dai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Riku Sanjo ; Họa sĩ: Koji Inada ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b  
T.9. - 2025. - 294 tr. : tranh vẽ s621925
2300. Dũng cảm : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620571
2301. Dũng Ez. Chụp và viết : Một cuốn sách hoàn toàn ích kỷ / Dũng Ez ; Lời tựa: Trịnh Lữ. - H. : Thế giới, 2025. - 188 tr. : ảnh, hình vẽ ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s622287
2302. Dương Xuân Linh. Tâm tình người lính / Dương Xuân Linh. - H. : Tri thức, 2025. - 179 tr. ; 20 cm. - 300b s622622
2303. Đại Bông. Đôi bạn cùng tiến : 18+ / Đại Bông. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 205000đ. - 2000b  
T.2. - 2025. - 475 tr. s623295
2304. Đại pháp sư của thư viện = Magus of the library : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mitsu Izumi ; Ruyaha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 6000b  
T.1. - 2025. - 230 tr. : tranh vẽ s621920
2305. Đàm Hà Phú. Chuyện nhỏ Sài Gòn bao nhớ / Đàm Hà Phú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 390 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 125000đ. - 1000b s622506
2306. Đào Quốc Vịnh. Hào quang của đất. Những đôi mắt khoáng trời. Mùi rom rạ : Truyện ngắn - Tiểu thuyết / Đào Quốc Vịnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 831 tr. ; 21 cm. - 1450b s620839
2307. Đào Văn Lưu. Tiểu thuyết quan trường Trung Quốc đương đại : Sách chuyên khảo / Đào Văn Lưu. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 167 tr. ; 21 cm. - 50b  
Thư mục: tr. 162-165 s621648
2308. Đặng Huỳnh Thái. Ký ức đời người : Tập truyện ngắn / Đặng Huỳnh Thái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s622569
2309. Đặng Lê Hùng. Cội nguồn tội ác : Truyện / Đặng Lê Hùng. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 1000b s621719
2310. Đặng Thai Mai. Văn học khái luận / Đặng Thai Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 103 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn s621174

2311. Đậu Đình Châu. Tình xuân : Thơ / Đậu Đình Châu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 206 tr. ; 20 cm. - 126000đ. - 1000b s622240
2312. Đề ôn luyện môn Ngữ văn - Thi vào lớp 10 trung học phổ thông : Theo Chương trình GDPT 2018 / Hồ Thị Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hậu, Đinh Thùy Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 86000đ. - 800b  
Q.1. - 2025. - 191 tr. : bảng s623451
2313. Đi học phiêu lưu kí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Rebecca Cobb ; Đông Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: A wild walk to school s622895
2314. Điện hạ Umeboshi : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s622022
2315. Điện hạ Umeboshi : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s622023
2316. Điện hạ Umeboshi : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.3. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s622024
2317. Đinh Hồng Phương. Thơ với mình, mình với thơ / Đinh Hồng Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 148 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50b s622248
2318. Đinh Ngọc Đăng. Triết lý tổng Delta = 0 : Thơ / Đinh Ngọc Đăng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 83 tr. ; 16 cm. - 500b s620507
2319. Đinh Thế Văn. Điện Biên Phủ trên không - Bản anh hùng ca dưới trời rực lửa / Đinh Thế Văn. - H. : Thế giới, 2025. - 222 tr. : ảnh ; 19 cm. - 187000đ. - 1000b s620491
2320. Đinh Thị Như Thúy. Trong những ngày đợi quên : Thơ / Đinh Thị Như Thúy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 113 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s622572
2321. Định Hải. Bài ca Trái Đất : Thơ hay viết cho thiếu nhi / Định Hải ; Tranh: Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 74 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s621801
2322. Định Nguyên. 7 cõi xay gió : Dựa theo hồi ức của bác sỹ Phạm Trường Giang / Định Nguyên. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 190 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 10000b s623203
2323. Đóa hoa đồng thoại : Giải thưởng sáng tác truyện đồng thoại Eneos & Mogu lần thứ 8 / Nguyễn Hoài Phong, Trương Võ Hà Anh, Đặng Bảo Châu... ; Minh họa: Hanh Nhan... - H. : Kim Đồng, 2025. - 52 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 1500b s621817
2324. Đoàn Huyền. Tình người hóa chất mỏ : Thơ / Đoàn Huyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 87 tr. ; 21 cm. - 500b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Đôn Đoàn s620786
2325. Đoàn Đức Phương. Tác phẩm văn học nhìn từ cấu trúc nghệ thuật / Đoàn Đức Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 410 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b  
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 403-407 s621183

2326. Đoàn Hữu Nam. **Thổ phi** : Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 1450b s622262
2327. Đoàn kết : **Truyện tranh** / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620579
2328. Đoàn Thanh Tâm. **Nước Nam niềm khát vọng** / Đoàn Thanh Tâm. - H. : Sân khấu, 2025. - 198 tr. ; 21 cm. - 210b s622375
2329. Đoàn Thúy Quỳnh. **Cầm nang viết sáng tạo bằng việc tạo hình** / Đoàn Thúy Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 130 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 150b ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 104-106. - Phụ lục: tr. 107-130 s621168
2330. **Độc sách ngày Xuân, quây quần đón Tết - Pháo hoa đêm Giao thừa** : **Truyện tranh** : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Minh Quyên ; Minh họa: Thu Nấm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 71 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 89000đ. - 2000b s621141
2331. **Đỗ Đức. Gã thợ xăm / Đỗ Đức**. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 165 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s620660
2332. **Đỗ Quảng. Những lời nói thật : Thơ / Đỗ Quảng**. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 134 tr. ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b s622245
2333. **Đỗ Thành Đồng. Lục bát mẹ : Thơ / Đỗ Thành Đồng**. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 103 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 126000đ. - 500b s620718
2334. **Đỗ Thị Kết. Tháng ngày còn đọng lại : Tập thơ / Đỗ Thị Kết**. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 159 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 600b s620513
2335. **Đỗ Trung Kiên. Lính nghĩa vụ : Hồi ký / Đỗ Trung Kiên**. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 508 tr. ; 23 cm. - 339000đ. - 1000b s622587
2336. **Đỗ Văn Luyến. Nợ đời : Tập truyện ngắn / Đỗ Văn Luyến**. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 300b s620800
2337. **Đỗ Viết Nghiệm. Máu của đất : Truyện ký / Đỗ Viết Nghiệm**. - H. : Hội Nhà văn, 2025. - 355 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 500b s620795
2338. **Đội bóng Meerkat số 1 : Truyện tranh / Susanne Böse ; Minh họa: Karsren Teich ; Education solutions Việt Nam biên dịch**. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b Tên sách tiếng Đức: 1. FC erdmännchen s622192
2339. **Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch**. - H. : Kim Đồng. - trọn bộ 6 tập. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b T.1. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s622085
2340. **Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn - C stage / Trần Thị Hương Ly, Nguyễn Thành Hiếu, Đầu Mạnh Hùng...** - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s621050
2341. **Đức Sơn Thái Trọng. Nhắm mắt nhìn đời / Đức Sơn Thái Trọng**. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 298 tr. ; 19 cm. - 108000đ. - 1000b s622159
2342. **Đừng quên tớ nhé! : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Makiko Toyofuku ; Phương Hoa dịch**. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b s621812

2343. Em bé và tôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Marimo Ragawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 3200b  
T.4. - 2025. - 377 tr. : tranh vẽ s622007
2344. Em bé và tôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Marimo Ragawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 3200b  
T.5. - 2025. - 374 tr. : tranh vẽ s622008
2345. Em bé và tôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Marimo Ragawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 75000đ. - 3200b  
T.6. - 2025. - 399 tr. : tranh vẽ s622009
2346. Em đến cùng mưa = With you and the rain : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Ko Nikaido ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 3000b  
T.4. - 2025. - 125 tr. : tranh vẽ s621974
2347. Em đến cùng mưa = With you and the rain : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Ko Nikaido ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 2800b  
T.5. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s621975
2348. Em đến cùng mưa = With you and the rain : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Ko Nikaido ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 2500b  
T.6. - 2025. - 124 tr. : tranh vẽ s621976
2349. Em thương cún lắm! : Dòng sách đọc to : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân ; Họa sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chúng mình cùng nhau). - 39000đ. - 2000b s623175
2350. Em trai mới của tớ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Tô Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cả nhà thương nhau). - 25000đ. - 2000b s621792
2351. Fuyumio Ono. Ghost hunt : Dành cho tuổi trưởng thành / Fuyumio Ono ; Liêu Dương Ca dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 105000đ. - 1600b  
T.4: Trò chơi vong hồn. - 2025. - 407 tr. s621702
2352. Gấu con chào đời : Truyện tranh : 2+ / Trần Huy ; Minh họa: A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; 1). - 28000đ. - 10000b  
Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623123
2353. Gấu con chia sẻ : Truyện tranh : 2+ / Minh họa: Trần Huy, A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; T.8). - 28000đ. - 10000b  
Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623130
2354. Gấu con đi lạc : Truyện tranh : 2+ / Trần Huy ; Minh họa: A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; 7). - 28000đ. - 10000b  
Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623129
2355. Gấu con và những người bạn : Truyện tranh : 2+ / Minh họa: Trần Huy, A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; T.10). - 28000đ. - 10000b  
Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623132
2356. Gấu Mèo thích đứng đầu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Viết: Susanna Isern ; Vẽ: Leire Salaberria ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tùng bước lớn khôn). - 55000đ. - 2000b s621771

2357. Gấu trúc đi lạc : Truyện tranh : 16+ / Nomomarinao ; Cam Tử dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 80000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Nhật: ひょいとパンダやっています  
 T.1. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s620441
2358. Gấu trúc đi lạc : Truyện tranh : 16+ / Nomomarinao ; Cam Tử dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 80000đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Nhật: ひょいとパンダやっています  
 T.2. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s620442
2359. Ghost Mikawa. Chung một mái nhà : Dành cho tuổi trưởng thành / Ghost Mikawa ; Minh họa: Hiten ; KouEi dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 4000b  
 T.4. - 2025. - 286 tr. : tranh vẽ s621928
2360. Gia đình Ong chuyển nhà : Truyện tranh / Dörte Diestel ; Minh họa: Mascha Greune ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Đức: Familie Biene zieht um s622187
2361. Giáng sinh ở thế giới tí hon = A merry tiny Christmas : Song ngữ Việt - Anh / Helen Beatrix Potter ; Dịch: Ký Chân, Thúy Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới nhỏ của Peter). - 88000đ. - 3000b s623257
2362. Giao cảm mùa xuân 9 : Tuyển tập thơ văn : Kỷ niệm 110 năm sinh (1916 - 2026) nhà thơ Bích Khê / Nguyễn Cẩn, Trần Dư Sinh, Hoàng Kim Khánh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 308 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 250b s622255
2363. Giáo trình Văn học thiếu nhi : Sách dùng cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học / Nguyễn Đức Khuông (ch.b.), Dương Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Dung, Lê Nhật Ký. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 327 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 160000đ. - 300b  
 Thư mục: tr. 326-327 s622776
2364. Gibran, Kahlil. Ngôn sứ / Kahlil Gibran ; Nguyễn Ước dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 138 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Đời người). - 99000đ. - 1500b  
 Tên sách tiếng Anh: The prophet s620919
2365. Gieo mầm yêu thương - Bài học của Cú : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Nick Butterworth ; Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 39000đ. - 2000b s623535
2366. Gieo mầm yêu thương - Bóng bay của Nhím : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Nick Butterworth ; Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 39000đ. - 2000b s623536
2367. Gieo mầm yêu thương - Bồn tắm của Lửng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Nick Butterworth ; Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 39000đ. - 2000b s623537
2368. Giờ ăn trưa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Rebecca Cobb ; Đông Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Lunchtime s622894
2369. Giúp đỡ : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620572

2370. Gọi gió đất hiền : Những câu chuyện về người phụ nữ Việt Nam / Phan Văn Trường (ch.b.), Nhóm thực hiện Cây Nền Tô Ong, Nguyễn Thị Thanh Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 266 tr. ; 21 cm. - (Gọi gió trở về). - 105000đ. - 2000b s622466
2371. Gửi cậu lời từ biệt thứ hai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tanaka Tomo ; Họa sĩ: Takogawa Takomaru ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s622149
2372. Hà Thủy Nguyên. Thiên địa phong trần / Hà Thủy Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24 cm. - 350000đ. - 500b  
T.3: Giác cô miên. - 2025. - 363 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 362-363 s622612
2373. Hải Đường. Mây vẫn bay. Người của một thời : Thơ - Tự truyện / Hải Đường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 336 tr. ; 21 cm. - 1450b s620814
2374. Hải Nguyên. Năng mới đã lên ngoài hiền : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hải Nguyên. - H. : Kim Đồng, 2025. - 153 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 40000đ. - 1500b  
Tên thật tác giả: Phan Trọng Ân s621868
2375. Hàm Nghi yêu dấu 21 - Hội ngộ : Kỷ niệm 70 năm thành lập trường (1955 - 2025) / Trần Văn Huy, Tôn Thất Trai, Trần Văn Quảng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 298 tr. : ảnh ; 26 cm. - 400b  
ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Cựu học sinh Hàm Nghi Huế tại Sài Gòn & các tỉnh lân cận s620745
2376. Han Kang. Tay người lạnh giá / Han Kang ; Hồng Hà dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 402 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 4000b  
Tên sách tiếng Hàn: 그대의 차가운 손; Tên sách tiếng Anh: Your cold hands s622605
2377. Han, Jenny. Gửi những chàng trai tôi từng yêu = To all the boys I've loved before : Dành cho lứa tuổi 16+ / Jenny Han ; Minh Chiêu dịch. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 115000đ. - 1500b  
T.1. - 2025. - 385 tr. s621737
2378. Harley Lê. Việt ma tân lục / Harley Lê, Sophia Mặc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
Q.2. - 2025. - 483 tr. : tranh vẽ s620928
2379. Haruki Murakami. Nghề viết tiểu thuyết / Haruki Murakami ; Nguyễn Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 300 tr. ; 21 cm. - 156000đ. - 2000b s622588
2380. Hẹn gặp lại, quốc vương của tôi : Truyện tranh : 18+ / Ôn Viễn ; Đông Hạnh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 再见, 我的国王  
T.5. - 2025. - 239 tr. : tranh màu s623286
2381. Henry, Emily. Một chuyện tình hài = Funny story / Emily Henry ; Eva La Lune dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 429 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b s621133
2382. Hệ thống lí thuyết và thực hành ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Đỗ Thị Thúy Dương (ch.b.), Phạm Phương Ngọc, Lộ Thị Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 455 tr. : bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 2000b s623058
2383. Higashino Keigo. Kẻ tử tế độc hại / Higashino Keigo ; Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 371 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s622746

2384. Higashino Keigo. Những kẻ ngược đời / Higashino Keigo ; Len Dao dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 374 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s620911
2385. Hirayasumi - Những tháng ngày chơi voi : Truyện tranh / Keigo Shinzo ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b  
T.7. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s620496
2386. Hoài niệm trường xưa - Đồng Khánh - Huế / Nguyễn Phước Túy Hà, Nguyễn Thị Sửu, Thanh Nhã... - H. : Hồng Đức, 2025. - 315 tr. : ảnh ; 25 cm. - 250000đ. - 300b  
ĐTTS ghi: Ban Liên lạc cựu nữ sinh Đồng Khánh - Huế tại Thành phố Hồ Chí Minh s623358
2387. Hoang Xuyên Đại. Không ngọt bằng em / Hoang Xuyên Đại ; Phương Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 164500đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Trung: 不及你甜  
T.1. - 2025. - 414 tr. s620974
2388. Hoang Xuyên Đại. Không ngọt bằng em / Hoang Xuyên Đại ; Phương Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 329000đ. - 1500b  
Tên sách tiếng Trung: 不及你甜  
T.2. - 2025. - 358 tr. s620975
2389. Hoàng Anh Tuấn. Về nghe hoa hòe kể chuyện : Dành cho lứa tuổi 10+ / Hoàng Anh Tuấn. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. ; 17 cm. - (Viết cho những điều bé nhỏ). - 40000đ. - 1500b s621857
2390. Hoàng Kiền. Chuyển sang xứ cờ hoa / Hoàng Kiền. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 289 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 199000đ. - 1500b s623483
2391. Hoàng Kim Ngọc. Duyên khởi đến cõi văn : Tiểu luận phê bình / Hoàng Kim Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - 1450b s620811
2392. Hoàng Ngọc Diệp. Bụi sao lấp lánh : Truyện ru / Hoàng Ngọc Diệp ; Minh họa: Funti Kidbooks. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 139000đ. - 2000b s621140
2393. Hoàng Nguyên. Những hoàng hôn / Hoàng Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 129 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s622581
2394. Hoàng Thế Sinh. Bí ẩn ngọc : Tiểu thuyết / Hoàng Thế Sinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 241 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 1000b s620778
2395. Hoàng Thế Sinh. Ma tiền : Tiểu thuyết / Hoàng Thế Sinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 447 tr. ; 21 cm. - 1450b s622263
2396. Hoàng Thúy. Thành phố như một giấc mơ đi / Hoàng Thúy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 117 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ s622570
2397. Hoàng Tiến Lập. Tìm lại thời gian : Thơ / Hoàng Tiến Lập. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 151 tr. ; 21 cm. - 200b s621366
2398. Hoàng Trung Thông. Những cánh bướm : Thơ / Hoàng Trung Thông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - 1450b s620808
2399. Hoàng Việt Hằng. Thời gian trong cõi tạm : Tiểu thuyết - Tản văn / Hoàng Việt Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 543 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Hoàng Thị Hằng s620838

2400. Hoàng Xuân Thảo. Thắm màu thời gian : Thơ / Hoàng Xuân Thảo. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 202 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 500b s620717
2401. Học cách ăn uống : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lời: Han Ko Eun ; Minh họa: Joen Mi Yuong ; Dịch: Sun Tzô. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Bé đã lớn khôn). - 40000đ. - 2000b s621788
2402. Học cách đi mua đồ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lời: Seok Ho Ju ; Minh họa: Park A Reum ; Dịch: Sun Tzô. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Bé đã lớn khôn). - 40000đ. - 2000b s621789
2403. Hoffmann, E. T. A. Kẹp hạt dẻ : Sách dành cho lứa tuổi nhi đồng / E. T. A. Hoffmann ; Minh Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 125 tr. ; 19 cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 45000đ. - 2000b  
 Dịch theo bản tiếng Anh: A nutcracker s621860
2404. Hồ Anh Thái. Mộng du khi xa xứ : Tập truyện ngắn : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hồ Anh Thái. - H. : Kim Đồng, 2025. - 261 tr. ; 23 cm. - 95000đ. - 1500b s621740
2405. Hồ sơ One piece blue deep : Characters world : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Thủy Kim dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 296 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 55000đ. - 2000b s622111
2406. Hồ sơ One piece green : Secret pieces : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Thủy Kim dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 391 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 55000đ. - 2000b s622110
2407. Hồng Hà. Nốt trầm : Tự truyện / Hồng Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 207 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 500b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hồng s621993
2408. Huy Cận. Hai bàn tay em : Thơ hay viết cho thiếu nhi / Huy Cận ; Tranh: Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 62 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b s621802
2409. Huy Hải. Chú mèo tắm nắng bên hiên : Dành cho lứa tuổi 8+ / Huy Hải ; Minh họa: Thảo Võ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 94 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1500b s621690
2410. Huyết quỷ hồn chiến : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yura Urushibara ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3800b  
 T.10. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621967
2411. Huyết quỷ hồn chiến : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yura Urushibara ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3600b  
 T.12. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621968
2412. Huyết quỷ hồn chiến : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yura Urushibara ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3200b  
 T.13. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s621969
2413. Huyết quỷ hồn chiến : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yura Urushibara ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3200b  
 T.14. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s621970
2414. Hương của mùa xuân = Flavors of spring : Dòng sách đọc to cùng cả nhà : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Họa sĩ: Miah. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Xuân - Hạ - Thu - Đông). - 75000đ. - 1000b s622761

2415. Hướng dẫn tự học Ngữ văn lớp 9 : Theo Chương trình GDPT mới - Bộ sách Cánh Diều... / Đinh Cẩm Châu, Ngô Thanh Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 68000đ. - 1000b  
T.1. - 2025. - 232 tr. : bảng s622387
2416. Hướng dẫn tự học Ngữ văn lớp 9 : Theo Chương trình GDPT mới - Bộ sách Cánh Diều... / Đinh Cẩm Châu, Ngô Thanh Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 68000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 208 tr. : ảnh, bảng s621185
2417. Hưu Đồ Thành. Chó hoang và xương : Tiểu thuyết / Hưu Đồ Thành ; Chalamei dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 465 tr. ; 24 cm. - 235000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Trung: 野狗骨头 s623261
2418. Hữu Thịnh. Tuyển tập Hữu Thịnh : Thơ - Trường ca. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Thịnh  
T.1: Thơ. - 2025. - 607 tr. : ảnh s620831
2419. Hữu Thịnh. Tuyển tập Hữu Thịnh : Truyện ngắn - Bút kí. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Thịnh  
T.2: Văn xuôi. - 2025. - 495 tr. : ảnh s620832
2420. Hữu Thịnh. Tuyển tập Hữu Thịnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Thịnh  
T.3: Tiểu luận, phê bình. - 2025. - 855 tr. : ảnh s620833
2421. Hữu Ước. Suối Cọp : Tiểu thuyết / Hữu Ước. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 318 tr. ; 21 cm. - 1450b s620810
2422. Ichikawa Nobuko. Ông già Noel bắt đắc dĩ : Dành cho lứa tuổi tiểu học / Ichikawa Nobuko ; Minh họa: Takahashi Kazue ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 126 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b s621723
2423. Iruma giá đáo! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Osamu Nishi ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4500b  
T.31. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621952
2424. Iruma giá đáo! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Osamu Nishi ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4500b  
T.32. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621953
2425. Iruma giá đáo! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Osamu Nishi ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.33. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621954
2426. Iruma giá đáo! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Osamu Nishi ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4200b  
T.34. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621955
2427. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b  
T.13: Bước vào giải đấu mới. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622056

2428. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.14: Bàn thắng quyết định. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622057

2429. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.15: Cái giá của sự đổi đầu. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622058

2430. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.16: Tứ hổ tranh hùng. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622059

2431. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.17: Phút đắc thắng của Moriya. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622060

2432. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.18: "Quái vật" sỏ lông. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s622061

2433. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.19: Tám vé tới giải toàn quốc. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622062

2434. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.20: Anh tài hội ngộ!! - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622063

2435. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.21: "Bánh xe" tửa máu!! - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622064

2436. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.22: Sinh ra là để giành chiến thắng!! - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622065

2437. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.23: Hình ảnh "vị cứu tinh"!! - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622066

2438. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b

T.24: Người sút thứ 6. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s622067

2439. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b  
T.25: Tiềm năng được "khai quật"!!. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622068
2440. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b  
T.26: Đường tới vinh quang!!. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s622069
2441. Jonasson, Jonas. Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Phạm Hải Anh dịch. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 515 tr. ; 20 cm. - 190000đ. - 2000b s622503
2442. Kanoh Yusagi. Ngày đẹp trời tôi muốn trả thù sếp / Kanoh Yusagi ; Huỳnh Công Tước dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 354 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s623142
2443. Kẻ trộm mứt / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Frau Annika ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Der marmeladendieb s622184
2444. Kẹp hạt dẻ : Truyện tranh / Kể: James Phoenix ; Minh họa: James Newman Gray ; Yên Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Ehon châu Âu). - 35000đ. - 2000b s620617
2445. Khách sạn côn trùng : Truyện tranh / Simone Nettingsmeier ; Minh họa: Dorothea Tust ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Pixi hilft den insekten s622185
2446. Khẽ hát lời yêu = Whispering you a love song : Truyện tranh : 18+ / Eku Takeshima ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b  
T.1. - 2025. - 165 tr. : tranh vẽ s620471
2447. Khẽ hát lời yêu = Whispering you a love song : Truyện tranh : 18+ / Eku Takeshima ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 162 tr. : tranh vẽ s620472
2448. Khi bé lỡ nói dối : Bé ơi đừng lo, chuyện nhỏ mà! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Rachel Morrisroe ; Minh họa: Ella Okstad ; Phạm Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 2000b  
Tên sách nguyên bản: The truth about yeticorns s623424
2449. Kho báu bí mật : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Makiko Toyofuku ; Phương Hoa dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b s621811
2450. Khủng long "siêu khủng" : Truyện tranh / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Julia Christians ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Der megagruselsaurus s622206
2451. Khương Nhung. Tô tem sói / Khương Nhung ; Trần Đình Hiến dịch. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 559 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 狼图腾 s620676

2452. Kiểm soát lo lắng : Bé ơi đừng lo, chuyện nhỏ mà! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Rachel Morrisroe ; Minh họa: Ella Okstad ; Phạm Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: The Drama Llama s623422

2453. Kiều Việt Tiên An. Đôi cánh chuồn lấp lánh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kiều Việt Tiên An. - H. : Kim Đồng, 2025. - 178 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 55000đ. - 1500b s621724

2454. Kim giây nổi loạn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: Cát Tường ; Tranh: Rán Art. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Giá trị riêng biệt). - 45000đ. - 2000b s621767

2455. Kim Vân Kiều Lục 1876 = 金雲翹錄 1876 : Bản Cẩm Văn đường lưu trữ tại Thư viện Đại học Leiden, Hà Lan / Nguyễn Thị Sông Hương s.t., giới thiệu ; Dương Tuấn Anh dịch, chú giải. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 299 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 287-290 s622705

2456. King, Stephen. Bác sĩ an tử = Doctor sleep / Stephen King ; Thành Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 653 tr. ; 24 cm. - 339000đ. - 2000b s622586

2457. King, Stephen. Xung đột diệt vong = Cell / Stephen King ; Lâm Đức Duy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 503 tr. ; 24 cm. - 329000đ. - 2000b s621135

2458. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh họa: Tomoseshunsaku ; Minh Thái dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b T.11.5. - 2025. - 327 tr. : tranh vẽ s620430

2459. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh họa: Tomoseshunsaku ; Bảo Châu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b T.11. - 2025. - 350 tr. : tranh vẽ s620429

2460. Kirio fanclub : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Chikyu no Osakana Ponchan ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b T.2. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s622019

2461. Kirio fanclub : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Chikyu no Osakana Ponchan ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b T.3. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s622020

2462. Kirio fanclub : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Chikyu no Osakana Ponchan ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2400b T.5. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s622021

2463. Koyoharu Gotouge. Thanh gươm diệt quỷ - Cánh bướm khuyết : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Koyoharu Gotouge, Aya Yajima ; Blahira dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 196 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s621914

2464. Koyoharu Gotouge. Thanh gươm diệt quỷ - Đóa hoa hạnh phúc : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Koyoharu Gotouge, Aya Yajima ; Mèo Xám dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 196 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s621916

2465. Kỳ nghỉ hè thú vị : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon con ma tinh nghịch). - 32000đ. - 5000b s622663

2466. Lạc Lâm Lang. Người tìm xác / Lạc Lâm Lang ; Thú Lạ dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寻尸人

- T.7. - 2025. - 493 tr. s623262
2467. LaHAN. Chuyện của Phòm : Tuyển chọn truyện hài hiện đại / LaHAN. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 386 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Đỗ Văn Hàn s620781
2468. Làm bạn với khủng long bạo chúa : Truyện tranh : 3+ / Miyanishi Tatsuya ; Phạm Anh Tuấn dịch ; H.đ.: Tazaki Hirono, Hanna. - H. : Thế giới, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 8000đ. - 30000b s623029
2469. Lâm Đình Nghị. Kẻ giật rồi ngằm / Lâm Đình Nghị ; Tiết Chung Hồi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 367 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 我在犯罪組織當編劇 s623141
2470. Lâm Lương. Mặt trời bé con : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lâm Lương ; Thu Hiền dịch ; Minh họa: Phương Thảo. - H. : Kim Đồng, 2025. - 298 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1500b s621715
2471. Lâm Thị Mỹ Dạ. Đề tặng một giấc mơ : Thơ / Lâm Thị Mỹ Dạ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 168 tr. ; 21 cm. - 1450b s620815
2472. Lâu Văn Mua. Bụng đói lòng no : Thơ / Lâu Văn Mua. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 135 tr. ; 22 cm. - 129000đ. - 300b s622577
2473. Lena & Lobo - Trận bóng đá : Truyện tranh / Anna Robbel ; Minh họa: Saskia Gaymann ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Lena und Lobo - Das fussballspiel s622197
2474. Lê Anh Dũng. 11 trường ca / Lê Anh Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 669 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s620805
2475. Lê Bá Thự. Tôi và làng tôi : Hồi ký / Lê Bá Thự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 256 tr. ; 21 cm. - 1450b s620816
2476. Lê Bình. Bệnh viện đánh giặc / Lê Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 235 tr. : ảnh ; 23 cm. - 186000đ. - 619b  
Tên thật tác giả: Lưu Phước Anh s621629
2477. Lê Đỗ Lan Anh. Dấu chấm đen đường kẻ dọc : Thơ / Lê Đỗ Lan Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 83 tr. ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b s622574
2478. Lê Hải Kỳ. Mộng mù thi / Lê Hải Kỳ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 114 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Lê Hải s622571
2479. Lê Hiếu. Ký ức người lính bộ binh Sư đoàn 7 / Lê Hiếu. - H. : Công an nhân dân. - 24 cm. - 230000đ. - 510b  
Tên thật tác giả: Lê Thanh Hiếu  
T.1. - 2025. - 543 tr. s621643
2480. Lê Minh Khuê. Năm mươi năm chiều dài : Truyện ngắn / Lê Minh Khuê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 494 tr. ; 21 cm. - 1450b s620825
2481. Lê Minh Khuê. The stars, the earth, the river : Short fiction / Lê Minh Khuê ; Transl.: Bac Hoai Tran, Dana Sachs ; Ed.: Wayne Karlin. - H. : Thế giới, 2025. - 379 p. ; 21 cm. - 320000đ. - 300 copies s621416

2482. Lê Minh Nguyệt. Tôi kể bạn nghe : Nhật ký của một banker mộng mơ / Lê Minh Nguyệt. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 500b s620915
2483. Lê Quang Trang. Văn học giải phóng miền Nam Việt Nam (1954 - 1975): Một tiến trình độc đáo / B.s., nghiên cứu, tuyển chọn: Lê Quang Trang, Trần Thị Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 975 tr. ; 24 cm. - 500b s622732
2484. Lê Quý Dương. Đất thép = Steel land : Kịch bản sân khấu / Lê Quý Dương. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 1000b s621053
2485. Lê Thị Mây. Những mùa trăng mong chờ : Thơ - Trường ca / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 687 tr. ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Phạm Thị Tuyết Băng s620850
2486. Lê Văn Chương. Đảo Phú Quý - Trở về Cù lao Khoai Xứ : 12+ / Lê Văn Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Kể chuyện biển đảo). - 95000đ. - 1000b s622471
2487. Lê Văn Nuôi. Có một Sài Gòn tử tế, tử tâm : Tùy bút / Lê Văn Nuôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 273 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s622456
2488. Lê Vi Thủy. Những đường thẳng song song : Tiểu thuyết / Lê Vi Thủy. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 1000b s621818
2489. Lê Vũ Trường Giang. Người Huế kể chuyện Huế : Dành cho lứa tuổi 14+ / Lê Vũ Trường Giang. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 151 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b s621688
2490. Libra. Nợ / Libra. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 291 tr. ; 19 cm. - 126000đ. - 1000b s622158
2491. Liliun Terrarium : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác, minh họa: ED ; Luci dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 128 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 199000đ. - 2000b s623180
2492. Lindgren, Astrid. Bạn có quen Pippi tất dài không? : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren, Ingrid Vang Nyman ; Hiền Ekeroth dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b s621765
2493. Lindgren, Astrid. Pippi đi mua sắm : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren, Ingrid Vang Nyman ; Lê Thanh Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b s621763
2494. Lindgren, Astrid. Pippi trên đảo Kì Khôi : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren, Ingrid Vang Nyman ; Lê Thanh Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 45000đ. - 2000b s621764
2495. Lovecraft, H. P. Những chú mèo nơi thị trấn Ulthar : Tuyển tập : Dành cho tuổi trưởng thành / H. P. Lovecraft ; Moonshine dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 80 tr. ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s621738
2496. The loving little pelican : Picture book / Story: Phong Thu ; Retold: Thu Trang ; Ill.: Bui Xuan Quynh ; Transl.: Kim Ngoc. - H. : Kim Dong, 2025. - 37 p. : color pic, ; 25 cm. - 45000đ. - 1000 copies  
Author's real name: Nguyen Thi Trang s621446
2497. Lời hứa mùa đông : Truyện tranh / Châu Đạt Văn ; Minh họa: Phòng vẽ tranh trẻ em Vân Đóa ; Diêu Thúy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Sách tranh nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc). - 32000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 冬天的约定 s620959

2498. Lóp học của Bubu : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.56). - 15000đ. - 3000b s622554

2499. Lóp học mật ngữ : Tuyển tập đặc biệt kỷ niệm 10 năm - The best : Đặc san của Báo Tiền Phong : Tuyển tập truyện đặc sắc về Nhân Mã nam: Truyện tranh / B.R.O Group ; B.s.: Nguyễn Hồ Hưng... - H. : Báo Tiền Phong, 2025. - 190 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 90000đ s622564

2500. Lục bát sông quê : Thơ / Trần Tuấn Anh, Nguyễn Việt Bắc, Trần Thị Biền... ; B.s.: La Thị Thông... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ lục bát Sông quê  
T.2. - 2025. - 127 tr. s622242

2501. Luyện thi đánh giá năng lực chuyên đề tư duy định tính / Dũng Trần, Diệp Thảo, Phan Thanh Giang... - H. : Dân trí, 2025. - 459 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b s621028

2502. Lữ Mai. Dắt nhau về cũ / Lữ Mai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 182 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s622615

2503. Lương Văn. Dòng sông Cà : Tiểu thuyết / Lương Văn. - H. : Hồng Đức, 2022. - 216 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Lương s620657

2504. Lưu Từ Hân. Tam thế 3: Tử thần sống mãi : Tiểu thuyết / Lưu Từ Hân ; Lục Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 678 tr. ; 24 cm. - 355000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 三体3: 死神永生 s621162

2505. Lưu Vĩ Lân. Cứu đảo : Tiểu thuyết / Lưu Vĩ Lân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 314 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 700b s620796

2506. Ma đạo tổ sư : Truyện tranh : 18+ / Mặc Hương Đồng Khứu ; Minh hoạ: Lạc Địa Thành Cầu ; Đức Đức dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 魔道祖师

T.8. - 2025. - 237 tr. : tranh màu s623239

2507. Ma không hề có thật : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon con ma tinh nghịch). - 32000đ. - 5000b s622656

2508. Ma Văn Kháng. Đám cưới không có giấy giá thú : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 398 tr. ; 21 cm. - 1450b

Tên thật tác giả: Đinh Trọng Đoàn s622597

2509. Ma Văn Kháng. Heo may gió lộng : Truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 630 tr. ; 21 cm. - 1450b s620840

2510. Mã Tiểu Dã vừa chạy vừa khóc / Tranh: Huang Sanshui ; Lời: Nam Phương Ý, Phương Hồng ; Thư pháp: Đỗ Nhật Thịnh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 46 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 159000đ. - 5000b s623414

2511. Mai Thanh Hải. Màu áo lính : Thơ và lời bình / Mai Thanh Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 223 tr., 4 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 186000đ. - 1000b s620798

2512. Mai Tiến Nghị. Lính tron. Đông trùng hạ thảo : Tiểu thuyết / Mai Tiến Nghị. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 606 tr. ; 21 cm. - 1450b s620841

2513. Maisy dự lễ cưới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lucy Cousins ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 19x23 cm. - (Trải nghiệm đầu tiên). - 40000đ. - 2000b s621870

2514. Maisy đến thư viện : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lucy Cousins ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 19x23 cm. - (Trải nghiệm đầu tiên). - 40000đ. - 2000b s621873

2515. Maisy đi bảo tàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lucy Cousins ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 19x23 cm. - (Trải nghiệm đầu tiên). - 40000đ. - 2000b s621872

2516. Maisy đi hiệu sách : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lucy Cousins ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 19x23 cm. - (Trải nghiệm đầu tiên). - 40000đ. - 2000b s621871

2517. Maisy học bơi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lucy Cousins ; Hà Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 19x23 cm. - (Trải nghiệm đầu tiên). - 40000đ. - 2000b s621874

2518. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Nhật: Masamune-kun no revenge  
T.1. - 2025. - 163 tr. : tranh vẽ s621930

2519. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Nhật: Masamune-kun no revenge  
T.3. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s621931

2520. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 4500b

Tên sách tiếng Nhật: Masamune-kun no revenge  
T.4. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s621932

2521. Masamune báo thù = Masamune-kun's revenge : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hazuki Takeoka ; Họa sĩ: Tiv ; Dĩ Ninh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Nhật: Masamune-kun no revenge  
T.5. - 2025. - 166 tr. : tranh vẽ s621933

2522. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b  
T.13: Rayne Ames và thương thủ mạnh nhất. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621941

2523. Mashle : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Hajime Komoto ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 8000b  
T.14: Lance Crown và Dot Barrett. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s621942

2524. May. Một Giáng sinh lộn tùng phèo : Dành cho lứa tuổi 6+ / May ; Minh họa: Thu Cao. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Vun đắp tâm hồn). - 45000đ. - 2000b s621785

2525. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thạch Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统

T.1. - 2025. - 446 tr. s621157

2526. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thạch Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统

T.2. - 2025. - 391 tr. s621158

2527. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Mạc Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.4. - 2025. - 415 tr. s621155

2528. Mất Toét. Mở mắt ra đi em / Mất Toét. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 196 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Thanh Huyền s621829

2529. Mẫn Nhiên. Loạn nhịp vì người : 18+ / Mẫn Nhiên ; Giang Hạ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 205000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 怦然为你

T.1. - 2025. - 477 tr. s623152

2530. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b

T.11. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s622171

2531. Mẹ bị ốm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Tô Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cả nhà thương nhau). - 25000đ. - 2000b s621793

2532. Mẹ đâu rồi? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Rebecca Cobb ; Lựu Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Missing Mummy s622892

2533. Mẹ ơi giúp con : Truyện tranh : 2+ / Trần Huy ; Minh họa: A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; 4). - 28000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623126

2534. Mèo tuần đêm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Kaoru Fukaya ; Nguyễn Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 1900b

T.8. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s622017

2535. Mèo tuần đêm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Kaoru Fukaya ; Nguyễn Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 1700b

T.9. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s622018

2536. Meyer, Stephenie. Chạng vạng = Twilight / Stephenie Meyer ; Tịnh Thủy dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 627 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b s622532

2537. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh họa: Posuka Demizu ; Tuyệt Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b  
T.1: Gf house. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s620460
2538. Mikito Chinen. Án mạng trong tháp thủy tinh / Mikito Chinen ; Như Nữ dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 480 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật s620762
2539. Miller, Chanel. Biệt đội thám tử tất NYC : Dành cho lứa tuổi 8+ / Chanel Miller ; Bích Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 158 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s621689
2540. Minh Chuyên. Sau cuộc chiến là cuộc đời / Minh Chuyên. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 279 tr. : ảnh ; 21 cm. - 116000đ. - 1000b s623545
2541. Mình cùng vượt qua - Nếu có một ngày... : Câu chuyện giúp em vượt qua nỗi lo khiếm khuyết cơ thể : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Lời, tranh: Khánh Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s622486
2542. Mình cùng vượt qua - Tuti và lọ ký ức : Câu chuyện giúp em vượt qua nỗi buồn mất người thân : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Lời: Anh Thư ; Tranh: Hoàng Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 38 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b s622485
2543. Mishma Yomu. Ta là chúa tể độc ác của đế quốc liên thiên hà! / Mishma Yomu ; Minh họa: Takamine Nadare ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 149000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Nhật: 俺は星間国家の悪徳領主!  
T.1. - 2025. - 374 tr. : tranh vẽ s620488
2544. Món quà Giáng sinh : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon con ma tinh nghịch). - 32000đ. - 5000b s622660
2545. Món quà mùa xuân : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Makiko Toyofuku ; Phương Hoa dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b s621813
2546. Monster - Deluxe edition : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Naoki Urasawa ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 125000đ. - 9000b  
T.1. - 2025. - 420 tr. : tranh vẽ s621703
2547. Monster #8 : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b  
T.8. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s620539
2548. Monster #8 : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b  
T.10. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s620540
2549. Monster #8 : Bản đặc biệt : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 72000đ. - 3000b  
T.12. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s620541
2550. Monster #8 : Truyện tranh : 16+ / Naoya Matsumoto ; Trần Yang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 7000b  
T.12. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s620542
2551. Moore, Liz. Thần rừng / Liz Moore ; Xuân Sinh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 486 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b  
Giải thưởng Goodreads Choice Awards 2024, hạng mục: Giật gân - Bí ẩn. - Tên sách tiếng Anh: The God of the woods s623292

2552. Mộc An. Nhạc sĩ đường phố : Dành cho lứa tuổi 6+ / Mộc An ; Minh họa: Bình An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 125 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 80000đ. - 1500b s621697
2553. Mộc Qua Hoàng. Ngôi sao bảy cánh : 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Vi Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Trung: 七芒星  
T.1. - 2025. - 484 tr. : hình vẽ s620939
2554. Mộc Qua Hoàng. Ngôi sao bảy cánh : 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Vi Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Trung: 七芒星  
T.2. - 2025. - 492 tr. s620940
2555. Mộc Tô Lý. Thi đại học toàn cầu : Tiểu thuyết : Dành cho tuổi trưởng thành 18+ / Mộc Tô Lý ; Tình Thiên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 196000đ. - 1000b  
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 全球高考  
T.4. - 2025. - 522 tr. s622747
2556. Mỗi tháng tặng cậu một bài thơ / Lời: Hà mã đi bộ ; Tranh: Ngô Thanh Đức. - H. : Kim Đồng, 2025. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 75000đ. - 2000b s621815
2557. Một chiếc tổ chim : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Tô Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cả nhà thương nhau). - 25000đ. - 2000b s621795
2558. Một thứ gì đó : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Rebecca Cobb ; Lựu Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The something s622891
2559. Mùa hè tới rồi! : Truyện tranh : 2+ / Trần Huy ; Minh họa: A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; 5). - 28000đ. - 10000b  
Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623127
2560. Mực đồng : Tuyển tập thơ văn / Cát Đen, Tịnh Bình, Đoàn Nguyễn Quốc Phong... ; B.s.: Chung Thanh Huy (ch.b.)... - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 35000đ. - 2000b  
T.35: Người chứng thứ n. - 2025. - 113 tr. : ảnh s623391
2561. Murad Sudani. Hòn đá của Murad : Thơ / Murad Sudani ; Tuyết Ngân dịch ; Hữu Việt h.đ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 288000đ. - 1000b  
Theo bản dịch tiếng Anh của Mohammad Dalla s622616
2562. 10 chú rồng nhỏ : Truyện tranh / Antje Bones ; Minh họa: Michael Bayer ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: 10 kleine drachenkinder s622201
2563. Müller, Isabelle. Loan - Từ cuộc đời của một con chim phượng hoàng = Loan - Aus dem leben eines phönix / Isabelle Müller ; Trương Hồng Quang dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 447 tr. : ảnh ; 20 cm. - 170000đ. - 1000b s622734
2564. Nam Thanh. Trong thanh lặng : Thơ / Nam Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 109 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s620783

2565. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
Q.40: Nghệ thuật tối thượng. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s622071
2566. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b  
Q.41: Lựa chọn của Jiraiya. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s622072
2567. 50 đề luyện thi tốt nghiệp THPT 2026 - Ngữ văn / Hoàng Thị Thanh Huyền (ch.b.), Đỗ Thị Hiên, Nguyễn Thị Ngà... - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : ảnh ; 27 cm. - 189000đ. - 5000b s622322
2568. 50 năm Khoa Ngữ văn 1975 - 2025: Đất lành nở hoa / B.s.: Bùi Minh Đức, Lê Thị Thùy Vinh, Thành Đức Bảo Thắng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 356 tr. : ảnh màu ; 23x28 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Khoa Ngữ văn s622772
2569. Nesbit, Edith. Chiếc xe màu tím : Tuyển tập truyện ma / Edith Nesbit ; Nguyễn Việt Hải dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 247 tr. ; 23 cm. - 85000đ. - 2000b s621739
2570. Nếp Tết nhà mình : Dành cho mọi em bé yêu mến Tết / Viết: Chiều Xuân ; Vẽ: Triều Hy, Funtí Kidbooks. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 42 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 109000đ. - 8000b s621143
2571. Ngọc Bái. Ngang trời mây đỏ : Tiểu thuyết lịch sử - Truyện ngắn / Ngọc Bái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 503 tr. ; 21 cm. - 1450b s620843
2572. Ngô Tất Tố. Trong rừng nho : Dã sử Hồ Xuân Hương / Ngô Tất Tố. - H. : Kim Đồng, 2025. - 210 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1500b s622010
2573. Ngủ một mình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lời: Hwang Si Won ; Minh họa: Ahn Hye Ran ; Dịch: Sun Tzô. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Bé đã lớn khôn). - 40000đ. - 2000b s621787
2574. Nguyen Ngoc Ha. Sai Gon love stories / Nguyen Ngoc Ha. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City General Publ. House, 2025. - 227 p. : phot. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000 copies  
Author's real name: Nguyễn Thị Ngọc Hà s621415
2575. Nguyễn Anh Thư. Tình biển : Thơ / Nguyễn Anh Thư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s620780
2576. Nguyễn Bình Phương. Bả giờ. Vào cõi. Những đứa trẻ chết già : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 519 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Bình s620834
2577. Nguyễn Bình Phương. Mình và họ. Kể xong rồi đi. Một ví dụ xoàng : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 565 tr. ; 21 cm. - 1450b s620828
2578. Nguyễn Bình Phương. Thoạt kỳ thủy. Người đi vắng. Trí nhớ suy tàn. Ngồi : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 703 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Bình s620830
2579. Nguyễn Công Thành. Mẹ và quê ngoại : Truyện ký / Nguyễn Công Thành. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 374 tr. : ảnh ; 21 cm. - 276000đ. - 500b  
Phụ lục cuối chính văn s621122
2580. Nguyễn Du. Truyện Kiều : Ấn bản kỷ niệm 260 năm ngày sinh Đại thi hào Nguyễn Du / Nguyễn Du ; Ban Văn bản Truyện Kiều - Hội Kiều học Việt Nam hiệu khảo, chú giải. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - XXVI, 463 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 434-459 s622544

2581. Nguyễn Du. Truyện Kiều : Phần lời theo bản "Truyện Thúy Kiều" - Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim / Nguyễn Du ; Minh họa: Nguyễn Công Hoan. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 235000đ. - 2000b s622908

2582. Nguyễn Dữ. Truyền kỳ mạn lục / Nguyễn Dữ ; Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch ; Minh họa: Nguyễn Công Hoan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 215 tr. : tranh vẽ ; 32 cm. - 400000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s622910

2583. Nguyễn Đặng Thùy Trang. Bông trang đỏ : Truyện ngắn / Nguyễn Đặng Thùy Trang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 158 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 500b s622603

2584. Nguyễn Đình San. Mầm đá : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình San. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 560 tr. ; 20 cm. - 300000đ. - 500b s620820

2585. Nguyễn Đình Tú. Cậu bé đến từ đường chân trời : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Đình Tú. - H. : Kim Đồng, 2025. - 257 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 1500b s621864

2586. Nguyễn Đức Hải. Phong ba biển tình : Truyện vừa / Nguyễn Đức Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 179 tr. ; 21 cm. - 468000đ. - 1000b s620799

2587. Nguyễn Đức Minh. Trên một chặng đường chiến dịch : Tập truyện & ký / Nguyễn Đức Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 299 tr. ; 19 cm. - 150b s620517

2588. Nguyễn Đức Trí. Khúc ru vọng về : Thơ / Nguyễn Đức Trí. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 147 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Dự s620789

2589. Nguyễn Giang. Đi qua chiến trận : Ghi chép / Nguyễn Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 191 tr. ; 23 cm. - 102000đ. - 325b s623146

2590. Nguyễn Giáng Hương. Văn học Việt Nam Pháp ngữ (1913 - 1986) - Dị biệt, xung đột và hòa giải / Nguyễn Giáng Hương ; Đỗ Tôn Minh Khoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 299 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b

Giải thưởng Renaissance Francaise 2019 của Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại Pháp. - Thư mục: tr. 270-299 s620738

2591. Nguyễn Hải Triều. Có một người đi cùng ta năm tháng / Nguyễn Hải Triều. - H. : Công Thương, 2025. - 207 tr. ; 19 cm. - 138000đ. - 2000b s620510

2592. Nguyễn Huy Tường - Một thời và mãi mãi : Nhật ký, hồi ức, thư từ / Trịnh Thị Uyên, Nguyễn Thị Thục, Nguyễn Huy Thắng ; Nguyễn Huy Thắng b.s., chú dẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 167 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 1000b s622472

2593. Nguyễn Hương Duyên. Lập lòe kính lúp : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hương Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 149 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b s622578

2594. Nguyễn Hữu Tiến. Vùng biên ải : Tiểu thuyết / Nguyễn Hữu Tiến. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 1000b s621820

2595. Nguyễn Khắc Phê. Quảng Trị vùng đất hội tụ : Truyện ký / Nguyễn Khắc Phê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 1450b s620821

2596. Nguyễn Khắc Phục. Ngôi đền - Thuyền nhân : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 565 tr. ; 21 cm. - 1450b s620826

2597. Nguyễn Khắc Phục. Thăng Long ký : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b

- Q.1: Kinh đô rồng. - 2025. - 493 tr. s620847
2598. Nguyễn Khắc Phục. Thăng Long ký : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b
- Q.2: Một mất một còn. - 2025. - 565 tr. s620848
2599. Nguyễn Khắc Trường. Mảnh đất lắm người nhiều ma : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Trường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 397 tr. ; 21 cm. - 1450b s620819
2600. Nguyễn Kiên. Vụ mùa chưa gặt : Truyện ngắn / Nguyễn Kiên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 192 tr. ; 21 cm. - 1450b s620817
2601. Nguyễn Kiên Thái. Mùa Trường Sa : Thơ / Nguyễn Kiên Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 139 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1332b s623502
2602. Nguyễn Kiên Thái. Nhân duyên : Thơ / Nguyễn Kiên Thái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 155 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s622579
2603. Nguyễn Lê Sang. Ta đang thực sự "sống về" điều gì? : Tiểu thuyết / Nguyễn Lê Sang. - H. : Thế giới, 2022. - 543 tr. ; 21 cm. - 329000đ. - 1000b s620671
2604. Nguyễn Ngọc Thuần. Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 191 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 5000b s622500
2605. Nguyễn Ngọc Tư. Cánh đồng bất tận : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 218 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 100000đ. - 3000b s622514
2606. Nguyễn Ngọc Tư. Đông tâm lòng : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 146 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s622516
2607. Nguyễn Ngọc Tư. Gáy người thì lạnh : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 149 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 1500b s622515
2608. Nguyễn Ngọc Tư. Giao thừa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 219 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s622511
2609. Nguyễn Ngọc Tư. Hành lý hư vô : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 161 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s622517
2610. Nguyễn Ngọc Tư. Khói trời lộng lẫy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 141 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 2000b s622513
2611. Nguyễn Ngọc Tư. Không ai qua sông : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 165 tr. ; 20 cm. - 100000đ. - 1500b s622518
2612. Nguyễn Ngọc Tư. Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 221 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1500b s622512
2613. Nguyễn Ngọc Tư. Trôi / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 150 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1500b s622510
2614. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 66. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 215 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s622522
2615. Nguyễn Nhật Ánh. Cô bé hàng xóm và bốn viên kẹo : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 237 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 115000đ. - 60000b s622487

2616. Nguyễn Nhật Ánh. Cô bé hàng xóm và bốn viên kẹo : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 237 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 200000đ. - 20000b s622529
2617. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 283 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s622523
2618. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b  
T.7: Cú nhảy kinh hoàng. Anh và em. Tướng quân. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s621718
2619. Nguyễn Nhật Ánh. Mắt biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 66. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 296 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 110000đ. - 5000b s622521
2620. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bê-tô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 61. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 229 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 95000đ. - 5000b s622519
2621. Nguyễn Như Mai. Cậu bé ở hang và hoa học trò : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyễn Như Mai. - H. : Kim Đồng, 2025. - 251 tr. : ảnh ; 19 cm. - 60000đ. - 1000b s621863
2622. Nguyễn Phan Hách. Người đàn bà buồn & những truyện ngắn khác : Tiểu thuyết - Truyện ngắn / Nguyễn Phan Hách. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 559 tr. ; 21 cm. - 1450b s620822
2623. Nguyễn Quang Lập. Thương nhớ via hè : Tản văn / Nguyễn Quang Lập. - H. : Hội Nhà văn, 2025. - 720 tr. ; 21 cm. - 1450b s622267
2624. Nguyễn Sơn Hùng. Nhân / Nguyễn Sơn Hùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 295 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200b  
Thư mục: tr. 6 s621264
2625. Nguyễn Thái Duy. Huyền thoại thổ thần / Nguyễn Thái Duy. - H. : Thế giới, 2025. - 607 tr. ; 24 cm. - 240000đ. - 1000b s622312
2626. Nguyễn Tham Thiện Kế. Một mùa hè dưới bóng cây : Truyện ngắn / Nguyễn Tham Thiện Kế. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 518 tr. ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thiện Kế s622596
2627. Nguyễn Thành Hường. Thị : Thơ cổ phong / Nguyễn Thành Hường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 110 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s622583
2628. Nguyễn Thành Long. Lặng lẽ Sa Pa / Nguyễn Thành Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 270 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 2000b  
Tủ sách Văn học trong nhà trường s621867
2629. Nguyễn Thăng. Tuyển tập truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Thăng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 308 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s622249
2630. Nguyễn Thị Anh Thư. Thiên đường đã mất - Cháy đến giọt cuối cùng : Truyện ngắn - Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Anh Thư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 614 tr. ; 21 cm. - 1450b s620849
2631. Nguyễn Thị Hòa. Đi tìm bóng phượng : Tản văn - Truyện ngắn / Nguyễn Thị Hòa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 234 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 200b s620650
2632. Nguyễn Thị Hồng Chính. Vuông tròn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Hồng Chính. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 246 tr. ; 20 cm. - 500b s622241
2633. Nguyễn Thị Lê Na. Bề người thăm thăm : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Lê Na. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 145 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b s622580

2634. Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Vàng sáng / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Sân khấu, 2025. - 330 tr. ; 21 cm. - 210b s622379
2635. Nguyễn Thị Minh Thông. Dấu chân ở lại / Nguyễn Thị Minh Thông. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 135 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 500b s621360
2636. Nguyễn Thị Thu Huệ. Thành phố đi vắng : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Thu Huệ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 374 tr. ; 21 cm. - 1450b s622602
2637. Nguyễn Thùy. Ghi vội trên mâm pháo : Nhật ký thời chiến / Nguyễn Thùy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 263 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1000b  
Phụ lục cuối chính văn s620803
2638. Nguyễn Tiến Danh. Bước ra ánh sáng : Hành trình từ ghé khán giả đến trung tâm sân khấu / Nguyễn Tiến Danh, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 239000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 251-255 s623264
2639. Nguyễn Tiến Lập. Sương tan mỏ Dòk : Tiểu thuyết / Nguyễn Tiến Lập. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 367 tr. ; 21 cm. - 700b s622440
2640. Nguyễn Tiến Lợi. Tìm kim : Truyện và ký / Nguyễn Tiến Lợi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s622568
2641. Nguyễn Tiến Thanh. Mật ước thiên thu : Thơ lục bát / Nguyễn Tiến Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 109 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 168000đ. - 1000b s620791
2642. Nguyễn Tiến Thanh. Viễn ca : Thơ / Nguyễn Tiến Thanh. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2025. - 291 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 268000đ. - 1000b s620792
2643. Nguyễn Toàn Thắng. Người mẹ Quảng Nam / Nguyễn Toàn Thắng. - H. : Sân khấu, 2025. - 330 tr. ; 21 cm. - 210b s622378
2644. Nguyễn Trí. Bụi đời trên tóc xanh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyễn Trí. - H. : Kim Đồng, 2025. - 214 tr. ; 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 55000đ. - 1500b s622011
2645. Nguyễn Trí. Rửa tay gác kiếm : Tiểu thuyết / Nguyễn Trí. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 334 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 500b s622592
2646. Nguyễn Trí Huân. Mặt cát. Dấu thời gian. Bất chợt. Mai vàng : Truyện - Bút ký / Nguyễn Trí Huân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 422 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s620835
2647. Nguyễn Trọng Đồng. Mùa thu vàng : Thơ / Nguyễn Trọng Đồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 135 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b  
Bút danh tác giả: Trọng Nguyên s620785
2648. Nguyễn Văn Đông. Ngày giỗ trận : Truyện và kí / Nguyễn Văn Đông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 102 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 500b s620784
2649. Nguyễn Văn Tàu. Hoàng hôn trên chiến trường : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 287 tr. : ảnh ; 19 cm. - 200000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Trần Văn Quang s620519
2650. Nguyễn Việt Hà. Thị dân tiểu thuyết : Tiểu thuyết / Nguyễn Việt Hà. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 383 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 1000b s622528
2651. Ngữ liệu đọc hiểu mở rộng Ngữ văn 8 / Trần Thu Hoa, CLB Ngôn ngữ & EQ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 1000b s623454

2652. Người gieo hạt : Tuyển tập những tác phẩm dự thi Thơ ca & Nguồn cội lần thứ 03 / Lý Hữu Lương, Trang Thanh, Trương Xuân Thiên... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 613 tr. ; 24 cm. - 688000đ. - 1000b s622585

2653. Người thợ sửa xe bí ẩn : Truyện tranh / Châu Đạt Văn ; Minh họa: Phòng vẽ tranh trẻ em Vân Đồn ; Diêu Thúy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Sách tranh nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc). - 32000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 神秘的修车侠 s620960

2654. Nhà của dì Amelia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Rebecca Cobb ; Đông Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Những câu chuyện lấp lánh). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Aunt Amelia's house s622899

2655. Nhà nghiên cứu rồng : Truyện tranh / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Dorothea Tust ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Der drachenforscher s622200

2656. Nhà văn Việt Nam huyện Vĩnh Bảo / Khải Hưng, Trần Tiêu, Trần Bằng... ; Nguyễn Đình Minh b.s., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 463 tr. : ảnh ; 24 cm. - 315000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Chi hội nhà văn Việt Nam thành phố Hải Phòng s620806

2657. Nhà văn Xén Tóc : Chia sẻ kỹ năng nhìn ra mặt mạnh của chính mình : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Su Gấu Bim ; Minh họa: Cacho. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Vương quốc côn trùng). - 30000đ. - 2000b s622484

2658. Nhất Thập Tứ Châu. Cây nấm nhỏ : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Nhất Thập Tứ Châu ; Red de Ed - Ying dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 676 tr. ; 24 cm. - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 小蘑菇 s623155

2659. Nhật ký ngày chung đôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Usui Shio ; Chu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s620417

2660. Nhỏ Sóc học cách chối từ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Viết: Susanna Isern ; Vẽ: Leire Salaberria ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. ; 24 cm. - (Từng bước lớn khôn). - 55000đ. - 2000b s621772

2661. Nhóc Cáo khoái nói dóc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Viết: Susanna Isern ; Vẽ: Leire Salaberria ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 39 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Từng bước lớn khôn). - 55000đ. - 2000b s621770

2662. Những bài diễn văn làm thay đổi thế giới : Từ 1945 đến nay : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Charles de Gaulle, Hồ Chí Minh, Albert Einstein... ; Carlo Batà ch.b. ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 207 tr. : ảnh ; 28 cm. - 350000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Speeches that changed our time - From 1945 to the present s622906

2663. Những cái ôm kì diệu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Tô Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cả nhà thương nhau). - 25000đ. - 2000b s621794

2664. Những cuộc phiêu lưu quanh bờ rào = Adventures around the hedge : Song ngữ Việt - Anh / Helen Beatrix Potter ; Dịch: Ký Chân, Thúy Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Thế giới nhỏ của Peter). - 88000đ. - 3000b s623258

2665. Những đề & bài văn nghị luận xã hội theo hướng mở : Ôn thi trung học phổ thông quốc gia : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 168 tr. : bìa ; 27 cm. - 118000đ. - 1500b s622872

2666. Những ngày thường bất ổn của Yano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yui Tamura ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 6000b  
T.1. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s622030

2667. Những ngày thường bất ổn của Yano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yui Tamura ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b  
T.2. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s622031

2668. Những ngày thường bất ổn của Yano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yui Tamura ; Trần Anh Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b  
T.3. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s622032

2669. Những nhà du hành vĩ đại : Dành cho lứa tuổi 9+ / Konstantin Ushinsky, Lev Tolstoy, Vsevolod Garshin... ; Trần Thị Phương Phương dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 177 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Văn học Nga. Tác phẩm chọn lọc). - 56000đ. - 2000b s621859

2670. Những truyện hay viết cho thiếu nhi - Đuôi ngắn, tai dài : Phiên bản sách tranh / Nguyên tác: Phong Thu ; Kê: Thu Trang ; Minh họa: Bùi Xuân Quỳnh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 40000đ. - 2000b s621750

2671. Những truyện hay viết cho thiếu nhi - Éch xanh đi học : Phiên bản sách tranh / Nguyên tác: Nguyễn Kiên ; Kê: Thu Trang ; Minh họa: NGART. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 40000đ. - 2000b s621749

2672. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2600b  
T.60. - 2025. - 238 tr. : tranh vẽ s622047

2673. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b  
T.61. - 2025. - 236 tr. : tranh vẽ s622048

2674. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b  
T.63. - 2025. - 237 tr. : tranh vẽ s622049

2675. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b  
T.64. - 2025. - 245 tr. : tranh vẽ s622050

2676. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b  
T.65. - 2025. - 235 tr. : tranh vẽ s622051

2677. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b  
T.1: Lời ước hẹn. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s622012

2678. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b  
T.2: Zawsze in love. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622013

2679. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3500b

- T.3: Xung hô. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s622014
2680. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2800b
- T.4: Kiểm chứng. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s622015
2681. Nisekoi - Cặp đôi giả tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Naoshi Komi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 1100b
- T.5: Con bão. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s622016
2682. Nobita thám hiểm vùng đất mới - Peko và 5 nhà thám hiểm : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch ; Tranh vẽ: Shin-ei Animation ; B.s.: Fujiko Pro, Shin-ei Animation. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 25000b s622087
2683. Nobita và những hiệp sĩ không gian : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch ; Tranh vẽ: Shin-ei Animation ; B.s.: Fujiko Pro, Shin-ei Animation. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 25000b s622086
2684. Nodame Cantabile - Khúc ngẫu hứng của Nodame : Truyện tranh : 13+ / Tomoko Ninomiya ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 5000b
- T.10. - 2025. - 382 tr. : tranh vẽ s620436
2685. Notebook Ngữ văn 9 : Bám sát bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : bìa ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s620899
2686. Nowaki Fukamidori. Lời nguyện thư viện Mikura / Nowaki Fukamidori ; Ngọc Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 478 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b s623140
2687. Nông Sơn Nguyễn Can Mộng. Thơ văn Nông Sơn Nguyễn Can Mộng / S.t., h.đ.: Nguyễn Thị Bội Thanh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b
- ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam
- T.3: Thơ, văn. - 2025. - 431 tr. : ảnh s620858
2688. Nơi thích nhất trong nhà : Truyện tranh / Chiêu Xuân ; Minh họa: Rán Art. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Một nhà hạnh phúc). - 89000đ. - 2000b s622759
2689. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.15: Thăng tiến!!!. - 2025. - 207 tr. : tranh vẽ s622112
2690. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.22: Hope!. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s622113
2691. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.28: Chiến quỷ Wiper. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s622114
2692. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.29: Oratorio. - 2025. - 229 tr. : tranh vẽ s622115
2693. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

- T.31: Chúng tôi luôn ở đây. - 2025. - 211 tr. : tranh vẽ s622116
2694. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.32: Tiếng hát của đảo. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s622117
2695. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.33: Davy back fight. - 2025. - 229 tr. : tranh vẽ s622118
2696. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.37: Thầy Tom. - 2025. - 229 tr. : tranh vẽ s622119
2697. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.40: Gear. - 2025. - 225 tr. : tranh vẽ s622120
2698. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.44: Về thôi. - 2025. - 229 tr. : tranh vẽ s622121
2699. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.50: Lại tới. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s622122
2700. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.52: Roger và Rayleigh. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s622123
2701. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.54: Không thể ngăn cản. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s622124
2702. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.56: Cảm ơn. - 2025. - 211 tr. : tranh vẽ s622125
2703. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.59: Vĩnh biệt Portgas D. Ace. - 2025. - 209 tr. : tranh vẽ s622126
2704. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.67: Cool fight. - 2025. - 225 tr. : tranh vẽ s622127
2705. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.70: Doflamingo xuất hiện. - 2025. - 207 tr. : tranh vẽ s622128
2706. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.72: Thứ bị quên lãng ở Dressrosa. - 2025. - 207 tr. : tranh vẽ s622129
2707. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
- T.77: Nụ cười. - 2025. - 227 tr. : tranh vẽ s622130

2708. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.79: Lucy. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s622131
2709. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.81: Cùng đến thăm ngài Nekomamushi. - 2025. - 197 tr. : tranh vẽ s622132
2710. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.82: Thế giới xao động. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s622133
2711. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.87: Không ngọt ngào đâu. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s622134
2712. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.88: Sư tử. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s622135
2713. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.94: Giấc mơ của những chiến binh. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s622136
2714. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b  
T.95: Chuyến chu du của Oden. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s622137
2715. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b  
T.21. - 2025. - 225 tr. : tranh vẽ s622070
2716. Oneulbom. Phức cảm Omega = Omega complex : 18+ / Oneulbom ; Minh Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 348000đ. - 2000b  
Dịch từ nguyên bản Tiếng Hàn: 오메가 콤플렉스. - Tác giả Oneulbom có tên tiếng Anh là Today Spring  
T.2. - 2025. - 301 tr. s621161
2717. Oshi No Ko - Dưới ánh hào quang : Truyện tranh : 16+ / Aka Akasaka, Mengo Yokoyari ; Duy Long dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b  
T.1. - 2025. - 214 tr. : tranh màu s620435
2718. Overlord : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Maruyama Kugane ; Minh họa: Miyama Hugin ; Kịch bản: Oshio Satoshi ; Supa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 134 tr. : tranh vẽ s622153
2719. Ôn luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Ngữ văn : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới; bám sát cấu trúc định dạng đề thi theo phương án tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 211 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 5000b s621296
2720. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trần Hiếu Hải, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 179 tr. : bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 6500b s621298

2721. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn năm học 2026 - 2027 / Trần Thị Thu Hương, Trần Cảnh Huy (ch.b.), Lương Thị Hiền, Đỗ Thị Mỹ Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 143 tr. : bìa ; 24 cm. - 38000đ. - 2350b s622767
2722. Ông gấu râu xoàm của tớ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Phan Mai Thư Nhã ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Gia đình kì lạ). - 40000đ. - 1500b s621778
2723. Palacio, R. J. Điều kỳ diệu : Tiểu thuyết / R. J. Palacio ; Sao Mai dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 461 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Wonder. - Phụ lục: tr. 453-456 s622497
2724. Pavesi, Alex. Thám tử thứ tám / Alex Pavesi ; Đỗ Tuấn Anh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 451 tr. ; 21 cm. - 218000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: The eight detectives s622589
2725. Perse, Saint-John. Những ngọn gió : Thơ / Saint-John Perse ; Hoàng Hưng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 143 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 700b  
Tên sách tiếng Pháp: Vents s620777
2726. Peter Pho. Mã đáo thành công / Peter Pho. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 388000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Phó Đức An  
T.8: Chém theo chiều gió. - 2025. - 470 tr., 8 tr. ảnh màu s622566
2727. Phạm Hồ. Chú bò tìm bạn : Thơ hay viết cho thiếu nhi / Phạm Hồ ; Tranh: Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b s621803
2728. Phạm Hồng Điệp. Bản tình ca giữa vô thường : Thơ - Nhạc và lời bình / Phạm Hồng Điệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 319 tr. : ảnh ; 21 cm. - 146000đ. - 1000b s622247
2729. Phạm Mãi. Hồn quê : Thơ / Phạm Mãi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 98 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s622243
2730. Phạm Ngọc Sách. 36 bài thơ giàn hoa chưa biết tên / Phạm Ngọc Sách. - H. : Hội Nhà văn, 2025. - 87 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 200b s620794
2731. Phạm Ngọc Thạch. Debate skills : An essential guide and practice / Phạm Ngọc Thạch (ch.b.), Phạm Tiến Hùng, Bùi Lê Minh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 248 p. : ill. ; 27 cm. - 150000đ. - 500 copies  
At head of title: Hanoi University. - Bibliogr.: p. 248 s621489
2732. Phạm Quang Đầu. Đơn tuyển. Một ngày là mười năm : Tiểu thuyết / Phạm Quang Đầu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 463 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s620836
2733. Phạm Quốc Oai. Hương đời : Thơ / Phạm Quốc Oai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 236 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 200b s622252
2734. Phạm Thông. Đất lửa : Truyện ký / Phạm Thông. - H. : Hội Nhà văn, 2025. - 428 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s622250
2735. Phạm Trọng Hòa. Làng Tân Trại Thượng - Xa nhớ, gần thương : Bút ký / Phạm Trọng Hòa. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 289 tr. : ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 285 s620728
2736. Phạm Văn Bài. Những số phận : Thơ / Phạm Văn Bài. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 80 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b  
Bút danh tác giả: Kim Long s621221

2737. Phạm Văn Liệu. Người thầy - Tầm nhìn và khát vọng : Truyện kí / Phạm Văn Liệu.  
- H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 307 tr. ; 20 cm. - 1000b s622573
2738. Phạm Vân Anh. Giữ gìn biên cương, lãnh thổ của Tổ quốc : Bút ký / Phạm Vân Anh.  
- H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 188 tr. ; 21 cm. - 4000b s621626
2739. Phan Hoàng. Chất vấn thói quen : Thơ, tác phẩm và tiếng nói tri âm / Phan Hoàng.  
- Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 383 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 28000đ.  
- 1000b s620797
2740. Phan Thị Bảo. Tiếng vọng triều Lê : Trường ca / Phan Thị Bảo. - Tái bản lần 1. - H.  
: Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 225 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 224 s622172
2741. Phát Dương. 100 chiếc ghe : tranh màu / Phát Dương ; Minh họa: Nguyễn Ngân. -  
H. : Kim Đồng, 2025. - 130 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b s621720
2742. Phong Cừ. Kẻ thù vừa ngọt vừa bám người : 18+ / Phong Cừ ; Ying dịch. - H. :  
Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 155000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 宿敌他又甜又粘[重生]  
T.1. - 2025. - 357 tr. s623148
2743. Phong Cừ. Kẻ thù vừa ngọt vừa bám người : 18+ / Phong Cừ ; Ying dịch. - H. :  
Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 155000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 宿敌他又甜又粘[重生]  
T.2. - 2025. - 359 tr. s623149
2744. Phong hoá thời hiện đại: Từ Tự Lực văn đoàn trong tình thế thuộc địa ở Việt Nam  
đầu thế kỷ XX : Nghiên cứu / Đoàn Ánh Dương, Phùng Kiên, Nguyễn Mạnh Tiến... - H. : Nxb.  
Hội Nhà văn, 2025. - 583 tr. ; 21 cm. - 1450b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. - Thư mục: tr. 541-556  
s620852
2745. Phùng Đắc Cam. Những lời tình chung : Thơ / Phùng Đắc Cam. - H. : Nxb. Hội  
Nhà văn, 2025. - 103 tr. ; 21 cm. - 99999đ. - 500b s620788
2746. Phùng Thành Chung. Chuyện ở làng : Tập truyện ngắn / Phùng Thành Chung. - H.  
: Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 379 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s620859
2747. Phùng Thành Chung. Kiển... : Tiểu thuyết / Phùng Thành Chung. - H. : Nxb. Hội  
Nhà văn, 2024. - 284 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s620860
2748. Phùng Văn Khai. 86 gương mặt văn nghệ sĩ : Chân dung văn học / Phùng Văn Khai.  
- H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 591 tr. : ảnh ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b s622610
2749. Pippi giải cứu Giáng sinh : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Astrid Lindgren ;  
Hiền Ekeröth dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 25 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Thụy Điển: Pippi räddar juden s621766
2750. Pixi và bóng đá : Truyện tranh / Simone Nettingsmeier ; Minh họa: Dorothea Tust  
; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. -  
(Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Pixi und das fussballspiel s622198
2751. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi Sun - Moon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi  
12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b  
T.1. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s622042

2752. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi Sun - Moon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b  
T.2. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s622043
2753. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi Sun - Moon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b  
T.3. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s622044
2754. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi Sun - Moon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4000b  
T.4. - 2025. - 245 tr. : tranh vẽ s622045
2755. Pokémon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Lời: Hidenori Kusaka ; Tranh: Satoshi Yamamoto ; Nguyễn Ngọc Diệp dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3200b  
T.64. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s622046
2756. Potter, Beatrix. Bác thợ may thành Gloucester : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 3). - 50000đ. - 1000b s621836
2757. Potter, Beatrix. Chuyện về bánh nướng và khuôn thiếc : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 17). - 50000đ. - 1000b s621850
2758. Potter, Beatrix. Chuyện về chú lợn ngoan ngoãn : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 83 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 15). - 65000đ. - 1000b s621848
2759. Potter, Beatrix. Chuyện về Gừng Nâu và Dưa Muối : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 18). - 50000đ. - 1000b s621851
2760. Potter, Beatrix. Chuyện về Jonny thành thị : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 13). - 50000đ. - 1000b s621846
2761. Potter, Beatrix. Chuyện về lão Tod : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 82 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 14). - 65000đ. - 1000b s621847
2762. Potter, Beatrix. Chuyện về nhóc lợn Robinson : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 121 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 19). - 70000đ. - 1000b s621852
2763. Potter, Beatrix. Chuyện về Samuel Râu Rìa hay Chiếc bánh pút - đình cuộn : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 16). - 65000đ. - 1000b s621849
2764. Potter, Beatrix. Chuyện về Timmy rón rén : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 12). - 50000đ. - 1000b s621845
2765. Potter, Beatrix. Thơ của cô chuột Táo Tí Tọ : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 22). - 45000đ. - 1000b s621855

2766. Potter, Beatrix. Thơ của cô thỏ Cọng Mùi Thom : Dành cho thiếu nhi / Beatrix Potter ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Thế giới của thỏ Peter; 23). - 45000đ. - 1000b s621856

2767. Potter, Helen Beatrix. Thế giới của thỏ Peter - Những bạn nhỏ nghịch ngợm = The world of Peter Rabbit - Naughty little friends : Song ngữ Việt - Anh / Helen Beatrix Potter ; Dịch: Ký Chân, Thúy Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 88000đ. - 3000b s623259

2768. Potter, Helen Beatrix. Thế giới của thỏ Peter - Sẻnh nhà ra... thất thủ! = The world of Peter Rabbit - Out of door... oh no more! : Song ngữ Việt - Anh / Helen Beatrix Potter ; Dịch: Ký Chân, Thúy Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 88000đ. - 3000b s623260

2769. Qua đường : Truyện tranh : 3+ / Kê: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s622552

2770. Quả bóng của Konrad : Truyện tranh / Isabel Kreitz ; Minh họa: Isabel Kreitz ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Ein fussball für Konrad s622199

2771. Quách Mộc Ngôn. Ngôn thoại : Thơ / Quách Mộc Ngôn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 96 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 500b s622607

2772. Quán cơm tỳ hưu - Chỉ có vào không có ra : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hải Kinh Lạc ; Minh họa: Cửu Ngao Ngao ; Đinh Thị Phát Lộc dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 178000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 捡到男鬼后脱单了

T.1. - 2025. - 231 tr. : tranh màu s623285

2773. Rand, Ayn. Suối nguồn = The fountainhead : Tiểu thuyết / Ayn Rand ; Dịch: Vũ Lan Anh... ; Phan Việt h.đ. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 1199 tr. ; 23 cm. - 380000đ. - 2000b s622538

2774. Rowell, Rainbow. Simon Snow 1 - Lời sấm truyền định mệnh / Rainbow Rowell ; Nguyễn Xuân Lâm Các dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 542 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Anh: Carry on s623153

2775. Rowling, J. K. Quái vật Ickabog = The Ickabog / J. K. Rowling ; Minh họa: Ben Mantle ; Eimii dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 367 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 2000b s622489

2776. Rowling, J. K. Harry Potter và Hội Phượng hoàng = Harry Potter and the Order of the Phoenix / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 1309 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.5). - 385000đ. - 2000b s622534

2777. Rồi hoa sẽ nở = Bloom into you : Truyện tranh : 17+ / Nakatani Nio ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b  
T.7. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s622154

2778. Rồng săn tìm nhà : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Kawo Tanuki ; Minh họa: Choco Aya ; Tatsuhiro dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2300b  
T.6. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s621936

2779. RỒNG SĂN TÌM NHÀ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Kawo Tanuki ; Minh họa: Choco Aya ; Tatsuhiro dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2200b T.7. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s621937
2780. RỒNG SĂN TÌM NHÀ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Kawo Tanuki ; Minh họa: Choco Aya ; Tatsuhiro dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2200b T.8. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s621938
2781. RỒNG SĂN TÌM NHÀ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Kawo Tanuki ; Minh họa: Choco Aya ; Tatsuhiro dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b T.9. - 2025. - 165 tr. : tranh vẽ s621939
2782. RỒNG SĂN TÌM NHÀ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Kawo Tanuki ; Minh họa: Choco Aya ; Tatsuhiro dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b T.10. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s621940
2783. Sách âm thanh - Những loài vật quanh em : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 5 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 219000đ. - 2000b s621358
2784. SẠCH SẼ : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620578
2785. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Tranh bìa: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b T.1. - 2025. - 319 tr. : tranh vẽ s621917
2786. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh họa: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b T.8.5. - 2025. - 306 tr. : tranh vẽ s621919
2787. SÁI TUẤN. Đứa con của dối trá / Sái Tuấn ; Zest dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 397 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s622309
2788. Satsuki Nakamura. Ác nữ nửa vùi - Truyền kì hoán hồn đôi xác : Dành cho lứa tuổi 18+ / Satsuki Nakamura ; Minh họa: Kana Yuki ; Hoàng Ly dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 115000đ. - 5000b T.1. - 2025. - 442 tr. : tranh vẽ s622035
2789. Sau lưng bố : Truyện tranh / Chiều Xuân ; Họa sĩ: Rán Art. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Một nhà hạnh phúc). - 89000đ. - 2000b s623178
2790. SẮC MÀU MÙA THU = Colors of autumn : Dòng sách đọc to cùng cả nhà : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Họa sĩ: Miah. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Xuân - Hạ - Thu - Đông). - 75000đ. - 1000b s622763
2791. Sẻ con tìm bạn : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s622551
2792. Shadows house : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Somato ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b T.18. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s621922
2793. Shakespeare, William. Hài kịch nhầm lẫn = The comedy of errors / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 231 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Shakespeare). - 199000đ. - 500b Thư mục: tr. 37-39. - Phụ lục: tr. 214-231 s620537

2794. Shakespeare, William. Macbeth / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 302 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Shakespeare). - 269000đ. - 600b

Thư mục: tr. 42-45. - Phụ lục: tr. 273-302 s620536

2795. Shakespeare, William. Người lái buôn thành Venice = The Merchant of Venice / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 278 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Shakespeare). - 539000đ. - 500b

Thư mục: tr. 38-41. - Phụ lục: tr. 261-278 s620538

2796. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4200b

T.16. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s621943

2797. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b

T.17. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s621944

2798. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b

T.18. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s621946

2799. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b

T.19. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s621947

2800. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3800b

T.20. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s621948

2801. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3800b

T.21. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s621945

2802. Shima Mizuki. Thám tử lừng danh Conan - Ngôi sao 5 cánh 1 triệu đô : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Lời: Shima Mizuki ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takeharu Sakurai ; Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 215 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 3000b s622041

2803. Shima Mizuki. Thám tử lừng danh Conan - Tàu ngầm sắt màu đen : Tiểu thuyết : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Lời: Shima Mizuki ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takeharu Sakurai ; Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 223 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 3000b s622040

2804. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.3: Siêu nhân action vs ma vương áo tím. - 2025. - 162 tr. : tranh vẽ s622093

2805. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b

- T.4: Kho báu vương quốc Ut It. - 2025. - 162 tr. : tranh vẽ s622094
2806. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.7. - 2025. - 104 tr. : tranh vẽ s621731
2807. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.9: Cả nhà về quê. - 2025. - 187 tr. : tranh màu s622096
2808. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.9: Vương quốc dã thú. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s622095
2809. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.10: Misae đại chiến Himawari. - 2025. - 189 tr. : tranh màu s622097
2810. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.12. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s621732
2811. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.14. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s621733
2812. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.16: Himawari, ngôi sao kì vọng của gia đình. - 2025. - 186 tr. : tranh màu s622098
2813. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 3000b  
T.19: Shin và mẹ học tiếng Anh. - 2025. - 188 tr. : tranh màu s622099
2814. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.25. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s621734
2815. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.27. - 2025. - 191 tr. : tranh màu s622100
2816. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.32: Bé Ai gia nhập đội. - 2025. - 187 tr. : tranh màu s622101
2817. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.34: Lễ cưới tại trường mẫu giáo. - 2025. - 184 tr. : tranh màu s622102

2818. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.35. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s621735
2819. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.35: Himawari đổi mẹ. - 2025. - 184 tr. : tranh màu s622103
2820. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.36: Người bạn chính nghĩa - Siêu nhân hiệu trưởng!. - 2025. - 186 tr. : tranh màu s622104
2821. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 3000b  
T.37: Cuộc picnic sống còn!. - 2025. - 187 tr. : tranh màu s622105
2822. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.38: Nene không bình thường!. - 2025. - 189 tr. : tranh màu s622106
2823. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b  
T.40: Cu Shin gặp họa. - 2025. - 175 tr. : tranh màu s622107
2824. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 3000b  
T.41: Con sót bóng chuyền. - 2025. - 187 tr. : tranh màu s622108
2825. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 3000b  
T.42: Shin đụng độ ông nội. - 2025. - 198 tr. : tranh màu s622109
2826. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thủy dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b  
T.45. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s621736
2827. Shinkai Makoto. Khu vườn ngôn từ / Shinkai Makoto ; Hồng Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 388 tr. ; 18 cm. - 120000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: The garden of words s620427
2828. Shuka Matsuda. Thanh gươm diệt quỷ: Tanjiro và Nezuko - Khởi đầu của định mệnh : Tiểu thuyết chuyển thể : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Shuka Matsuda ; Nguyên tác, minh họa: Koyoharu Gotouge ; Blahira dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 239 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b s621915
2829. Siêu Hải. Sông Lô : Tiểu thuyết / Siêu Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 479 tr. ; 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam s620854

2830. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh : 16+ / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 168000đ. - 3000b  
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 捡了东西的狼  
 T.4. - 2025. - 179 tr. : tranh màu s621156
2831. Sổ tay Sketchnote Văn 6 : Chân trời / Hoàng Thị Hồng Châm b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 57 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s621152
2832. Sổ tay Sketchnote Văn 7 : Chân trời / Hoàng Thị Hồng Châm b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b s621153
2833. Sơn Tùng. Nhà văn Sơn Tùng - Những kí ức sáng trong / Bùi Sơn Định b.s. - H. : Kim Đồng, 2025. - 150 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 1500b  
 Thư mục: tr. 145-150 s621861
2834. Sơn, Goal! : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Baba Tamio ; Đỗ Hồng Thái dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b  
 T.4. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s621924
2835. Studio Cabana - Bản tình ca cho em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Uma Agri ; TsuU dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b  
 T.3. - 2025. - 162 tr. : tranh vẽ s620545
2836. Studio Cabana - Bản tình ca cho em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Uma Agri ; TsuU dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b  
 T.4. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s620546
2837. Sunsunsun. Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sunsunsun ; Minh họa: Momoco ; Trân Trân dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 6000b  
 T.8. - 2025. - 390 tr. : tranh vẽ s621951
2838. Suong Nguyệt Minh. Mười ba bến nước : Truyện ngắn / Suong Nguyệt Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 439 tr. ; 21 cm. - 1450b s620844
2839. Ta là ma đây! : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 32000đ. - 5000b s622658
2840. Tạ Quang Dư. Muôn nẻo tình quê : Thơ / Tạ Quang Dư. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 167 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 300b s621233
2841. Takano Kazuaki. 13 bậc thang / Takano Kazuaki ; Mai Khanh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 326 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2500b s622617
2842. Takata. Làm bạn với cô nàng dễ thương nhì lớp : Dành cho lứa tuổi 16+ / Takata ; Minh họa: Azuri Hyuga ; Akiyuki dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 105000đ. - 4000b  
 T.3. - 2025. - 370 tr. s621929
2843. Take note Ngữ văn 6 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới : Dành cho cả 3 bộ sách: Kết nối tri thức - Cánh Diều - Chân trời sáng tạo / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 5000b s621150
2844. Take note Ngữ văn 7 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới : Dành cho cả 3 bộ sách: Kết nối tri thức - Cánh Diều - Chân trời sáng tạo / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 112 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 5000b s621151
2845. Tạm biệt bố! : Truyện tranh : 2+ / Trần Huy ; Minh họa: A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; 6). - 28000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623128

2846. Tấm Cám : Truyện tranh : 3+ / Kê: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s622549

2847. Tết ơi, Tết đâu rồi? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Thao Le. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s621780

2848. Thái Bảo Dương Đình. Được mắt hay khúc ru dâu bẻ : Thơ / Thái Bảo Dương Đình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 155 tr. ; 17 cm. - 150000đ. - 350b  
Tên thật tác giả: Dương Đình Ngạt s620516

2849. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.14. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s621977

2850. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.20. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s621978

2851. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.21. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621979

2852. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.22. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s621980

2853. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.24. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621981

2854. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.30. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s621982

2855. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.35. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621983

2856. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.38. - 2025. - 175 tr. : tranh vẽ s621984

2857. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.42. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s621994

2858. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b  
T.43. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621995

2859. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.43. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621985

2860. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b

- T.44. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621996
2861. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.45. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621997
2862. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.45. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621986
2863. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.46. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s621998
2864. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.47. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621999
2865. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
- T.48. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s622000
2866. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.48. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s621987
2867. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.49. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s622001
2868. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.50. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s622002
2869. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.51. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s622003
2870. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.52. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s622004
2871. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.52. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s621988
2872. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.53. - 2025. - 166 tr. : tranh vẽ s622005
2873. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 6000b
- T.54. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s622006
2874. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.54. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s621989

2875. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.57. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s621990
2876. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.84. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s621991
2877. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b  
T.88. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s621992
2878. Thám tử lừng danh Conan - Nàng dâu Halloween : Hoạt hình màu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takahiro Okura ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 60000đ. - 8000b  
T.1. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s622038
2879. Thám tử lừng danh Conan - Nàng dâu Halloween : Hoạt hình màu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takahiro Okura ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 60000đ. - 8000b  
T.2. - 2025. - 205 tr. : tranh vẽ s622039
2880. Thám tử lừng danh Conan - Viên đạn đỏ : Truyện tranh : Hoạt hình màu : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takeharu Sakurai ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b  
T.1. - 2025. - 205 tr. : tranh màu s622036
2881. Thám tử lừng danh Conan - Viên đạn đỏ : Truyện tranh : Hoạt hình màu : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Kịch bản: Takeharu Sakurai ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 8000b  
T.2. - 2025. - 218 tr. : tranh màu s622037
2882. Thanh âm mùa hạ = Sounds of summer : Dòng sách đọc to cùng cả nhà : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Họa sĩ: Miah. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Xuân - Hạ - Thu - Đông). - 75000đ. - 1000b s622762
2883. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.1: Tàn khốc. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621890
2884. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.2: Người là... - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621891
2885. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.3: Khích lệ bản thân. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621892
2886. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.4: Lưỡi gươm mạnh mẽ. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s621893
2887. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.5: Xuống địa ngục. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621894
2888. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b

- T.6: Phán xét của các Trụ cột. - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s621895
2889. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.7: Giao chiến nơi chật hẹp. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s621896
2890. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.8: Sức mạnh của Thượng huyền - Sức mạnh của Trụ cột. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621897
2891. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.9: Đại chiến dịch xâm nhập phố đèn đỏ. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621898
2892. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.10: Người và quỷ. - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s621899
2893. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.11: Hỗn chiến. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621900
2894. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.12: Các thượng huyền tập hợp. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621901
2895. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.13: Biến đổi. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621902
2896. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.14: "Mu" trong Muichiro. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621903
2897. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.15: Bình minh dâng lên, mặt trời chiếu rọi. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621904
2898. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.16: Bất diệt. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621905
2899. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.17: Những người kế tục. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621906
2900. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.18: Kí ức trời dậy. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621907
2901. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.19: Cánh bướm xao động. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621908
2902. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b
- T.20: Trái tim kiên định dẫn lối. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621909

2903. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.21: Kí ức xa xăm. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621910
2904. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.22: Vòng xoay vận mệnh. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621911
2905. Thanh gươm diệt quỷ : Special cover : Truyện tranh / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 3200b  
T.23: Vượt qua tháng năm, sinh mệnh tỏa rạng. - 2025. - 228 tr. : tranh vẽ s621912
2906. Thanh Nhã. Đường chiều : Thơ / Thanh Nhã. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 20 cm. - 200b  
Tên thật tác giả: Đoàn Nhạ  
T.3. - 2025. - 107 tr. s622253
2907. Thanh Thảo. Những người đi tới biển & các trường ca khác : Trường ca / Thanh Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 575 tr. ; 21 cm. - 1450b s620827
2908. Thành Đạt. Đọc sách ngày xuân, quây quần đón Tết - Thơ Tết dành cho thiếu nhi : Dành cho độ tuổi 3 - 9 / Lời: Thành Đạt ; Minh họa: Phạm Phương Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 55000đ. - 2000b s622675
2909. Thành Tâm. Ngoảnh đầu nhìn lại thanh xuân của chính mình / Thành Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 215 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 300b s620730
2910. Thật thà : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620575
2911. Thế Đức. Trăng lên : Tiểu thuyết / Thế Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 471 tr. ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Đức s622598
2912. Thế giới nhỏ động đậy - Bướm bướm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Minh họa: Teresa Bellón ; Nguyên Đăng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 138000đ. - 2000b s620447
2913. Thế giới nhỏ động đậy - Ong mật : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Minh họa: Teresa Bellón ; Nguyên Đăng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 138000đ. - 2000b s620448
2914. Thế giới nhỏ động đậy - Thỏ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Minh họa: Teresa Bellón ; Nguyên Đăng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 138000đ. - 2000b s620450
2915. Thế giới nhỏ động đậy - Vịt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Minh họa: Teresa Bellón ; Nguyên Đăng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 138000đ. - 2000b s620449
2916. Thích Phước An. Hiu hắt quê hương bến cỏ hồng / Thích Phước An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 247 tr. : ảnh ; 24 cm. - 148000đ. - 1000b s620804
2917. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : 18+ / Truyện: Mặc Hương Đồng Khứu ; Tranh: STARember ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 150000đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Trung: 天官赐福  
T.4. - 2025. - 238 tr. : tranh màu s622753

2918. Thính Nguyên. Nhà có bé ngoan : 18+ / Thính Nguyên ; Uyên Uyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 518 tr. ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 家有乖仔 s620990
2919. Thỏ con muốn nhảy múa : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Makiko Toyofuku ; Phương Hoa dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. ; 26 cm. - 50000đ. - 2000b s621814
2920. Thôn Ngự. Lệ quỷ ơi, mấy giờ rồi? : Hạnh phúc cùng nam chính trong truyện kinh dị : Tiểu thuyết / Thôn Ngự ; Amie dịch. - H. : Lao động, 2026. - 301 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 和灵异故事男主he了 s622638
2921. Thơ cho bé học nói : Dành cho bé 0 - 3 tuổi / Thy Ngọc, Phong Thu, Thanh Hà... ; Tranh: Chu Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 75000đ. - 2000b s621882
2922. Thơ văn phủ chúa Trịnh / Đinh Khắc Thuân (ch.b.), Trịnh Khắc Mạnh, Nguyễn Tá Nhí... ; Dịch: Đinh Khắc Thuân, Vương Thị Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
 ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
 T.2: Chuyên luận. - 2025. - 447 tr. s620856
2923. Thơ Xuân Diệu và những lời bình : Nghiên cứu phê bình / Tuyển chọn, b.s.: Mã Giang Lân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 495 tr. ; 21 cm. - 2000b  
 ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam s620853
2924. Thung lũng của các loài vật : Truyện tranh : 2+ / Minh họa: Trần Huy, A Đông ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Gấu con bé nhỏ; T.9). - 28000đ. - 10000b  
 Tên sách tiếng Trung: 小熊壮壮 s623131
2925. Thy Ngọc. Tiếng hát con chim non : Thơ hay viết cho thiếu nhi / Thy Ngọc ; Tranh: Phương Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b s621804
2926. Tình bạn tuyệt vời của hiệp sĩ & rồng : Truyện tranh / Martin Klein ; Minh họa: Michael Bayer ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Khủng long và Rồng của Pixi). - 11875đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Đức: Feine Sachen vom ritter und drachen s622207
2927. Tình thơ Mùa thu : Chuyên đề Văn học nghệ thuật / Nguyễn Bá Hòa, Trần Trung Sáng, Dương Xuân Định... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 203 tr. ; 20 cm. - 150000đ s620779
2928. Tình yêu Lv.999 của Yamada và tôi : Truyện tranh : 13+ / Mashiro ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b  
 T.2. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s620437
2929. Today Spring. Phức cảm Omega = Omega complex : 18+ / Today Spring ; Minh Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 348000đ. - 2000b  
 Dịch từ nguyên bản Tiếng Hàn: 오메가 콤플렉스. - Tác giả Today Spring có tên tiếng Hàn là Oneulbom  
 T.1. - 2025. - 430 tr. s621160
2930. Tokyo Aliens : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Naoe ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 6000b  
 T.1. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s621926

2931. Tokyo revengers - Character book : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 80000đ. - 5000b  
T.3: Tenjiku. - 2025. - 127 tr. : tranh vẽ s620470
2932. Tokyo revengers - Character book directory - Remember you! : Truyện tranh : 17+ / Ken Wakui ; T.K dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 144 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b s622152
2933. Toshikazu Kawaguchi. Khi ký ức còn chưa phai nhạt = 思い出が消えないうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Bảo Chương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 327 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1500b s622468
2934. Toshikazu Kawaguchi. Khi lời nói dối còn chưa lộ diện = この嘘がばれないうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Khuê Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 246 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b s622467
2935. Toshikazu Kawaguchi. Khi tách cà phê còn chưa nguội = コーヒーが冷めないうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Bảo Chương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 319 tr. ; 20 cm. - 145000đ. - 1500b s622469
2936. Tô Hoài. Chuyện cũ Hà Nội : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 1500b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Sen  
Ph.2. - 2025. - 344 tr. s621687
2937. Tô Hoài. Truyện đồng thoại Tô Hoài : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Minh họa: Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 103 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Giúp em học giỏi Văn). - 100000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Sen s621748
2938. Tôi muốn chối bỏ tình yêu ấy = I'm not in love : Truyện tranh : 16+ / Zeniko Sumiya ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 140 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 75000đ. - 2000b s620416
2939. Tôn Nhật Hương. Diệp Hạnh Ca : Thơ / Tôn Nhật Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 158 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 200b  
Bút danh tác giả: Dạ Thiên Hương s622613
2940. Tổng ôn Ngữ văn : Hệ thống bài học bám sát chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018... / Dung Vũ (ch.b.), Khánh Huyền. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b  
T.1. - 2025. - 375 tr. : minh họa s621006
2941. Tống Văn Thụy. Hương mùi qua mấy nẻo đường : Bút ký / Tống Văn Thụy. - H. : Hội Nhà văn, 2025. - 296 tr. : ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 500b s622251
2942. Tôi biết ơn rất nhiều : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Tô Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cả nhà thương nhau). - 25000đ. - 2000b s621796
2943. Tôi giống ai nhất? : Truyện tranh / Chiều Xuân ; Minh họa: Rán Art. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Một nhà hạnh phúc). - 89000đ. - 2000b s622760
2944. Tôi là mèo Pusheen : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Claire Belton ; Bảo Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 12000b  
T.3: Cẩm nang tất tần tật của Pusheen. - 2025. - 207 tr. : tranh màu s621686

2945. Tớ làm anh lớn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Mẹ Tee ; Tranh: Tô Thủy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Cả nhà thương nhau). - 25000đ. - 2000b s621791

2946. Trái tim yêu thương : Nuôi dưỡng lòng biết ơn từ thực tế cuộc sống : Truyện tranh : Lứa tuổi 3+ / Ân Thúy Nga ; Minh họa: Mỹ Nấm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s621822

2947. Traven, B. Con tàu chết : Tiểu thuyết / B. Traven ; Đăng Thư dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 480 tr. ; 24 cm. - 380000đ. - 2000b  
Dịch theo bản tiếng Anh: The death ship s620793

2948. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b  
T.3. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s622148

2949. Trầm Hương. Hoa kẻo nèo tím biếc : Truyện ngắn / Trầm Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Bùi Thị Thủy s622595

2950. Trần Bảo Định. Đất mẹ / Trần Bảo Định. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 245000đ. - 500b  
Bút danh của tác giả: Cao Thị Hoàng, Lê Kim Phượng  
Q. Thượng. - 2025. - 397 tr. s621123

2951. Trần Bảo Định. Đất mẹ / Trần Bảo Định. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 245000đ. - 500b  
Bút danh tác giả: Cao Thị Hoàng, Lê Kim Phượng  
Q. Hạ. - 2025. - 402 tr. s621124

2952. Trần Đăng Khoa. Chuyện quanh lò thúc mằm : Tiểu thuyết / Trần Đăng Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 399 tr. ; 21 cm. - 255000đ. - 1000b s620782

2953. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời : Tuyển chọn thơ hay viết cho thiếu nhi / Trần Đăng Khoa. - H. : Văn học, 2025. - 65 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 66000đ. - 1000b s620689

2954. Trần Đình Sử. Dẫn luận thi pháp học văn học / Trần Đình Sử. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 451 tr. : bìa ; 24 cm. - 180000đ. - 500b  
Thư mục: tr. 387-388. - Phụ lục: tr. 389-448 s621301

2955. Trần Đức Tiến. Đi tìm xứ sở Tu-Bo : Dành cho lứa tuổi 6+ / Trần Đức Tiến ; Minh họa: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2025. - 115 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 105000đ. - 2000b s621756

2956. Trần Hải Toàn. Văn xuôi về đề tài lịch sử viết cho thiếu nhi từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 : Sách chuyên khảo / Trần Hải Toàn. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 216 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 100b  
Thư mục: tr. 201-211 s621059

2957. Trần Minh Cường. Ngẫm cười : Truyện trào phúng / Trần Minh Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 163 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s622800

2958. Trần Minh Tâm. Vẫn xanh nổi nhớ một thời : Thơ / Trần Minh Tâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 108 tr. : ảnh ; 23 cm. - 99000đ. - 1000b s622576

2959. Trần Nhật Lam. Đất tôi yêu : Thơ / Trần Nhật Lam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 1450b s620812

2960. Trần Nhuận Minh. Trần Nhuận Minh thơ : Thơ - Trường ca. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 623 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s620837
2961. Trần Phú Đa. Bụi thời gian : Thơ / Trần Phú Đa. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 167 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 15000đ. - 1000b s620719
2962. Trần Quang Tám. Chuyện của tôi / Trần Quang Tám. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 262 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110b  
Phụ lục: tr. 209-262 s621651
2963. Trần Thị Nhật Tân. Trăng Trường Sa : Thơ / Trần Thị Nhật Tân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 79 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 55000đ. - 200b s620801
2964. Trần Thùy Dương. Vận dụng các nhận định vào viết đoạn văn nghị luận văn học / Trần Thùy Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 313 tr. ; 12 cm. - 86000đ. - 2000b s620497
2965. Trần Văn Thước. Giác mơ bỏ hồn : Truyện ngắn / Trần Văn Thước. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 527 tr. ; 21 cm. - 1450b s622599
2966. Trần Văn Tuấn. Rừng thiêng nước trong : Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 269 tr. ; 21 cm. - 1450b s620807
2967. Trần Việt Trung. Người công giáo Cộng sản : Tiểu thuyết lịch sử / Trần Việt Trung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 776 tr. ; 21 cm. - 1450b s622266
2968. Trận chung kết : Truyện tranh / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Markus Spang ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Bóng đá và những người bạn nhỏ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Das endspiel s622193
2969. Trích dẫn tâm đắc, dẫn chứng thuyết phục / Nguyễn Thị Thuý Nga, Bùi Thị Vân Anh, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi quốc gia môn Văn. - H. : Thế giới. - 12 cm. - 88000đ. - 20000b  
Q.1: Nghị luận văn học. - 2025. - 219 tr. : hình vẽ s622179
2970. Triệu Bôn. Gió lay cửa Phật & các tác phẩm khác : Truyện ngắn - Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 559 tr. ; 21 cm. - 1450b s620824
2971. Trình Quang Phú. Ký sự xứ người : Bút ký / Trình Quang Phú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 376 tr. ; 21 cm. - 1450b  
Phụ lục: tr. 359-372 s622259
2972. Trịnh Hòa Bình. Chúng tôi lên đường tuổi hai mươi... : Hồi ức một thế hệ đi qua chiến tranh / Trịnh Hòa Bình. - H. : Thế giới, 2025. - 344 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 15000b s622288
2973. Trịnh Tuyên. Cô gái trong ngôi nhà lưu trữ tro cốt : Tiểu thuyết / Trịnh Tuyên. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 183 tr. ; 21 cm. - 1000b s621819
2974. Trịnh Văn Sỹ. Về miền ký ức : Truyện ký / Trịnh Văn Sỹ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 280 tr. ; 21 cm. - 1450b s622260
2975. Trịnh Vệ. Bến đò : Thơ / Trịnh Vệ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 192 tr. ; 21 cm. - 500b s622258
2976. Trò chơi tiến hoá = Darwin's game : Truyện tranh giả tưởng : Dành cho tuổi trưởng thành : 18+ / Flipflops ; Thu dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 69500đ. - 1500b  
T.1. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s620433

2977. Trò chơi tiến hoá = Darwin's game : Truyện tranh giả tưởng : Dành cho tuổi trưởng thành : 18+ / Flipflops ; Thu dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 69500đ. - 1500b  
T.2. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s620434
2978. Trong mắt mẹ : Truyện tranh / Chiều Xuân ; Họa sĩ: Rán Art. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 89000đ. - 2000b  
Một nhà hạnh phúc s623177
2979. Trung Sỹ. Chiến binh Mướp Cộc : Truyện dài : 12+ / Trung Sỹ ; Minh họa: Kim Duẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 181 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 68000đ. - 2000b s622458
2980. Truyện cổ tích hiện đại Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Nhật Ký tuyển chọn, giới thiệu ; Minh họa: Đặng Khánh Ly. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 1000b  
T.1. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s621712
2981. Truyện cổ tích hiện đại Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Nhật Ký tuyển chọn, giới thiệu ; Minh họa: Đặng Khánh Ly. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 1000b  
T.2. - 2025. - 209 tr. : tranh vẽ s621713
2982. Truyện cổ tích hiện đại Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Nhật Ký tuyển chọn, giới thiệu ; Minh họa: Đặng Khánh Ly. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 1000b  
T.3. - 2025. - 221 tr. : tranh vẽ s621714
2983. Truyện cổ tích tử tế : Nơi những bài học không vương màu tôn thương / Alicia Vu ; Minh họa: Khánh Vy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 109 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 350000đ. - 3000b s622757
2984. Truyện ma sau 6 giờ : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 13+ / Lê Vũ Kiến Duy. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 330000đ. - 700b  
T.4. - 2025. - 301 tr. : tranh màu s623284
2985. Trương Ngọc Lan. Theo dòng mãi một : Thơ / Trương Ngọc Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 95 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s620787
2986. Trương Ứng Du. Giang hồ lịch lãm / Trương Ứng Du ; Lê Minh Sơn dịch. - H. : Lao động, 2025. - 339 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 5000b s620551
2987. Trương Xuân Thiên. Hoa phù dung ở kỷ nguyên Người : Trường ca / Trương Xuân Thiên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 709 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 500000đ. - 1000b s622609
2988. Trường Nhị. Hồ sơ tâm lý phạm tội / Trường Nhị ; Losedow dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 269000đ. - 2000b  
Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理  
T.2. - 2025. - 497 tr. s620973
2989. Trường Tình. Chẳng bận tâm nhân gian bình phạm : Truyện ngắn / Trường Tình. - H. : Dân trí, 2025. - 326 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 176000đ. - 1300b s623245
2990. Tuyển tập thơ song ngữ Hàn - Việt = 한국-베트남 국제문학교류 시 사회집 / Kim Nyeon Gyun, Eom Ki Won, Oh Yang Ho... ; Đặng Lam Giang dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 23 cm. - 189000đ. - 1000b  
T.1. - 2025. - 229 tr. : ảnh s620802
2991. Tuyển tập truyện tranh Việt - Người trong muôn loài : Dành cho tuổi trưởng thành / Tất Sỹ, Cá Chó, Viro... - H. : Kim Đồng, 2025. - 156 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 135000đ. - 1500b s621755

2992. Tuyển tập truyện Việt Nam thế kỷ X - XIX / Tuyển chọn, giới thiệu: Quang Liễn...  
- H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 2000b  
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  
T.3: Văn học trung đại. - 2025. - 383 tr. s620857
2993. Tuyết Minh. Đôi mắt âm dương : Tiểu thuyết giả tưởng, tâm linh : 18+ / Tuyết Minh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 277 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s621121
2994. Từ Công Hải. Giọng quê xứ Nghệ : Thơ, nhạc / Từ Công Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 700b s620790
2995. Từ Nguyên Tĩnh. Dấu vết chiến tranh : Tiểu thuyết / Từ Nguyên Tĩnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 534 tr. ; 21 cm. - 1450b s620846
2996. Từ viết đúng tới viết hay : Sổ tay nâng cấp diễn đạt / Sương Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 267 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 10000b  
Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s620867
2997. Tự lập : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620576
2998. Tự tin : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620574
2999. Twain, Mark. Cuộc phiêu lưu ở nước ngoài của Tom Sawyer : Tiểu thuyết / Mark Twain ; Khánh An dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 155 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Samuel Langhorne Clemens. - Tên sách tiếng Anh: Tom Sawyer abroad s622628
3000. Twain, Mark. Thám tử Tom Sawyer : Tiểu thuyết / Mark Twain ; Khánh An dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b  
Tên thật tác giả: Samuel Langhorne Clemens. - Tên sách tiếng Anh: Tom Sawyer, detective s622631
3001. Tý quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b  
T.7. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s621730
3002. Ú òa : Truyện tranh / Minami Asakura. - H. : Tri thức, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon con ma tinh nghịch). - 32000đ. - 5000b s622662
3003. Úm ba la hô biến ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b  
T.9. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s620415
3004. Văn Chinh. Dòng sông mùa lũ qua & các truyện khác : Truyện ngắn / Văn Chinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 358 tr. ; 21 cm. - 1450b  
Tên thật tác giả: Đinh Văn Chinh s622600
3005. Văn Công Hùng. Tuyển tập thơ & trường ca : Thơ - Trường ca / Văn Công Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 728 tr. ; 21 cm. - 1450b s622265
3006. Văn mới, 10 năm 2015 - 2025 : Hợp tuyển văn xuôi của tác giả mới và tác giả đang được mến mộ / Bảo Ninh, Cao Nguyệt Nguyên, Đinh Phương... ; Hồ Anh Thái tuyển ; Minh họa: Bùi Tiến Tuấn... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 623 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 290000đ. - 2000b s622611
3007. Vân Phi. Men trầm : Bút ký / Vân Phi. - H. : Văn học, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b

- Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Phi s620688
3008. Veil : Truyện tranh / Kotteri! ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 109000đ. - 2000b  
 Nguyên tác: Tanaka Yoshiki  
 T.3: Sắc trắng yêu kiều = Graceful white. - 2024. - 125 tr. : tranh màu s621159
3009. Về nhà thôi, Hải Li! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Magnus Weightman ; Kim Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 33 cm. - 78000đ. - 2000b s622911
3010. Vi Phong Kỹ Hứa. Mỹ nam hoa hồng : 18+ / Vi Phong Kỹ Hứa ; Thu Hà dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 玫瑰美人  
 T.2. - 2025. - 430 tr. s620905
3011. Vi Thị Hai. Vật nặng miền biên cương : Tản văn và bút ký / Vi Thị Hai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 179 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s622606
3012. Vì sao tớ yêu ông : Những lời yêu thương của con trẻ dành tặng các ông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Daniel Howarth ; Vĩnh An dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: Why I love my grandpa s621786
3013. Vị của mùa đông = Tastes of winter : Dòng sách đọc to cùng cả nhà : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Họa sĩ: Miah. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Xuân - Hạ - Thu - Đông). - 75000đ. - 1000b s622764
3014. Viet Thanh Nguyen. Hủy diệt và cứu rỗi : Ngòi bút tha nhân / Viet Thanh Nguyen ; Võ Hương Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 206 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Anh: To save and to destroy : Writing as an other. - Thư mục: tr. 197-204 s622608
3015. Việt ma tân lục / Megane, Mạch Thượng Tang, Harley Lê, Anh Nguyễn. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b  
 Q.3. - 2025. - 479 tr. : tranh vẽ s620929
3016. Vĩnh Quyền. Mảnh vỡ của mảnh vỡ : Tiểu thuyết / Vĩnh Quyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 286 tr. ; 21 cm. - 1450b s622601
3017. Võ Nguyễn An Vy. Lời cô hát / Võ Nguyễn An Vy. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 156000đ. - 100b s621000
3018. Võ Quảng. Ai dậy sớm : Thơ hay viết cho thiếu nhi / Võ Quảng ; Tranh: Chu Linh Hoàng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 74 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s621800
3019. Võ Quảng. Quê nội / Võ Quảng. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng, 2025. - 392 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s621696
3020. Võ Thanh Văn. Khái thi dạ tụng : Trường thi 1000 câu lục bát / Võ Thanh Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 142 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b  
 Bút danh: Võ Thanh Văn, Phù Hư Dật Sĩ, Uyển Ngữ s620862
3021. Võ Thanh Văn. Uyển ngữ đại tụng : Trường thi 1000 câu lục bát / Võ Thanh Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 142 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b  
 Bút danh: Võ Thanh Văn, Phù Hư Dật Sĩ, Uyển Ngữ s620863

3022. Vòng lặp thứ 7 của tiểu thư phản diện - Cuộc sống hôn nhân tự tại giữa lòng dịch quốc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Touko Amekawa ; Chuyển thể: Hinoki Kino ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 6000b  
 Tên sách tiếng Nhật: Loop 7 Kaime no Akuyaku Reijou wa, Moto Tekikoku de Jiyukimama na  
 T.1. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s621927
3023. Vũ Hạnh. Bút máu. Lửa rừng : Truyện ngắn - Tiểu thuyết / Vũ Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 471 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b  
 Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Dũng s620829
3024. Vũ Phạm Chánh. Dòng sông cuộc đời & các tác phẩm khác : Truyện - Ký / Vũ Phạm Chánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 511 tr. ; 21 cm. - 1450b s620823
3025. Vũ Phạm Chánh. Muôn nẻo đường đi : Tập ký / Vũ Phạm Chánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 323 tr. ; 21 cm. - 234000đ. - 1000b s622567
3026. Vũ Thanh Lịch. Dưới bóng tối dát vàng : Tiểu thuyết / Vũ Thanh Lịch. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 1000b s621821
3027. Vũ Xuân Hoát. Thanh điệu : Thơ / Vũ Xuân Hoát. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 374 tr. ; 21 cm. - 1450b s622261
3028. Vườn nhà mình có cây thuốc : Truyện tranh / Dörte Diestel ; Minh họa: Lisa Rammensee ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b  
 Tên sách tiếng Đức: In unseren gärten wächst medizin s622186
3029. Vương Huyền Cơ. Tuyển tập kịch bản sân khấu dành cho thiếu nhi / Vương Huyền Cơ. - H. : Sân khấu, 2025. - 180 tr. ; 21 cm. - 210b s622380
3030. Vương Thạc. Đồng hành cùng yêu thương / Vương Thạc ; Minh họa: Hoàng Hiểu Đông. - H. : Tri thức, 2025. - 167 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 500b s622629
3031. Vương Thị Bé. Vì rửa mà thương : Tản văn / Vương Thị Bé. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 116 tr. ; 23 cm. - 135000đ. - 1000b s622575
3032. Vương Văn Kiệt. Bằng chứng pháp y / Vương Văn Kiệt ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 159000đ. - 5000b  
 Tên sách tiếng Trung: 法证专家1: 痕迹密码  
 T.1: Mật mã dấu vết. - 2025. - 394 tr. : ảnh s620978
3033. Vương Văn Kiệt. Bằng chứng pháp y / Vương Văn Kiệt ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 149000đ. - 5000b  
 Tên sách tiếng Trung: 法证专家2: 微量物证  
 T.2: Vi vết tử thần. - 2025. - 338 tr. s623263
3034. Vương Vũ Thần. Chuyện kinh dị hàng đêm / Vương Vũ Thần ; Mặc Thủy dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 390 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b  
 Tên sách tiếng Trung: 每夜一个骇故事 s623534
3035. The warm coats : Picture book / Story: Vo Quang ; Retold: Thu Trang ; Ill.: NGART, Bui Xuan Quynh ; Transl.: Kim Ngoc. - H. : Kim Dong, 2025. - 33 p. : color pic. ; 25 cm. - 40000đ. - 1000 copies  
 Author's real name: Nguyen Thi Trang, Giang Nguyen s621445

3036. Xe máy nhỏ màu đỏ : Truyện tranh / Rüdiger Paulsen ; Minh họa: Tina Kraus ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Thế giới xe diệu kỳ). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Das kleine, rote motorrad s622210
3037. Xèo xèo mẹ nấu : Dòng sách đọc to : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiêu Xuân ; Họa sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chúng mình cùng nhau). - 39000đ. - 2000b s623176
3038. Xuân mời mặt đất nở hoa : Truyện tranh / Quỳnh Hương ; Minh họa: Mía Studio. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 34 tr. : tranh màu ; 20x30 cm. - 189000đ. - 1000b s623181
3039. Xuân Thiều. Thôn ven đường : Tiểu thuyết / Xuân Thiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 439 tr. ; 21 cm. - 1450b s620845
3040. Y Ban. Hai bảy bước chân là lên thiên đường : Truyện ngắn / Y Ban. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 447 tr. ; 21 cm. - 1450b s622264
3041. Y Lan. Ngõ ngang điện gió Bạc Liêu : Tập ký / Y Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 149 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 500b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Huy Thái s622591
3042. Y Phương. Tiếng hát tháng Giêng : Thơ / Y Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 471 tr. ; 21 cm. - 1450b s620842
3043. Yang Phan. Neo mình nơi khói phỏ : Tản văn / Yang Phan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 150 tr. ; 20 cm. - 73000đ. - 1000b s622470
3044. Yêu đi thôi những thiên thần giả dối : Truyện tranh : 13+ / Coco Uzuki ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b  
T.4. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s620428
3045. Yêu thương : Truyện tranh / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm thói quen tốt cho bé yêu). - 25000đ. - 10000b s620577
3046. Yugo Aosaki. Án mạng trong thư viện : Bí ẩn lời chỉ điểm đẫm máu / Yugo Aosaki ; Thu dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 511 tr. ; 18 cm. - 179000đ. - 2000b s622175
3047. Yukio Mishima. Ngựa bon : Tiểu thuyết / Yukio Mishima ; Nam Tử dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 475 tr. ; 24 cm. - 380000đ. - 2000b s622584
3048. Yuu Hidaka. Tin vui - Vị hôn thê giản dị của tôi rất dễ thương lúc ở nhà / Yuu Hidaka ; Minh họa: Tantan ; Gia Bảo dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b  
T.1. - 2025. - 278 tr. : tranh vẽ s622163
3049. Zookiz và trường khoa học bí ẩn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Jae Hoon Choi, Nautilus Inc ; Tranh: Zookiz ; Thủy Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 65000đ. - 2000b  
T.7: Chạm trán người ngoài hành tinh. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s621725
3050. Zookiz và trường khoa học bí ẩn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Jae Hoon Choi, Nautilus Inc ; Tranh: Zookiz ; Thủy Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 65000đ. - 2000b  
T.8: Viện bảo tàng kì bí. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s621726

## LỊCH SỬ

3051. Bác Hồ với Hưng Yên, Hưng Yên với Bác Hồ / S.t., b.s.: Lại Duy Mộc, Lê Công Hưng, Nguyễn Đình Lạc... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 348 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hưng Yên s623565

3052. Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng / Lời: Lê Minh Quốc ; Tranh: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Hào khí Đông A). - 25000đ. - 2000b s623307

3053. Biden, Joe. Những lời hứa phải giữ : Cuộc đời và sự nghiệp chính trị của tôi / Joe Biden ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2022. - 558 tr. ; 24 cm. - 279000đ. - 2500b  
Tên sách tiếng Anh: Promises to keep: On life and politics s620677

3054. Brocheux, Pierre. Hồ Chí Minh: Từ cách mạng đến biểu tượng = Ho Chi Minh: Du révolutionnaire à l'icône / Pierre Brocheux ; Dịch: Phạm Ngọc Hiệp... ; Trần Xuân Trí h.đ. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 379 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 353-370 s622700

3055. Brocheux, Pierre. Hồ Chí Minh: Từ nhà cách mạng đến biểu tượng = Hồ Chí Minh: Du révolutionnaire à l'icône / Pierre Brocheux ; Dịch: Phạm Ngọc Hiệp... ; Trần Xuân Trí h.đ. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 379 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 240000đ. - 500b

Thư mục: tr. 353-370 s623465

3056. Chân dung các nhà giáo liệt sĩ trên quê hương Hà Tĩnh / Nguyễn Thị Hồng Vui, Du Lý Trí, Trần Thị Dung Huế... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 524 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo. Hội Cựu giáo chức Hà Tĩnh s621235

3057. Chiến thắng Plei Me - Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Lê Huy Vịnh, Thái Đại Ngọc, Phùng Sĩ Tấn... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 967 tr. ; 24 cm. - 819b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng; Tỉnh ủy Gia Lai s621631

3058. Chốn thiêng kinh kì: Hành trình di sản Thăng Long - Hà Nội / Nguyen Thi Hiep, Nguyễn Tuấn Cường, Philippe Le Failer... ; Nguyen Thi Hiep ch.b. ; Dịch, h.đ.: Nguyễn Thùy Chi... - H. : Tri thức, 2025. - 387 tr., 12 tr. ảnh màu : minh họa ; 24 cm. - 350b

Tên sách tiếng Pháp: Espaces sacres en milieu citadin: L'itinéraires patrimoniaux dans la ville de Hanoi. - Thư mục cuối mỗi bài s622650

3059. Duy Vụ. Triều dâng cát lạng / Duy Vụ ; Nguyệt Ngữ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 430 tr. ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 潮汐 s623266

3060. Đặng Phong. Kinh tế thời nguyên thủy ở Việt Nam / Đặng Phong. - H. : Tri thức, 2025. - 527 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 350000đ. - 800b

Tên sách ngoài bìa: Kinh tế Việt Nam thời nguyên thủy. - Phụ lục: tr. 505. - Thư mục: tr. 506-527 s622623

3061. Đinh Hữu Cường. Quảng Bình nhân vật chí / Đinh Hữu Cường s.t, b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 234 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 300b s622291

3062. Đinh Xuân Lâm. Phong trào chống chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam / Đinh Xuân Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 578 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn s621181

3063. Đỗ Quốc Bảo. Thạch Thán quê tôi / Đỗ Quốc Bảo ch.b. - H. : Lao động, 2025. - 255 tr., 8 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn hóa Phủ Quốc. - Phụ lục: tr. 229-253. - Thư mục: tr. 254-255 s622678

3064. Đỗ Thị Bích Tuyền. Nghiên cứu chữ Nôm trên văn bia hậu vùng Bắc Bộ Việt Nam = Étude des caractères vernaculaires Nôm dans les inscriptions épigonales au nord du Vietnam = A Study of Nôm script on stele Inscriptions of epigones in Northern Vietnam / Đỗ Thị Bích Tuyền. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 347 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - (Bia Hậu Việt Nam; Q.8). - 230000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Hán Nôm; Dự án VIETNAMICA; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 264-277. - Phụ lục: tr. 278-340 s620694

3065. Gallasch, Bõrriess. Thành phố Hồ Chí Minh - Giò khắc số 0 : Những phóng sự về kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm / Bõrriess Gallasch ch.b. ; Dương Đình Bá dịch. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Ho-Tschi-Minh-Stadt - Die stunde null : Reportagen vom ende eines dreißigjährigen krieges s620596

3066. Gaultier, Marcel. Vua Gia Long : Sách tham khảo / Marcel Gaultier ; Đỗ Hữu Thanh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 209 tr. : hình ảnh ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Gia-Long. - Thư mục: tr. 205-209 s621351

3067. Gaultier, Marcel. Vua Minh Mạng : Sách tham khảo / Marcel Gaultier ; Đỗ Hữu Thanh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 220 tr. : ảnh ; 24 cm. - 119000đ. - 1000b s623183

3068. Hai bộ chính sử và Đảng Trong - Đại Nam thực lục tiền biên : Phụ: Danh hiệu các chúa Nguyễn và chúa Trịnh, Bình Nam thực lục / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Cao Tự Thanh dịch, giới thiệu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 528 tr. ; 24 cm. - 390000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 359-362 s621285

3069. Hai bộ chính sử về Đảng Trong - Đại Nam liệt truyện tiền biên : Phụ: Ngoại phiên thông tư - An Nam quốc thư, Cổ đại Nam Nhật giao thông khảo / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Cao Tự Thanh dịch, giới thiệu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 460 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 211-298 s621286

3070. Harari, Yuval Noah. 21 bài học cho thế kỷ 21 / Yuval Noah Harari ; Dương Ngọc Trà dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 426 tr. ; 24 cm. - 236000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 21 lessons for the 21st century s620774

3071. Hệ thống kiến thức Lịch sử - Cơ bản và nâng cao : Ôn thi tốt nghiệp THPT, ĐGNL năm 2026 / Cô Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 201 tr. : bìa ; 27x19 cm. - 2000b s620451

3072. Họ Khúc trong lịch sử dân tộc: Góc nhìn nghệ thuật quân sự / Phan Văn Cả, Khúc Minh Tuấn, Trần Thị Thái Hà... ; Khúc Minh Tuấn (ch.b.). - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 407 tr. ; 24 cm. - 510b

Phụ lục: tr. 385-392. - Thư mục: tr. 393-404 s622447

3073. Họ Phùng Việt Nam - Dấu mốc thời gian (2009 - 2025) / B.s.: Phùng Thảo, Phùng Tấn Việt, Phùng Quốc Mẫn... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 238 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b s622618

3074. Hoài Văn hầu Trần Quốc Tuấn / Lời: Lê Minh Quốc ; Tranh: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Hào khí Đông A). - 25000đ. - 2000b s623305

3075. Hourani, Albert. Lịch sử các dân tộc A-Rập / Albert Hourani ; Tâm Phong dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 786 tr. : bản đồ ; 24 cm. - 499000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A history of the Arab peoples. - Thư mục: tr. 729-767 s622313

3076. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 339300đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng

T.1: 1890 - 1929. - 2025. - 367 tr. : ảnh s623576

3077. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 339300đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng

T.2: 1930 - 1945. - 2025. - 287 tr. : ảnh s623577

3078. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 339300đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng

T.3: 1945 - 1946. - 2025. - 391 tr. : ảnh s623578

3079. Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử / B.s.: Đặng Xuân Kỳ (tổng ch.b.), Song Thành (phó tổng ch.b.), Phạm Ngọc Anh (ch.b.)... - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 339300đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng

T.4: 1946 - 1950. - 2025. - 463 tr. : ảnh s623579

3080. Huyền Trân công chúa / Lời: Lê Minh Quốc ; Tranh: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Hào khí Đông A). - 25000đ. - 2000b

Ngoài bìa sách ghi: Công chúa Huyền Trân s623306

3081. Khu di tích Cổ Loa = Cổ Loa vestige site. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 109 tr. : ảnh ; 15 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội. Ban Quản lý Khu di tích Cổ Loa. - Thư mục: tr. 102 s620494

3082. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: 50 năm thống nhất đất nước - Hành trình hướng tới kỷ nguyên mới của dân tộc / Phạm Văn Linh, Nguyễn Văn Khánh, Lê Văn Phong... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 785 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s622847

3083. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Cách mạng tháng Tám năm 1945: Từ kỷ nguyên độc lập đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam / Trần Thị Hồng Minh, Hồ Châu, Lê Hồ Sơn... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 397 tr. : bảng ; 30 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học s623027

3084. Kỳ yếu Hội thảo khoa học: 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển (1945 -

2025) / B.s.: Phạm Thùy Dương (ch.b.), Trần Thế Khoa, Phan Thị Hải Yến... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 256 tr. ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Ninh. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. - Thư mục trong chính văn s622860

3085. Lacouture, Jean. Kết thúc một cuộc chiến ở Đông Dương năm 1954 / Jean Lacouture, Philippe Devillers ; Phạm Bích Lệ dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 335 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 800b

Thư mục: tr. 331-335 s620720

3086. Lại Văn Tới. Di chỉ Đình Tràng trong nền văn minh sông Hồng / Lại Văn Tới, Nguyễn Thị Thao Giang. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 531 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Kinh thành. - Thư mục: tr. 406-419. - Phụ lục: tr. 420-531 s623499

3087. Lawrence, Mark Atwood. Chiến tranh Việt Nam: Một bức tranh khái quát về lịch sử quốc tế : Sách tham khảo / Mark Atwood Lawrence ; Lê Vũ Khánh biên dịch; Trần Quang Tùng h.đ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 282 tr. ; 21 cm. - 1000b s621196

3088. Le Breton, H. Tỉnh Thanh Hóa / H. Le Breton ; Dịch: Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 88 tr. ; 21 cm. - 2258b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La province de Thanh Hoa s622737

3089. Lê Đức Quy. Tên xưa gọi nhớ : Nguồn gốc, ý nghĩa tên gọi 168 xã, phường, đặc khu tại Thành phố Hồ Chí Minh / Lê Đức Quy, Huỳnh Ái Thy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 186 tr. ; 17 cm. - 135000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 181-182 s620518

3090. Li Tana. Xứ Đàng Trong : Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 - 18 / Li Tana ; Nguyễn Nghị dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Nguyen Cochinchina, Southern Vietnam in 17th and 18th centuries. - Phụ lục: tr. 251-272. - Thư mục: tr. 273-282 s622539

3091. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Hoàng Phương, Hoàng Dũng, Trần Bưởi. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam

T.1: Nguyên nhân chiến tranh. - 2025. - 171 tr. - Thư mục: 165-169 s623553

3092. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Đỗ Xuân Huy, Hồ Khang... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam

T.2: Chuyển chiến lược. - 2025. - 378 tr. - Thư mục: 369-377 s623554

3093. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Ngô Văn Bình, Hồ Khang... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam

T.3: Đánh thắng chiến tranh đặc biệt. - 2025. - 422 tr. : ảnh, sơ đồ. - Thư mục: tr. 414-419 s623555

3094. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Đỗ Xuân Huy, Trần Tiến Hoạt... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b

- ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam  
T.4: Cuộc đưng đầu lịch sử. - 2025. - 419 tr. : ảnh, sơ đồ. - Thư mục: tr. 410-416 s623556
3095. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Nguyễn Xuân Năng, Trần Tiến Hoạt... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b  
T.5: Tổng tiên công và nổi dậy năm 1968. - 2025. - 346 tr. : ảnh, sơ đồ. - Thư mục: tr. 337-344 s623557
3096. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Hồ Khang (ch.b.), Nguyễn Văn Minh, Trần Tiến Hoạt... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam  
T.6: Thắng Mỹ trên chiến trường ba nước Đông Dương. - 2025. - 351 tr. : ảnh, sơ đồ. - Thư mục: tr. 341-349 s623558
3097. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Hồ Khang (ch.b.), Nguyễn Văn Minh, Trần Tiến Hoạt... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam  
T.7: Thắng lợi quyết định năm 1972. - 2025. - 438 tr. : ảnh, sơ đồ. - Phụ lục: tr. 405-425. - Thư mục: tr. 426-436 s623559
3098. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Hồ Khang (ch.b.), Trần Tiến Hoạt, Nguyễn Xuân Năng... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam  
T.8: Toàn thắng. - 2025. - 519 tr. : ảnh, sơ đồ. - Phụ lục: tr. 467-503. - Thư mục: tr. 504-517 s623560
3099. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Huy Thục (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ, Hồ Khang... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam  
T.9: Tính chất, đặc điểm, tầm vóc và bài học lịch sử. - 2025. - 495 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 479-492 s623561
3100. Lịch sử Việt Nam thời Khúc đầu thế kỷ X / Trần Thuận (ch.b.), Nguyễn Thanh Tuyền, Hà Thị Nga... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 411 tr. ; 24 cm. - 240000đ. - 1000b  
Thư mục: tr. 399-411 s622730
3101. Long Thành 50 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2025) / Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 244 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Huyện ủy Long Thành s622981
3102. March, Aleida. Nhớ Che - Đòi tôi cùng Che Gvevera : Câu chuyện về một huyền thoại và một tình yêu vĩ đại / Aleida March ; Minh Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 253 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b  
Phụ lục: tr. 245-253 s622524
3103. Nghiên cứu văn hóa miền Trung 2021 - Chuyên đề Di sản Hán Nôm Quảng Nam / Trần Đình Hằng, Lê Thọ Quốc, Hoàng Thị Ái Hoa... - Huế : Đại học Huế, 2022. - 379 tr. : minh họa ; 25 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s620679

3104. Ngoa Vân - Miền đất Phật hoàng. - H. : Thế giới, 2025. - 93 tr. : minh họa ; 24 cm. - 10000b s623525

3105. Nguyễn Ái Quốc. Bản án chế độ thực dân Pháp / Nguyễn Ái Quốc. - Xuất bản lần thứ 8. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 189 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b  
Phụ lục: tr. 184-189 s623547

3106. Nguyễn Hiến Lê. Chiến quốc sách = 戰國策 / Nguyễn Hiến Lê, Giản Chi. - H. : Hồng Đức, 2025. - 523 tr. ; 24 cm. - 204000đ. - 1000b s620673

3107. Nguyễn Kim Mãng. Nghiên cứu văn bia hậu Phật thời Nguyễn vùng Đồng bằng sông Hồng (Nhìn từ trường hợp Ninh Bình và Hà Nội) = Recherches épigraphiques sur les Epigones du Bouddha dans le bassin du fleuve Rouge, à travers le cas de Ninh Bình et Hanoi = Epigraphic Research on the Epigones of the Buddha in the Red River Delta, through the Case Studies of Ninh Bình and Hanoi / Nguyễn Kim Mãng. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 551 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Bia Hậu Việt Nam; Q.7). - 300000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Hán Nôm; Dự án VIETNAMICA; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 423-434. - Phụ lục: tr. 435-539 s620695

3108. Nguyễn Sỹ Long. Những người đi tiên phong : Bút ký / Nguyễn Sỹ Long. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 220 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 1000b s621610

3109. Nguyễn Thành Thanh. Bí thư xứ ủy Nam Kỳ Võ Văn Ngân (1902 - 1938) / S.t., b.s.: Nguyễn Thành Thanh, Nguyễn Văn Thiện. - H. : Công Thương, 2024. - 79 tr. : ảnh ; 19 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thư mục: tr. 74-75 s622167

3110. Nguyễn Thành Thanh. Bí thư xứ ủy Nam Kỳ Võ Văn Tần (1891 - 1941) / S.t., b.s.: Nguyễn Thành Thanh, Nguyễn Văn Thiện. - H. : Công Thương, 2024. - 94 tr. : ảnh ; 19 cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thư mục: tr. 92-93 s622166

3111. Nguyễn Thế Khoa. Từ một lời dặn của Bác / Nguyễn Thế Khoa. - H. : Sân khấu, 2025. - 594 tr. ; 24 cm. - 210b s620628

3112. Nguyễn Thị Ngọc Hải. Phạm Xuân Ân - Tên người như cuộc đời : Ấn bản kỷ niệm / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 320 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s620755

3113. Nguyễn Thị Việt Hà. Vai trò của Phó bảng Nguyễn Sinh Huy đối với sự hình thành nhân cách Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Văn Đạo. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 110b

Thư mục: tr. 164-173. - Phụ lục: tr. 174-207 s623434

3114. Nguyễn Tư Giản. Vân Đầm Du Lâm Nguyễn tộc hợp phả (Phả ghi tổng hợp về họ Nguyễn ở thôn Du Lâm xã Vân Đầm) / Nguyễn Tư Giản ; Dịch: Vũ Thị Lan Anh, Lê Như Duy ; Vũ Thị Lan Anh h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 355 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 50-56. - Thư mục: tr. 150 s622315

3115. Nguyễn Viết Ba. Ngôi nhà tiêu biểu ấn tượng / Nguyễn Viết Ba. - H. : Hồng Đức, 2025. - 99 tr., 7 tr. ảnh ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 98-99 s623383

3116. Người Quảng Ninh ra trận. - H. : Dân trí, 2025. - 492 tr. : ảnh ; 24 cm. - 3000b  
ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Ninh. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh s620999
3117. Những kỷ vật trong kháng chiến chống Mỹ / Hoàng Hà, Bùi Thị Hương, Ngọc Hạnh... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 252 tr. ; 21 cm. - 1000b  
ĐTTS ghi: Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam s621608
3118. Những kỷ vật trong kháng chiến chống Pháp / Hoàng Lâm Phương, Nguyễn Đức Thuận, Thu Huyền... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 252 tr. ; 21 cm. - 1000b s621621
3119. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Lịch sử / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Trương Thị Bích Hạnh, Lê Đăng Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 143 tr. : bìa ; 24 cm. - 55000đ. - 5000b s621291
3120. Phạm Văn Trà. Hương trầm : Tập ảnh - Thơ văn mừng tặng / Phạm Văn Trà, Vũ Ngọc Hòa b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 210 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s623118
3121. Phan Huy Chú. Lịch triều hiến chương loại chí - Khoa mục chí / Phan Huy Chú ; Nguyễn Phúc An dịch, khảo chú, h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 243 tr. ; 20 cm. - 149000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 161-240. - Thư mục: tr. 241 s622798
3122. Phan Kế Bính. Nam Hải dị nhân liệt truyện / Phan Kế Bính ; Lê Văn Phúc hiệu chính ; Minh họa: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 285 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 500000đ. - 1000b s622909
3123. Phan Quế Hà. Đất thiêng : Bút kí / Phan Quế Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 384 tr. : ảnh ; 21 cm. - 195000đ. - 200b s622254
3124. Phí Văn Chiến. Người & nghề Xứ Tuyên : Suu tầm và khảo cứu / Phí Văn Chiến ch.b. - H. : Tri thức, 2025. - 315 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b  
ĐTTS ghi: Báo Tuyên Quang s622641
3125. Phùng Thành Chùng. Sử học với giáo dục : Tạp bút, phê bình, biên khảo / Phùng Thành Chùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 370 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b  
Phụ lục: tr. 356-369 s620861
3126. Rowan, Roy. Khmer đồ tẩn công tàu Mayaguez / Roy Rowan ; Phạm Bích Lệ dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 234 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 165000đ. - 800b s622351
3127. Tả quân Lê Văn Duyệt với vùng đất Nam bộ / Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Đinh Xuân Lâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 268 tr. : ảnh ; 24 cm. - 170000đ. - 1000b  
Phụ lục cuối chính văn s622334
3128. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 6 : Tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Hải Dương tại quyết định số 3091/QĐ-BGDĐT ngày 06/10/2021 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Tiên (ch.b.), Đặng Văn Bình... - H. : Dân trí, 2025. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 36000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s621029
3129. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 7 : Tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Hải Dương tại quyết định số 3552/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2022 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Đỗ Duy Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy... - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : minh họa ; 27 cm. - 37000đ. - 5000b  
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s621030

3130. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 8 : Tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Hải Dương tại quyết định số 4130/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2023 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Đỗ Duy Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy... - H. : Dân trí, 2025. - 100 tr. : minh họa ; 27 cm. - 37000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s621031

3131. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 9 : Tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Hải Dương tại quyết định số 3031/QĐ-BGDĐT ngày 21/10/2024 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Đỗ Duy Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Ngọc Khánh. - H. : Dân trí, 2025. - 84 tr. : minh họa ; 27 cm. - 37000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s621032

3132. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 10 : Tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Hải Dương tại quyết định số 3551/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2022 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Đỗ Duy Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy, Đặng Văn Bình. - H. : Dân trí, 2025. - 76 tr. : minh họa ; 27 cm. - 37000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s621033

3133. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 11 : Tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Hải Dương tại quyết định số 4129/QĐ-BGDĐT ngày 4/12/2023 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Đỗ Duy Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Ngọc Khánh. - H. : Dân trí, 2025. - 92 tr. : minh họa ; 27 cm. - 37000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s621034

3134. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương - Lớp 12 : Tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Hải Dương tại quyết định số 3032/QĐ-BGDĐT ngày 12/10/2024 / Lương Văn Việt (tổng ch.b.), Đỗ Duy Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Ngọc Khánh. - H. : Dân trí, 2025. - 100 tr. : minh họa ; 27 cm. - 42000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sở Giáo dục và Đào tạo s621035

3135. Tài liệu tiếng nước ngoài về lịch sử - văn hóa Ninh Bình / Biên dịch: Hoàng Anh Tuấn... ; H.đ.: Bùi Thị Hệ, Nguyễn Bảo Trang. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 503 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Văn hóa và Thể thao. - Phụ lục: tr. 433-488. - Thư mục: tr. 489-501 s623562

3136. Tây Sơn khởi nghiệp / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Trần Thị Mai ; Tranh: Lê Tường Thanh ; Tô màu: Nguyễn Thùy Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 87 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 155000đ. - 1000b s622495

3137. Thái sư Trần Thủ Độ / Lời: Nguyễn Danh Lam ; Tranh: Kim Duân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Hào khí Đông A). - 25000đ. - 2000b s623308

3138. Thanh Hóa: Góc nhìn - Lịch sử - Văn hóa / Lê Xuân Kỳ, Phan Bảo, Lê Huy Hoàng... ; Tuyển chọn: Lê Ngọc Tạo... - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 1565b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa  
Q.1. - 2025. - 584 tr. s622966

3139. Thông báo khoa học 2025 - Bảo tàng Lịch sử quốc gia / Nguyễn Mạnh Thắng, Chu Mạnh Quyền, Trình Năng Chung... ; Nguyễn Văn Đoàn ch.b. - H. : Văn hóa dân tộc, 2025. - 155 tr. : minh họa ; 28 cm. - 300b  
Thư mục cuối mỗi bài s622845
3140. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Văn minh Đông phương và Tây phương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 165 tr. ; 20 cm. - 60000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 151-165 s623299
3141. Trần Quang Đức. Họ và tên : Một lịch sử nhìn từ danh tính người Việt / Trần Quang Đức. - H. : Thế giới, 2025. - 373 tr. : minh họa ; 24 cm. - 329000đ. - 2000b  
Phụ lục: tr. 314-366. - Thư mục: tr. 367-373 s623529
3142. Trần Thị Thu Hường. Tài sản và ruộng đất cung tiến qua văn bia hậu thân thế kỷ XVII - XVIII ở Hiệp Hòa và Tiên Lãng = Les biens et les terres offerts en donation dans les inscriptions épigonales Hậu Thần (districts de Hiệp Hòa et Tiên Lãng, XVII-XVIIIe siècles) = Donated goods and land recorded on 17th and 18th centuries deity epigonal stele inscriptions in Hiệp Hòa and Tiên Lãng districts / Trần Thị Thu Hường. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 374 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Bia Hậu Việt Nam; Q.6). - 240000đ. - 200b  
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Hán Nôm; Dự án VIETNAMICA; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 290-294. - Phụ lục: tr. 295-363 s620693
3143. Trần Tuệ Tri. Giác mơ hóa Rồng Xanh - Thương hiệu Việt Nam 2045 = The blue dragon dream / Trần Tuệ Tri. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 243 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s622590
3144. Trần Tuyết Nhung. Việt Nam: Lịch sử không biên giới / Ch.b.: Trần Tuyết Nhung, Anthony Reid ; Dịch: Hoàng Anh Tuấn... ; Vũ Đức Liêm h.đ. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 475 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 325000đ. - 1000b  
Tên sách tiếng Anh: Viet Nam: Borderless histories. - Thư mục: tr. 417-456 s620692
3145. Trần Văn Giàu. Vĩ đại một con người / Trần Văn Giàu. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 130 tr. ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 52000đ. - 1000b s623300
3146. Trần Văn Trà. Hành trình từ "Ra đi hai bàn tay trắng" đến "Trở về một dải giang san" và những trang bản thảo còn dang dở : Hồi ký / Trần Văn Trà ; Tổng hợp, tuyển chọn: Quách Thu Nguyệt. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 723 tr. ; 24 cm. - 356000đ. - 3000b s620606
3147. Trần Văn Trà. Hòa bình hay chiến tranh / Trần Văn Trà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 287 tr. : ảnh ; 23 cm. - 4613b s621628
3148. Trình Quang Phú. Following the footsteps of the Uncle : Literary memoir / Trình Quang Phú ; Transl.: Đài Trang Nguyễn ; Ed.: Huỳnh Thị Kim Hương. - H. : People Public Security, 2025. - 487 p. : ill. ; 24 cm. - 299000đ. - 1000 copies s621433
3149. Trình Quang Phú. Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng : Truyện ký / Trình Quang Phú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 365 tr. ; 21 cm. - 1450b s620818
3150. Trúc Lâm. Lịch sử làng Néo / Trúc Lâm, Đồng Ngọc Dương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 182 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 250b s621145
3151. Trương Thị Ngọc Anh. Di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng huyện Vĩnh Cửu / B.s.: Trương Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hồng Huệ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 100b  
ĐTTS ghi: Ủy ban Nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin T.1. - 2025. - 214 tr. : bảng, ảnh. - Phụ lục: tr. 135-208. - Thư mục: tr. 209-211 s621270

3152. Trường Chinh. Cách mạng Tháng Tám / Trường Chinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 203 tr. ; 23 cm. - 4613b s621630

3153. Unger, Miles J. Lorenzo de' Medici: Cuộc đời rực rỡ và thời đại dữ dội / Miles J. Unger ; Hồ Hồng Đăng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 657 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 386000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Magnifico: The brilliant life and violent times of Lorenzo de' Medici s623154

3154. Việt Nam: Những tiếng vọng từ quá khứ / Eugène Brioux, L. Cadière, Paul Pelliot... ; Thanh Thư dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 265 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 155000đ. - 1500b s621327

3155. Võ Nguyên Giáp. Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp. - Xuất bản lần thứ 10. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 471 tr., 32 tr. ảnh ; 24 cm. - 300000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 299-469 s621199

3156. Vũ Đức Liêm. Nhà nước và quyền lực chính trị ở Việt Nam đầu thế kỉ XIX / Vũ Đức Liêm. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 339 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 315-332 s622703

3157. Vũ Hùng Phi. Châu chấu và voi: Một chiến thắng không tưởng hay một kết quả tất yếu ở Việt Nam? / Vũ Hùng Phi. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2025. - 433 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 250b

Thư mục: tr. 413-433 s620723

3158. Vũ Nghiêm Trợ. Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Cửa Ông (Đông Hải Linh Từ) / Vũ Nghiêm Trợ s.t., b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 46 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 46 s621359

3159. Vũ Thị Thanh. Thời niên thiếu của Lê Quý Đôn / Vũ Thị Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 119 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - (Thời niên thiếu của danh nhân nước Việt). - 55000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 105-119 s622474

3160. Vương Duy Bảo. Truyện nhà Vương - Những câu chuyện bây giờ mới kể = The Vuong dynasty's stories - Stories that are now told / Vương Duy Bảo. - H. : Hồng Đức, 2025. - 103 tr. : ảnh ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s620533

3161. Weatherford, Jack. Hoàng đế của biển cả : Hốt Tất Liệt và sự hình thành của nước Trung Hoa / Jack Weatherford ; Đỗ Quang Hiệp dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 434 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Emperor of the seas: Kublai khan and the making of China. - Thư mục: tr. 387-422 s622645

3162. Xây dựng các hệ giá trị của một số quốc gia trên thế giới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Minh Hoàn, Phạm Hồng Thái ... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 384 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục: tr. 376-382 s622284

3163. Нгуен Куанг Тьян. Легендарная резидентура Н.63 : Жертвенный героизм борцов за свободу / Нгуен Куанг Тьян ; Пере.: Евдокия Петрунова ; Художник: Буй Нам. - Издание второе, исправленное и дополненное. - Города Хошимина : Издательство TONG HOP города Хошимина, 2025. - 287 с. : фото ; 21 см. - 300000đ. - 3000 copies s621377

الجنرال فو نجوين جياب ديان بيان فو / ترجمة: فام ثي ثوي فان, نجوين لينه تشي, لي شي خوين; تدقيق: 3164. 562 - 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s621477  
دار الحقيقة السياسية الوطنية للنشر, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s621875  
Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Entdecke die berge s622191

## ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

3165. Iceland : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s621877

3166. Indonesia : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s621875

3167. Leints, Laura. Khám phá núi rừng / Laura Leints ; Minh họa: Ursula Weller ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Pixi biết tuốt. Pixi yêu thiên nhiên). - 11875đ. - 3000b  
Tên sách tiếng Đức: Entdecke die berge s622191

3168. Lê Phương Lan. Có hẹn với nước Mỹ : Cẩm nang du lịch tự túc đến Mỹ / Lê Phương Lan. - H. : Thế giới, 2025. - 355 tr. : minh họa ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s621303

3169. Lone, Alex. Lãng du ở xứ sở Kangaroo : Hành trình visa 462 / Alex Lone. - H. : Thế giới, 2025. - 400 tr. : ảnh ; 23 cm. - 259000đ. - 2000b s622304

3170. Nam Phi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s621876

3171. Ngọc Thiên Ân. Rong ruổi tuổi 17 : Hành trình du học trao đổi văn hóa tại Đức / Ngọc Thiên Ân. - H. : Thế giới, 2025. - 242 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b  
Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Thiên Ân s623511

3172. Nguyễn Quang Trung. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tâm linh / Ch.b.: Nguyễn Quang Trung, Hoàng Thị Phương Nga. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 381 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s623156

3173. Nguyễn Thị Hồng Loan. Atlas thế giới cho trẻ em : Tập bản đồ từ Việt Nam đến khắp các châu lục / Nguyễn Thị Hồng Loan, Nguyễn Văn Thảo. - H. : Kim Đồng, 2025. - 39 tr. : minh họa ; 30 cm. - 80000đ. - 2000b s622904

3174. Phạm Thị Thu Hà. Street names in England and Vietnam = Tên đường phố ở nước Anh và Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Thu Hà. - H. : Social Science, 2025. - 359 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 220000đ. - 200 copies  
Bibliogr.: p. 272-282. - App.: p. 283-359 s621467

3175. Visit Phu Quoc : Đảo Ngọc những điểm đến must-go. - H. : Thế giới, 2025. - 146 tr. : minh họa ; 21 cm. - 3900b s621313